

CHÚA NHẬT 5 THƯỜNG NIÊN B

Lời Chúa: G 7,1-4.6-7; 1Cr 9,16-19.22-23; Mc 1,29-39

MỤC LỤC

1. Ma quỷ	4
2. Xoa dịu nỗi đau khổ	6
3. Cứu vớt con người	8
4. Đi gieo Tin Mừng – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt.....	10
5. Giải phóng đau khổ - ViKiNi	13
6. Ôn Chữa Lành – Lm. Vũ Đình Tường.....	16
7. Đời sống thường nhật – An Phong, OP	19
8. Sống hết mình vì mọi người	21
9. Đức Giêsu mẫu gương tuyệt vời.....	25
10. Cầu nguyện, yêu thương và phục vụ	29
11. Cầu Nguyện và Đi Gieo.....	34
12. Sống vì mọi người.....	36
13. Sống hết mình vì mọi người	39
14. "Xin cho con một tấm lòng như Chúa".....	43
15. Đức Giêsu: con người và hành động	46
16. Suy niệm của Lm. Nguyễn Hữu Thy.....	50
17. Được chữa lành và phục vụ	55
18. Suy niệm của Lm. Nguyễn Văn Phan, CSsR.....	57
19. Suy niệm của Lm. Gioan Nguyễn Văn Ty.....	59
20. Hãy siêng năng làm việc theo gương Chúa	62
21. Huyền nhiệm đau khổ	76
22. Sống tình liên đới.....	80
23. “Đức Giêsu, Thầy thuốc của tâm hồn”	83
24. Một ngày sống – Lm. Phêrô Trịnh.....	86
25. Người còn rao giảng ở nơi khác	89
26. Cách thế Chúa chữa lành	91
27. Xin ơn chữa lành bệnh tật hồn xác	94
28. Động lực của việc tông đồ – Radio Veritas Asia.....	98

29. Bà phục vụ các ngài - Lm Antôn Nguyễn Cao Siêu ..	100
30. Làm việc cho Vương quốc Nước Trời	103
31. Niềm vui vì được chữa lành – Thiên Phúc	107
32. Sống tâm tình biết ơn.....	110
33. Chúa Nhật 5 Thường Niên	115
34. Tránh nhưng không trốn sự đau khổ	118
35. “Chúa Giêsu chữa lành và rao giảng”	122
36. Chiều và sáng.....	125
37. Sống là chiến đấu.....	128
38. Nhịp sống mỗi ngày của Chúa Giêsu	131
39. Chúa Giêsu là Tội tớ đau khổ của Thiên Chúa.....	136
40. Ngôn ngữ của con tim – Jean Ralté.....	143
41. Không có nghỉ ngơi cho việc tốt	146
42. Lương y từ mẫu.	149
43. Chúa Giêsu, người Công Giáo đầu tiên.....	153
44. Đau khổ.....	156
45. Cách đáp ứng	158
46. Dành thì giờ	161
47. Chúa Nhật 5 Thường Niên	164
48. Nơi hoang vắng.....	167
49. Thăm viếng	170
50. Đau khổ.....	172
51. Chúa Giêsu, niềm hy vọng của loài người.	178
52. Tình thương	181
53. Suy niệm của JKN	185
54. Đến đem sự giải thoát.....	191
55. Đổi mới bản thân	193
56. Yêu bệnh nhân	195
57. Chúa Giêsu chữa lành các bệnh tật.....	198
58. Kiếp sau xin chớ làm người.....	204
59. Con đã viếng thăm Ta - Athur Tonne.....	207

60. "Người đến gần cầm tay nâng bà dậy".	209
61. Nghi ngơi và yên tĩnh – Lm. Mark Link.....	211
62. Suy niệm của Anmai, CSsR.....	216
63. Chúa Nhật 5 Thường Niên.....	222
64. Cái tình của Chúa Giêsu - Lm. Thu Bằng.....	225
65. Một đời thương cảm.....	228
66. Hối lộ quan toà.....	233
67. Phục vụ tha nhân.....	237
68. Suy niệm của Lm. Nguyễn Văn Hiền	241
69. Từ thán phục đến đức tin – Lm. FX. Vũ Phan Long ..	244
70. Tình thương cứu chữa.....	254
71. Chú giải của Noel Quesson.....	258
72. Hoạt động & cầu nguyện trong đời sống của ĐGS	265

1. Ma quỷ

Nghĩ tới ma quỷ, chúng ta thường tưởng tượng ra một thằng người, vừa đen đui lại vừa xấu xa, vừa có sừng lại vừa có đuôi. Nhưng đó chỉ là một hình ảnh ấu trĩ mà thôi. Trong bức thư gửi tín hữu Êphêsô, thánh Phaolô đã vẽ về nó bằng một đường nét khác, ngài gọi nó là quyền lực của đêm tối, quyền lực của tội ác.

Đúng thế, nhìn vào thế giới hôm nay, chúng ta thấy nó đang mở rộng ảnh hưởng, đang bành trướng thế lực trong mọi lãnh vực. Từ khoa học kỹ thuật, cho đến sách báo phim ảnh. Chúng ta hãy nghĩ đến sách báo phim ảnh khiêu dâm, trình bày những tình cảm bệnh hoạn cùng với những vụ giết chóc dã man. Chúng ta hãy nghĩ tới những cuộc chạy đua vũ trang. Chỉ nguyên chương trình phòng thủ không gian của Mỹ, cũng đã tốn tới hằng tỉ mỹ kim, trong khi đó trên thế giới biết bao nhiêu người túng đói, chén cơm không có mà ăn, manh áo không có mà mặc. Chúng ta làm được những gì để ngăn chặn làn sóng tội ác, hay là chúng ta để mặc cho quyền lực của đêm tối cứ mỗi ngày một lan rộng.

Tội ác đã có từ lâu, nhưng ngày hôm nay, nó được tăng lên với một vận tốc kinh khủng, khiến cho con người như không còn ý thức về nó nữa. Người ta huỷ bỏ án tử hình vì cho đó là một hình phạt quá nặng nề. Thế nhưng khi được hỏi về những vụ phá thai, thì họ lại bảo đó là chuyện khác. Rồi khi được hỏi về những vụ ngoại tình, và ly dị, thì họ lại bảo con người có quyền được sống hạnh phúc. Dường như là cái nền văn minh vật chất, chỉ đem lại cho chúng ta một cái bộ mặt bên ngoài hào nhoáng, nhưng lại đánh mất cái ý nghĩa, cái nền tảng bên trong. Vậy thì phải chăng quyền lực của đêm tối cứ tiếp tục trải dài. Và ai sẽ chiến thắng được nó?

Tôi xin thưa, người duy nhất đã chiến thắng được nó là Đức Kitô. Còn chúng ta, muốn chia sẻ phần chiến thắng, thì chúng ta phải mang lấy vũ khí của Ngài. Vũ khí ấy là gì? Tôi xin thưa đó là đức tin. Không phải chỉ là một đức tin được thực hành ở trong nhà thờ, nhưng là một đức tin mạnh mẽ và sống động, một đức tin vô điều kiện có nghĩa là ở mọi nơi và trong mọi lúc, gặp bất cứ hoàn cảnh nào cũng vẫn chấp nhận Thiên Chúa là Chủ tể tuyệt đối, đồng thời cố gắng biểu lộ đức tin ấy bằng những việc làm cụ thể.

Ma quỷ không thể tác động trên chúng ta nếu như chúng ta đã không giao nộp cho nó tâm hồn và thể xác. Đồng thời niềm tin vào Đức Kitô sẽ là sức mạnh duy nhất làm cho ma quỷ phải khiếp sợ và bỏ chạy. Nhờ đó mà chúng ta được giải thoát khỏi quyền lực của đê mê tối, quyền lực của tội ác.

2. Xoa dịu nỗi đau khổ

Qua đoạn Tin Mừng vừa nghe, tôi nhận thấy cuộc đời của Chúa Giêsu là một sự dung hoà tốt đẹp giữa đạo và đời. Thực vậy Ngài không phải chỉ hăng say rao giảng Phúc Âm, cứu rỗi phần hồn của chúng ta mà hơn thế nữa, bằng những hành động bác ái yêu thương, Ngài còn xoa dịu những nỗi đớn đau và thống khổ của chúng ta. Ngài đã đẩy lui cơn sốt cho bà mẹ vợ của Phêrô, Ngài đã chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyền và dân chúng tuồn đến với Ngài thật đông đảo. Phải chăng đây cũng là điều chúng ta cần noi gương bắt chước và thực hiện trong cuộc sống của chúng ta, để nhờ đó bản thân chúng ta trở nên những chứng nhân sống động của Chúa và mọi người cũng nhờ đó mà nhận biết tình thương của Ngài.

Tại một trung tâm y tế thuộc mạn đông nam bang Carolina bên Hoa Kỳ, hình ảnh đầu tiên mà các bệnh nhân ghi nhận được, đó là nụ cười của cụ bà Florence. Từ 6 giờ sáng, bà cụ lái xe khoảng 10 cây số đến bệnh viện và ở lại đó 8 giờ trong một ngày và 7 ngày trong một tuần. Bà cụ có mặt bên các bệnh nhân để chăm sóc họ và an ủi những thân nhân của họ. Còn những lúc rảnh rỗi, bà cụ lại cặm cụi đan những đôi vớ cho các bệnh nhân. Năm vừa qua, bà cụ đã đan được 395 đôi. Bà cụ không phải là một người có trình độ văn hoá cao, bởi vì lúc còn nhỏ, thân phụ bà cụ không muốn cho các con gái của mình được học hỏi nhiều. Lập gia đình, bà cụ có 7 người con và làm việc trong một tiệm thuốc tây. Tháng 4 năm 1983, sau một cuộc giải phẫu, bà cụ bắt đầu xuất hiện trong bệnh viện với chiếc nạng gỗ nhưng vẫn vui vẻ giúp đỡ mọi bệnh nhân. Trong năm 1988, với 365 ngày bà đã có mặt tại bệnh viện 2920 giờ. Bà nói: Năm nay tôi đã 92 tuổi, nếu được khoẻ mạnh thì tôi vẫn còn đến đây với nụ cười trên môi.

Từ câu chuyện trên chúng ta thấy nỗi đau khổ của bản thân sẽ được vui nhẹ nếu chúng ta cố gắng xoa dịu nỗi khổ của người khác. Đúng thế, đau khổ không được chữa trị bằng sự chấp nhận đã đành, mà còn bằng những nghĩa cử chúng ta làm cho người khác. Bà cụ trong câu chuyện hẳn không phải là người không đau khổ. Tuổi già, bệnh tật, cô đơn, có ai mà lại thoát khỏi phần số đâu. Thế nhưng với nụ cười trên môi, với đôi chân khập khiễng bà cụ đã ra khỏi chính mình để đến với người khác. Ra khỏi chính mình đó là bước đầu tiên giúp chúng ta thắng vượt nỗi khổ đau riêng tư. Có ai sống mà lại không có khổ đau, không có thập giá, thế nhưng sức nặng của thập giá sẽ vui nhẹ nếu như chúng ta biết ra khỏi chính mình để đến với tha nhân, giúp đỡ và xoa dịu nỗi khổ đau của người khác. Không ai quá nghèo để không thể cho đi. Một nụ cười cảm thông, một ánh mắt khích lệ, một bàn tay nâng đỡ, một chén cơm nhỏ bé được chia sẻ với tất cả tấm lòng yêu thương, phải chăng đó là những cái chúng ta có thể cho đi, phải chăng đó là những cái mà nhiều người đang mong đợi nơi chúng ta. Chính trong lúc cho đi như thế chúng ta cảm nghiệm được một niềm vui trong lành, vì cho đi thì vui sướng hơn là lãnh nhận và lời kinh hoà bình của thánh Phanxicô còn vang vọng như một câu kết luận: Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh. Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân. Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ. Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.

3. Cứu vớt con người

Quang cảnh náo nhiệt ngày hôm nay cho chúng ta thấy Chúa Giêsu muốn đi vào cuộc sống con người biết mấy. Thực vậy, Ngài vừa mới rao giảng ở hội đường xong, liền đi về nhà của Phêrô và André. Không một hoàn cảnh đau thương nào mà không gợi lên nơi cõi lòng Ngài một nỗi cảm thông chia sẻ. Vì thế, Ngài đã tiến lại gần, cầm tay và chữa lành cho bà mẹ vợ của Phêrô đang lên cơn sốt. Rồi từ đó, mọi người trong thành đã tuôn đến với Ngài, xin Ngài cứu chữa đủ mọi chứng bệnh phần xác.

Thế nhưng Chúa Giêsu không phải chỉ dừng lại ở những ốm đau phần xác, mà hơn thế nữa, Ngài còn muốn cứu chữa những tật bệnh phần hồn. Đây mới là điểm quan trọng trong sứ mạng của Ngài. Chính vì thế mà Ngài đã phán với các môn đệ: Chúng ta hãy đi tới những nơi khác để Thầy còn rao giảng Tin Mừng ở đó nữa.

Trải qua dòng thời gian Giáo Hội đã noi gương bắt chước Chúa Giêsu, đẩy mạnh hai cố gắng, hai hoạt động, đó là xoa dịu những đớn đau cho những người bất hạnh và dẫn đưa họ trở về cùng Chúa. Để xoa dịu những đớn đau phần xác Giáo Hội đã lập nên biết bao nhiêu nhà thương; biết bao nhiêu viện dưỡng lão, biết bao viện cô nhi. Nhưng đồng thời Giáo Hội cũng ý thức bổn phận chính yếu của mình là đem Chúa đến cho mọi dân tộc. Vì thế, từ xa xưa cho đến ngày hôm nay, Giáo Hội không ngừng gọi các môn đệ, các thừa sai, các tông đồ của mình tới những vùng đất xa lạ để rao giảng Tin Mừng cho tất cả những ai chưa nhận biết Chúa. Chữa lành những tật bệnh phần xác đã là điều tốt, huống nữa là chữa lành những tật bệnh phần hồn, bởi vì chính linh hồn mới là một kho tàng quý giá, chúng ta có bổn phận phải gìn giữ, phải bảo toàn,

phải cứu độ như lời Chúa Giêsu đã nói: ***Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn thì có ích lợi gì?***

Ringhoff là một thủy thủ người Đức. Trong dịp mừng thượng thọ 80 tuổi người ta tới tập đến thăm viếng và gửi lời chúc mừng. Trong số những người gửi lời chúc mừng có Bộ trưởng Công Chánh. Trong bức thư, ông Bộ trưởng hết lời khen ngợi ông thủy thủ già, bởi vì trong suốt thời gian hành nghề, ông thủy thủ già đã vớt được tất cả 126 người khỏi chết đuối.

Câu chuyện này hẳn phải làm cho chúng ta suy nghĩ. Đúng thế, cứu vớt người khỏi chết về phần xác là một hành động cao cả và tốt đẹp. Vậy thì cứu vớt người khỏi chết về phần hồn lại càng cao cả và tốt đẹp hơn biết chừng nào? Và trong ngày sau hết chính Chúa sẽ gửi lời chúc mừng đến cho bản thân họ. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta làm được những gì để xoa dịu những đớn đau của người khác và hơn thế nữa, chúng ta đã làm được những gì để góp phần vào công việc truyền bá Phúc Âm, dẫn đưa người khác trở về cùng Chúa.

4. Đi gieo Tin Mừng – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

Đoạn Tin Mừng hôm nay tóm tắt một ngày làm việc của Chúa Giêsu. Qua những hoạt động của một ngày làm việc, Chúa Giêsu đưa ra những chỉ dẫn khuôn mẫu cho người đi gieo Tin Mừng.

Chỉ dẫn thứ nhất: Tin Mừng phải được rao giảng. Ngày Sabbát, Chúa Giêsu vào Hội đường, đọc Sách Thánh và giải nghĩa. Việc đọc và diễn giải Lời Chúa là một phần quan trọng của đời sống người môn đệ. Vì Tin Mừng phải được rao giảng. Lời Chúa phải được công bố. Người môn đệ phải say mê rao truyền để cho Lời Chúa trở thành ánh sáng soi đường cho con người, hướng dẫn tư tưởng, lời nói, hoạt động của con người. Chính Lời Chúa hướng dẫn con người đi trên đường Sự Thật để đạt được Sự Sống.

Chỉ dẫn thứ hai: Tin Mừng phải chứng tỏ bằng yêu thương. Lời nói đi đôi với việc làm. Đó chính là yếu tố làm cho lời nói có sức thuyết phục. Chúa Giêsu đã làm chứng về điều đó. Ra khỏi Hội đường, Chúa Giêsu vào nhà ông Simon. Bà nhạc của ông đang bị sốt. Chúa Giêsu đến bên giường, cầm tay bà để chữa bà khỏi bệnh. Thực ra Chúa có quyền năng chỉ cần đứng ngoài cửa phán một lời cũng có thể chữa bệnh cho bà nhạc ông Simon. Hơn nữa ở vào thời phong kiến với quan niệm nam nữ thọ thọ bất thân, việc cầm tay phụ nữ có gây nên dị nghị. Nhưng Chúa Giêsu đã đến tận giường cầm tay bà. Điều này nói lên lòng yêu thương kính trọng. Chúa không chỉ chữa bệnh mà còn muốn bày tỏ tình người, sự quan tâm âu yếm đối với người bệnh và cả sự kính trọng đối với phụ nữ nữa.

Chỉ dẫn thứ ba: Tin Mừng phải đem đến tự do. Mà qui luôn muốn giam cầm con người trong vòng nô lệ. Bị ma qui trói buộc con người mất hết ý chí, không còn làm được việc

lành, chỉ có thể làm theo mệnh lệnh ma quỷ. Tin Mừng của Chúa có sức giải phóng con người. Giải phóng khỏi sự trói buộc của ma quỷ. Giải phóng khỏi những mặc cảm. Giải phóng khỏi những thói tục hủ lậu, những mê tín cấm kỵ. Nhờ đó con người có thể vươn lên, sống xứng đáng với phẩm giá và có thể làm việc lành phục vụ Nước Chúa. Bà nhạc của Simon là một thí dụ điển hình. Khi được khỏi bệnh, bà liền đi đứng và làm việc phục vụ Chúa.

Chỉ dẫn thứ tư: Tin Mừng phải được kín múc từ cội nguồn Thiên Chúa. Sáng sớm, Chúa Giêsu đến nơi vắng vẻ cầu nguyện. Suốt ngày bận rộn với con người, Chúa Giêsu phải dành buổi sáng sớm để cầu nguyện. Điều đó cho thấy, đối với Chúa, việc cầu nguyện là quan trọng biết bao. Chúa Giêsu cầu nguyện vì yêu mến, khao khát được kết hiệp với Chúa Cha. Chúa Giêsu cầu nguyện để tìm thánh ý Chúa Cha, tìm sự hướng dẫn sáng suốt cho cuộc đời. Vì thế trước khi bắt tay vào làm việc, Chúa cầu nguyện với Đức Chúa Cha để múc lấy nguồn sức mạnh cho hoạt động truyền giáo.

Người môn đệ muốn dẫn thân rao giảng Tin mừng, mở rộng Nước Chúa không thể đi ra ngoài những chỉ dẫn khuôn mẫu của Thầy Chí Thánh. Phải biết múc lấy nguồn sức mạnh ở nơi Chúa Cha qua việc cầu nguyện. Coi việc cầu nguyện như cội nguồn của hoạt động, như điểm mấu chốt để đi đến thành công. Chuyên tâm học, đọc, suy gẫm Lời Chúa để có thể thấu hiểu và trình bày cho người khác. Nhất là phải làm chứng cho lời rao giảng bằng chính đời sống yêu thương bác ái. Sự yêu thương kính trọng sẽ đưa con người tới tự do, có thể làm những việc tốt đẹp, góp phần vào việc phục vụ Tin Mừng.

Lạy Chúa là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống, xin hướng dẫn chúng con đi trên đường của Chúa Amen.

CÂU HỎI GỢI Ý

1- Bạn hãy thử tóm tắt những việc Chúa Giêsu làm trong một ngày.

2- Bạn tha thiết với việc rao giảng Tin Mừng, bạn sẽ làm gì để cho việc rao giảng Tin Mừng có kết quả tốt đẹp?

3- Lời nói phải đi đôi với việc làm. Bạn áp dụng câu nói này thế nào trong đời sống đạo của bạn.

5. Giải phóng đau khổ - ViKiNi

(Trích trong ‘Xây Nhà Trên Đá’ của Lm. Giuse Vũ Khắc Nghiêm)

1. Ông Gióp kêu rên thảm thiết: “Cuộc sống con người là một khổ dịch... Là chuỗi ngày làm thuê... Số phận tôi là những đêm đau khổ... ngay từ chiều tối, tôi trần trọc đến hừng đông”.

Lời than thở đó diễn tả đủ loại đau khổ chồng chất trên đời người: Đau khổ thể chất thì ít, đau khổ tinh thần thì quá nhiều.

Cuộc sống thể chất là “một khổ dịch”. Khổ dịch vì bao nhiêu công việc nặng nhọc. Con người sống như nô lệ, không còn thời giờ hóng mát. Mệt mỏi về làm lụng, mệt mỏi về ăn uống, mệt mỏi về chơi bời giải trí! Còn biết bao nhiêu khổ dịch của bệnh tật, già cỗi, nghèo đói, loạn lạc, chiến tranh, thiên tai luôn vùi dập con người.

Đau khổ thể chất còn đổ lỗi cho trời đất. Những đau khổ tinh thần ghê sợ gấp bội, lại do chính con người gây ra. Đó là những đau khổ tâm lý, đau khổ đạo đức, đau khổ siêu hình (siêu nhiên).

Đau khổ tâm lý là những mặc cảm về “cuộc sống chỉ là chuỗi ngày làm thuê”, mặc cảm về thân phận hèn hạ tôi đòi, ở đạu. Không đâu là nhà, luôn luôn bị trôi dạt, bị chao đảo, bị o ép, nên dễ bất mãn, chống đối người khác, chống đối xã hội, chống đối Thiên Chúa, cuộc sống đầy những tâm trạng nổi loạn, ghen ghét, hận thù, phản bội, chứng tỏ một tâm lý ấu trĩ, tự ti mặc cảm, thiếu tự tin, tự chủ, cái đau khổ của Adam Eva thân phận bùn đất nhưng lại muốn bằng Thiên Chúa, thân phận là con ếch dưới đáy giếng lại đòi bằng con bò để căng da phình bụng nở tan bành mà chết, như trong ngụ ngôn của Lafontaine. Chừng nào ta thấy được vinh phúc

Thiên Chúa đã ban cho mình từ bùn đất nên con người và từ con người nên con Thiên Chúa, ta mới được hạnh phúc thật.

Đau khổ đạo đức: “Ngay từ chiều tối, tôi trần trọc đến hừng đông”. Con người bối rối âu lo, bị ray rứt về những dự vọng đen tối. Những đam mê sai trái, những dấn vật ấy đã làm thánh Phaolô phải kêu lên: “Điều tôi không muốn, tôi lại làm!”. Bao nhiêu thiếu sót, bê trễ bỗ phận cũng là những tác nhân gây ra đau khổ: “Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin mừng”. “Nỗi ray rứt hàng ngày của tôi là mối bận tâm lo cho tất cả các Hội thánh” (2Cr. 11, 28). Sau cùng, thứ đau khổ cùng cực nhất của con người là thấy “số phận của tôi là những đêm tối đau khổ”, đêm tối là số phận tôi, không ánh sáng, không tương lai, không hy vọng. Tất cả gia tài, sự nghiệp ky cốp, bon chen, giành giật, chèn ép, chạy chọt như con thoi, đều tan ra như mây khói: “Đời con chỉ là một hơi thở”, một cái thở hắt ra là chấm dứt cuộc đời, con người cam lạng nhắm mắt lia đời. Thật ghê sợ, rợn rùng “Mắt con sẽ không được thấy hạnh phúc bao giờ”. Đó là thứ đau khổ siêu hình, thứ đau khổ về hư vô. Thứ đau khổ mất niềm tin vào Thiên Chúa hằng sống, mất hy vọng vào Đấng Cứu Độ đời đời.

2. Ai ai có thể cứu chữa tôi thoát khỏi những thứ đau khổ này? Tất cả nhân loại đều bó tay, chỉ còn có Đức Giêsu thôi. Chính vì để giải phóng đau khổ này, Đức Giêsu đã đến trần gian. Người đến để chữa lành đau khổ thể xác và tinh thần. Cụ thể, hôm nay, Đức Giêsu đến nhà hai ông Simon và Anrê. Họ liền nói cho Người biết bà nhạc mẫu của ông Simon đang đau liệt. Đức Giêsu đến gần, cầm tay nâng bà dậy. Bà liền hết sốt. Một cử chỉ thân tình xoa dịu mọi lo âu thống khổ của gia đình. Người đến làm cho cảnh gia đình sầu khổ được sống lại hân hoan.

Cơm chiều đã dọn sẵn, chỉ vài món ăn thanh đạm, nhưng vị thượng khách chẳng kể chi. Cùng ngồi quây quần với mọi người, Người thanh thoát niềm nở kể chuyện. Câu chuyện trong sáng, giản dị. Mọi người đón nghe Tin mừng chan chứa niềm vui và hy vọng vào tương lai vinh phúc bất diệt của con người. Mọi xao xuyến, sầu khổ biến tan. Những nụ cười tươi nở, những ánh mắt sáng lên. Họ nhìn Người xiết bao trìu mến và đầy tin tưởng. Hoàng hôn buông xuống, chấm dứt ngày nghỉ lễ Sabbath, cả thành ùn ùn kéo đến nhà ông Simon. Ông mở rộng cửa, dọn dẹp sân vườn đón tiếp bà con xa gần. Simon mở cửa nhà càng rộng, Đức Giêsu càng giang rộng đôi cánh tay âu yếm, thương mến đón tiếp mọi hạng người: nghèo hèn, sang giàu, đau khổ, bệnh tật, đủ loại quý ám và tội lỗi. Nhà Simon thành đại gia đình tình thương của Chúa. Suốt tối hôm đó, Người chữa lành mọi vết thương tâm hồn và thể xác. Người luôn tay chúc phúc cho tất cả toàn dân. Trời về đêm cũng không cản nổi giọng thác người sầu khổ tuôn đến với Người. Người không biết mệt, tay vẫn giơ lên chạm đến từng người, miệng luôn đọc lời chúc lành bình an. Trái tim Người rung động cảm thương dân chúng vô biên, không gì có thể làm tê liệt được, như lời tiên tri Isaia đã loan báo: “Người coi bệnh hoạn của chúng ta như của riêng Người. Người mang hết mọi tai ương của chúng ta” (53, 4).

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã gánh lấy mọi khổ dịch của loài người và đưa Tin mừng nước Trời cho khắp mọi nơi, từ thánh đường đến gia đình, từ thành phố đến mọi nẻo đường xã ấp. Xin cho muôn dân mau mau đến xum họp chung quanh Chúa đoàn tụ thành đại gia đình tình thương vinh phúc của Chúa. Amen.

6. On Chữa Lành – Lm. Vũ Đình Tường

Đức Kitô mang lại nhiều an ủi, hy vọng và tình thương lại cho những ai may mắn đón nhận lời Ngài mời gọi trong cuộc sống. Phúc Âm thánh Marcô thuật lại rất nhiều trường hợp Ngài gặp gỡ, an ủi và chữa lành họ. Một người trong số đó là bà nhạc gia của ông Phêrô mắc bệnh sốt rét, nằm trên giường.

Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy, cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài c.31

Tiếng đồn lan nhanh, ngay tối hôm đó người ta kéo đến đông đảo xin Người chữa bệnh.

Đức Kitô chữa nhiều kẻ ốm đau, mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ, nhưng không cho quỷ nói, vì chúng biết Người là ai c.34

Đức Kitô chữa lành không phải chỉ khỏi bệnh mà còn ban cho họ ơn đặc biệt, biết mình không những được bình phục và còn khoẻ hơn trước, tự tin hơn trước. Chương thứ hai Phúc Âm thánh Marcô ghi lại câu chuyện một người bị liệt giường nhiều năm, không thể di chuyển được phải nhờ bốn người bạn thương khiêng cả giường đến cho Đức Kitô chữa bệnh. Đến nơi người ta ngồi đông không thể chen vào được. Bốn người bần nhau dỡ mái nhà thả chiếc giường có người bại liệt nằm trên đó. Đức Kitô chữa lành người bại liệt bằng cách ra lệnh cho anh đứng dậy vác chõng mà về. Ngay sau câu nói của Đức Kitô anh không cần thời gian hồi phục, lập tức đứng ngay dậy vác chõng ra về trước mặt mọi người chứng kiến. Anh không những được khỏi bệnh mà còn sạch tội trước mặt Chúa. Anh cảm thấy một sức mạnh nội tâm vươn lên như suối nguồn vô tận đến từ trong tâm hồn.

Không cần thời gian hồi phục đó cũng là kinh nghiệm của bà nhạc gia ông Phêrô. Bà yếu liệt do sốt rét hành hạ, ngay sau khi được chữa khỏi bà đứng dậy phục vụ các ông, thực

hành nhân đức bác ái. Bà là người phụ nữ đầu tiên trong Phúc Âm thánh Marcô thực hành nhiệm vụ tông đồ - phục vụ người khác. Có nhiều thứ bệnh không phải chỉ làm cho con người suy nhược mà có khi nguy hiểm đến tính mạng, làm mất tự tin, bế tắc sinh hoạt bình thường trong cuộc sống, tự mình không thể tiếp tục công việc kiếm sống, không tự lo cho mình mà phải nhờ đến người khác giúp đỡ. Bệnh tật cắt đứt mọi sinh hoạt xã hội và sinh hoạt trong cộng đoàn. Đức Kitô chữa không những cho họ khỏi bệnh mà còn giúp họ nối kết lại với những gì trước đây bị gián đoạn, ngăn trở. Tiếp tục lại công việc, tự mình lo cho mình và lo cho tha nhân, nối lại sinh hoạt với cộng đoàn đức tin mà có thời họ tích cực sinh hoạt.

Đức Kitô có thói quen tốt lành là sau một ngày làm việc mệt mỏi sáng sớm hôm sau Ngài luôn tìm nơi vắng vẻ cầu nguyện. Ngài bắt đầu một ngày mới bằng việc cầu nguyện, liên kết với Chúa Cha, hội ý với Chúa Cha về chương trình cứu độ nhân loại. Nhớ lại trước khi bắt đầu rao giảng công khai Đức Kitô cũng đã ở trong hoang địa một thời gian lâu. Thời gian trong hoang địa là thời gian cầu nguyện. Thời gian trong hoang địa để nhìn lại mối liên kết với Chúa Cha, nhìn lại bước đường đã qua và hoạch định cho bước đường kế tiếp, là thời gian chuẩn bị cho chương trình chữa lành và quan trọng hơn là chương trình cứu độ.

Khác với các thế lực trần thế, họ dựa vào sức mạnh của vũ khí, vũ khí càng tân tiến, sức công phá càng mạnh họ càng có lợi thế trong cuộc chiến. Đức Kitô không nhờ vào sức mạnh của vũ khí chiến tranh. Vũ khí của Ngài chính là tình yêu, cải hoá con tim người ta bằng tâm tình yêu mến, và thực thi bác ái với tha nhân. Ngài thắng con tim người ta và ban cho con

tim đó một sức sống mới, sức sống phát xuất tự tâm, thay đổi
lối suy nghĩ và tìm nguồn vui trong phục vụ.

7. Đời sống thường nhật – An Phong, OP

Thánh Máccô trình bày một ngày làm việc của Chúa Giêsu, một ngày bận rộn với công việc chữa bệnh, rao giảng Tin mừng, nhưng vẫn dành thì giờ cho việc cầu nguyện; một ngày lo chuyện "gia đình" của những người thân thuộc, nhưng không quên ra đi "đến các làng xã chung quanh". Một bản văn tóm tắt như thế cho ta thấy những khía cạnh chính yếu của cuộc đời Đức Giêsu. Cuộc đời phong phú của Chúa Giêsu bao hàm nhiều khía cạnh: chiêm niệm và hoạt động, việc nhà và việc nước, với Chúa Cha và với con người... Đời sống đó trở nên nguồn mạch mẫu mực cho nhiều lối sống khác nhau, những ơn gọi khác nhau.

Ngày nay, trong Hội thánh, chúng ta thấy có nhiều ơn gọi khác nhau: ơn gọi gia đình, đơn gọi tu trì, ơn gọi giáo sĩ; chúng ta cũng thấy có nhiều linh đạo khác nhau, linh đạo chiêm niệm, linh đạo hoạt động, linh đạo bác ái, linh đạo rao giảng Tin mừng.... Tất cả những bậc sống và những linh đạo ấy đều bắt nguồn từ chính đời sống của Chúa Giêsu và đều phải lấy Chúa Giêsu làm mẫu mực cho mình. Như thế, nếu ta có nhận ra một ơn gọi, một tác vụ nào được Chúa kêu gọi và trao phó cho mình, thì đồng thời ta cũng phải hiểu rằng còn có nhiều ơn gọi và linh đạo khác trong Hội thánh của Chúa. Nhất là ta phải hiểu rằng những bậc sống ấy gắn bó chặt chẽ với nhau, những tác vụ khác nhau ấy tương tác lẫn nhau cách mật thiết. Do vậy, những con đường khác nhau ấy cần tìm thấy mối liên đới hữu ích và sung mãn trong sự hiệp thông của Hội thánh Chúa.

Hội thánh là Nhiệm Thể của Đức Kitô, chính Thánh Thần của Đức Kitô là nguyên lý sống của Hội thánh và Thánh Thần làm cho Nhiệm Thể cũng được liên kết, thống nhất với Đầu là Chúa Kitô, trong cách thức hiện hữu cũng như trong

hoạt động. Như thế, có thể nói được rằng một bậc sống nào mà muốn loại trừ hoặc khinh thường bậc sống khác là không có Thánh Thần của Chúa; một linh đạo nào không thể chấp nhận hoặc không liên kết với một linh đạo khác thì chẳng thể xuất phát từ Thánh Thần của Chúa Kitô được.

Trong "một ngày sống" của Chúa Giêsu Kitô, có tất cả đời sống và hoạt động của Hội thánh Chúa; có tất cả mọi hoạt động và linh đạo của mỗi người và mỗi đoàn thể của Hội thánh hôm nay.

Lạy Chúa Giêsu,

*Chúa đã sống một cuộc đời phong phú
và hữu ích cho con người biết bao.*

Ngày hôm nay, Chúa ngự vào lòng con,

Chúa ở với con và làm việc trong con,

xin cho con được cùng với Chúa

để sống, sống phong phú

và hữu ích cho anh chị em của con

như Chúa đã từng sống.

8. Sống hết mình vì mọi người

(Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà)

Chúa Giêsu không sống vì mình hoặc sống cho mình, nhưng luôn luôn sống vì Chúa Cha và vì nhân loại.

Chúa Giêsu sống hết mình vì Chúa Cha

"Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa" nhưng vì yêu mến Chúa Cha và để cứu rỗi nhân loại, Người đã "hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ" (Pl 2, 6-7) sẵn sàng hoá thân làm người hèn mọn sống giữa nhân loại làm than.

Người hiến thân trở thành một hiến lễ mới thay cho dê và bò, một hiến lễ rất đẹp lòng Chúa Cha để đền tội thay cho muôn người. Thư Do-Thái khẳng định điều đó:

"Máu các con bò, con dê không thể nào xoá được tội lỗi. Vì vậy, khi vào trần gian, Đức Kitô nói: Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể. Chúa cũng chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ xá tội. Bây giờ con mới thưa: Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến dâng thực thi ý Ngài." (Dt 10, 4-7)

Sở thích riêng, ước muốn riêng của mình, Chúa Giêsu sẵn sàng vứt bỏ, cốt để thực hiện ý Chúa Cha, sao cho đẹp lòng Chúa Cha:

"Ta từ trời xuống, không phải để làm theo ý Ta, mà là ý của Đấng đã sai Ta" (Ga 6, 38)

Người coi việc thi hành ý Chúa Cha quan trọng và cần thiết như lương thực của Người. Người nói với các môn đệ: "Lương thực của Ta là làm theo ý Đấng đã sai Ta và chu toàn công việc của Người" (Ga 4, 34)

Người quý trọng ý muốn của Chúa Cha hơn cả mạng sống mình. Vì thế, Người chấp nhận hy sinh mạng sống mình để ý muốn của Chúa Cha được thực hiện. Trong vườn Dầu, Ngài

đã cầu xin cùng Chúa Cha trong van lơn và nước mắt, trong khổ đau đến toát mồ hôi máu:

"Abba, lạy Cha, nếu có thể được, xin cất chén này xa con. Nhưng đừng theo ý con, một theo ý Cha mà thôi." (Mt 26, 39)

Chúa Giêsu sống hết mình vì mọi người

Không chỉ sống hết mình vì Thiên Chúa là Cha của Người, Chúa Giêsu còn sống hết mình vì nhân loại là anh em của Người.

Tin Mừng Máccô hôm nay phác họa lại chân dung Đức Giêsu luôn cúi xuống trên những lầm than khốn khổ của kiếp người:

"Vừa ra khỏi hội đường Ca-phác-na-um, Đức Giêsu đi đến nhà hai ông Si-môn và An-rê. Có ông Gia-cô-bê và ông Gio-an cùng đi theo. Lúc đó, bà mẹ vợ ông Si-môn đang lên cơn sốt, nằm trên giường. Lập tức họ nói cho Người biết tình trạng của bà. Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài.

Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. Cả thành xúm lại trước cửa. Đức Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ, nhưng không cho quỷ nói, vì chúng biết Người là ai."

Và khi trời chưa kịp sáng, khi chưa có ai đến quây rầy, Chúa Giêsu tranh thủ thời gian tĩnh lặng để gặp gỡ Chúa Cha.

"Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó."

Cầu nguyện chưa được bao lâu, "Ông Si-môn và các bạn kéo nhau đi tìm. Khi gặp Người, các ông thưa: "Mọi người đang tìm Thầy đây!"

Chúa Giêsu không khoanh vùng phục vụ của Người trong phạm vi nhỏ hẹp. Người muốn vươn đến nhiều nơi. Chúa Giêsu không giới hạn tình yêu của Người cho một thiểu số, nhưng ban phát cho hết mọi người.

Thế nên "Người bảo các ông: "Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó." Rồi Người đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ."

* * *

Người đời thường đặt bản thân mình làm trung tâm cho cuộc sống và tất cả mọi hoạt động của người ta đều quy về mình, nhằm mưu cầu hạnh phúc cho riêng mình. Trái lại, Chúa Giêsu chọn tha nhân làm trung tâm cho tình yêu của Người hướng tới; chọn mọi người làm đối tượng cho cuộc đời phục vụ tận tụy của Người và Người làm tất cả những gì có thể để mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Người chỉ biết sống vì người khác, sống cho phần rỗi của người khác đến độ hiến trao cả mạng sống mình.

* * *

Là một bộ phận trong cơ thể, quả tim không sống cho mình nhưng sống cho toàn thân, không ngừng bơm máu nuôi sống toàn thân. Phổi, gan, bao tử#cũng không sống cho mình, vì mình, nhưng là sống cho toàn thân, làm tròn chức năng được trao phó để phục vụ và nuôi sống toàn thể thân mình. Lẽ sống của mọi bộ phận trong cơ thể con người đều như thế cả.

Nếu một ngày nào đó, tim, gan, thận, phổi# không phục vụ cho toàn thân nữa mà chỉ quy hướng về mình, chỉ lo phục vụ riêng mình thì đó là ngày tận cùng của chúng.

Mỗi chúng ta cũng là những tế bào, những bộ phận của một Thân Thể lớn lao là nhân loại. Chúng ta không thể bo bo chăm lo cho riêng mình nhưng phải sống hết mình, phải cống hiến đời mình phục vụ tha nhân theo gương Chúa Giêsu.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã sống hết mình vì Chúa Cha và vì mọi người.

Xin cho chúng con biết noi gương Chúa, đừng chỉ biết quy về mình, chỉ biết mưu tìm hạnh phúc cho mình, nhưng biết hướng về tha nhân để mưu tìm hạnh phúc cho họ, vì hạnh phúc chỉ thật sự đến với chúng con khi chúng con biết đem lại hạnh phúc cho nhiều người.

9. Đức Giêsu mẫu gương tuyệt vời

Trong cuộc sống, con người luôn phải vất vả khó khăn chỉ nhằm mục đích đơn giản chính là đi tìm hạnh phúc. Nhiều khi hạnh phúc đó không tìm được mà lại bị đau khổ, vì "sinh - bệnh - lão - tử" không ai có thể thoát được trên cõi đời này. Đặc biệt là thời Đức Giêsu y học chưa được phát triển, mỗi căn bệnh có thể nói là một "cực hình" về thể xác lẫn tinh thần. Cực hình về thể xác làm cho họ đau khổ, không thuốc men, bị bệnh tật hành hạ. Nhưng so với đau khổ về tinh thần thì chưa thấm vào đâu. Vì quan niệm của người Do Thái cho rằng những người bị bệnh chính là do họ tội lỗi, do bị phạt... cho nên bị cộng đoàn tránh xa và ruồng bỏ. Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy Đức Giêsu đã làm việc thật vất vả, chỉ nhằm cho con người được hạnh phúc, Ngài đã phá tan những bệnh tật ngăn cách con người với Thiên Chúa và với nhau. Ngài đã làm việc và cầu nguyện từ sáng sớm đến chiều hôm. Do đó, có thể nói Đức Giêsu là con người của công việc và cầu nguyện:

1. Con người làm việc.

Trong bài Tin Mừng hôm nay chúng ta dễ dàng nhận ra các mốc thời gian trong ngày mà Đức Giêsu sử dụng, Người không để một phút giây nào trôi qua mà không có ý nghĩa, không có ích lợi. Một điều hay là chính Đức Giêsu không phải sử dụng thời gian nhằm lợi ích cho mình nhưng Ngài đã sử dụng cho người khác. Ngài làm việc chỉ nhằm đem lại hạnh phúc cho con người, tiêu biểu chính là đem lại hạnh phúc cho bà mẹ vợ ông Simon "Lúc đó, bà mẹ vợ ông Simon đang lên cơn sốt, nằm trên giường". Chắc chắn bà sẽ rất đau khổ. Lúc khách đến nhà bà rất muốn để phục vụ nhưng không thể phục vụ, bà bị một lực cản bệnh hoạn không thể làm cho bà đến được với Chúa, để phục vụ Người. Đức

Giêsu không những đã phá tan lực cản đó mà qua công việc làm của mình Ngài còn làm tăng thêm lòng tin và động lực cho bà mẹ vợ ông phêrô, để chính khi hết bệnh bà cũng đã biết làm việc như chính Đức Giêsu đã làm "Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài". Bà đã cộng tác với Chúa qua việc làm của bà để đem đến chút lợi ích nào đó cho người khác. Việc làm của đó nếu chỉ nhằm trả công cho Đức Giêsu thì nó thật không ý nghĩa. Điều mà Đức Giêsu muốn chính là phải biết phục vụ và làm trong tình yêu chứ không phải đặt trên bàn cân để so đo, để trả công, đó chỉ là những công việc tiêu cực chưa có ý nghĩa cao thượng. Vì trên trần gian này rất hiếm khi chúng ta gặp người nào lại tự ôm lấy vất vả, đón nhận vất vả, và làm bạn với vất vả. Cuộc đời người ấy từ lúc sinh ra đến khi nhắm mắt liìa đời được dệt bằng những vất vả triền miên. Đó là Chúa Giêsu, Đấng Thánh của Thiên Chúa, Đấng Cứu Chuộc nhân trần. Định mệnh của ngài là sinh ra và chịu vất vả như chính Ngài đã nói: "Vi Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người." (Mc10,45)

Hơn nữa, ông bà ta thường hay dạy con cháu "Nhàn cư vi bất thiện", khi mà người ta ở không thì dễ nghĩ đến điều xấu, từ đó sẽ đưa đến hành động xấu. Chắc chắn điều này không phải hoàn toàn đúng, nhưng phần lớn ai cũng chấp nhận nó. và chính chúng ta những người Kitô hữu lại càng phải theo gương Đức Giêsu vì Người chính là mẫu gương tuyệt vời trong công việc. "Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc". Do đó, theo gương Chúa Giêsu. Vâng! Chỉ khi nào chúng ta biết nhìn lên Chúa Giêsu để bằng lòng với cuộc sống của mình, thánh hóa nó và cho nó một giá trị cứu độ, thì lúc đó con người mới nhận được giá trị và yêu mến

những vất vả của mình. Và lạ lùng thay, chính khi con người biết nhận ra những vất vả của mình, thì cũng là lúc những vất vả ấy biến thành niềm vui và hạnh phúc. Vì nó đã được thánh hoá và ban cho một giá trị cứu độ nhờ vào những vất vả của Chúa Giêsu.

2. Con người cầu nguyện.

Khi còn rất nhỏ, tôi vẫn còn nhớ như in câu giáo lý trong sách "Bổn đồng ấu" dành cho các em chuẩn bị rước lễ:

Hỏi: Đức Giêsu cầu nguyện khi nào và ở đâu?

Thưa: Đức Giêsu cầu nguyện mọi lúc và mọi nơi.

Thú thật ngày đó tôi vẫn chưa hiểu gì về việc cầu nguyện, nhưng chính cái hiểu đơn sơ đó đã khắc ghi vào trong tâm trí tôi hình ảnh cầu nguyện của Đức Giêsu rất đẹp. Tôi biết Ngài cầu nguyện là nói chuyện luôn mãi với Chúa Cha, mà ngày nay tôi mới nhận ra sự cầu nguyện liên li của Ngài với Chúa Cha. Thánh Marcô đã tường thuật: "Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó". Đó là một nét nổi bật trong cuộc đời Chúa Giêsu. Người luôn luôn cầu nguyện với Thiên Chúa Cha. Người cầu nguyện để cho các việc làm của Người đạt được nhiều kết quả tốt đẹp, trong việc loan báo Tin mừng, trong việc "chữa nhiều kẻ ốm đau bệnh tật, trong việc xua trừ ma quỷ". Vì vậy, mỗi người chúng ta cũng hãy biết cầu nguyện như Chúa Giêsu đã từng làm, Ngài cầu nguyện trước mỗi công việc xin Thiên Chúa ban ơn nâng đỡ, soi sáng. Trong công việc cầu nguyện xin Thiên Chúa ban sức mạnh, sự kiên trì. Và cuối cùng khi hoàn thành thì cầu nguyện tạ ơn. Đúng là một bài học cầu nguyện tuyệt vời mà không có nơi đâu chúng ta có thể học được.

Lạy Chúa, khi bước theo Chúa Giêsu chúng con nhận ra được mẫu gương làm việc và cầu nguyện, xin cho mỗi người

chúng con nhận ra sự vất vả trong công việc chính là ơn Chúa ban, để từ đó chúng con luôn biết cầu nguyện và làm việc phục vụ Chúa và tha nhân. Amen.

10. Cầu nguyện, yêu thương và phục vụ

(Suy niệm của Alphonse Marie Trần Bình An)

Tháng 8 năm 1995, Liên Hiệp Bệnh Viện Phong Quốc Tế (International Leprosy Union) của Ấn Độ bầu chọn Bác Sĩ Trần Hữu Ngoạn lãnh giải thưởng quốc Tế Gandhi. Bộ Trưởng Y Tế liền lệnh cho Bác Sĩ và các cơ quan nhanh chóng làm hồ sơ để kịp đi. Bác Sĩ Ngoạn trả lời trong một bức thư đề ngày 9 tháng 10 năm 1995: “Tôi công tác phục vụ bệnh nhân phong đã lâu, thấy người bệnh đang còn bao nỗi khổ mà bản thân mình vì nhiều lý do cũng chưa phục vụ họ được nhiều lắm. Từ nay đến cuối đời, tôi sẽ để tâm trí phục vụ họ nhiều hơn nữa. Khi nào thấy mình xứng đáng với giải thưởng lấy tên là Gandhi, lúc đó được Bộ cho phép làm hồ sơ nhận giải thưởng thì tôi vô cùng sung sướng và thanh thản.” Sau đó qua các cơ quan y tế và Vụ Hợp Tác Quốc Tế, Bác Sĩ Bộ Trưởng gửi kèm ít chữ sau đây cho Bác Sĩ Ngoạn: “Rất thông cảm với sự khiêm tốn của anh. Đề nghị anh làm hồ sơ để nhận vì vinh dự của đất nước, ngành và cá nhân. Sau này anh dùng số tiền đó cho cá nhân hoặc cho sự nghiệp đều có lợi cả. Nên làm sớm cho kịp.” Với bức thư này, Bác Sĩ đã rất ưu tư, tìm đến gặp tôi mong được soi sáng. Tôi chân thành góp ý nên đi, để nhiều bệnh nhân được nhờ. Bác Sĩ bèn nổi nóng, cho tôi biết: “Quyền Giao có biết Bộ Trưởng nói gì với tôi không? Anh nhận đi, một phần dành cho anh và phần còn lại cho Bộ.” (Giải thưởng là 30.000 USD). Tôi buộc phải trả lời: “Người đáng nhận giải thưởng này nhất, là các Nữ Tu Phan Sinh và các bệnh nhân của họ.” Và Bác Sĩ đã không làm hồ sơ nhận giải thưởng trên. Nhiều nhà báo sau đó đến phỏng vấn Bác Sĩ và muốn biết vì lý do gì mà Bác Sĩ không nhận. Bác Sĩ trả lời: “Nhiều năm sống và làm việc bên cạnh những người tu hành của dòng tu này mới biết họ có một lẽ

sống đặc biệt. Họ chấp nhận cuộc sống khổ hạnh, tự nguyện làm những việc thiện một cách âm thầm để phục vụ những người bất hạnh. Họ không muốn những lời ca tụng. Cuộc sống của họ tuân theo một nguyên tắc thật đơn giản: “bàn tay trái không được biết việc làm của bàn tay phải và ngược lại.” Nhiều tấm gương của dòng tu này đã được nhiều bệnh nhân truyền tụng. Họ kể về soeur Charles Antoine, nguyên là giám đốc trại, có lần đến thăm nơi ăn ở của bệnh nhân, thấy một hố xí bị tắc mà không ai dám dọn, Bà liền thọc tay xuống và moi từ dưới lên những mảnh giẻ mà họ đã vô ý vứt xuống. (Trần Thị Quỳnh Giao – FMM, Một con người, một bác sĩ, một tín hữu)

Trích đoạn trên thuật lại thời gian Bác sĩ Trần Hữu Ngoạn bỏ tương lai, bỏ phố xá, bỏ cả gia đình, vợ con, để chuyên tâm phục vụ trại phung xa xôi, hẻo lánh. Tin Mừng hôm nay, Thánh sử Marcô tường thuật một ngày trong đời rao giảng của Đức Giêsu. Vừa chữa xong nhạc mẫu ông Phêrô khỏi cơn sốt rét, Người còn tiếp tục chữa nhiều bệnh nhân và trừ quỷ. Sáng sớm hôm sau, Người đã ra nơi thanh vắng cầu nguyện. Rồi mời gọi các môn đệ tiếp tục lên đường rao giảng Tin Mừng.

Cầu nguyện

Suốt cuộc đời Đức Giêsu luôn kết hiệp mật thiết, gặp gỡ Thiên Chúa Cha, luôn lắng nghe Thánh Ý qua những giờ cầu nguyện hằng ngày. Để chuẩn bị cho sứ mạng loan báo Tin Mừng, Đức Giêsu đã vào hoang mạc trọn 40 ngày đêm chay tịnh và cầu nguyện (Mt 4, 2). Bước vào cuộc đời công khai rao giảng, Người cũng thường xuyên sớm tối cầu nguyện cùng Thiên Chúa Cha. “Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó.” (Mc 1, 35)

Người còn sốt sáng cầu nguyện nhiều đêm liền trước khi quyết định chọn các Tông Đồ: “Trong những ngày ấy, Đức Giêsu đi ra núi cầu nguyện, và Người đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa. Đến sáng, Người kêu các môn đệ lại, chọn lấy mười hai ông, gọi là Tông Đồ.” (Lc 6, 12-13)

Sau khi làm phép hóa năm chiếc bánh và hai con cá cho năm ngàn người đàn ông no nê, “lập tức, Đức Giêsu bắt các môn đệ xuống thuyền qua bờ bên kia, về phía thành Betsaida trước, trong lúc Người giải tán đám đông. Sau khi từ biệt các ông, Người lên núi cầu nguyện.” (Mt 6, 45-46) Vì thế, Người luôn làm đẹp lòng Chúa Cha: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con.” (Mc 1, 11) Đức Giêsu hiệp nhất với Chúa Cha đến nỗi Người đã phán: “Bất kỳ ai thấy Ta là thấy Cha Ta” (Ga14, 9).

“Con hãy cầu nguyện luôn, bất cứ ở đâu. Chúa Giêsu đã nói: “Hãy tỉnh thức và cầu nguyện.” (Đường Hy Vọng, số 123)

Yêu thương & khiêm tốn phục vụ

Đức Giêsu không chỉ ân cần giảng dạy, mà còn thương yêu, gần gũi, chữa trị, phục vụ những ai đau yếu, bệnh hoạn tìm đến, hoặc chính Người tìm thấy: “Lập tức họ nói cho Người về tình trạng của bà. Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy; con sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài.” (Mc 1, 30-31) Không cần lời van xin, không chần chừ e ngại đụng chạm, cứu nhân như cứu hỏa, Đức Giêsu hành động ngay, bằng một cử chỉ thân thương, gần gũi, nhân ái, giải thoát bà nhạc mẫu của ông Phêrô khỏi cơn sốt rét. Người cũng giải thoát mọi người khỏi ma quỷ ám hại, khỏi sự dữ, khỏi tội lỗi và sự chết: “Này con, con đã được tha tội rồi.” Người đã phán khi chữa lành người bắt toại ở Capharnaum. (Mc 2, 5)

Hoàn toàn xả kỷ, vị tha, hy sinh, hiến mình cho tha nhân, Người chẳng nề hà liên tục chữa bệnh, trừ quỷ cho tất cả bệnh nhân nào tìm đến cả suốt buổi chiều cho đến tận tối khuya: “Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. Cả thành xúm lại trước cửa. Đức Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ, nhưng không cho quỷ nói, vì chúng biết Người là ai.” (Mc 1, 31-34) Khiêm tốn ẩn mình đằng sau những phép lạ, Đức Giêsu tránh khoa trương tự mãn theo thói đời. Cũng như không muốn các môn đệ nhiễm thói kiêu căng, tự phụ, tự đắc, Người bắt các môn đệ xuống thuyền qua bờ bên kia, ngay sau phép lạ hóa bánh ra nhiều.

“Con đừng nghĩ dẫn thân là lao mình vào những hoạt động hăng say náo nhiệt. Con hãy hiểu dẫn thân sâu hơn: “Theo gương Chúa, yêu thương đến mức độ quên mình hoàn toàn vì người khác, hiến mình hoàn toàn, hiến mình nhưng không, để hiệp nhất với kẻ khác, hầu họ được phong phú và công việc Chúa nơi họ được thành công.” (Đường Hy Vọng, số 605)

Quảng đại đi gieo

Ơn cứu độ vốn phổ quát cho mọi người, Không dành riêng độc quyền cho ai hay nhóm nào, cộng đoàn nào, hoặc dân tộc nào, Đức Giêsu kêu gọi các môn đệ nhanh chóng tiếp tục lên đường đến các cánh đồng mới. “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng mạc chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó.” Rồi Người đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ. (Mc 1, 38-39)

Ơn gọi truyền giáo là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn thể Dân Chúa. Hồng ân nhận biết Chúa được lãnh nhận nhưng không, thì cũng phải cho đi nhưng không. “Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ,” (Mt 28, 19)

“Chúa bảo con: “Hãy đi rao giảng Phúc Âm.” Chúa không ra thời khóa biểu, không vạch kế hoạch, Chúa để con sáng kiến thực hiện, niền là con mang Phúc Âm.” (Đường HY Vọng, số 74)

Lạy Chúa Giêsu, xin cứu chữa bệnh tật chúng con, xin giải thoát chúng con khỏi tội lỗi, xin dạy chúng con cầu nguyện liên lý và xin ban chúng con can đảm rao giảng Tin Mừng đến với mọi người, mọi nơi và mọi lúc.

Lạy Mẹ Maria, xin Mẹ cầu bầu chúng con biết ăn năn, sám hối, canh tân cuộc đời. Xin Mẹ nhắc nhở chúng con siêng năng cầu nguyện, để luôn được sống bên Chúa, cũng như được trở nên ngọn đuốc giữa thế gian đen tối. Amen.

11. Cầu Nguyện và Đi Gieo

(Suy niệm của Alphonse Marie Trần Bình An)

Bài Tin Mừng hôm nay tuy vẫn gọn, nhưng rất rành mạch và súc tích, để mô tả khái quát một ngày tất bật và vất vả trong sứ vụ của Chúa Giêsu. Những ai tình nguyện đi theo Người, thì không thể không tuân thủ theo thời khóa biểu khít khao và tận tụy đến như thế.

Việc đầu tiên: Cầu nguyện.

Ngay sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi thanh vắng và cầu nguyện ở đó. (Mc 1, 35) Khởi đầu cho một ngày rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu lặng lẽ cầu nguyện, để kết hợp mật thiết với Chúa Cha., để tìm hiểu và đón nhận Thánh Ý nhiệm màu, để bổ sung nguồn lực yêu thương, để bù đắp thêm sức mạnh Thánh Thần.

Khi siêng năng chạy đến cùng Chúa Cha mỗi sáng sớm tinh mơ, Người muốn nhắn nhủ và dạy bảo các môn đệ, giờ phút cầu nguyện quan trọng biết dường nào trong sứ vụ Đi Gieo. Không cầu nguyện thì tựa như đánh mất mối giao hảo thánh thiêng với Thiên Chúa, các môn đệ sẽ dần xa cách Chúa, sẽ dần xa rời nguồn lực nuôi dưỡng và bổ sung quan trọng cho Ôn Gọi.

Việc thứ nhì: Đi Gieo

Sau khi đã thính Thánh Ý, gia tăng thân lực, Chúa Giêsu mới đến với con người, tận tâm rao giảng Tin Mừng. Người không chỉ dùng lời nói xuông, mà còn cả thái độ khiêm tốn và hành vi ân cần, để gần gũi chăm sóc đoàn chiên. Khi được biết bà mẹ vợ ông Simon đang lên cơn sốt, nằm trên giường, Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy, cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài. (Mc 1, 31)

Như thế, Đi Gieo còn có ý nghĩa là tri hành hợp nhất. Dùng ngay hành động để minh chứng cho lời nói. mới phù

hợp với nhu cầu cấp bách hiện đại. Thời nay, người ta cần những chứng nhân hơn thầy dạy, hoặc nếu cần thầy dạy thì trước tiên người ấy phải là chứng nhân. (Đức Phao-lô đệ lục)

Việc thứ ba: Phục vụ

Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, chẳng kịp nghỉ ngơi Chúa Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau, mắc đủ thứ bệnh tật và trừ nhiều quỷ. (Mc 1, 34) Chúa Giêsu luôn quên cả bản thân, luôn lắng nghe, luôn đáp ứng và phục vụ những nhu cầu của mọi người, để giúp đỡ, an ủi, chữa lành những vết thương thể xác lẫn tinh thần. Noi gương Người, thánh Phaolô sau này, đã chia sẻ với tín hữu Cô rin tô: Phải, tôi là người tự do, không lệ thuộc vào ai, nhưng tôi đã trở thành nô lệ cho mọi người, hầu chinh phục thêm được nhiều người. Tôi đã trở nên yếu với những người yếu, để chinh phục những người yếu. Tôi đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người. Vì Tin Mừng, tôi làm tất cả những điều đó, để được thông chia phần phúc của Tin Mừng. (1Cr 9, 19, 22-23)

Lạy Chúa Giêsu giàu lòng thương xót, xin giúp con luôn gần gũi với Chúa hằng ngày bằng lời cầu nguyện, để con được thêm sinh lực theo đuổi Ôn Gọi mà Chúa trao phó.

Lạy Mẹ chí ái, xin đốt lửa mến trong lòng con, để con siêng năng tâm tình với Chúa, cũng như ban cho con thêm đức ái, để luôn sẵn sàng phục vụ tha nhân. Amen.

12. Sống vì mọi người

(Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà)

Nhìn vào xã hội loài người, chúng ta nhận thấy có hai hạng người mang hai tính cách khác nhau rõ rệt: một là hạng người vị kỷ, hai là hạng người vị tha.

Người vị kỷ

Người vị kỷ là hạng người chỉ biết sống vì mình, đặt bản thân mình làm trung tâm cho cuộc sống. Tất cả mọi hoạt động của họ đều quy về bản thân, nhằm mưu cầu hạnh phúc cho riêng mình mà không hề quan tâm giúp đỡ người khác, thậm chí còn làm hại người khác để kiếm lợi cho mình.

Người vị tha

Người vị tha là người quên mình để quan tâm chăm lo, phục vụ người khác. Chúa Giêsu là tiêu biểu cho hạng người này. Ngài chọn tha nhân làm trung tâm cho tình yêu của Ngài hướng tới; chọn mọi người làm đối tượng cho sự phục vụ tận tụy của Ngài và Ngài làm tất cả những gì có thể, để mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Ngài chỉ biết sống vì người khác, sống để cứu độ người khác đến độ hiến trao cả mạng sống mình.

Tin Mừng Mác-cô (1, 29-39) hôm nay phác họa lại chân dung Đức Giêsu, một người hoàn toàn vị tha, luôn cúi xuống trên những mảnh đời lầm than khốn khổ để giúp đỡ cứu vớt họ.

Hôm ấy, “Đức Giêsu đi đến nhà hai ông Si-môn và An-rê. Có ông Gia-cô-bê và ông Gio-an cùng đi theo. Lúc đó, bà mẹ vợ ông Si-môn đang lên cơn sốt, nằm trên giường. Lập tức họ nói cho Ngài biết tình trạng của bà. Ngài lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài.

Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Ngài. Cả thành xúm lại

trước cửa. Đức Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật và trừ nhiều quỷ.”

Sáng hôm sau, “lúc trời còn tối mịt, Ngài đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó.”

Cầu nguyện chưa được bao lâu, “Ông Si-môn và các bạn kéo nhau đi tìm. Khi gặp Ngài, các ông thưa: “Mọi người đang tìm Thầy đây!”

Chúa Giêsu không khoanh vùng phục vụ của Ngài trong phạm vi nhỏ hẹp. Ngài muốn vươn đến nhiều nơi. Chúa Giêsu không giới hạn tình yêu của Ngài cho một thiểu số, nhưng ban phát cho hết mọi người. Thế nên “Ngài bảo các ông: “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó.” Rồi Ngài đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các hội đường của họ và trừ quỷ.”

Nói tóm lại, không một người đau khổ nào đến với Chúa Giêsu mà không được Chúa quan tâm chăm sóc. Không một kẻ bất hạnh nào gặp Chúa mà chẳng được Chúa đủ lòng thương. Chúa đến trần gian để sống cho mọi người, yêu thương hết mọi người và hiến thân phục vụ tất cả không trừ ai.

Sống vị tha theo gương Chúa Giêsu

Mỗi người là một tế bào, là một bộ phận trong một Thân Thể lớn lao là nhân loại. Mỗi cá nhân được tồn tại và tăng trưởng là nhờ xã hội và xã hội được phát triển cũng là nhờ vào từng cá nhân.

Vì thế, mỗi người không thể bo bo chăm lo cho riêng mình nhưng phải cống hiến đời mình phục vụ tha nhân theo gương Chúa Giêsu.

Một cây cam được xem là đáng quý khi nó cống hiến nhiều quả ngon trái ngọt cho chủ vườn. Cũng thế, người nào

có nhiều công hiến tốt đẹp cho đời sẽ làm cho bản thân mình trở nên cao quý hơn.

Lạy Chúa Giêsu,

Chúa luôn vị tha và đã sống hết mình vì mọi người.

Xin cho chúng con biết noi gương Chúa, đừng ích kỷ chỉ biết quy về mình, chỉ biết mưu tìm hạnh phúc cho mình, nhưng biết hướng về tha nhân để mưu tìm hạnh phúc cho người khác.

Nếu hôm nay chúng con chỉ biết chăm lo phục vụ bản thân mình mà không dẫn thân phục vụ người khác, thì vào lúc từ giã đời này, chúng con sẽ cùng chịu án phạt đời đời với lũ phú hộ không biết thương xót La-da-rô khốn khổ (Lu-ca 16, 19-31), hoặc như những người bị Chúa lên án trong dụ ngôn “Phán xét cuối cùng” vì đã không yêu thương phục vụ tha nhân chung quanh mình. (Mt 25, 31-46).

13. Sống hết mình vì mọi người

(Suy niệm của Lm. Ignatiô Trần Ngà)

Chúa Giêsu không sống vì mình hoặc sống cho mình, nhưng luôn luôn sống vì Chúa Cha và vì nhân loại.

Chúa Giêsu sống hết mình vì Chúa Cha

“Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa” nhưng vì yêu mến Chúa Cha và để cứu rỗi nhân loại, Người đã “hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ” (Philip 2, 6-7) sẵn sàng hoá thân làm người hèn mọn sống giữa nhân loại lầm than.

Người hiến thân trở thành một hiến lễ mới thay cho dê và bò, một hiến lễ rất đẹp lòng Chúa Cha để đền tội thay cho muôn người. Thư Do-Thái khẳng định điều đó:

“Máu các con bò, con dê không thể nào xoá được tội lỗi. Vì vậy, khi vào trần gian, Đức Kitô nói: Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể. Chúa cũng chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ xá tội. Bây giờ con mới thưa: Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài.” (Do-Thái 10, 4-7)

Sở thích riêng, ước muốn riêng của mình, Chúa Giêsu sẵn sàng vứt bỏ, cốt để thực hiện ý Chúa Cha, sao cho đẹp lòng Chúa Cha:

“Ta từ trời xuống, không phải để làm theo ý Ta, mà là ý của Đấng đã sai Ta” (Ga 6, 38)

Người coi việc thi hành ý Chúa Cha quan trọng và cần thiết như lương thực của Người. Người nói với các môn đệ: “Lương thực của Ta là làm theo ý Đấng đã sai Ta và chu toàn công việc của Người” (Ga 4, 34)

Người quý trọng ý muốn của Chúa Cha hơn cả mạng sống mình. Vì thế, Người chấp nhận hy sinh mạng sống mình để ý muốn của Chúa Cha được thực hiện. Trong vườn Dầu, Ngài

đã cầu xin cùng Chúa Cha trong van lơn và nước mắt, trong khổ đau đến toát mồ hôi máu :

“Abba, lạy Cha, nếu có thể được, xin cất chén này xa con. Nhưng đừng theo ý con, một theo ý Cha mà thôi.” (Mt 26, 39)

Chúa Giêsu sống hết mình vì mọi người

Không chỉ sống hết mình vì Thiên Chúa là Cha của Người, Chúa Giêsu còn sống hết mình vì nhân loại là anh em của Người.

Tin Mừng Mác cô hôm nay phác họa lại chân dung Đức Giêsu luôn cúi xuống trên những lầm than khôn khổ của kiếp người:

“Vừa ra khỏi hội đường Ca-phác-na-um, Đức Giêsu đi đến nhà hai ông Si-môn và An-rê. Có ông Gia-cô-bê và ông Gio-an cùng đi theo. Lúc đó, bà mẹ vợ ông Si-môn đang lên cơn sốt, nằm trên giường. Lập tức họ nói cho Người biết tình trạng của bà. Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài.

Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. Cả thành xúm lại trước cửa. Đức Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ, nhưng không cho quỷ nói, vì chúng biết Người là ai.”

Và khi trời chưa kịp sáng, khi chưa có ai đến quây rầy, Chúa Giêsu tranh thủ thời gian tĩnh lặng để gặp gỡ Chúa Cha.

“Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó.”

Cầu nguyện chưa được bao lâu, “Ông Si-môn và các bạn kéo nhau đi tìm. Khi gặp Người, các ông thưa: “Mọi người đang tìm Thầy đấy!”

Chúa Giêsu không khoanh vùng phục vụ của Người trong phạm vi nhỏ hẹp. Người muốn vươn đến nhiều nơi. Chúa Giêsu không giới hạn tình yêu của Người cho một thiểu số, nhưng ban phát cho hết mọi người.

Thế nên “Người bảo các ông: “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó.” Rồi Người đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ.”

Người đời thường đặt bản thân mình làm trung tâm cho cuộc sống và tất cả mọi hoạt động của người ta đều quy về mình, nhằm mưu cầu hạnh phúc cho riêng mình. Trái lại, Chúa Giêsu chọn tha nhân làm trung tâm cho tình yêu của Người hướng tới; chọn mọi người làm đối tượng cho cuộc đời phục vụ tận tụy của Người và Người làm tất cả những gì có thể để mưu cầu hạnh phúc cho nhân loại. Người chỉ biết sống vì người khác, sống cho phần rỗi của người khác đến độ hiến trao cả mạng sống mình.

Là một bộ phận trong cơ thể, quả tim không sống cho mình nhưng sống cho toàn thân, không ngừng bơm máu nuôi sống toàn thân. Phổi, gan, bao tử...cũng không sống cho mình, vì mình, nhưng là sống cho toàn thân, làm tròn chức năng được trao phó để phục vụ và nuôi sống toàn thể thân mình. Lẽ sống của mọi bộ phận trong cơ thể con người đều như thế cả.

Nếu một ngày nào đó, tim, gan, thận, phổi... không phục vụ cho toàn thân nữa mà chỉ quy hướng về mình, chỉ lo phục vụ riêng mình thì đó là ngày tận cùng của chúng.

Mỗi chúng ta cũng là những tế bào, những bộ phận của một Thân Thể lớn lao là nhân loại. Chúng ta không thể bo bo chăm lo cho riêng mình nhưng phải sống hết mình, phải cống hiến đời mình phục vụ tha nhân theo gương Chúa Giêsu.

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã sống hết mình vì Chúa Cha và vì mọi người.

Xin cho chúng con biết noi gương Chúa, đừng chỉ biết quy về mình, chỉ biết mưu tìm hạnh phúc cho mình, nhưng biết hướng về tha nhân để mưu tìm hạnh phúc cho họ, vì hạnh phúc chỉ thật sự đến với chúng con khi chúng con biết đem lại hạnh phúc cho nhiều người.

14. "Xin cho con một tấm lòng như Chúa"

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Văn hoá Việt Nam với bốn ngàn năm văn hiến, vẫn đề cao tình làng nghĩa xóm: "tối lửa tắt đèn có nhau". Sự liên đới yêu thương đùm bọc lẫn nhau tha thiết đến độ: "Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ". Sự liên đới đó không chỉ dừng lại ở thôn xóm, dòng tộc mà bao quát cả dân tộc trong tình thương giữa người với người như câu ca dao ngày nào vẫn phảng phất du dương: "Bầu ơi thương lấy bí cùng - Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn". Thế nhưng, truyền thống đó đang mất dần trong thế giới hôm nay. Một thế giới ích kỷ và hưởng thụ. Một thế giới theo chủ trương "Mackeno" đang làm tan rã tình người. Người ta lo cho bản thân. Người ta sẵn sàng vì quyền lợi của mình mà chà đạp lên người khác, mà chông chát nổi đầu lên tha nhân. Con người hôm nay chỉ nghĩ đến mình nên nhẫn tâm bỏ rơi đồng loại trong khổ đau và tuyệt vọng. Sống bên nhau, nhưng thương nhau thì ít mà đay đoạ nhau thì nhiều. Sống với nhau nâng đỡ nhau thì ít mà loại trừ nhau thì nhiều. Đỉnh cao của sự tàn nhẫn, vô tâm trước khổ đau của đồng loại chính là thái độ thiếu trách nhiệm với nỗi khổ của anh em.

Có một tai nạn xảy ra trên quốc lộ 1 A, một chiếc xe vận tải chở gỗ trầm đi theo hướng từ Bắc vào Nam, đã đâm trực diện một chiếc xe vận tải chở trái cây, chạy theo hướng từ Nam ra Bắc. Vụ tai nạn này đã khiến buồng lái của chiếc xe Bắc vào Nam bị bẹp dúm, còn chiếc xe từ Nam ra Bắc thì bị lật ngang, trái cây đổ tung tóe trên đường. Đáng lưu ý là trong khi cả hai tài xế và hai phụ xe của hai chiếc xe cùng bị trọng thương, cần cấp cứu thì dân chúng quanh đó lại đổ đến để... cướp trái cây. Mặc người bị nạn. Điều người ta quan tâm chính là hôi của, là ăn cắp hội đồng.

Xem ra cuộc sống hôm nay quá vô tâm! Có phải vì đói, vì thèm khát một quả trái cây mà hành động như vậy chẳng? Chắc chắn là không. Chắc chắn là không ai nghèo đói đến độ không có một quả trái cây mà ăn. Có chẳng là vì họ thiếu vắng tình người, sự liên đới và trách nhiệm với tha nhân! Không ai nghĩ rằng mình phải có trách nhiệm trước sự sống còn của tha nhân. Không ai bận tâm trước những rủi ro bất hạnh của anh em. Tình người xem như đang mất dần trong xã hội đề cao vật chất và hưởng thụ hôm nay.

Phải chăng cách hành xử thiếu tình người đó đang là vấn đề cần phải cải thiện của xã hội hôm nay? Phải chăng khi người ta đề cao vật chất thì tình người lại bị coi thường và chà đạp? Dường như là vậy. Nhiều người quá đau khổ vì không tìm được sự nâng đỡ của anh em trong những lúc gian nan. Nhiều người quá tuyệt vọng vì sự lạnh lùng, thờ ơ và bỏ rơi của gia đình và bạn bè.

Lời Chúa hôm nay mô tả một ngày làm việc thật bận rộn của Chúa Giêsu. Ngài giảng dạy trong Hội đường. Ngài cứu chữa một người bị quỷ ám. Ngài đến tận nhà nhạc mẫu Phê-rô để chữa lành cho bà. Ngài còn dành thời giờ đón tiếp rất đông khách thập phương đến để cầu cứu Ngài. Ngài đã đặt tay và chữa lành bệnh tật cho họ. Cả ngày dường như Ngài chẳng nghỉ ngơi. Ngài đã dùng cả thời giờ của một ngày để phục vụ cho lợi ích tha nhân.

Vâng, nếu cuộc đời hôm nay có nhiều tấm lòng vị tha như Chúa, thì dòng đời sẽ không còn những cái khổ triền miên như ông Gióp. Nếu cuộc đời ai cũng biết có trách nhiệm với nhau, sẽ không còn những nỗi đau của cô đơn và tuyệt vọng như ông Gióp. Ông Gióp khi đối diện với nghịch cảnh của dòng đời đã không tìm được sự nâng đỡ từ bạn bè và người thân, ông còn bị người đời chế giễu và vợ con bỏ rơi. Nỗi

khổ đau và sự cô đơn đã khiến ông kêu lên trong u buồn, sầu thảm: "Số phận của tôi phải chăng là những đêm đau khổ ê chề?".

Vâng, số phận của ông Gióp và số phận của hàng vạn người quanh ta vẫn đang cô đơn và tuyệt vọng vì lối sống ích kỷ và thiếu trách nhiệm của chúng ta. Vẫn còn đó những người chồng, người vợ đang tuyệt vọng vì đời sống thiếu trách nhiệm của người bạn đời. Vẫn còn đó những người con mặc cảm, tủi hận vì cha mẹ bỏ rơi, thiếu quan tâm. Vẫn còn đó những giọt nước mắt buồn đau của phận người bị ngược đãi, bị xúc phạm, bị chà đạp lên danh dự và phẩm giá làm người. Vẫn còn đó tiếng khóc than cho phận số nghèo đói, bệnh tật, già nua đang bị anh em đồng loại bỏ rơi.

Ước gì mỗi người chúng ta có được trái tim như Chúa để có thể chạnh lòng thương xót những mảnh đời khổ đau của anh em. Ước gì mỗi người chúng ta cũng có tấm lòng như Chúa để sẵn lòng dấn thân quảng đại vì hạnh phúc tha nhân. Xin cho mỗi người chúng ta luôn có trách nhiệm với nhau, với cuộc đời. Xin đừng để ai đau khổ, thất vọng vì sự thờ ơ và thiếu trách nhiệm của chúng ta. Amen.

15. Đức Giêsu: con người và hành động

(Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm)

Với Kitô hữu, Đức Giêsu là Đấng rất đặc biệt, Ngài là trung gian giữa con người và Thiên Chúa, Ngài là đường dẫn con người tới với Thiên Chúa, và Ngài cũng chính là sự sống. Trong cuộc sống bình thường của Ngài, hàm chứa sự sống vĩnh cửu mà mỗi Kitô hữu được mời gọi để nhận ra mầm sống vĩnh cửu nơi cuộc đời mình.

1) Đức Giêsu giảng dạy nơi hội đường Do Thái

Đức Giêsu giảng dạy ở bất cứ đâu: ở hội đường (Mc. 1, 21), tại tư gia (Mc. 2, 2), ngoài bờ biển (Mc. 2, 13). Đức Giêsu rao giảng ở bất cứ chỗ nào Ngài có thể rao giảng được. Có thể nói, nghề của Đức Giêsu là rao giảng (Mc. 1, 38).

Đức Giêsu giảng gì? Đây là nội dung điều Đức Giêsu rao giảng? Đức Giêsu rao giảng cho người ta biết Thiên Chúa là ai. Ngài là Đấng yêu thương mọi người, và mời gọi người ta tin tưởng phó thác cuộc đời họ cho Thiên Chúa tình yêu (Mt. 6, 25tt). Thiên Chúa là Đấng yêu thương, nên mọi người hãy yêu thương nhau (Mt. 5, 43-48). Hãy trở nên trọn lành như Thiên Chúa là Đấng trọn lành (Mt. 5, 48).

Nếu chỉ căn cứ vào Tin Mừng, chúng ta thấy những điều Đức Giêsu rao giảng không nhiều lắm. Có thể vì các tông đồ không có tài nhớ, nên không kể lại được nhiều; nhưng cũng có thể chỉ vì nội dung Đức Giêsu rao giảng cũng đơn sơ, vì điều quan trọng thì không nhiều. Biết là điều rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn lại là sống điều mình biết. Một khi người ta biết Thiên Chúa là ai một cách chân thực, người ta sẽ sống trong an bình và hạnh phúc hơn.

2) Người ta tuôn tới với Đức Giêsu để được chữa lành

Tin Mừng hôm nay cho thấy dân chúng tuôn tới với Đức Giêsu để được Ngài chữa lành mọi thứ bệnh tật. Có lẽ với

dân chúng, nghe rao giảng cũng là một điều quan trọng, nhưng quan trọng hơn là những gì thật cụ thể và liên hệ đến chính bản thân con người. Đức Giêsu cũng hành xử một cách rất “người”. Làm được gì, Ngài làm cho con người. Một cách cụ thể, Ngài thương cảm và chữa lành tật bệnh của những người tin vào Ngài, đến với Ngài.

Bệnh tật, là cái gì rất tự nhiên và tuân theo luật lệ thiên nhiên. Những gì thuộc vật chất hữu hình đều biến đổi với thời gian, có trẻ có già, có sinh có tử. Đây là ý định của Thiên Chúa. Khi Đức Giêsu chữa lành bệnh tật, là Ngài diễn tả lòng thương cảm của Ngài đối với con người. Hơn nữa, khi chữa lành bệnh tật, Ngài mặc khải cho con người chân tướng của Ngài. Một thầy thuốc chữa lành người khác, là người biết vận dụng những dược chất nơi những cây cỏ để chữa trị bệnh tật; còn Đức Giêsu Ngài chỉ dùng lời, nghĩa là, Ngài dùng quyền năng được ban cho Ngài hoặc chính Ngài có.

Bệnh tật cũng là yếu tố giúp con người tới gần Thiên Chúa hơn; bệnh tật cũng là cơ hội để giúp con người nhận ra Thiên Chúa luôn quan tâm và săn sóc con người. Trong nhãn quan của những người thuộc về Thiên Chúa, bệnh tật hay sức khỏe không có giá trị tuyệt đối, nên mỗi người hãy bình tâm với bệnh tật. Điều quan trọng là, qua sức khỏe hay bệnh tật, con người vẫn nhận ra sự hiện diện và tình yêu của Thiên Chúa đối với mỗi người.

3) Đức Giêsu cầu nguyện

Cuộc sống của Đức Giêsu dường như bị chi phối đặc biệt bởi tình yêu đối với con người. Vì lợi ích của con người, Ngài rao giảng về Thiên Chúa cho dân chúng. Đứng trước nỗi khổ của dân, Ngài chữa lành bệnh tật cho họ, như một dấu chỉ Thiên Chúa yêu thương dân Người. Nhưng chỉ như

vậy thôi chưa đủ, Ngài đi tới nơi hoang vắng cầu nguyện từ sáng sớm (Mc.1, 35).

Hội Thánh dạy Đức Giêsu là Ngôi Lời Thiên Chúa, là Ngôi Hai Thiên Chúa, là Thiên Chúa nhập thể, là Thiên Chúa; thế nhưng, chúng ta phải hiểu đúng giáo huấn của Hội Thánh. Ở đây, chúng ta thấy Đức Giêsu là một Đấng khác với Thiên Chúa qua việc Ngài cầu nguyện với Thiên Chúa. Đức Giêsu là một với Thiên Chúa, nhưng lại là Đấng khác với Thiên Chúa. Cái khác ở đây các nhà thần học dùng từ ngữ “ngôi vị” để diễn tả. Đức Giêsu không bao giờ LÀ Chúa Cha. Đức Giêsu là Ngôi Hai, hay Ngôi Lời Thiên Chúa, nhưng ở đây chữ ngôi vị khác với chữ “ngôi vị, bản vị” (person) được dùng cho con người. Tôi và bạn, chúng ta là hai ngôi vị độc lập và tách biệt tuy dù chúng ta cùng một bản tính con người; nhưng điều này không đúng khi nói về Đức Giêsu- “ngôi hai” Thiên Chúa và Thiên Chúa Ngôi Cha. Nếu chúng ta hiểu Đức Giêsu và Chúa Cha là hai ngôi vị, tương tự như tôi và bạn là hai ngôi vị độc lập nhưng cùng một bản tính (một đảng là bản tính người, và một đảng là bản tính Thiên Chúa) thì lúc đó chúng ta hiểu Đức Giêsu và Chúa Cha là hai chúa khác nhau; điều này không đúng giáo huấn của Giáo Hội. Đức Giêsu và Thiên Chúa Cha là hai ngôi vị, nhưng cả hai không chỉ là cùng bản tính Thiên Chúa mà Đức Giêsu còn tùy thuộc Thiên Chúa đến độ không thể nói là hai Chúa, mà phải nói là chỉ có một Thiên Chúa duy nhất, chỉ có một hiện hữu Thiên Chúa duy nhất. Điều này Giáo Hội diễn tả bằng từ ngữ “không có ngôi nào có trước ngôi nào tuy dù Chúa Cha sinh Chúa Con, không có ngôi nào hơn kém ngôi nào.” Đây là những từ ngữ để diễn tả về mầu nhiệm Giêsu, con người vô cùng đặc biệt mà dường như không từ ngữ nào

diễn tả hoàn toàn được. Hội Thánh cũng cố gắng diễn tả hết sức mình, để các tín hữu hiểu hơn về Đức Giêsu Kitô thôi.

Đức Giêsu cần cầu nguyện, vì dường như cầu nguyện làm Ngài là Ngài hơn, giúp Ngài kết hợp với Thiên Chúa hơn, làm Ngài triển nở và trọn vẹn hơn. Cầu nguyện diễn tả Ngài là một với Thiên Chúa tuy dù lúc nào Ngài cũng kết hợp với Thiên Chúa. Cầu nguyện diễn tả Ngài tùy thuộc hoàn toàn Thiên Chúa là Cha. Thiên Chúa muốn gì Ngài sẽ thực hiện như vậy. Qua cầu nguyện, Ngài là Ngài, Ngài triển nở và hạnh phúc. Chính khi Đức Giêsu tùy thuộc Thiên Chúa hoàn toàn, cho thấy Ngài là một với Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta khi cầu nguyện, chúng ta được được nên giống Đức Giêsu hơn, làm một với Thiên Chúa hơn, trở nên con của Thiên Chúa hơn.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Theo bạn, cầu nguyện có được lợi ích gì không? Xin bạn chia sẻ kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa hoặc những lợi ích bạn được qua việc cầu nguyện.

2. Có điểm nào cuộc sống của bạn giống cuộc sống của Đức Giêsu? Đức Giêsu và bạn, giống nhau và khác nhau ở những điểm nào?

16. Suy niệm của Lm. Nguyễn Hữu Thy

NHỮNG HOẠT ĐỘNG VÀ CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC GIÊSU

Bài Phúc Âm của Chúa Nhật hôm nay tường thuật cho chúng ta về những hoạt động và những giờ phút yên tĩnh của Đức Giêsu khi Người bắt đầu đời sống công khai ở Ga-li-lê-a. Suốt cả một ngày Người đã luôn năng nổ và không bao giờ mỗi một chu toàn sứ mệnh mà Chúa Cha đã giao phó. Sứ mệnh chính yếu của Người là việc rao giảng Nước Thiên Chúa cho hết mọi người: “Chúng ta hãy đi sang các làng bên cạnh; Thầy cũng muốn rao giảng ở những chỗ đó nữa, bởi vì Thầy được sai đến là để làm chuyện đó”. Lời nói này của Đức Giêsu đã giúp chúng ta hiểu được chính xác hơn mục đích của những phép lạ Người đã làm: Tất cả đều nhằm phục vụ cho công cuộc thuyết giáo của Đức Giêsu về “Nước Trời sắp đến gần”. Mọi lời giảng dạy và mọi việc Người làm đều hoàn toàn nhắm tới sứ mệnh rao giảng Tin Mừng như mục đích duy nhất. Trước hết những lời nói và việc làm của Người là mạc khải cho những người có đức tin mầu nhiệm về Nước Thiên Chúa (x. Mc 2,10-12; 4,11). Như có lần thánh Augustinô đã viết: “Các phép lạ cũng có ngôn ngữ riêng, nếu như người ta hiểu được chúng: Chúng nói về Đức Kitô” (In Johann. Tr. 24,2)

Bởi vậy, Phúc Âm nhắc lại cho chúng ta về Đức Giêsu, Đấng đã chữa lành cho bà mẹ vợ của Simon, cho những bệnh nhân và những người bị quỷ ám mà vào cuối ngày người ta đã khiêng tới đặt trước cửa nhà Simon và Anrê để xin Người chữa cho. Nhưng việc quan trọng không phải là để mong được chữa lành bệnh, nhưng là để lắng nghe Đức Giêsu thuyết giáo về Nước Trời. Tiếp đến, ngày xưa cũng như hôm

nay, điều người ta cần phải làm là dứt khoát đáp lại lời kêu mời của Đức Giêsu và sống như Người đã sống.

Tuy nhiên, một khi người ta đã không muốn tin và không đáp lại lời mời gọi của Đức Giêsu thì cũng không thể hiểu biết được lời giảng và việc làm của Người (x. Mc 8,11). Dù cho họ có chứng kiến hay nghe nói về các phép lạ Người đã làm bao nhiêu lần đi nữa, thì con mắt tâm hồn họ vẫn trong cảnh mù lòa (x. Mc 4,12).

Do đó Đức Giêsu đã dứt khoát và mạnh mẽ từ chối chứng nhân của ma quỷ. Người chỉ muốn thức tỉnh đức tin nơi mỗi người bằng chính lời nói và việc làm của mình. Do đó Người đã bỏ thành Ca-pha-na-um để đi sang các thôn xóm kế cận rao giảng. Đức Giêsu giảng thuyết cho dân chúng về Nước Thiên Chúa và trừ khử ma quỷ. Vì Người đến trong thế gian là để thực thi chuyện đó.

Những hoạt động hăng say cho Nước Trời như thế của Đức Giêsu chỉ bị gián đoạn bằng những giờ phút cầu nguyện hàn huyên với Chúa Cha trong nơi thanh vắng. Đó chính là những giờ phút nghỉ ngơi yên tĩnh của Người. Nơi Đức Giêsu: cuộc sống và sự cầu nguyện, cầu nguyện và cuộc sống hoàn toàn đan kết chặt chẽ với nhau: “Vào buổi sáng sớm, khi trời còn tối, Đức Giêsu đã chỗi dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó”. Đây là lần đầu tiên thánh sử Mác-cô tường thuật về sự cầu nguyện của Đức Giêsu. Trong những phần kế tiếp của bản Phúc Âm, thánh nhân còn trình bày chân dung Đức Giêsu như là gương mẫu trong sự cầu nguyện, và đồng thời thánh nhân cũng đã nhắc đến lời cảnh giác của Đức Giêsu là phải cầu nguyện thế nào cho đúng đắn.

Trong bốn thánh sử ghi chép Phúc Âm chỉ có thánh Mác-cô nhấn mạnh đến việc Đức Giêsu đã đi tới một nơi thanh vắng để Người cầu nguyện. Vâng, đoạn Phúc Âm ghi lại là

sau khi làm phép lạ đầu tiên khiến bánh hóa nhiều để nuôi dân chúng, Đức Giêsu đã đi lên Núi một mình “để cầu nguyện” (6,46). Trong Phúc Âm thánh Mác-cô người ta còn đọc được lời cầu nguyện tha thiết của Đức Giêsu cùng Chúa Cha trong cơn sầu khổ tột độ: “Áp-ba, Cha ơi” (14,36). Kiểu nói “Áp-ba, Cha ơi” trong tiếng mẹ đẻ của Đức Giêsu là kiểu nói đầy trìu mến của một đứa trẻ nói với cha ruột của mình. Kiểu nói “Áp-ba, cha ơi” vào thời Đức Giêsu chưa một ai dám sử dụng để xưng hô với Thiên Chúa. Chỉ có Đức Giêsu là người đầu tiên duy nhất đã sử dụng kiểu nói đó. Đúng vậy, như một đứa bé lúc gặp phải nguy tử đã chạy đến ôm chặt vào cha mình, Đức Giêsu đã chạy đến cùng Chúa Cha và tin tưởng van nài: “Áp-ba, Cha ơi, đối với Cha tất cả mọi sự đều có thể. Xin Cha cho con khỏi uống chén đắng này. Tuy nhiên, xin Cha đừng làm theo ý con, nhưng hãy làm theo ý Cha” (14,36). Tinh con thảo và lòng tin tưởng phó thác tuyệt đối của Đức Giêsu trong khi câu chuyện trao đổi với Chúa Cha trên đã giúp cho chúng ta hiểu rõ được lời cầu nguyện của Người trong lúc hấp hối trên thánh giá: “Lạy Chúa, lạy Chúa, sao Chúa bỏ rơi con?” (15,14). Đây không phải là lời kêu hốt hoảng vô ý thức hay một sự bộc lộ thất vọng cay đắng. Trái lại, trong cơn hấp hối đầy sợ hãi, Đức Giêsu đã xưng lên câu đầu của một thánh vịnh (Tv 22,2) như một lời nguyện thầm, mà kết cấu là sự phó thác hoàn toàn vào Thiên Chúa: “Chúa đã nhậm lời con xin” (Tv 22,22)

Đức Giêsu cầu nguyện luôn và người mời gọi chúng ta cũng hãy cầu nguyện không ngừng. Thánh sử Mác-cô đã ghi lại những lời nhắc nhở của Đức Giêsu về sự tỉnh thức cầu nguyện. Vâng, con người luôn phải siêng năng và tỉnh thức cầu nguyện, vì cuộc đời con người là một cuộc chiến đấu dang dở với đủ mọi thứ thù địch, trong đó gay gắt nhất là

cuộc “nội chiến” trong chính mình: Con người phải chiến đấu chống trả những cám dỗ (14,38), những xu hướng và những đòi hỏi quá độ của thân xác. Tiếp đến, con người phải đề phòng những nghịch cảnh và những hoạn nạn sẽ xảy đến trong những ngày sau hết (13,18tt). Nhưng theo Phúc Âm Mác-cô, muốn cho lời cầu xin của mình được chấp nhận, con người cần phải thỏa mãn được hai điều kiện tiên quyết mà Đức Giêsu đã đặt ra, đó là sự tin tưởng phó thác tuyệt đối vào Thiên Chúa (11,22-24) và sự luôn sẵn sàng tha thứ, hòa giải với đồng loại (11,25; Mt 6,14-15).

Trong cuộc đời công khai của Đức Giêsu, những giờ phút cầu nguyện yên tĩnh trong nơi thanh vắng thực sự là thời gian tĩnh dưỡng, là thời gian “lấy lại sức” để tăng cường cho các hoạt động thuyết giáo của Người. “Ora et labora” - Cầu nguyện và làm việc - đã được Đức Giêsu bắt đầu ở Na-da-ret trong suốt 30 năm trời và nay lại được tiếp tục trong cuộc sống công khai của Người. Điều đó đã đủ nói lên rằng: Cầu nguyện và hoạt động là hai điều kiện tất yếu cho cuộc sống của tất cả mọi Kitô hữu và nhất là của những ai dấn thân làm việc Tông đồ rao giảng Nước Thiên Chúa.

Một điểm khác đáng ghi nhận trong phần cuối bài Phúc Âm của Chúa Nhật hôm nay là thánh sử Mác-cô đã nhắc đến thánh Phêrô. Với tính bộc phát và hăng hái sẵn có của mình, Simon Phêrô đã dẫn các bạn đồng nghiệp đi lục soát tìm kiếm Đức Giêsu khắp nơi, và khi gặp được Người đang cầu nguyện trong một nơi hoang vắng liền thôi thúc Người: “Thưa Thầy, ai nấy đều đi tìm Thầy đó”, chứ ông không hề nghĩ đến chuyện phải tôn trọng “giờ cầu nguyện” của Thầy. Chắc chắn rằng vào lúc bấy giờ Simon Phêrô chưa hiểu được việc cầu nguyện đối với Đức Giêsu quan trọng như thế nào! Ông cũng chưa biết đánh giá được sự yên tĩnh, sự lắng đọng

của tâm hồn, hầu có thể nghe được tiếng Chúa, hầu có thể chìm sâu vào trong cầu nguyện!

Phải chăng trong cuộc sống hằng ngày đã có biết bao lần chúng ta cũng đã tư duy và hành động tương tự như Simon Phêrô xưa? Thật sự, đời sống đức tin, đời sống Kitô hữu của chúng ta đang phải đứng trước những mối đe dọa nguy hiểm trầm trọng, nếu chúng ta - vì bất cứ lý do gì - coi thường hay rút ngắn những giờ phút cầu nguyện yên tĩnh trong sự lắng đọng của tâm hồn, để lao mình vào đủ thứ công việc - công việc sinh nhai cũng như công việc tông đồ. Vì đời sống một người mà thiếu cầu nguyện, những hoạt động tông đồ mà không có sự cầu nguyện kèm theo thì chỉ là cái xác không hồn hay chỉ là những chiếc xe thiếu xăng dầu.

Vâng, bài Phúc Âm của Chúa Nhật hôm nay tường thuật về các hoạt động và cầu nguyện của Đức Giêsu, đã đặt ra cho lương tâm mỗi người Kitô hữu một vấn nạn thực tiễn: Liệu trong suốt chuỗi ngày sống, tôi còn dành cho mình có được giây phút nào đó để cầu nguyện nữa không? Ước gì gương sống của Đức Giêsu - *Ora et labora* - có được “tiếng dội” trong những ngày sống sắp tới của chúng ta.

17. Được chữa lành và phục vụ

Để hiểu được ý nghĩa của việc Chúa Giêsu chữa cơn bệnh sốt của bà mẹ vợ ông Simon, ta cần phải biết rằng vào thời đó, bệnh sốt được coi như là một trong những hình phạt đối với những người mắc tội bất trung: "Nếu các người gạt bỏ các quy tắc của Ta và chán ghét các quyết định của Ta, mà không đem ra thực hành các mệnh lệnh của Ta, lại huỷ bỏ giao ước của Ta, thì Ta cũng vậy, Ta sẽ làm cho các người như thế này: Ta sẽ trút xuống các người nỗi kinh hoàng, sự suy mòn, cơn nóng sốt, khiến mắt các người mờ đi và các người mờ đi và các người phải kiệt sức" (Lv 26,15-16a). Chúa Giêsu "lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy", người bệnh lập tức được chữa lành, sức khoẻ được hồi phục hoàn toàn và bà đi phục vụ Chúa Giêsu và những người đi theo Ngài. Dưới ánh sáng Phục Sinh, cử chỉ này mang một ý nghĩa biểu tượng: loài người đã từng bị nằm liệt do cơn sốt là tội lỗi. Nhờ Phép Rửa tội, Chúa Giêsu "lại gần, cầm lấy tay mà đỡ dậy" có nghĩa là Ngài đến giải thoát con người khỏi tội lỗi, chữa lành họ, giúp họ trở thành những kẻ phục vụ Chúa và Giáo Hội. Chính Chúa Giêsu đã làm cho việc được chữa lành và phục vụ đi đôi với nhau.

Chúng ta là những người đã được Chúa Giêsu chữa lành, nhưng để biết được mình lành mạnh ra sao là nhờ vào những việc phục vụ mà mình đang làm. Tuy nhiên, những công việc phục vụ hữu hiệu luôn đòi hỏi sự quan tâm, biết chia sẻ thời giờ, tiền bạc và của cải, lại là những việc mà chúng ta hay nghi ngại và không thích làm. Nhưng nếu chúng ta ích kỷ, chỉ biết sống cho bản thân mình, đóng khung trong gia đình mình hay nơi một vài người mà mình thương mến, mà thiếu tinh thần phục vụ Chúa, phục vụ Họ Đạo, phục vụ Giáo Hội, phục vụ tha nhân, thì linh hồn mình vẫn còn bệnh hoạn, tâm

hồn mình còn đang suy yếu. Khi chúng ta sống đúng tinh thần phục vụ vô vị lợi của Chúa, của Giáo Hội, thì ngay lúc đó, tâm hồn chúng ta mới thực sự được chữa lành và đến ngày sau hết, chúng ta mới được "đỡ dậy", được Phục Sinh với Chúa Kitô.

18. Suy niệm của Lm. Nguyễn Văn Phan, CSSR.

Hằng ngày chúng ta đối diện trước những hình ảnh tàn khốc trên TV, nào là chiến tranh, nạn đói, nào là trẻ em đang hấp hối. Đứng trước những nỗi đau khổ khôn cùng như thế của nhân loại không lạ gì nhiều người đã đi đến chỗ kết luận rằng một là do hình phạt của Thiên Chúa, hai là không có Thiên Chúa nào hết. Không sao hiểu nổi những con người ăn ngay ở lành lại phải chịu đựng nhiều nỗi khổ đau và vác những thập giá nặng nề đến thế! Không gì đe dọa niềm tin cậy chúng ta vào một Thiên Chúa yêu thương quan phòng hơn là phải chứng kiến những cảnh khổ đau trên đời này.

Sách Gióp là một nỗ lực tiếp cận trực diện với vấn đề đau khổ của con người. Ông Gióp, một người đạo hạnh ăn ngay ở lành, bị Thiên Chúa đem ra thử thách. Ông bị mất tất cả vợ con và tất cả mọi tài sản, rồi sau cùng bị ngã quỵ vì đủ thứ bệnh tật. Ông bị buông xuôi bỏ cuộc đến nỗi cảm thấy rằng ngoài cái nỗi khốn cùng này ông không còn gì đáng sống nữa. Nghĩ tới nghĩ lui tại sao ông phải chịu đau khổ, hay tại sao Thiên Chúa giáng xuống quá nặng tay, ông Gióp không tìm thấy một câu trả lời thuyết phục nào có thể đem lại ý nghĩa cho nỗi tuyệt vọng hiện thời của ông. Sự thật là không dễ gì có ngay câu trả lời. Gióp không phải là người đầu tiên cũng chẳng phải là người cuối cùng bị dày vò và bế tắc trước vấn nạn đau khổ con người. Bệnh tật và cái chết có thể là những thời khắc quan trọng nhất và đòi nhiều nỗ lực nhất trong cuộc đời.

Chúng ta thường quên lãng hay chối từ Thiên Chúa cho tới khi chúng ta bị một cơn khủng hoảng nào đó đánh gục và ngã quỵ tới chỗ cảm thấy bất lực. Khi chúng ta chối dậy thoát khỏi cơn tuyệt vọng ấy, chúng ta tất tả tìm đến Ngài tìm ơn sủng chữa lành. Chúng ta được đưa đẩy đến chỗ hoàn toàn tín

nhiệm vào Thiên Chúa, vì không có cách nào khác để đối diện với đau khổ hơn là nhận thức rằng đau khổ là một phần của chương trình Thiên Chúa. Bệnh tật có thể giúp thúc đẩy chúng ta gạt sang một bên những hoạt động sôi nổi cuồng nhiệt của cuộc sống thường nhật để thay vào đó tập trung tâm tư vào ngôi nhà vĩnh cửu mà Thiên Chúa Cha đã dọn sẵn cho chúng ta trên trời. Đây là những cơ hội đặc biệt đúng lúc để chúng ta giáp mặt với hy vọng và thất vọng của cuộc sống. Không cần gì mà nghĩ ngợi rằng chúng ta sẽ làm gì nếu hoàn cảnh của chúng ta có thay đổi khác đi.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Đức Chúa Giêsu đến với bà nhạc của ông Simon, giơ tay ra chữa lành cho bà ấy. Đức Kitô không trao cho chúng ta câu trả lời về vấn đề đau khổ cũng không giải thích tại sao con người phải chịu đau khổ nhưng Ngài cho chúng ta thấy tầm quan trọng của việc biến đau khổ thành niềm vui. Bằng cách đồng hóa mình với bệnh nhân hay người hấp hối Đức Chúa Giêsu khi hấp hối trên Thập Giá đã mặc khải cho chúng ta thấy rõ ràng đau khổ là một phần trong chương trình của Thiên Chúa. Tất cả đều tùy thuộc cách chúng ta vác thập giá của mình bởi lẽ một khi kết hợp những gian nan thử thách của chúng ta với những gian nan thử thách của Đức Kitô, chúng ta có thể vui hưởng chiến thắng của Ngài. Cho dù bất cứ điều gì xảy ra, đối với những ai yêu mến Thiên Chúa và sẵn sàng chung phần thương khó với Chúa Giêsu, tất cả mọi việc đều có ý nghĩa. Tin Mừng không bảo đảm cho chúng ta thoát khỏi những nỗi khổ đau nhưng đoan chắc với chúng ta rằng Thiên Chúa luôn ở với chúng ta cho dù những nỗi khổ đau của chúng ta có lớn đến đâu đi chăng nữa.

19. Suy niệm của Lm. Gioan Nguyễn Văn Ty

RAO GIẢNG VÀ CHỮA LÀNH

Mới đọc đoạn Tin Mừng này tôi có ấn tượng Đức Giêsu coi việc chữa lành các người bệnh tật ốm đau chỉ là công tác phụ, trong khi sứ mệnh chính của Người là rao giảng. “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó.” Lý thuyết là như thế, nhưng đứng về phía đám quần chúng bình dân thì rõ ràng, phần đa họ tìm đến với Người trước hết để được chữa lành khỏi bệnh hoạn tật nguyên. “Mọi người đang tìm Thầy đây!” Và cũng chính vì được chứng kiến các việc chữa lành mà dân chúng tin vào lời Người giảng dạy; ‘Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền’ (c.22).

Hình như hơn ai hết chính Đức Giêsu đã ý thức rất rõ điều này: không lời giảng dạy nào về một Thiên Chúa nhân ái từ bi đối với một nhân loại đau khổ lại hữu hiệu và hùng hồn cho bằng khi nhân danh Người mà rộng tay chữa lành các thương đau phần xác cũng như phần hồn của con người cùng khôn. Ngay cả đối với các môn đệ mới chiêu mộ, Đức Giêsu cũng đã hoàn toàn chủ động trong việc này; do đó Người đã chữa bà mẹ vợ ông Si-mon khỏi cơn sốt, cho dù không ai yêu cầu. Phải chăng đó chính là để ‘các môn đệ tin vào Người’, theo cách nói của Gio-an sau phép lạ nước hóa thành rượu tại tiệc cưới Ca-na (Ga 1:8)? Khi dài dòng thuật lại rất nhiều phép lạ Đức Giêsu đã thực hiện, chắc hẳn tác giả Mác-cô muốn tô đậm nơi Người nét ông thầy thuốc tốt lành tới chữa lành bệnh nhân tật nguyên; Người ‘chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật’; và hình như đó cũng chính là hình ảnh mà Người sẽ dùng để tự giới thiệu mình: “Người khỏe mạnh

không cần đến thầy thuốc, người đau ốm mới cần” (Mc 2:17).

Như vậy đối với Đức Giêsu, rao giảng và chữa bệnh không phải là hai công việc tách rời nhau. Bởi nếu nội dung cốt lõi của sứ điệp Tin Mừng chính là ‘Thiên Chúa nhân ái quan tâm đến số phận của con người yếu hèn trong cả lãnh vực thể lý lẫn tinh thần’ thì chắc chắn lời rao giảng hùng hồn và sắc bén nhất sẽ phải là ‘chữa hết các bệnh hoạn tật nguyên’ và ‘sua trừ ma quỷ’. Đức Giêsu hẳn có ý nói điều này khi bảo các môn đệ: “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa.” Mác-cô còn ghi nhận thêm: ‘Người đi khắp miền Ga-li-lê, rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ’ (nên lưu ý là người Do Thái thời Đức Giêsu cho rằng mọi bệnh tật đều do ma quỷ mà ra). Qua các việc chữa lành này Người chỉ muốn cho mọi người được biết: Thiên Chúa từ nhân đã đến với họ, đang thật sự ở giữa họ, đang đồng hành với họ, cảm thông nỗi thống khổ yếu đuối của họ, và tích cực can thiệp theo cách thức của riêng Người.

Suy niệm trên xem ra chẳng có gì là quan trọng cho lắm, tuy nhiên nó sẽ giúp ta tránh được điều mà nhiều tín hữu thường mắc phải khi cho rằng Tin Mừng hệ tại ở việc lãnh hội các tín điều cao siêu (điền hình các công thức tuyên tín phức tạp chứa đựng trong Kinh Tin Kính Ni-cê chẳng hạn...); và cho rằng làm bác ái chỉ là việc phụ, tiêu tiết tùy nghi theo khả năng mỗi người, có mục đích duy nhất làm gia tăng công nghiệp trước mặt Chúa hầu đảm bảo phần rỗi linh hồn; rồi khi đọc Phúc Âm sẽ cho rằng việc Đức Giêsu làm các phép lạ chẳng qua là để chứng tỏ quyền phép vượt trội hầu thúc ép dân chúng tin lời Người giảng dạy...; rằng những học thuyết cao siêu gồm các qui định luân lý và giới luật tân

kỳ mới thật là điều Người xuống thế để dạy dỗ. Suy niệm trên hơn bao giờ hết giúp tôi nhận ra Lời Tin Mừng thật nhất quán, chặt chẽ và đầy thuyết phục: ‘Đức Giêsu - Lời’ đến trần gian để tuyên bố sứ điệp tình yêu của ‘Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi...’ và tình yêu đó cũng thật cụ thể: ‘Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con của Người mà được cứu độ’ (Ga 3:16.17). Thế đấy, toàn bộ cuộc đời Đức Giêsu chỉ là một ‘Lời tình yêu cứu độ’, Lời trong sứ điệp, Lời trong hành động, Lời trong các phép lạ, thậm chí Lời trong cái chết tự hiến trên thập giá và Lời trong sự Phục Sinh chứa chan niềm hy vọng. Tóm lại tôi nhận ra rất rõ nội dung duy nhất của sứ vụ Đức Giêsu trên trần gian chính là để quảng bá và thể hiện mọi nơi mọi chốn một ‘Thiên Chúa yêu mến thế gian’ bằng trọn cả con người Ngài.

Vì là một tu sĩ Sa-lê-diêng, tôi nhiều lần đã áp dụng cho Đức Giêsu câu nói mà chúng tôi vẫn thường dùng để nói về Don Bosco: “Người không đi một bước, không nói một lời, không bắt tay vào bất cứ việc gì, mà không phải vì... phần rồi giới trẻ!” Ở đây phải là, trong Tin Mừng ‘Đức Giêsu đã không hề đi một bước, không nói một lời, không bắt tay vào bất cứ việc gì mà không phải vì... muốn chứng tỏ và thể hiện rằng Thiên Chúa yêu mến trần gian cách tuyệt đối tới độ...!’

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con được chia sẻ khát vọng Chúa muốn cho Tin Mừng tình yêu nhân ái được thể hiện và nhận biết ‘ở các nơi khác... các làng xã chung quanh nữa’. Con, một linh mục của Chúa, ước mong rằng: mình sẽ không chỉ giảng dạy sứ điệp Tin Mừng này bằng lời nói suông, nhưng phải bằng cả thái độ sống và hành động. Xin cho con biết rao giảng Lời Chúa qua các dân thân phục vụ quảng đại, mọi nơi và cho hết thầy mọi người. Amen.

20. Hãy siêng năng làm việc theo gương Chúa

(Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bạc Xái)

I. Dẫn vào Thánh lễ

Anh chị em thân mến

Làm việc không phải là gánh nặng mà là ý nghĩa của cuộc đời. Ngày xưa Thiên Chúa dựng nên các nguyên tố rồi đặt họ trong vườn địa đàng để họ "canh tác và giữ vườn". Chính Đức Giêsu cũng làm việc bận rộn từ sáng tới tối.

Trong Thánh lễ này, chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta ý thức giá trị của việc làm, đồng thời giúp chúng ta siêng năng làm việc theo gương Chúa.

II. Gọi ý sám hối

- Xin Chúa tha thứ những lần chúng ta lười biếng không chịu làm việc.

- Xin Chúa tha thứ vì chúng ta không biết thánh hóa những công việc mình làm.

- Xin Chúa tha thứ cho những việc làm sai trái của chúng ta.

III. Lời Chúa

1. Bài đọc I (G 7, 1-4. 6-7)

Đoạn sách Gióp này đưa ra một cái nhìn bi quan về công việc con người phải làm trong cuộc sống:

Làm việc là cực nhọc như "nô dịch"

Con người giống như một người làm công.

Và cuộc đời với những công việc như thế được coi là buồn thảm, bất hạnh.

Cái nhìn bi quan này sẽ được sửa sai bằng gương làm việc của Đức Giêsu trong bài Tin Mừng.

2. Đáp ca (Tv 146)

Thánh vịnh này đặc biệt ca tụng một loại "công việc" đặc biệt của Thiên Chúa, đó là việc "cứ chữa": Ngài là Đấng "cứ chữa những kẻ dập nát tâm can".

3. Tin Mừng (Mc 1, 29-39)

Đoạn Tin Mừng này mô tả một ngày làm việc tiêu biểu của Đức Giêsu:

* Giảng dạy ở hội đường

* Giảng vừa xong thì đến nhà nhạc mẫu của Simon để chữa cho bà này khỏi bệnh sốt.

* Tiếp tục chữa bệnh và trừ quỷ từ chiều cho đến tối.

* Sáng tinh sương hôm sau, Ngài cầu nguyện ở một nơi thanh vắng.

* Người ta lại tìm đến với Ngài để được chữa bệnh. Nhưng Ngài đành phải ra đi, bởi vì còn phải rao giảng Tin Mừng ở những nơi khác nữa.

Tóm lại, Đức Giêsu là một người làm việc bận rộn suốt ngày. Việc làm của Ngài là rao giảng Tin Mừng, chữa bệnh và trừ quỷ.

4. Bài đọc II (1 Cr 9, 16-19. 22-23) (chủ đề phụ)

Thánh Phaolô trình bày quan niệm của ngài về việc rao giảng Tin Mừng:

* Đó là một nhu cầu: "Nếu tôi rao giảng Tin Mừng thì không phải để làm cho tôi vinh quang, mà vì đó là một nhu cầu đối với tôi"

* Đó là nguồn hạnh phúc: "Vô phúc cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng"

* Vì thế phải làm việc rao giảng Tin Mừng một cách tự ý tự nguyện chứ không phải do bị bó buộc.

IV. Gợi ý giảng

*** 1. Lao động là vinh quang**

Ông Lafontaine có kể một câu chuyện như thế này: có một tiều phu vác củi từ trong rừng về nhà. Củi thì nặng mà sức thì yếu cho nên ông ta cứ than thở hoài. Sau hết vì quá chán nản, ông đã kêu thần chết đến đem mạng sống mình đi phứt cho rồi. Vừa kêu dứt tiếng thì thần chết bỗng hiện ra, mặt mày khùng khiếp, tay cầm sẵn lưỡi hái. Thần chết hỏi: "Mi gọi ta đến để làm gì?" Ông tiều phu mặc dù vừa mới đòi chết nhưng khi thấy thần chết thì hoảng sợ và không muốn chết nữa, bèn nói trớ: "Xin ông làm ơn đặt bó củi này lên vai hộ tôi". Thần chết bỏ lưỡi hái xuống và đem bó củi chất lên vai người tiều phu. Ông này vội vàng cảm ơn và nhanh chân rảo bước, không còn thấy nặng nhọc gì nữa.

Câu chuyện ngụ ngôn trên có thể giúp ta hiểu được phần nào Lời Chúa mà chúng ta vừa nghe. Tất cả 3 bài đọc trong Thánh Lễ hôm nay đều bàn đến những việc lao động nhọc nhằn trong cuộc sống chúng ta nơi dương thế. Cuộc sống này quả là vất vả: ai nấy phải làm lụng từ sáng tới chiều, quần quật hết ngày này sang ngày khác, hết tháng nọ sang tháng kia để kiếm lấy miếng cơm manh áo. Kê thì lao động chân tay, người thì lao động trí óc, nhưng tất cả mọi người đều phải làm việc vất vả. Làm để có cái mà ăn, ăn để có sức mà làm. Làm-ăn, ăn-làm như một cái vòng lẩn quẩn trói buộc con người, cho tới khi con người làm không nổi, ăn không vô thì cũng là lúc sắp xuôi tay chấm dứt một kiếp sống làm người.

Trước kiếp sống đó, những kẻ bi quan và những người lười biếng thì than thở như trong sách Gióp được trích đọc trong bài đọc thứ nhất: "Lao động nhọc nhằn là kiếp sống của con người trên mặt đất. Ngày của họ giống như ngày của một kẻ làm công, như một người nô lệ. Tôi phải buồn sầu mãi cho đến tối và mắt tôi sẽ không nhìn thấy hạnh phúc". Thái độ đó

cũng giống như người tiêu phu trong chuyện ngụ ngôn của Lafontaine, làm việc cực nhọc quá nên cứ đòi chết cho rồi. Khi người ta làm việc cực nhọc mà không hiểu được ý nghĩa và giá trị của việc mình làm thì người ta dễ có thái độ bi quan như thế.

Chính để giúp cho loài người thấy được ý nghĩa và giá trị của lao động nhọc nhằn mà Đức Giêsu Kitô đã sinh xuống trần gian, mang lấy thân phận làm người lao động vất vả. Bài Tin mừng hôm nay mô tả một ngày làm việc của Chúa: Chúa vừa giảng dạy trong Hội đường và cứu chữa một người bị quỷ ám xong, vừa mới đi ra thì hay tin bà Nhạc mẫu của Phêrô đang bị sốt nặng. Người liền đến nơi cầm tay nâng bà dậy, bà liền khỏi sốt. Liền sau đó có cả một đám đông tụ họp trước cửa nhà, đó là những người đau đớn vì đủ thứ bệnh tật, Chúa lại phải cứu giúp họ. Mãi tới chiều tối Chúa mới có chút ít giờ nghỉ ngơi. Người tìm một nơi thanh vắng để cầu nguyện. Vừa tảng sáng hôm sau thì các môn đệ lại đi tìm Người và cho hay dân chúng lại tập nập tuôn đến xin Người cứu chữa. Nhưng Đức Giêsu đành phải từ chối và nói "Chúng ta còn phải đi đến những làng, những thành phố khác để rao giảng Tin Mừng nữa".

Chính Đức Giêsu là Con Thiên Chúa mà còn phải làm việc vất vả từ sáng tới tối, hết ngày này sang ngày khác, không chỉ làm việc để lo cho bản thân Người mà làm việc để cứu giúp người khác, không phải chỉ lo phần xác người ta mà còn lo rao giảng để cứu giúp linh hồn người ta nữa. Qua tấm gương đó, Đức Giêsu muốn cho chúng ta thấy ý nghĩa và giá trị của việc lao động nhọc nhằn: lao động là bổn phận của mọi người, lao động giúp ích cho bản thân và cho người khác, lao động sinh ích lợi cả phần xác lẫn phần hồn.

Vì hiểu được như thế cho nên Thánh Phaolô đã hăng hái chu toàn những công việc nặng nhọc Chúa giao như chúng ta đã nghe trong bài trích thư gửi tín hữu Côrintô. Là một tông đồ, công việc chính của Ngài là rao giảng Tin mừng. Ngài đã hăng hái làm trọn công việc đó, thậm chí Ngài còn nói "Khôn cho tôi nếu tôi không rao giảng Tin mừng". Ngài còn nói thêm: "Giả như tôi tự ý đảm nhận công việc ấy thì tôi mới có công. Còn nếu tôi làm vì bị ép buộc thì tôi còn mang phần thưởng ở đâu nữa! Tôi đã nên mọi sự cho tất cả mọi người để làm cho mọi người được cứu rỗi. Thánh Phaolô đã hiểu rõ ý nghĩa và giá trị của việc mình làm nên đã tự nguyện hăng hái làm việc không ngại ngùng.

Những bài đọc Thánh Kinh trong Thánh Lễ hôm nay thật ích lợi vì vạch cho ta thấy phương hướng sống trước những công việc bề bộn cực nhọc.

- Trước tiên chúng ta hãy dâng lên cho Chúa tất cả những công việc ấy.

- Chúng ta hãy xin Chúa ban cho chúng ta sức khoẻ thể xác và tinh thần để có thể đảm nhận những công việc ấy.

- Chúng ta hãy xin Ngài chúc lành cho việc làm của chúng ta sinh ra những kết quả tốt đẹp.

- Xin Chúa giúp chúng ta làm việc không phải chỉ cầu lợi ích cho bản thân mình, mà còn để giúp ích cho những người khác.

- Và đặc biệt xin Chúa giúp chúng ta biết để ra một phần thời giờ, một phần sức lực để làm việc mở mang Nước Chúa nơi trần gian.

*** 2. Vấn đề đau khổ**

Bài Tin mừng cho thấy một ngày bận rộn của Đức Giêsu.

- Giảng xong trong hội đường thì đến chữa bệnh cho nhạc mẫu Phêrô.

- Đến chiều còn cả đám đông bệnh nhân đủ loại.
- Đêm đến đi cầu nguyện còn được môn đệ mời về chữa bệnh.

- Và còn phải đi đến nhiều thành nhiều vùng khác nữa.

- Đức Giêsu như một chiếc phao giữa biển khổ cuộc đời mà vô số người bám. 20 thế kỷ qua rồi, nhưng ngày nay đau khổ nhân loại vẫn còn chông chất: cả thể xác lẫn tinh thần. "Đời là bể khổ" câu giáo lý nhà Phật vẫn còn là một nhận xét thật đúng.

Nhưng từ nhận xét đó ta chớ vội kết luận.

- Hoặc theo kiểu bi quan như những người chán đời tự tử.

- Hoặc theo kiểu thả trôi ăn chơi kéo hết đời "chơi xuân kéo hết xuân đi". Mà hãy bình tĩnh nhận định về vấn đề đau khổ.

- . Có những cái khổ tự mình gây ra: tham ăn đau bụng.

- . Có những cái khổ do người khác xấu bụng gây ra cho mình: thăng ăn cắp làm cho người ta mất của.

- . Có những cái khổ là do quy luật thiên nhiên như thế: trước khi sinh con thì phải mang nặng đẻ đau. Muốn được mùa thì phải cật nhọc cấy cấy.

- Trước cái khổ cũng có nhiều thái độ:

- + Có thứ khổ sinh buồn chán: nhậ nhệ, tự tử.

- + Có thứ khổ làm cho con người trưởng thành: người lao động biết quý trọng đồng tiền, người lính chiến trở nên anh dũng.

- + Có thứ khổ người ta sung sướng chịu đựng: khổ vì yêu mà lo cho người yêu.

Sau khi phân tích như thế, ta thấy cái khổ mặc khái 3 vấn đề:

- + Trần thế không phải là nơi hoàn hảo.

- + Tội lỗi là một nguyên nhân lớn của khổ đau.

+ Khổ đau chứng minh cho tình yêu.

Lạy Chúa, xin cho con có một nhận định sáng suốt trước đau khổ.

+ Cho con đừng tự gây đau khổ cho con hay cho người khác do tính ích kỷ của con.

+ Cho con kiên trì đấu tranh làm giảm những đau khổ cho con và cho người khác.

+ Cho đau khổ đừng làm con gục ngã nhưng giúp con vươn lên cao hơn cõi đời này hướng về quê hương không đau khổ trên cao.

+ Cho con biết chịu khổ vì yêu.

*** 3. Nan đề đau khổ**

Vấn đề đau khổ của loài người, đặc biệt của người lành, là một nan đề. Gióp đã vật lộn với nan đề này mà không tìm được lời giải đáp thỏa đáng.

Ngày nay đau khổ cũng vẫn là một nan đề. Ngày nay có rất nhiều người cùng cảnh ngộ với ông Gióp ngày xưa. Đó là những người đau khổ vì nghèo, đói, bệnh, bất công, áp bức v. v. Thời Cựu Ước, người ta nghĩ rằng đau khổ là hình phạt của Chúa.

Phân Đức Giêsu, Ngài không chấp nhận quan niệm coi đau khổ là hình phạt của Chúa, bởi Chúa không làm điều xấu, mà đau khổ là điều xấu. Đức Giêsu không trả lời cho câu hỏi "Tại sao đau khổ" nhưng Ngài dạy phải làm gì trước đau khổ.

Trong bài Tin Mừng này, chúng ta thấy những người đau khổ cả về thể xác lẫn tinh thần bao quanh Đức Giêsu. Ngài không tránh xa, nhưng hòa mình với họ, xả thân để cứu chữa họ.

Gặp người đau khổ, Đức Giêsu không chỉ khuyên họ hãy nhẫn nhục chịu đựng như chúng ta quen khuyên. Ngài ra tay hành động, cứu người bệnh tật, xua trừ ma quỷ.

Vấn đề đau khổ còn là cơ hội để Đức Giêsu tỏ cho người ta biết Thiên Chúa. Qua cách Ngài tận tụy cứu giúp người đau khổ, Đức Giêsu cho người ta thấy lòng thương xót của Thiên Chúa đối với những kẻ đau khổ.

Sự đau khổ của người khác cũng là cơ hội cho chúng ta. Tuy chúng ta không có khả năng cứu chữa nhưng chúng ta luôn có khả năng chăm sóc. Mà chăm sóc cũng là một cách cứu chữa. Chỉ cần ở bên người đau khổ thôi cũng là một điều gì đáng quý rồi. Nhưng ở bên người đau khổ mà với hai bàn tay không thì có thể làm gì được? Được chứ, vì với hai bàn tay, chúng ta có thể an ủi họ. Điều họ cần nơi chúng ta nhất là chúng ta đừng bỏ rơi họ. Khi chúng ta ở bên họ thì cũng giống như ngày xưa Đức Maria ở bên Thập giá Đức Giêsu.

Còn đối với những đau khổ của bản thân chúng ta, đó cũng là điều không thể tránh của thân phận làm người. Tuy nhiên thật là an ủi cho chúng ta vì chính Đức Giêsu cũng đi con đường đau khổ như chúng ta, và Ngài đi tới cùng. Và cũng thật vui mừng khi chúng ta biết rằng sau khi đi đến tận cùng đau khổ thì Đức Giêsu đã tới vinh quang. Như thế, đối với kitô hữu, đau khổ là cơ hội cho chúng ta chia sẻ cuộc chịu nạn của Đức Giêsu, trong hy vọng cũng sẽ được chia sẻ vinh quang phục sinh của Ngài (Viết theo Flor McCarthy)

*** 4. Niềm vui được chữa lành**

Đầu năm 1996, cả thế giới xôn xao theo dõi một loại bệnh có tên thật ngộ nghĩnh: Bệnh bò điên (Mad-Cow disease). Người những mắc bệnh này vì họ ăn nhầm những con bò điên. Khi mắc phải, bộ não người bệnh sẽ bị hư hoại dần dần, tay chân run rẩy và đi dần đến cái chết.

Lúc đầu người ta phát hiện có mười người mắc bệnh này ở Anh Quốc, tám người trong số đó đã chết. Ngày 21 tháng 3 năm 1996, Bộ trưởng Y tế của Anh là ông Stephen Dorell đã

phải tuyên bố: "Có thể có sự liên quan giữa bệnh bò điên và bệnh Creutzfeldt - Jacob nơi con người"

Sau đó, Pháp là nước đầu tiên tuyên bố ngưng nhập cảng thịt bò của Anh Quốc. Các nước Âu Châu lần lượt làm theo Pháp. Cộng đồng Âu Châu còn khuyến cáo Anh quốc phải triệt hạ tất cả mọi con bò mắc bệnh. Việc này đã khiến Anh Quốc thiệt hại hàng tỷ đôla.

*

Bệnh tật theo đuổi con người như hình với bóng, Người ta xóa sổ được bệnh này thì bệnh khác lại xuất hiện, càng ngày các căn bệnh càng khó trị hơn, và dường như là bất trị. Có những bệnh tật tưởng chừng đã biến mất, nhưng nay lại quay trở về với con người.

Hôm nay Đức Giêsu chữa bệnh cho bà nhạc gia ông Simon - Phêrô. Bà đang bị cảm sốt liệt giường. Đức Giêsu cầm tay bà nâng dậy. Bà liền khỏi cảm sốt và đi lại tiếp đãi các Ngài.

Người Do thái cho rằng cảm sốt là hình phạt của Thiên Chúa, cũng giống như bệnh dịch (x. Ds. 5, 3). Sau này người ta còn gán cho cảm sốt là do ma quỷ. Trong cái nhìn đó, bệnh tật được coi như bắt nguồn từ ma quỷ và việc chữa lành bệnh tật được xem như là sự chiến thắng quỷ ma. Vì thế, việc Đức Giêsu chữa bệnh cảm sốt cho nhạc gia ông Simon biểu lộ ý nghĩa Thiên Chúa cứu chuộc con người khỏi ách tội lỗi, nói lên sứ mạng Thiên sai của Người.

Đức Giêsu đến đâu thì chữa lành bệnh tật và xua trừ ma quỷ đến đó. Người mang đến cho họ niềm vui và nụ cười. Người tín hữu Kitô cũng hãy đem niềm vui, niềm hạnh phúc đến cho tha nhân trong môi trường mình sinh sống. E. Lamy khẳng định: "Chính khi chiếu tỏa quanh ta niềm hoan lạc, mà

ta sẽ cứu vớt được nhiều linh hồn. Bởi vì niềm vui tự nó là một lời rao giảng".

Sau khi được chữa lành, bà nhạc ông Simon đã đứng dậy đi phục vụ mọi người. Qua bí tích Rửa tội, chúng ta được xua trừ ma quỷ, được chữa lành bệnh tật, linh hồn, và được trở nên con cái Chúa, chúng ta cũng hãy ra đi phục vụ anh em đồng loại, nhất là những người cô thân cô thế, những kẻ bệnh hoạn tật nguyền. V. Ghika có viết: "Thiên Chúa cho kẻ biết cho, hiến thân cho kẻ hiến thân. Nếu bạn biết gánh lấy niềm đau kẻ khác, thì Thiên Chúa sẽ gánh lấy nỗi khổ của bạn và biến nó thành của Người".

Dường như gánh lấy nỗi đau của kẻ khác, chúng ta cảm thấy ý nghĩa ngọt ngào của hy sinh. Đường như hy sinh cho tha nhân bao giờ cũng có hương thơm của hạnh phúc. Đường như sống yêu thương sẽ thấy lòng thanh thản, cuộc đời nhẹ nhàng thanh.

*

Lạy Chúa, thế giới ngày nay vẫn còn các tà thần ám ảnh: thần của bạc tiền, của tình dục, của tiếng tăm; vẫn còn các bệnh tật lan tràn: bệnh trong lối nghĩ, lối nhìn và lối sống. Xin Chúa thương chữa lành cho tất cả chúng con. Nhất là xin cho các tín hữu chúng con cũng biết xoa dịu, băng bó và chăm sóc những vết thương thể xác và tâm hồn của anh chị em xung quanh. Amen. (Thiên Phúc, "Như Thầy đã yêu")

*** 5. Cực nhọc**

Ba bài đọc hôm nay đều nói về làm việc. Nhưng bài đọc Cựu Ước (trích sách Gióp) thì than rằng làm việc là một gánh nặng quá cực nhọc. Còn 2 bài đọc Tân Ước thì nêu gương Đức Giêsu và thánh Phaolô làm việc cách hăng say và vui vẻ.

Cũng là làm việc, nhưng người thì thấy nặng nhọc, kẻ thì thấy vui vẻ. Tại sao?

- Thánh Phaolô cho biết lý do thứ nhất: làm việc vì bó buộc hay làm vì tự nguyện: "Tôi mà tự ý làm việc thì mới đáng Thiên Chúa thưởng công"

- Thánh Augustinô đưa ra lý do thứ hai: Ubi amatur, non laboratur (Khi nào người ta yêu thì người ta không cảm thấy nhọc mệt)

6. Phép lạ chữa lành như là dụ ngôn về sự sống lại.

"Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa ngự vào lòng con, nhưng xin Chúa phán một lời thì linh hồn con được lành mạnh".

Câu kinh đọc trước rước lễ có thể soi sáng một vài suy tư sau đây về phép lạ chữa bệnh.

Đức Giêsu đã làm nhiều phép lạ chữa bệnh, đó là điều rõ ràng ai cũng biết. Chúng có mặt hầu như ở từng trang Tin mừng. Đàng khác, nếu không chữa bệnh làm sao Đức Giêsu chứng tỏ mình là Đấng Mêssia được? Đó là điều đòi hỏi phải có vào thời của Người, mà người ta còn gặp thấy lại nơi mọi lãnh tụ tôn giáo thời nay.

Nhưng Đức Giêsu không chỉ là một người chuyên chữa bệnh. Chắc chắn không! Người không đến để chữa bệnh nhưng để cứu con người. Nếu có chữa bệnh đi nữa thì cũng là để cứu độ. Người không bảo: "Đức tin đã chữa lành con" nhưng: "Đức tin đã cứu con". Thế mà ơn cứu độ là gì nếu không phải là được sống nhờ sự sống của Đức Kitô, dù khi khỏe mạnh hay ốm đau, cả sau khi chết cũng như lúc còn sống. Phép lạ chữa bệnh chỉ là một thứ dụ ngôn về sự sống lại. Một nhà chú giải hiện nay đã có một nhận định, mà theo sự đánh giá của tôi, đã soi sáng cho tôi rất nhiều. Trong Phụng vụ, vị ấy nói, ngay từ ban đầu người ta chưa hề bao giờ đọc một bài tin mừng về phép lạ Đức Giêsu chữa bệnh để cầu cho bệnh nhân được lành (như thế chẳng khác nào đọc

thần chú) nhưng chỉ để công bố sự Phục sinh của Chúa". (H. Denis, trong "100 mots pour dire", Desclée de Brouwer, trang 183. Trích dịch bởi Fiches dominicales, năm B).

7. "Ngài đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện"

Người kia có thói quen một mình đi vào một khu rừng hẻo lánh. Một hôm, người bạn của người đó tò mò đi theo. Khi thấy người này ngồi im trong rừng thì ngạc nhiên hỏi:

- Anh làm gì ở đây thế?

- Tôi cầu nguyện.

- Nhưng cần gì phải đến một nơi xa xôi hẻo lánh như thế này để cầu nguyện chứ?

- Vì ở đây tôi thấy mình gần Chúa hơn.

- Nhưng Chúa ở khắp mọi nơi kia mà. Ở đâu mà Chúa chẳng gần ta.

- Chúa thì như thế thật, nhưng tôi thì không như thế.

Đành rằng Chúa ở khắp mọi nơi nên ở đâu ta cũng có thể gặp Chúa, tuy nhiên nếu tỉnh táo ta lui vào một nơi yên tĩnh nào đó thì ta sẽ cảm thấy Chúa gần gũi hơn và thân thiết hơn. Ở những nơi yên tĩnh như thế, một mặt tất cả mọi sự đều nhắc chúng ta nhớ đến sự hiện diện của Chúa, từ một làn gió, một cánh hoa, một dòng nước, một tiếng chim hót cho đến cả sự im lặng; và mặt khác con người chúng ta thư thái hơn, bình lặng hơn nên dễ cởi mở tấm lòng ra với Ngài hơn. (Viết theo Flor Mc Carthy)

V. Lời nguyện cho mọi người

CT: Anh chị em thân mến

Lao động là nhọc nhằn, nhưng lao động cũng là nguồn vui, là tiền đề cho cuộc sống ấm no hạnh phúc, và nhất là lao động tạo dịp cho chúng ta góp phần vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Chúng ta hãy dâng lên Chúa những lời nguyện sau đây:

1. Ngày xưa Đức Giêsu đã bảo các môn đệ rằng "Chúng ta hãy đi đến những làng, những thành thị lân cận để Ta cũng rao giảng ở đó nữa". Ngày nay Hội Thánh tiếp tục làm theo lời dạy ấy của Chúa. Chúng ta hãy cầu xin cho công cuộc rao giảng Tin Mừng của Hội Thánh được nhiều thuận lợi và nhiều kết quả.

2. Đất nước chúng ta còn nghèo. Rất nhiều người chưa có công ăn việc làm xứng đáng và đủ nuôi sống gia đình mình. Chúng ta hãy cầu xin cho các vị lãnh đạo đất nước có những đường lối chính sách đem lại công ăn việc làm cho mọi công dân, để cuộc sống mọi người đều ấm no hạnh phúc.

3. Chúng ta hãy đặc biệt nhớ đến những người thất nghiệp và những người vì hoàn cảnh bó buộc phải làm những công việc không xứng với nhân phẩm và đạo đức. Xin Chúa giúp cho những anh chị em ấy sớm thoát khỏi tình trạng khốn khổ hiện tại.

4. Chúng ta cũng hãy cầu nguyện cho mọi người trong cộng đồng giáo xứ chúng ta biết siêng năng làm việc, để vừa nuôi sống bản thân mình, vừa góp phần xây dựng xã hội và Giáo Hội.

CT: Lạy Chúa, Chúa đã nêu gương cần cù làm việc từ sáng đến tối; Chúa làm việc không phải vì bản thân Chúa mà còn để cứu giúp mọi người. Chúng con xin dâng lên Chúa những việc làm vất vả hằng ngày của chúng con. Xin Chúa thánh hóa những việc làm ấy và cho chúng sinh nhiều hoa quả tốt lành. Chúng con cầu xin nhờ công nghiệp Đức Giêsu Kitô là Chúa chúng con.

VI. Trong Thánh lễ

- Trước kinh Lạy Cha: Chúng ta hãy cầu xin với Thiên Chúa là Cha chúng ta, xin Ngài thêm sức cho chúng ta có thể chu toàn mọi công việc chúng ta phải làm trong cuộc sống,

đồng thời cũng xin Ngài cứu chúng ta khỏi mọi bệnh tật và mọi sự dữ.

- Sau kinh Lạy Cha: "Lạy Cha xin cứu chúng con khỏi mọi sự dữ, xin thêm sức cho chúng con gánh vác những lao nhọc hằng ngày, xin đoái thương cho những ngày chúng con đang sống được bình an..."

VII. Giải tán

Với ý thức rằng làm việc là cộng tác vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa, và với sự trợ giúp của Ngài, chúng ta hãy hăng hái trở về với cuộc sống và tích cực chu toàn những công việc của chúng ta.

21. Huyền nhiệm đau khổ

(Suy niệm của Phanxicô Xaviê)

Mỗi người mỗi cảnh, đi tìm kế sinh nhai cách khác nhau, nhiều khi họ phải bán rẻ cả nhân phẩm của mình. Nhưng dù sao tất cả họ, vẫn là những người biết kiếm tiền dựa trên chính sức lao động của mình, không như một nhóm người bán nước cầu vinh, chỉ biết lợi dụng lòng nhân ái của người khác để kiếm tiền thông qua tham nhũng, ăn hối lộ, bớt xén của công hay buôn lậu....và làm nhục quốc thể như vụ một nhân viên ngoại giao buôn lậu sừng tê giác bị bắt quả tang, hay vụ công ty tư vấn Thái Bình Dương (PCI) hối lộ quan chức cộng sản, dẫn tới Nhật quyết định ngừng cung cấp viện trợ phát triển ODA cho Việt Nam. Cũng theo BBC, cho hay các cựu quan chức PCI nhận đã chuyển 820.000 đôla cho ông Huỳnh Ngọc Sỹ, nguyên phó giám đốc Sở Giao thông Công chính thành phố Hồ Chí Minh, để giành thầu trong các dự án hạ tầng có sử dụng vốn vay ODA tại đây. Phe công tố thì nói số tiền lên tới hai triệu đôla. (nguồn BBC)

Đường phố Sài Gòn có vẻ tấp nập hơn vào những ngày cuối năm. Người qua kẻ lại, hối hả đi về mong cho kịp giờ đón giao thừa trong mái ấm gia đình, bên những người thân yêu. Nhưng khi bước qua những ngày đầu của năm mới, thì đường phố trở nên vắng vẻ lạ thường. Chỉ còn đây đó xuất hiện những con người lam lũ sống bằng nghề bán hàng rong hay bán vé số dạo, đa phần họ là những người nhập cư. Hỏi ra mới biết vì không có đủ tiền mua vé tàu xe về quê ăn tết, nên đành phải đón tết xa quê. Cũng trong số họ, có người vốn là dân thành phố, giàu có một thời, nhưng chỉ sau lần "đánh tư sản mại bản" của chế độ cộng sản vào những năm đầu mới giải phóng, đã trở thành một người vô gia cư. Đó là trường hợp của bà Ba bán vé số. Họ nhìn ngắm những gian hàng

bánh mứt được trang trí cho đẹp mắt, mà chẳng dám mơ tưởng. Bởi cuộc sống của họ vốn đã eo hẹp, thì nay càng khó khăn hơn vào những ngày giáp tết Kỷ Sửu.

Cũng có ông lão nọ, tuổi đã ngoài bảy mươi, chẳng mấy bận tâm đến cái vẻ nhộn nhịp, hào nhoáng bên ngoài khi ngày tết đang đến gần. Ông đứng trước cái tết, không phải là ông không biết ăn ngon mặc đẹp, nhưng vì "cái khó nó bó cái khôn", cái nghèo đã không cho phép ông nghĩ đến những chuyện xa xôi hơn cái việc kiếm cho mình một bữa cơm sống qua ngày. Ông chẳng hề quan tâm đến bộ quần áo cũ đang mặc, mà có lẽ đã lâu không được giặt. Thấy tội nghiệp, người ta cho tiền, nhưng ông từ chối, bởi vì ông sống bằng nghề bán vé số dạo. Mỗi khi bán cho ai được tờ vé số nào, ông đều dặn người ta: nếu có trúng giải đặc biệt, thì hãy giúp cho ông một chiếc xe đạp để ông làm phương tiện đi lại, vì tuổi cao, phải đi bộ nhiều nay ông đã mỏi chân. Trong khi đó, ngày càng có nhiều người tìm đến cái nghề mất ít vốn nhưng lại dễ kiếm tiền, nên ông muốn có chiếc xe đạp để đi bán ở những nơi khác xa hơn, lắm lúc bị người ta xua đi như đuổi tà, vì họ nghĩ người bán vé số dạo thường là những người nghèo kiệt xác, nên họ khinh rẻ, dù đó là một người lớn tuổi.

Khi ánh đèn đường đã sáng rõ, cũng là lúc bắt đầu buổi làm việc của một nhóm nghề khác: buôn phấn bán hương. Họ là những cô gái trẻ, chỉ khoảng mười tám đôi mươi, ăn mặc sang trọng, mang dáng vẻ như những tiểu thư đài các. Từng nhóm hai ba người, có khi lên đến bốn hay năm người, chạy trên những chiếc xe tay ga đời mới, nghe nói họ thuê lại của một "má mì", chạy từ hướng cầu Thị Nghè về phía mũi tàu, đến trước công Trường dạy nghề và giới thiệu việc làm II của hiệp hội người khuyết tật thành phố, thì quay đầu lại. Cứ

như vậy, họ chạy đi chạy lại từ lúc 20h - 21h mỗi buổi tối, mong tìm được khách làng chơi. Có hôm họ còn chủ động chạy xe kè theo những người đi xe trên đường, trong số đó có không ít người đáng tuổi cha chú của họ. Và đương nhiên họ chỉ nhận được những cái lắc đầu bỏ đi.

Đau khổ vốn là một trong những vắn nạn nhân sinh, một huyền nhiệm không dễ gì giải thích thấu đáo. Tại sao con người phải chịu nhiều đau khổ? Sinh ra đã là khổ, khi mới sinh đứa bé nào mà chẳng phải khóc thét lên vì cái tát của bà mẹ. Lớn lên càng khổ hơn vì phải đổ mồ hôi và nước mắt mới có được miếng ăn mong sống qua những ngày tháng dài tưởng chừng như vô vọng. Rồi còn phải chịu đựng ốm đau, bệnh tật, già yếu và cuối cùng phải chết. Thế nên, theo quan niệm của nhà Phật, thì đời là bể khổ. Và muốn thoát khỏi đau khổ, con người phải tự diệt dục, tức diệt lòng ham muốn nơi mình. Kinh Thánh chỉ rõ hơn: con người đau khổ là do hậu quả của tội lỗi, của sự ác và của ác thần. (x. St 3, 1-7; 3, 17-19)

Dưới ánh sáng của Tin Mừng, vấn đề càng được khai tỏ. Vì trước mọi đau khổ của cuộc đời, người Kitô hữu luôn được mời gọi hãy ứng xử theo gương Chúa Giêsu, là Đấng Thiên Sai mà tiên tri Isaia đã loan báo, Người đến để giải thoát con người khỏi đau khổ (Is 29, 18-19). Theo gương Chúa: không thất vọng, nhưng đón nhận và hoàn toàn phó thác trong bàn tay nhân từ của Chúa Cha.

Tin Mừng Mc 1, 29-39 ghi lại một ngày sống vất vả của Chúa Giêsu ở Caphacnaum. Người giảng dạy, chữa lành bệnh tật, xua trừ ma quỷ cho mọi người từ sáng đến tối, nhưng vẫn dành thời gian sống với Chúa Cha bằng cầu nguyện. Một ngày làm việc của Chúa Giêsu với biết bao nhọc nhằn vì lòng thương người, muốn giải thoát con người khỏi

đau khổ của bệnh tật, của ma quỷ. Chính vì vậy, chỉ có niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô, Đấng giải thoát đau khổ mới có thể giúp con người nhận ra ý nghĩa đích thực của đau khổ và có sức mạnh để đón nhận nó. Chúa Giêsu đến không phải để tiêu diệt hết mọi đau khổ, nhưng Người đến để giúp con người chịu đựng đau khổ cách có ích.

Chúa Giêsu trong đoạn Tin Mừng của Chúa nhật V mùa thường niên này được mô tả là một người hết lòng vì người khác, tận tâm phục vụ hết thầy mọi người. Một ngày sống của Người trôi qua cách hữu ích cho tha nhân. Từ sáng đến tối lúc nào cũng tập nập người bệnh, người bị quỷ ám đến xin cứu chữa. Người đã sử dụng thời gian thật hợp lý để gắn bó với Chúa Cha và để phục vụ tha nhân. Chính nhờ cầu nguyện với Chúa Cha mà Người đã luôn thực hiện đúng thánh ý Chúa Cha.

Hạnh phúc thật chỉ có nơi Thiên Chúa, bí quyết của hạnh phúc là khám phá và thực thi thánh ý Ngài. Lạy Chúa Giêsu, xin cho mỗi người chúng con luôn biết noi theo gương Chúa, mà sử dụng thời gian sống của mình cách hữu ích cho bản thân qua việc gắn bó với Chúa bằng cầu nguyện, và sử dụng thời gian cách hữu ích cho tha nhân qua việc sống yêu thương, phục vụ và chu toàn bổn phận trần thế của mình.

22. Sống tình liên đới

(Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền)

Cuộc sống cần sự liên đới. Vạn vật cũng liên đới với nhau để tồn tại. Con người cũng phải liên đới với nhau để phát triển và đem lại hạnh phúc cho nhau. Đó là chân lý, là lẽ sống của muôn loài.

Đó cũng là điều mà nhà thơ Hữu Thịnh đã nói:

Tôi hỏi đất:

– Đất sống với đất như thế nào?

– Chúng tôi tôn cao nhau.

Tôi hỏi nước:

– Nước sống với nước như thế nào?

– Chúng tôi làm đầy nhau.

Tôi hỏi cỏ:

– Cỏ sống với cỏ như thế nào?

– Chúng tôi đan vào nhau làm nên những chân trời.

Tôi hỏi người:

– Người sống với người như thế nào?

Thật khó để trả lời cho chân lý sống của con người. Con người dường như chẳng đi theo một quy luật nào. Đất sống với nhau luôn bồi đắp cho nhau để tạo thành những đồi núi trùng điệp thơ mộng. Những con nước luôn liên kết với nhau mới tạo thành những dòng chảy quanh xóm làng thanh bình. Từng nhánh cỏ đan xen với nhau mới làm nên một thảm cỏ xanh tươi bát ngát. Nhưng con người lại ích lý, thích sống cho bản thân hơn là liên đới tồn tại.

Dẫu biết rằng cuộc đời sẽ đẹp biết bao khi con người biết sống bồi đắp cho nhau, biết sống làm đầy cho nhau những nghĩa cử yêu thương, và biết sống liên kết với nhau tạo nên một thế giới màu xanh của yêu thương và hòa bình. Cuộc đời sẽ bất hạnh nếu con người sống chia rẽ, hiềm khích và tranh

giành nhau. Nhưng đáng tiếc con người sống với nhau chỉ toan tính lợi lộc cho bản thân hơn là chia sẻ nhường nhịn lẫn nhau. Vì thế, câu trả lời con người sống với nhau thế nào thật đa dạng.

- Người buôn bán thì bảo phải cạnh tranh để tồn tại, để kiếm lợi nhuận.

- Người làm chính trị thì bảo phải khôn ngoan để chiến thắng, để đẩy lui đối thủ.

- Những ca sĩ, những bác sĩ thì thích chê nhau nhiều hơn là khen nhau, thích loại trừ nhau nhiều hơn là liên đới với nhau.

Xem ra con người vẫn chưa liên đới đủ để tạo nên một sức sống hùng vĩ như đất đã tạo nên những dãy núi trùng điệp. Xem ra con người vẫn chưa xan xẻ với nhau đủ để tạo thành một dòng chảy tình yêu cho mát rượi lòng nhau. Xem ra con người vẫn còn xa cách nhau khiến không thể gần nhau để cùng chung xây thế giới an bình thịnh vượng.

Thế giới sẽ đẹp biết bao nếu con người biết liên đới với nhau. Sự liên đới sẽ làm giàu có cho nhau. Sự liên đới sẽ mang lại no ấm cho nhau. Sẽ không còn tiếng khóc lè loi trong cô đơn tuyệt vọng. Sẽ không còn những tranh chấp thị phi nếu con người biết tôn cao nhau và cùng dìu nhau đi tới.

Chúa Giê-su đã sống một cuộc sống yêu thương như thế. Ngài rất bận rộn. Cái bận rộn không phải của công việc cho bản thân mà là bận rộn làm việc cho tha nhân. Ngài sống liên đới với mọi người. Ngài liên đới với tội nhân để thay họ dâng hy lễ đền tội với Chúa Cha. Ngài liên đới với những mảnh đời lao động vất vả khi chính Ngài đã sống ẩn dật tại mái nhà Nagiaret. Nơi đó, Ngài sống như người nghèo khi kiếm sống bằng đôi bàn tay lao động. Ngài liên đới với mọi cảnh cơ hàn của con người khi Ngài dùng đôi tay để xoa dịu mọi nỗi đau

của con người. Đôi chân trần của Ngài đã đến với mọi hạng người để nâng đỡ và ủi an họ.

Hôm nay, Chúa vẫn mời gọi chúng ta hãy sống tình liên đới với nhau. Hãy ra khỏi cái tôi ích kỷ của mình để đến với tha nhân. Con người sống là sống với ai đó để tồn tại thì hãy sống liên đới, xan xẻ và yêu thương nhau. Có như vậy chúng ta mới làm lên những kỳ công cho cuộc đời khi không còn những kẻ cơ hàn, đói rách bên cạnh chúng ta.

Xin Chúa giúp chúng ta biết sống yêu thương như Chúa. Xin cho đôi chân của chúng ta luôn mau lẹ đến với tha nhân, và đôi tay luôn quảng để nâng đỡ, ủi an những ai đang mang gánh nặng nề vì cuộc sống lầm than. Amen.

23. “Đức Giêsu, Thầy thuốc của tâm hồn”

(Suy niệm của Lm. Giuse Phạm Quốc Phong SDB)

Đoạn Tin Mừng theo Thánh Marcô giới thiệu cho chúng ta chân dung một vị Thầy thuốc tài ba và tốt lành. Chúa Giêsu chữa tất cả những người bệnh đến với Ngài. Chúng ta biết rằng, theo văn hóa của người Do Thái, bệnh tật được gắn liền với tội lỗi, nghĩa là người Do Thái quan niệm và tin rằng bệnh tật là một hình phạt từ Thiên Chúa dành cho những người tội lỗi. Những người bệnh tật bị cộng đồng loại trừ và bị nhìn với con mắt khinh bỉ, miệt thị. Chính vì vậy, mỗi khi Chúa Giêsu chữa bệnh, Ngài hay nói với họ rằng “Tội của con đã được tha” hay “Đức tin của con đã cứu con”. Chúa Giêsu không chỉ là bác sĩ thể lý, mà quan trọng hơn, Ngài là một bác sĩ của tâm hồn, chữa hết những vết thương tâm hồn, đưa họ trở lại với nhân phẩm của con người, đưa họ trở lại với vai trò làm con của Thiên Chúa, và ban cho họ niềm vui - bình an - hi vọng để họ sống và sống dồi dào. Người được Chúa Giêsu chữa lành, có khả năng hoán cải, và trở thành nhân chứng cho Ngài.

Những ai mắc bệnh về thể lý, họ tìm đến bệnh viện để chữa bệnh với những cách thức và phương thuốc thích hợp và họ có cơ hội được chữa lành là rất lớn, vì y học hiện nay rất phát triển và hiện đại. Nhưng trong thời đại ngày nay, có những căn bệnh rất nguy hiểm, đó là bệnh về lương tâm đạo đức, bệnh về ý thức hệ, ... là hậu quả của các chủ nghĩa sai lạc, của các lối sống thiên về hưởng thụ, ích kỷ, cá nhân ... đang ảnh hưởng cách rộng rãi và sâu xa tới chúng ta, nhất là giới trẻ.

Ở đây, xin trung dẫn một căn bệnh của giới trẻ, đó là tình trạng tự tử của giới trẻ trên thế giới. Theo ước tính của Tổ chức y tế thế giới (WHO), trên toàn thế giới mỗi giây có một

người tự tử, mỗi năm con số này là 1 triệu người, số người có ý định tự tử nhiều gấp 10-20 lần. Mỗi năm tại Trung Quốc có tới 250.000 người tự tử + 2 triệu người có ý định tự tử; tại Nhật mỗi năm có khoảng trên 30.000 người tự tử, ...

Một căn bệnh khác của giới trẻ đó là “sống không lý tưởng” hay lý tưởng sống quá thực dụng thiên về vật chất. Căn bệnh này kéo theo hàng loạt các căn bệnh khác, gây ra những cơn bão đánh sập hệ thống luân thường đạo lý của người Việt, làm sản sinh ra các thế hệ giới trẻ sống thực dụng và ích kỷ, lấy vật chất làm nền tảng cho suy nghĩ và hành động.

Đây là những căn bệnh không đơn giản tí nào, không dễ gì để tìm ra thuốc ngừa và thuốc chữa... Trong tình trạng dường như bế tắc này của thế giới, Chúa Giêsu mời gọi tất cả chúng ta hãy chạy đến với Ngài để tìm ra phương cách chữa chệch và phòng ngừa. Ngài chữa bệnh cho chúng ta không cần điều kiện, với cung cách của một người cha yêu thương: “Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy, cơn sốt dứt ngay...” (Mc 8,31). Ngài cũng đang chữa bệnh cho tất cả chúng ta, là những người ý thức mình đang mang bệnh, với ước muốn được sống và sống dồi dào.

Chúa Giêsu đã từng nói: “Ta đến thế gian để kêu gọi những người tội lỗi [...] chỉ người bệnh mới cần thầy thuốc”. Mỗi người chúng ta cũng nên tự hỏi rằng: “Chúa Giêsu đến để kêu gọi và chữa bệnh cho tôi chăng?” hay “Tôi là một giáo lý viên gương mẫu và nhiệt tình, tôi là một tu sinh tốt lành, hay tôi là một linh mục mẫu mực, được nhiều người cảm mến và ngưỡng mộ” ... rằng “Tôi rất là ok, cuộc sống của tôi rất bình an và hạnh phúc” có lẽ tôi chẳng có bệnh gì!!!

Chúa Giêsu thích “đến gần, cầm tay, nâng dậy” những ai ý thức mình tội lỗi, bị bệnh và cần đến Ngài. Và đây chính là cơ hội thúc đẩy chúng ta đến “gặp gỡ” Ngài. Ngược lại, những ai cảm thấy mình “tất cả đều ok”, thì cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu trở nên rất khó khăn: “Lạy Chúa con cảm ơn Chúa vì con là người công chính ... không như cái thằng thu thuế bên kia”.

Chúng ta vui sướng cảm tạ Chúa mỗi ngày không phải vì chúng ta là những người thánh thiện, đáng được hưởng hồng ân bình an và ân sủng của Thiên Chúa, nhưng chúng ta vui sướng hân hoan vì chúng ta là “những tội nhân được tha thứ” một cách vô điều kiện. Chúng ta được thừa hưởng một cách “miễn phí” kho tàng Bình An - Hi Vọng, kho tàng Sự Sống – Ôn Cứu Độ từ Thiên Chúa, vì thế chúng ta cũng phải ra đi rao giảng kho tàng đó cho mọi người cách “miễn phí”, như thánh Phaolô đã nói trong bài đọc II: “Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng” (1Cr 9,16), bởi vì “*Lạy Đức Chúa, xin Ngài nhớ cho, cuộc đời con chỉ là hơi thở*” (Gp 7,7), *con cần có Chúa, con ao ước được gặp gỡ Ngài mỗi ngày trong các Bí Tích và trong anh chị em con, vì Ngài là Bác Sĩ cho tâm hồn con, vì “Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con cho Chúa và tâm hồn con luôn khắc khoải cho đến khi được yên nghỉ trong Chúa”* (Augustino, Tự thuật I, 1, 1).

24. Một ngày sống – Lm. Phêrô Trịnh

Nếp sống đơn điệu thường ngày với những bon chen cơm, áo, gạo, tiền, dễ làm cho con người rơi vào mệt mỏi, chán nản và không ít người đã đánh mất ý nghĩa của cuộc sống. Nhưng đối với người Kitô hữu, mỗi ngày sống lại là một quà tặng mà Thiên Chúa ban. Để nhận ra ân ban này và sống với tất cả niềm hạnh phúc, ta được mời gọi nhìn ngắm và noi theo một ngày sống của Chúa Giêsu.

1. Chúa Giêsu cầu nguyện

Khởi đầu ngày sống mới, Chúa Giêsu ưu tiên cho việc cầu nguyện. Tin mừng Marcô cho thấy Chúa Giêsu luôn cầu nguyện khi rao giảng, khi chữa lành các bệnh nhân, khi gặp gỡ đối thoại, khi bị chống đối... Cầu nguyện là một nhu cầu thật sự của Chúa Giêsu. Đó là phương thế hữu hiệu để Ngài kết hiệp mật thiết với Cha và tìm ý Cha. Chúa Giêsu cần thời gian thảnh lảng để sống riêng tư bên Cha, tâm sự với Cha về gánh nặng của sứ vụ, về những khổ đau của con người, về những cuộc chiến chống lại sự dữ. Mang trong mình bản tính nhân oai, chắc hẳn Chúa Giêsu cũng cần được Cha nâng đỡ, cảm thông và sẻ chia. Cầu nguyện sẽ đưa Chúa Giêsu đến với con người để đồng cảm, chữa lành những khổ đau và hoạt động với con người lại đưa Chúa Giêsu đến gần Cha Người hơn.

2. Chúa Giêsu làm việc lành

Rời hội đường ở Capharnaum, Chúa Giêsu đến nhà Simon và Anrê. Nhac mầu của ông Simon đang bị cơn sốt hành hạ và nằm trên giường. Sốt không phải là loại bệnh nan y, khó chữa trị. Nhưng người Do Thái lại xem cảm sốt như là một hình phạt của Thiên Chúa, đi theo với chứng kiệt sức (Đnl 28, 22; Lv 26, 16) khiến người bệnh chỉ có thể nằm. Người ta gán cho căn bệnh này là do ma quỷ. Vậy mà cách Chúa

Giêsu chữa lành cơn sốt cho bà mẹ vợ ông Simon thật đơn giản: Ngài cầm lấy tay bà và nâng bà dậy, lập tức cơn sốt biến mất và bà có thể đi lại để phục vụ mọi người. Chúa Giêsu đã nâng một con người dậy bằng quyền năng nào? Sức sống mãnh liệt nào đã truyền qua cử chỉ cầm tay này? Chắc hẳn đó là từ chính Thiên Chúa. Ngày nay, nhân loại cũng cần biết bao được Chúa nắm lấy tay và nâng dậy khi bị sức nặng của những khổ đau, những mải mê trần thế đang ghì kéo con người xuống.

Rồi chiều đến, người ta đem đến cho Đức Giêsu biết bao kẻ đau ốm và bị quỷ ám. Ngài đã chữa lành tất cả. Mọi bệnh tật đều do ma quỷ gây nên. Chữa lành là dấu chỉ chiến thắng ma quỷ. Chúa Giêsu đến cứu chữa và giải thoát con người khỏi sự thống trị của ma quỷ. Ngài mạc khải cách tiệm tiến cho dân chúng bằng cách cho họ thấy dấu chỉ chứng tỏ quyền lực của Ngài trên tội lỗi, ma quỷ và trên sự sống, để từ đó dẫn họ tới đức tin. Đức tin vào Chúa Giêsu chỉ thật sự có giá trị khi hiểu biết đầy đủ về sứ mạng và công việc của Chúa Giêsu, đặc biệt hiểu Ngài phải chết và sống lại để hoàn tất chương trình cứu độ.

Như vậy, Chúa Giêsu đến nhà Simon không chỉ để dùng bữa, nhưng điều quan trọng là để phục hồi sức sống nơi những con người đau khổ, bệnh tật. Chứng tỏ Ngài đến trần gian để tìm kiếm con người chứ không phải của cải của con người và Ngài muốn ban cho con người của cải cao quý từ trời cao là lòng thương xót và sự sống của Thiên Chúa. Và Chúa Giêsu muốn những ân ban này được trao tặng cho mọi người.

3. Chúa Giêsu tiếp tục lên đường

Sau một ngày thành công tại Capharnaum với việc giảng dạy, chữa lành bệnh tật và xua trừ ma quỷ, Chúa Giêsu nhận

được sự khen ngợi và kinh ngạc của dân thành. Người ta muốn giữ Chúa Giêsu lại cho họ. “Mọi người đều đi tìm Thầy”, chúng tỏ mọi người ở đây vẫn cần đến Đức Giêsu. Thế nhưng Ngài phải lên đường để tiếp tục sứ vụ theo ý Cha Ngài. “Hãy đi đến những làng, những thành lân cận”, Chúa Giêsu biết rằng nhiều nơi khác cũng đang rất cần sự hiện diện yêu thương của Ngài. Như thế, tình thương bao giờ cũng là sự thúc đẩy lên đường và biết mở rộng con tim cho hết mọi người mà không dừng lại ở những vinh quang ca tụng. Do đó, không ai được quyền chiếm hữu và giữ riêng Chúa Giêsu, nhưng có sứ mạng đem Chúa đến cho mọi người.

Đó là một ngày sống của Chúa Giêsu, đầy ắp những hoạt động vì con người, nhưng cũng không thiếu những phút giây sâu lắng bên cha. Hoạt động và cầu nguyện là những nhịp luôn đồng đưa, hòa quyện, làm thành cuộc sống sung mãn của Chúa Giêsu nơi trần gian. Một ngày làm việc của Ngài với bao vất vả, nhọc nhằn nhưng lại làm vui đi đau khổ và đem niềm vui đến cho nhiều người. Theo gương Chúa Giêsu, mỗi người Kitô hữu cũng được mời gọi hãy biết sử dụng thời gian sống của mình cách hữu ích cho bản thân qua việc gắn bó với Chúa, dành thời gian cầu nguyện với Chúa; đó là động lực để thúc đẩy ta dùng thời gian có ích cho tha nhân bằng việc sống yêu thương và phục vụ.

25. Người còn rao giảng ở nơi khác

(Suy niệm của Lm. Luigi Gonzaga Đấng Quang Tiến)

Cùng văn mạch với tin mừng tuần trước, đoạn 1,29-39 kể tiếp những công việc khác của Chúa Giêsu: chữa bệnh cho bà gia của Simôn (1,29-31), chữa các thứ bệnh người ta mang đến trước nhà Simôn vào ban chiều (1,32-34), và hôm sau, Người đi cầu nguyện và đi rao giảng ở các vùng khác của Galilê (1,35-39).

Một khía cạnh khác trong những hoạt động của Chúa Giêsu là **chữa bệnh**. Trong lần đầu tiên này, Người chữa lành một phụ nữ, trong khung cảnh và tương quan của một gia đình. Người còn chữa thêm những lần khác nữa, theo sự khẩn nài của cha mẹ xin cho con cái (5:21-43; 7:24-30; 9,14-27). Ở đây, con rể xin Chúa chữa cho bà gia. Trong mọi trường hợp, Chúa đều chữa lành hoàn toàn, đến nỗi người phụ nữ này có thể tiếp đãi Chúa Giêsu và các môn đệ tức thì.

Tiếng tăm của Chúa Giêsu lan ra rất nhanh, đến nỗi cả thành Capharnaum đều biết. Họ đã mang đến cho Người đủ mọi thứ bệnh nhân ngay chiều hôm đó (1,32-34). Dân chúng đặt hy vọng vào Người và Người đã giúp họ bằng quyền năng của Người. Tuy nhiên, Người không phải là bác sĩ chuyên nghiệp, mà là sứ giả của Thiên Chúa, đến để loan báo Nước Thiên Chúa đang đến (1,15). Vì thế, việc chữa bệnh là dấu hiệu quyền năng của Nước Thiên Chúa đang biểu hiện giữa con người. Quyền năng ấy sẽ biểu hiện cách viên mãn trong việc đánh bại sự chết - nguồn gốc mọi đau khổ, và trong việc phục sinh Chúa Giêsu. Hoán cải và tin vào Chúa Giêsu (1,15), thì sẽ được tham dự vào sự sống hoàn hảo của Người.

Sáng sớm, Chúa Giêsu bỏ thành Capharnaum ra đi cách âm thầm, để cầu nguyện và để đi nơi khác (1,35-38). Người

là Con được yêu mến của Chúa Cha (1,10-11.24), nên luôn gắn bó mật thiết với Cha của Người. Người tìm mọi dịp để cầu nguyện trong thanh tịnh với Cha của Người (6,46), nhất là khi Người sắp làm một thay đổi lớn: khởi đầu, lúc mở rộng hoạt động (1,38), cuối cùng, lúc sắp sửa nộp mình chịu chết (14,32-42).

Chúa Giêsu nói rõ lý do tại sao Người ra đi nơi khác: “Vì điều này mà Thầy đã đi ra” (1,38). Không có một bổ ngữ nào để xác định Chúa Giêsu đã đi ra từ đâu. Tuy nhiên, có thể hiểu là Người đã đi ra từ Chúa Cha. Nói cách khác, “Vì điều này mà Cha đã sai Thầy đến”. Sứ mạng của Chúa Giêsu là đến và đi rao giảng Nước Thiên Chúa. Không bị giới hạn một nơi nào cả. Người đến để tiêu diệt quyền lực ma quỷ và bệnh tật (1,24), đến để kêu gọi người tội lỗi (2,17), và đến để phục vụ và hiến mạng sống để cứu chuộc mọi người (10,45).

Chúa Giêsu đã thiết lập cách hành động của Người: Sứ mạng rao giảng mà Thiên Chúa giao phó quyết định hành trình của Người.

26. Cách thể Chúa chữa lành

(Suy niệm của Lm. Trần Bình Trọng)

Đa số loài người đều có lúc mang bệnh tật: bệnh thể lý, bệnh tâm lý, bệnh thiêng liêng.. Và mỗi người đều muốn được chữa lành. Vì thế ta có thể đồng hoá với dân chúng trong Phúc âm hôm nay, vây quanh Chúa để xin được chữa lành bệnh tật. Chúa đến không những để giải thoát con người khỏi tội lỗi, nhưng còn chữa họ khỏi bệnh tật, và giải thoát họ khỏi qui thần ám ảnh, nghĩa là đem lại tự do cho con người. Chúa dùng loài người như là bác sĩ, nha sĩ, y tá với thuốc men để chữa trị bệnh tật. Tuy nhiên Chúa cũng chữa trị bệnh tật loài người cách trực tiếp mà không cần bác sĩ, nha sĩ và thuốc men. Cách thể chữa trị đó được gọi là phép lạ.

Có những trường hợp Chúa không chữa trị loài người khỏi bệnh ngay, nhưng Chúa chữa trị dần dần để thử đức tin và lòng kiên nhẫn của loài người. Lại có những trường hợp Chúa muốn loài người cộng tác với đường lối chữa trị tự nhiên, bằng cách soi sáng cho người ta biết cách săn sóc bản thân mình như ăn ngủ điều độ, tập thể thao dưỡng sức. Cái vấn nạn ở đây là sự thể đã không xảy ra như vậy. Có những người đi bác sĩ thường xuyên, nằm nhà thương lâu ngày, cầu nguyện liên tục mà bệnh tật vẫn không thuyên giảm. Nhiều người phải mang bệnh tật suốt đời. Như vậy bệnh tật có phải là do hậu quả của tội lỗi gây ra không? Hình như Thánh kinh cự ước có ám chỉ như vậy, nghĩa là những tai hoạ cho loài người được coi là hình phạt của Thiên Chúa. Tuy nhiên tội lỗi không cắt nghĩa được hết. Sách Gióp trong Thánh kinh đã chứng minh điều đó. Ông Gióp phàn nàn về những tai hoạ xảy đến cho ông và gia đình ông như việc mất của cải, vợ con. Các bạn ông nghĩ rằng những bất hạnh đó là hình phạt cho tội lỗi của ông. Tuy nhiên ông Gióp không thể chấp nhận

lỗi giải thích đó vì ông sống đời công chính và cảm thấy lương tâm không có gì trách móc. Vậy thì phải có lý do nào khác, điều mà ta không hiểu được. Bằng chứng là ta thấy trẻ em vô tội cũng phải mang bệnh tật.

Là người Công Giáo, ta phải tin rằng Chúa có thể giải thoát ta khỏi bệnh tật, nếu điều đó có ích lợi cho tâm hồn. Tuy nhiên đức tin của người công giáo không dựa trên việc phục hồi khỏi bệnh tật phần xác mà thôi. Xét về phương diện nào đó thì loài người, loài vật cũng như cỏ cây hoa lá được sinh ra, lớn lên, rồi chết. Việc phục hồi khỏi bệnh tật phần xác là một niềm vui, một ân huệ. Tuy nhiên đó không phải là điều quan trọng nhất trong cái ước muốn của người Kitô giáo.

Chúa Cứu Thế đến với mục đích chính là để chữa lành bệnh tật thiêng liêng của loài người, giải phóng con người khỏi tội lỗi, để phục hồi sự sống thiêng liêng bằng cách giao hoà nhân loại với Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao khi ta cầu nguyện, xin ơn chữa lành bệnh tật phần xác mà Chúa lại ban ơn chữa lành bệnh tật phần hồn. Có những trường hợp mà việc mang bệnh tật phần xác có thể mang lại lợi ích cho đời sống thiêng liêng. Có những người nếu được chữa khỏi bệnh tật phần xác người ta có thể lầm tưởng rằng đời sống thiêng liêng của họ là tốt lành, không gì đáng trách. Nếu Chúa ban ơn ngay cho mỗi người, họ có thể chóng quên ơn Chúa, không đánh giá được tầm quan trọng của ơn chữa lành, khiến họ bớt tùy thuộc vào Chúa. Vì thế bệnh tật có thể là một đường lối Chúa dùng để đưa người ta xích lại gần Chúa, khiến người ta tùy thuộc vào Chúa nhiều hơn. Đó là lý do giải thích tại sao trong Phúc Âm hôm nay Chúa tách biệt khỏi đám đông dân chúng để đi cầu nguyện một mình, trong khi còn nhiều người đau yếu bệnh tật cần được chữa lành mà

Chúa vẫn bỏ đi. Lý do là vì Chúa còn cái sứ mệnh quan trọng khác để thi hành là truyền bá tin mừng cứu độ, đem ơn chữa lành cho cả tâm hồn.

Để đi đến kết luận thực hành, thái độ người công giáo phải có là khi đau ốm bệnh tật, ta cần đi bác sĩ và uống thuốc chữa trị, đồng thời ta cầu xin cho được ơn chữa lành. Tuy nhiên bao lâu ta còn mang bệnh tật, ta cần cầu xin để được ơn can đảm chịu đựng vì yêu mến Chúa. Người công giáo chấp nhận đau khổ bệnh tật không phải như một đường cùng không lối thoát. Người công giáo chấp nhận đau khổ bệnh tật vì tin yêu và phó thác để tham dự vào cuộc khổ nạn của Chúa. Chỉ bằng việc chấp nhận đó mới đem lại bình an và ơn phúc cho tâm hồn.

27. Xin ơn chữa lành bệnh tật hồn xác

(Suy niệm của Lm Trần Bình Trọng)

Gần đến tuổi xế chiều thì cơ thể con người khó thích ứng được với một số đồ ăn, thức uống và những yếu tố ảnh hưởng bên ngoài. Do đó cơ thể phát ra những chứng bệnh tật, đau yếu khác nhau. Như vậy thì ta có thể đồng hoá với dân chúng trong Phúc âm hôm nay, gồm bà nhạc mẫu của thánh Phêrô, vây quanh Chúa để xin được chữa lành bệnh tật. Hôm nay Chúa đến chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật và trừ nhiều quỷ (Mc 1:34) nghĩa là đem lại tự do cho con người. Chúa dùng nhiều cách thể khác nhau để chữa trị bệnh tật loài người.

Chúa dùng loài người như là bác sĩ, nha sĩ, y tá cùng với thuốc men để chữa trị bệnh tật. Tuy nhiên Chúa cũng chữa trị bệnh tật loài người cách trực tiếp mà không cần sự cộng tác của loài người, cùng với thuốc men. Cách thể chữa trị đó được gọi là phép lạ. Có những trường hợp Chúa không chữa trị loài người khỏi bệnh ngay, nhưng Chúa chữa trị dần dần để thử lòng tin và lòng kiên nhẫn của họ. Lại có những trường hợp Chúa muốn loài người cộng tác với đường lối chữa trị tự nhiên, bằng cách soi sáng cho người ta biết cách giữ gìn sức khoẻ như ăn uống, ngủ nghỉ điều độ, tập thể thao dưỡng sức. Vấn nạn ở đây là sự thể đã không xảy ra như vậy. Có người đi bác sĩ thường xuyên, nằm nhà thương lâu ngày, cầu nguyện liên tục mà bệnh tật vẫn không thuyên giảm. Nhiều người còn phải mang bệnh tật lâu dài. Như vậy bệnh tật có phải là do hậu quả của tội lỗi gây ra không?

Hình như Thánh kinh Cựu ước có ám chỉ như vậy, nghĩa là những tai hoạ xảy ra cho loài người được coi là hình phạt của Thiên Chúa. Đạo lí nhà Phật thì cho là tại nghiệp chướng: kiếp trước làm bậy thì kiếp sau phải gánh chịu hậu

quả tai hại. Đạo lí nghiệp chướng cũng giống ý nghĩa trong câu ngụ ngữ: Đòi cha ăn mặn, đòi con khát nước. Có điều khác biệt là trong thuyết nghiệp chướng thì cùng một cá nhân phải chịu hậu quả trong kiếp luân hồi; còn quan niệm cha ăn mặn, con khát nước là hai cá nhân khác nhau: cha có liên hệ huyết nhục với con, nhưng không phải là con.

Quan niệm trong câu ngụ ngữ Việt Nam trên đây còn giống quan niệm trong câu ngụ ngữ mà người ta truyền tụng trong dân Ít-ra-en (Do thái): Đòi cha ăn nho xanh (chua), đòi con phải ghê răng (Gr 31:29; Ed 18:2). Để sửa sai quan niệm đó, Thiên Chúa dùng miệng nhị vị ngôn sứ Giêrêmia và Êdêkien để trách dân Do thái sao cứ truyền tụng câu ngụ ngữ đó và dạy họ rằng mỗi thế hệ hay mỗi cá nhân chịu trách nhiệm về hành động của thế hệ đó hay cá nhân mình (Gr: 31:30; Ed 18:3). Quan niệm trong câu ngụ ngữ trên của dân dân Do thái chỉ đúng khi áp dụng vào một số bệnh di truyền nào đó dựa vào lí do sinh thể lí mà thôi.

Theo giáo lí Do thái giáo là đạo Cựu ước và giáo lí Kitô giáo là đạo Tân ước thì tội lỗi không cắt nghĩa được hết tại sao người ta phải mang tai họa. Sách Gióp đã chứng minh điều đó. Ông Gióp phàn nàn về những tai họa xảy đến cho ông và gia đình ông như phải mất của cải, vợ con (G 7:1-4,6-7). Các bạn ông cho rằng những bất hạnh đó là hình phạt cho tội lỗi của ông. Tuy nhiên ông Gióp không thể chấp nhận lối giải thích đó vì ông sống đời ngay lành, công chính và cảm thấy lương tâm không bị trách móc. Vậy thì phải có lý do nào khác, điều mà người ta không hiểu được hay chưa hiểu được ở đời này. Người ta không hiểu được tại sao có những người hiền đức, ăn ngay ở lành mà phải chịu bệnh tật đau khổ? Người ta cũng không hiểu được tại sao một số trẻ em vô tội cũng phải mang bệnh hoạn tật nguyên?

Là người Kitô giáo, ta phải tin rằng Chúa có thể giải thoát loài người khỏi bệnh tật, nếu điều đó có ích lợi cho linh hồn. Tuy nhiên đức tin của người công giáo không dựa trên việc phục hồi khỏi bệnh tật phần xác mà thôi. Xét về phương diện nào đó thì loài người, cũng như loài vật, cỏ cây hoa lá, đều trải qua tiến trình của kiếp sống con người: sinh, lão, bệnh, tử. Việc phục hồi khỏi bệnh tật phần xác là một ân huệ và là niềm vui. Tuy nhiên đó không phải là điều quan trọng nhất trong ước muốn của người Kitô giáo.

Chúa Cứu Thế đến với mục đích chính là để chữa lành bệnh tật phần hồn của loài người, giải thoát con người khỏi tội lỗi, để phục hồi sự sống thiêng liêng bằng cách giao hoà nhân loại với Thiên Chúa. Đó là lí do tại sao khi ta cầu nguyện, xin ơn chữa lành bệnh tật phần xác mà Chúa lại ban ơn chữa lành bệnh tật phần hồn, mà ta không hay biết.. Có những trường hợp mà việc mang bệnh tật phần xác, có thể mang lại lợi ích cho đời sống thiêng liêng, khiến người ta tùy thuộc vào Chúa. Nếu được chữa khỏi bệnh tật phần xác, người ta có thể lầm tưởng rằng đời sống thiêng liêng của họ là tốt lành, không gì đáng trách. Vì lợi ích thiêng liêng cho loài người, Chúa cũng có thể trì hoãn việc chữa lành. Nếu Chúa ban ơn ngay cho mỗi người, họ có thể chóng quên ơn Chúa, không đánh giá được tầm quan trọng của ơn chữa lành, khiến họ bớt tùy thuộc vào Chúa.

Đó là lý do giải thích tại sao trong Phúc âm hôm nay Chúa tách biệt khỏi đám đông quần chúng để đi cầu nguyện, rao giảng trong các hội đường và trừ quỷ (Mc 1:35-39). Trong khi còn nhiều người đau yếu bệnh tật cần được chữa lành mà Chúa vẫn bỏ đi. Lý do là vì Chúa còn một sứ mệnh quan trọng hơn để thi hành là truyền bá tin mừng cứu độ, đem ơn chữa lành cho tâm hồn nữa. Chúa cũng không dùng quyền

năng để tự cứu mình khỏi đau khổ và sự chết. Chúa tự ý chấp nhận đau khổ và sự chết vì Người ý thức được giá trị của đau khổ và sự chết vì yêu mến Chúa và tha nhân để mang lại ơn cứu độ cho loài người.

Để đi đến kết luận thực hành, thái độ người tín hữu phải có là khi đau ốm bệnh tật, người ta cần đi bác sĩ và uống thuốc chữa trị, đồng thời phải cầu xin cho được ơn chữa lành. Tuy nhiên bao lâu người ta còn mang bệnh tật, người ta cần cầu xin để được ơn can đảm và nhẫn nại chịu đựng vì yêu mến Chúa. Người tín hữu chấp nhận đau khổ bệnh tật không phải như một đường cùng không lối thoát. Người tín hữu chấp nhận đau khổ bệnh tật vì tin yêu và phó thác để được tham dự vào cuộc khổ nạn của Chúa. Chỉ bằng việc chấp nhận như vậy mới đem lại bình an và ơn phúc cho tâm hồn khi phải mang bệnh tật đau khổ về phần xác. Để khỏi ngã lòng trông cậy Chúa và khỏi trở nên gánh nặng cho người săn sóc, có linh mục kia vẫn cầu nguyện xin Chúa đừng để mình phải nằm trên giường bệnh lâu dài.

Lời cầu nguyện xin cho được khỏi bệnh phần xác phần hồn:

*Lạy Chúa, chúng con xin tạ ơn Chúa đã đến,
chữa lành bệnh tật hồn xác loài người.
Xin Chúa ban ơn chữa lành cho bệnh nhân
đau yếu, bệnh tật trong thời đại chúng con.
Xin Chúa soi sáng cho giới bác sĩ và khoa học gia,
tìm ra thuốc men và phương pháp chữa trị bệnh tật.
Xin Chúa cũng chữa lành bệnh tật của chính con:
phần xác, phần hồn, phần tâm trí, phần tình cảm
để con có thể phụng sự Chúa và phục vụ tha nhân
với hồn xác an vui và lành mạnh. Amen.*

28. Động lực của việc tông đồ – Radio Veritas Asia

Tin Mừng rất nhiều lần nhắc đến Chúa Giêsu cầu nguyện với Cha Ngài, đó là những giây phút gặp gỡ thân tình với Chúa Cha mà Ngài không bao giờ bỏ. Về phương diện thiên tính, Chúa Giêsu là Chúa Con, đồng bản tính với Chúa Cha, cho nên Ngài luôn kết hiệp với Chúa Cha. Nhưng như một con người, Chúa Giêsu đã nêu bật thái độ sống của Ngài, đó là sống mỗi tương quan thân tình với Chúa Cha qua lời cầu nguyện.

Trong Tin Mừng hôm nay, thánh Marcô ghi nhận: "Sáng sớm, lúc trời còn tối, Chúa Giêsu đã chỗi dậy, đi đến một nơi vắng vẻ để cầu nguyện". Mặc dù bận rộn với rất nhiều công việc trong ngày, Chúa Giêsu vẫn không quên cầu nguyện. Nhưng đây không phải là lần duy nhất, Tin Mừng còn cho thấy rất nhiều lần Chúa Giêsu cầu nguyện với Chúa Cha, và chính Ngài đã dạy các Tông đồ cầu nguyện bằng Kinh Lạy Cha. Ngài lấy hình ảnh cây nho và cành nho để nói lên tầm quan trọng của cầu nguyện: "Thầy là cây nho, các con là cành nho; ai lưu lại trong Thầy và Thầy trong người ấy, thì người ấy sẽ sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, các con không thể làm được gì".

Chúng ta hãy noi gương Chúa, dành thời giờ để tiếp xúc, đối thoại, chiêm ngưỡng Thiên Chúa, như Ngài đang hiện diện trước mặt chúng ta. Muốn đạt tới việc cầu nguyện như thế, chúng ta cần phải có đức tin mạnh mẽ và lòng yêu mến Thiên Chúa như người con đối với người cha. Mẹ Têrêsa Calcutta đã nói: "Cầu nguyện là việc tiếp xúc với Thiên Chúa. Hãy bắt đầu và kết thúc mỗi ngày bằng cầu nguyện. Hãy đến với Chúa như đứa con đến với cha mình".

Chúng ta hãy cảm tạ Chúa đã cho chúng ta có những giờ phút thuận lợi để bắt đầu một ngày sống tốt đẹp hơn. Xin cho

chúng ta biết sống kết hiệp mật thiết với Chúa trong cầu nguyện, nhờ đó chúng ta có thể chu toàn thánh ý Chúa và phục vụ tha nhân một cách hữu hiệu hơn.

29. Bà phục vụ các ngài - Lm Anton Nguyễn Cao Siêu

Suy niệm:

Sau khi chữa người bị quỷ ám tại hội đường Caphácnaum, Đức Giêsu trở về một căn nhà của một gia đình quen biết, gia đình của hai anh Simon và Anrê, những người mới bỏ nhà để theo ngài. Không may bà mẹ vợ của Simon lại đang lên cơn sốt. Đức Giêsu đã lại gần giường bà nằm, cầm lấy tay bà và nâng bà dậy. Lập tức cơn sốt lui khỏi bà và bà phục vụ các ngài.

Đây là phép lạ chữa bệnh đầu tiên của Đức Giêsu cho một phụ nữ, tại một ngôi nhà.

Sốt chẳng phải là một bệnh quá nặng và nguy hiểm, nhưng cũng đủ để làm người bệnh không hoạt động được, gây cản trở những sinh hoạt bình thường trong gia đình.

Đức Giêsu đến đem lại sự chữa lành, niềm vui và sức sống.

Khi người phụ nữ được khỏi bệnh, mọi sự như sống lại. Bếp lại có lửa, bàn lại có thức ăn, và người ta ngồi quanh cười nói rôm rả.

Hạnh phúc gia đình có khi chỉ tùy thuộc vào những điều bé bé. Hạnh phúc bị sút mẻ lắm khi chỉ vì những chuyện không đâu.

Hãy nhìn cách Đức Giêsu chữa bệnh cho người phụ nữ này. Thật gần gũi và thân tình, ngài chẳng nói lời nào để đuổi cơn sốt.

Khi nắm tay người bệnh nặng, ngài chấp nhận nguy cơ bị nhiễm như ướ. Nhưng Đức Giêsu chẳng hề bị nhiễm gì, trái lại ngài đem đến bình an. Ngài đã nâng bà dậy (êgeiren), có nghĩa là ngài làm bà phục sinh.

Sau khi được phục sinh thì bà đi phục vụ các vị khách. Phục vụ hiểu theo nghĩa đơn sơ nhất là đi chuẩn bị bữa ăn.

Các thiên thần cũng đã phục vụ Đức Giê su sau khi ngài thắng các cơn cám dỗ (Mc 1, 13).

Tuy nhiên có thể hiểu phục vụ theo nghĩa rộng hơn nhiều.

Sau khi Đức Giêsu chết trên thập giá, chỉ còn các phụ nữ ở lại đến cùng.

“Họ đã đi theo ngài và phục vụ ngài từ hồi ngài còn ở Galilê và họ đã cùng ngài lên Giêrusalem” (Mc 15, 40-41).

Như vậy không phải chỉ các ông môn đệ mới là người phục vụ (Mc 10, 43).

Các bà cũng đã trung tín phục vụ đến cùng, phục vụ như Thầy Giêsu, Đấng đã đến để phục vụ” (Mc 10, 45).

Xin cho mọi người biết nhìn nhận vai trò quý báu của người vợ, người mẹ trong nhà, và vai trò của người phụ nữ trong giáo xứ cũng như ngoài xã hội.

Câu nguyện:

*Giữa một thế giới đề cao quyền lực và lợi nhuận,
xin dạy con biết phục vụ âm thầm.*

*Giữa một thế giới say mê thống trị và chiếm đoạt,
xin dạy con biết yêu thương tự hiến.*

*Giữa một thế giới đầy phe phái chia rẽ,
xin dạy con biết cộng tác và đồng trách nhiệm.*

*Giữa một thế giới đầy hàng rào kỳ thị,
xin dạy con biết coi mọi người như anh em.*

Lạy Chúa Ba Ngôi,

Ngài là mẫu mực của tình yêu tinh ròng,

xin cho các Kitô hữu chúng con

trở thành tình yêu

cho trái tim khô cằn của thế giới.

Xin dạy chúng con biết yêu như Ngài,

biết sống nhờ và sống cho tha nhân,

biết quảng đại cho đi

*và khiêm nhường nhận lãnh.
Lạy Ba Ngôi chí thánh,
xin cho chúng con tin vào sự hiện diện của Chúa
ở sâu thẳm lòng chúng con,
và trong lòng từng con người bé nhỏ.*

30. Làm việc cho Vương quốc Nước Trời

(Suy niệm của John. W. Martens – Lm. GB. Văn Hào chuyên ngữ)

“Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng mạc chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa” (Mc1,38)

Có nhiều thái độ khác nhau khi chúng ta thẩm định về những công việc thường ngày. Một người không có công ăn việc làm, cuộc sống sẽ bấp bênh, đời sống kinh tế sẽ không được bảo đảm. Rơi vào tình trạng thất nghiệp, người ta dễ chán nản và mất tự tin. Ngược lại, những ai có việc làm ổn định, sẽ an tâm khi về hưu trí. Cho dù, đôi lúc công việc làm ăn là cả một gánh nặng với bao vất vả, nhưng nó rất cần thiết để đảm bảo nhu cầu vật chất cho cuộc sống mỗi người. Giữa hai trạng huống, một đằng cần có việc làm, đằng khác, lại ước muốn thoát khỏi gánh nặng đó, là một thực tại vẫn luôn giằng co căng thẳng, ẩn sâu nơi cuộc sống hiện sinh của chúng ta ngày hôm nay.

Tác giả John Hughes đã viết “ Trãi dài theo truyền thống Kitô giáo, người ta vẫn nhìn vào công việc với nhiều ý nghĩa khác nhau. Đôi khi người ta xem việc lao động như là một hình thái gắn kết chặt chẽ với bản tính nhân loại trong chính thiện ích của nó ngay từ thuở nguyên sơ. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phân định rằng đã có lúc, thân phận người lao động cùng khổ cũng gắn liền với kiếp nô lệ, và họ phải luôn đấu tranh mong thoát khỏi để sinh tồn (trích trong sách The end of Work)”

Gióp đã phản hồi với Chúa, khi ông gọi nhắc đến những công việc vất vả trong cuộc sống thường ngày của kiếp người “ Cuộc sống con người nơi dương thế chẳng phải là thời khổ dịch sao? Và chuỗi ngày làm lụng vất vả có khác gì đời kẻ làm thuê?” (Gióp 7,1). Gióp đã than vãn cách bi quan khi

nhìn vào những vất vả lao động như một gánh nặng, cho dù nhìn ở góc cạnh khác, công việc thường ngày của kiếp nhân sinh vẫn hàm ngậm một chiều kích tích cực hơn. Ngày Sabbat mà Kinh thánh nói tới, là ngày nghỉ ngơi, cho thấy công việc hằng ngày vẫn chỉ mang tính tương đối. Sự nghỉ ngơi đó, theo tác giả Hughes, hướng chúng ta đến một thực tại cao cả hơn, đó là sự an nghỉ cuối cùng trong Chúa. Cùng đích của cuộc nhân sinh chính là sự nghỉ ngơi an bình trong bàn tay của Thiên Chúa, nhưng cuộc sống con người trên trần gian ngày hôm nay vẫn đòi hỏi phải có công ăn việc làm để mưu sinh.

Chúng ta cần phân định giữa những công việc thường ngày để sinh nhai với công việc phục vụ Vương quốc Nước trời mà Tân ước hay nói đến. Tuy nhiên, không phải vì thế mà chúng ta nói rằng những công việc lao động trong thực tại trần thế này không quan trọng. Những công việc đời thường chúng ta làm, vẫn luôn hàm ngậm những sự tốt lành và thiện ích một cách nội tại. Nhưng chúng ta cần phải tránh hai thái cực: Một là, xem công việc như một thần tượng mà chúng ta cần phải tôn thờ, phải đeo bám bằng bất cứ giá nào, hai là chúng ta lại cố né tránh mọi việc làm để ở không một cách lười biếng.

Có lẽ, chúng ta sẽ nhận ra những thiện hảo nơi công việc chúng ta thực hiện hằng ngày, khi đọc lại các bản văn trong kinh thánh. Thánh Phaolô cũng đã từng làm việc để mưu sinh với nghề dệt lều (Cv 18,13). Nhưng công việc phục vụ cho Tin mừng vẫn ý nghĩa hơn, và quan trọng hơn đối với Ngài.

Dầu sao, Thánh Phaolô luôn từ chối mọi thù lao khi Ngài thực hiện sứ mạng tông đồ. Ngài viết “Đối với tôi, rao giảng Tin mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng

Tin mừng. Tôi mà tự ý làm việc ấy, thì mới đáng Thiên Chúa thưởng công. Còn nếu không tự ý, thì đó là một nhiệm vụ Thiên Chúa trao phó. Vậy đâu là phần thưởng của tôi? Đó là khi rao giảng Tin mừng, tôi rao giảng không công chẳng hưởng quyền lợi Tin mừng dành cho tôi (1 Cor 16-18). Công việc của Thánh Phaolô để phục vụ Vương quốc Nước Trời là một việc làm mang chiều kích linh thánh, và những ai thực thi sứ vụ này sẽ được vào hưởng sự nghỉ ngơi vĩnh hằng trong tay Chúa.

Chính Đức Giêsu cũng nhận thức được những thiện ích và sự cần thiết của công việc, cùng với sự nghỉ ngơi đi kèm theo. Đó không phải chỉ là sự nghỉ ngơi để chiêm ngưỡng Thiên Chúa, như mục đích tối hậu của cuộc sống con người mà chúng ta vươn hướng tới. Đức Giêsu muốn đề cập đến sự nghỉ ngơi sau những lao nhọc vất vả của cuộc sống nhân sinh. Ngài đến trần gian để thực hiện sứ mạng xây dựng Nước Trời, và chúng ta cũng thấy Ngài thực hiện sứ mạng đó, rất quân bình giữa công việc và sự nghỉ ngơi. Sau khi Đức Giêsu chữa lành cho nhạc mẫu của Thánh Phêrô, như Tin mừng Marcô thuật lại, bà trở dậy ngay sau đó và phục vụ các ngài. Cũng vậy, sau khi Đức Giêsu vất vả chữa lành các bệnh nhân với nhiều chứng bệnh khác nhau, và trừ nhiều quỷ, Ngài cũng kiếm tìm một nơi thanh vắng để nghỉ ngơi, và Ngài cầu nguyện ở đó. Đức Giêsu cũng cần những phút giây tĩnh lặng để thư giãn sau những mệt nhọc vất vả với bao công việc bề bộn thường ngày.

Tuy nhiên, như Marcô trình thuật lại, Phêrô và các bạn đi tìm kiếm Đức Giêsu, lúc Ngài ẩn tránh, lui vào một nơi thanh vắng và ở đó một mình. Ngài không khiển trách các tông đồ cho dù có vẻ như họ đang quấy rầy, xen vào sự tĩnh dưỡng của Ngài. Đức Giêsu nói với họ “ Chúng ta hãy đi nơi khác,

đến các làng mạc chung quanh để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt là để làm công việc này.” Đức Giêsu có những công việc cần phải làm và điều căn bản ở đây, là Ngài đã chu toàn những công việc ấy rất tốt đẹp để phục vụ cho Vương quốc Nước Trời. Còn chúng ta thì sao? Chúng ta có làm việc hay không? chúng ta đã và đang làm những công việc gì, làm cho ai, và làm như thế nào?

31. Niềm vui vì được chữa lành – Thiên Phúc

(Trích trong “Nhu Thầy Đã Yêu”)

Đầu năm 1996, cả thế giới xôn xao theo dõi một loại bệnh có tên thật ngộ nghĩnh: bệnh bò điên (*Mad-Cow disease*). Những người mắc bệnh này vì họ ăn nhầm những con bò điên. Khi mắc phải, bộ não người bệnh sẽ bị hư hoại dần dần, tay chân run rẩy và đi dần đến cái chết.

Lúc đầu, người ta phát hiện có mười người mắc phải bệnh này ở Anh quốc, tám người trong số đó đã chết. Ngày 21 tháng 3 năm 1996, Bộ trưởng Y tế của Anh là ông Stephen Dorell đã phải tuyên bố: “Có thể có sự liên quan giữa bệnh bò điên và bệnh Creutzfeldt – Jacob nơi con người”.

Sau đó, Pháp là nước đầu tiên tuyên bố ngưng nhập cảng thịt bò của Anh Quốc. Các nước Âu Châu lần lượt làm theo nước Pháp. Cộng đồng Âu Châu còn khuyến cáo Anh Quốc phải triệt hạ tất cả mọi con bò mắc bệnh. Việc này đã khiến Anh Quốc thiệt hại hàng tỉ đô la.

Bệnh tật theo đuổi con người như hình với bóng. Người ta xóa sổ được bệnh này thì bệnh khác lại xuất hiện, càng ngày các căn bệnh càng khó trị hơn, và dường như là bất trị. Có những bệnh tật tưởng chừng đã biến mất, nhưng nay lại quay trở về với con người.

Hôm nay Đức Giêsu chữa bệnh cho bà nhạc gia ông Simon – Phêrô. Bà đang bị cảm sốt liệt giường. Đức Giêsu cầm tay bà nâng dậy. Bà liền khỏi cảm sốt và đi lại tiếp đãi các Ngài.

Người Do thái cho rằng cảm sốt là hình phạt của Thiên Chúa, cũng giống như bệnh dịch (x.Ds 5,3). Sau này người ta còn gán cho cảm sốt là do ma quỷ. Trong cái nhìn đó, bệnh tật được coi như bắt nguồn từ ma quỷ và việc lành bệnh tật được

xem như là sự chiến thắng quỷ ma. Vì thế, việc Đức Giêsu chữa bệnh cảm sốt cho nhạc gia ông Simon biểu lộ ý nghĩa Thiên Chúa cứu chuộc con người khỏi ách tội lỗi, nói lên sứ mạng Thiên sai của Người.

Đức Giêsu đến đâu thì chữa lành bệnh tật và xua trừ ma quỷ đến đó. Người mang đến cho họ niềm vui và nụ cười. Người tín hữu Kitô cũng hãy đem niềm vui, niềm hạnh phúc đến cho tha nhân trong môi trường mình sinh sống. E. Lamy khẳng định: “chính khi chiếu tỏa quanh ta niềm hoan lạc, mà ta sẽ cứu vớt được nhiều linh hồn. Bởi vì niềm vui tự nó là một lời rao giảng”.

Sau khi được chữa lành, bà nhạc ông Simon đã đứng dậy đi phục vụ mọi người. Qua Bí tích Rửa tội, chúng tôi được xua ma quỷ, được chữa lành bệnh tật linh hồn, và được trở nên con cái Chúa, chúng ta cũng hãy ra đi phục vụ anh em đồng loại, nhất là những người cô thân cô thế, những kẻ bệnh hoạn tật nguyền. V. Ghika có viết: “Thiên Chúa cho kẻ biết cho, hiến thân cho kẻ hiến thân. Nếu bạn biết gánh lấy niềm đau của kẻ khác, thì Thiên Chúa sẽ gánh lấy nỗi khổ của bạn và biến nó thành của Người”.

Dường như gánh lấy nỗi đau của kẻ khác, chúng ta cảm thấy ý nghĩa ngọt ngào của hy sinh. Dường như hy sinh cho tha nhân bao giờ cũng có hương thơm của hạnh phúc. Dường như sống yêu thương sẽ thấy lòng thanh thản, cuộc đời nhẹ thênh thang.

Lạy Chúa, thế giới ngày nay vẫn còn các tà thần ám ảnh: thần của bạc tiền, của tình dục, của tiếng tăm; vẫn còn các bệnh tật lan tràn: bệnh trong lối nghĩ, lối nhìn và lối sống. Xin chúa thương chữa lành cho tất cả chúng con. Nhất là xin cho các tín hữu chúng con cũng biết xoa dịu, băng bó và

chăm sóc những vết thương thể xác và tâm hồn của anh chị em xung quanh. Amen.

32. Sống tâm tình biết ơn

Chúa Giêsu vừa mới từ nhà hội Caphácnaum, nơi Ngài đã phụng sự Chúa bằng cầu nguyện và rao giảng lời Ngài, lại phục vụ nhân loại qua việc chữa lành người bị quỷ ám. Và trên đường về nhà Phêrô Ngài đã chữa lành người đầy tớ của thầy đội (Mt 8,5-13). Khi Chúa Giêsu ở Ca-phác-na-um, Ngài không có nhà riêng, trụ sở Ngài đặt là nhà của Phêrô, nơi đây mẹ vợ của Phêrô đang bị sốt.

Có ba loại sốt thường thấy ở Palétin. Một loại được gọi là *malta* có đặc điểm làm suy nhược, mất máu, thường kéo dài nhiều tháng và chết. Một loại khác là *sốt cách nhật* giống như sốt rét định kì. Nhưng nặng nhất là *sốt rét da vàng*. Nơi gần sông Giođan đổ vào biển hồ có nhiều vùng sinh lầy là môi trường lý tưởng cho giống muỗi sinh sôi nảy nở. Cả Caphácnaum và Tibêria là địa bàn hoạt động cho giống muỗi gây bệnh sốt rét. Chứng này thường kèm theo bủng da và nóng lạnh, gây khốn khổ cho bệnh nhân, chắc chắn đây là chứng mà mẹ vợ ông Phêrô mắc phải.

Chúa Giêsu vừa từ nơi công cộng về, mệt mỏi vì giảng dạy và chữa bệnh, chắc cũng muốn nghỉ ngơi. Tuy vậy, vừa vào đến nhà đã lại có lời cầu xin được giúp đỡ, và Ngài lại dấn thân vì người khác.

Phép lạ này nói cho chúng ta vài điều về ba hạng người:

1. Cho chúng ta biết về Chúa Giêsu.

Ngài không cần phải có một cử tọa đông đảo mới thi thố quyền năng, Ngài sẵn sàng chữa bệnh giữa một số rất ít người trong một ngôi nhà tranh cũng như giữa đám đông trong nhà hội. Ngài chẳng bao giờ quá mệt mỏi để không cứu giúp, nhu cầu của người khác được đặt trước ý muốn nghỉ ngơi của chính Ngài. Nhưng trên hết, tại đây cũng như trong nhà hội. Chúng ta thấy các phương pháp có một không hai

của Chúa Giêsu. Vào thời của Chúa Giêsu có nhiều người thầy trừ quỷ, họ hành nghề bằng những nghi lễ cầu đảo, khăn vái công phu, những hình thức bùa chú, những tiếng kêu la, hò hét với nhiều đồ nghề ma thuật. Trong nhà hội Chúa Giêsu chỉ phán một câu đầy uy quyền và việc chữa bệnh được hoàn tất ngay. Ở đây cũng có một sự việc như thế xảy ra. Bà nhạc gia của Phêrô đang đau chứng bệnh mà kinh Talmud gọi là “một cơn sốt thiêu đốt”. Kinh Talmud cũng chỉ ra phương pháp chữa trị chứng bệnh này. Người ta lấy một con dao bằng sắt đen cột vào một bụi gai bằng một lọn tóc. Suốt nhiều ngày liên tiếp, người ta đọc sách Xuất Hành 3, trước nhất là câu 2,3 rồi đến câu 4,5. Rồi có một công thức ma thuật được đọc lên, như thế họ xem phần chữa trị đã xong. Chúa Giêsu hoàn toàn bất chấp những câu thần chú ma thuật thông thường, chỉ bằng một dáng điệu và một tiếng duy nhất đầy uy quyền năng, Ngài đã chữa lành cho bà cụ. Bác sỹ Paul Tournier có viết: “bệnh nhân của tôi thường bảo tôi: tôi khâm phục sự kiên nhẫn của ông khi ông lắng nghe mọi điều tôi kể. Đó chẳng phải là sự kiên nhẫn, mà là sự quan tâm”. Với Chúa Giêsu, việc chữa bệnh không nhằm làm tăng thêm uy tín, giúp người không phải là nhiệm vụ khó nhọc, Ngài chỉ giúp người một cách tự động, tự nhiên vì Ngài luôn quan tâm đến tất cả mọi người cần đến sự cứu giúp của Ngài.

2. Cho chúng ta biết về môn đệ của Ngài.

Họ chưa biết nhiều về Chúa Giêsu, nhưng ngay trong giờ phút gặp gỡ ngắn ngủi này, họ đã bắt đầu đem tất cả những điều rắc rối của mình đến cho Ngài. Bà nhạc gia của Phêrô ngã bệnh, cả nhà đang bối rối, việc các môn đệ Ngài trình mọi việc cho Chúa Giêsu nghe là điều tự nhiên nhất trên đời.

Paul Tournier kể lại một trong những khám phá quan trọng nhất trong đời ông như thế nào. Ông thường đến thăm

một vị mục sư lão thành và ông cụ chẳng bao giờ để ông ra về mà không cùng cầu nguyện với nhau. Ông hết sức kinh ngạc vì cách cầu nguyện đơn sơ của vị mục sư nọ. Nó giống hệt phần tiếp tục câu chuyện thân mật mà vị thánh tông đồ lão thành ấy luôn trò chuyện với Chúa Giêsu. Bác sỹ Tournier “về đến nhà, tôi sẽ kể cho vợ tôi nghe chuyện ấy và chúng tôi cùng cầu xin Thiên Chúa cho chúng tôi cũng được thông hiệp mật thiết với Chúa Giêsu như cụ mục sư nọ vậy. Từ đó, Ngài trở thành trung tâm của giờ phút tĩnh tâm và là người bạn đồng hành của tôi. Ngài vui lòng về mọi việc tôi làm và cũng quan tâm về việc đó. Ngài là người bạn thân tôi có thể đem mọi sự xảy đến cho đời tôi ra thảo luận. Ngài sẽ chia sẻ những niềm vui nỗi khổ, những hy vọng cùng mọi nỗi sợ hãi với tôi. Ngài có mặt khi một bệnh nhân tâm sự với tôi. Ngài nghe người ấy nói còn rõ hơn chính tôi được nghe nữa. Và khi bệnh nhân của tôi đi rồi, tôi vẫn còn có thể trò chuyện với Ngài về người ấy”. Mấy lời trên đây bao gồm yếu tính sinh hoạt của Kitô hữu. Thế là các môn đệ nguyên thủy đã học được điều trở thành thói quen cho cả đời sống: đem hết mọi chuyện rắc rối của mình cho Chúa Giêsu và xin Ngài giúp đỡ mình.

3. Cho chúng ta biết vài điều về bà nhạc gia của Phêrô.

Ngay sau khi được chữa lành bà cụ liền bắt tay vào phục vụ. Bà cụ đã dùng phần sức khoẻ hồi phục của mình để phục vụ một cách mới mẻ. Ta đã xử dụng ơn Chúa ban như thế nào?

Nhà văn Oscar Wilde viết “chuyện hay nhất Thế Giới” trong đó ông kể: “Đáng Cừu Thế đi từ miền thôn quê tầm thường lên một thành phố muôn phần sắc sỡ. Khi đi qua một phố đầu tiên Ngài nghe có tiếng nói phía trên đầu, nhìn lên thấy một thanh niên nằm vắt ngang thành cửa sổ. Chúa hỏi

sao người lại bỏ phí linh hồn trong say sưa? Hấn đáp: thưa Chúa, tôi là người phong đã được Chúa chữa lành, bây giờ tôi còn biết làm gì khác hơn? Đi xa hơi một chút nữa, Ngài thấy một thanh niên đang lẻo đẻo theo sau một cô gái mại dâm, Ngài bảo: Tại sao người bỏ phí cuộc đời của người trong trác táng? Chàng đáp: Thưa Chúa, tôi là người mù được Chúa chữa lành, bây giờ tôi còn biết làm gì khác hơn? Cuối cùng ở giữa thành phố, Ngài thấy một người già nằm co dúm trên đất khốc lóc, và khi được Chúa hỏi ông đáp: Lạy Chúa tôi là người chết được Chúa cho sống lại, bây giờ tôi còn biết làm gì khác hơn là khóc?

Đó là những ví dụ kinh khủng nói lên cách con người đã tàn nhẫn, vô tâm khi sử dụng ơn phúc và lòng thương xót của Chúa. Bà mẹ vợ của ông Phêrô đã dùng sức khoẻ phục hồi của mình để phục vụ Chúa và tha nhân. Đó là cách chúng ta sử dụng mọi hồng ân Chúa ban.

Không ai rõ thái độ phục vụ của bà có tác động đến chàng rể như thế nào, để sau này, với tư cách là lãnh tụ Giáo hội, Phêrô đã viết thư khuyên giáo dân: “Ôn riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy anh em mới là người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa. Ai có nói thì nói lời Thiên Chúa; ai phục vụ, thì phục vụ bằng sức mạnh Thiên Chúa ban. Như thế, trong mọi việc chúng tôi tôn vinh Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô”(1Pr 4,10-11).

Cầu nguyện:

Lạy Chúa, Chúa đã đụng chạm đến đời sống chúng con, mỗi người mỗi cách. Mỗi lần Chúa chạm đến đời con là mỗi lần con được đổi mới, được chữa lành. Xin Chúa tiếp tục chữa lành không chỉ thể xác con mà cả tinh thần của con, để

con luôn biết diễn tả tâm tình biết ơn: Biết ơn Chúa và biết ơn mọi người qua đời sống hy sinh phục vụ như Chúa. Amen.

33. Chúa Nhật 5 Thường Niên

Chúa Giêsu đến trần gian đem tình thương cho nhân loại. Ngài chữa bệnh và giúp chúng ta thấy được ý nghĩa của đau khổ và bệnh tật.

Sống trong thế trần, con người phải trải qua nguyên lý là "sinh, lão, bệnh, tử". Nguyên lý ấy chi phối mạnh mẽ đến nỗi không ai có thể thoát khỏi nó. Một trong những đau khổ đeo bám con người là bệnh tật. Bệnh tật làm cho con người "đau" về thể xác và hơn thế nữa nó còn làm cho họ "khổ" về tinh thần. Hơn nữa vào thời Chúa Giêsu, người Do Thái cho rằng bệnh tật của con người là do tội lỗi của họ, bệnh tật là do bị Thiên Chúa phạt. Do đó, những người mắc bệnh thường bị cách ly, họ bị cộng đoàn tránh xa và ruồng bỏ. Họ đau về thể xác rồi nhưng còn phải khổ hơn về tinh thần vì phải đối diện với quan niệm này.

Sứ mạng của Chúa Giêsu đến trần gian nhằm mang đến hạnh phúc cho con người. Bên cạnh việc rao giảng Tin mừng, Ngài còn chữa bệnh và cứu sống cho con người. Ngài đã phá tan những bệnh tật ngăn cách con người với Thiên Chúa và với nhau giúp cho con người sống hạnh phúc. Hôm nay Phúc âm ghi lại việc Ngài trả lại sức khoẻ cho bà mẹ vợ ông Simon. Ngài đem lại hạnh phúc cho bà và cho những người chứng kiến. Bởi vì Ngài có quyền năng trên bệnh tật và sự chết. Ngài chính là nguồn vui, là niềm hạnh phúc của nhân loại. Thông qua việc chữa lành Ngài còn hướng chúng ta đến cái chết và sự phục sinh của Ngài. Chính nhờ mầu nhiệm Vượt qua này mà đau khổ của con người có được ý nghĩa tích cực: đau khổ không phải là hình phạt. Ngài khai sáng cho người ta con đường mới: trong đau khổ người ta có thể kết hợp mật thiết với Chúa, gia tăng lòng tin và trông chờ vào Đấng có quyền năng giải thoát. Như thế, Chúa Giêsu còn hơn

vị lương y. Ngài chính là vị cứu tinh của nhân loại. Bởi Ngài không những chữa lành những bệnh tật, đau khổ nơi thân xác mà còn chiến thắng cả cái chết và quyền lực của tội lỗi đang tác động trên đau khổ, để đem đến cho con người một sự giải thoát toàn diện, đưa họ vào sự sống đời đời, một niềm hạnh phúc bất tận. Nhờ đó, đau khổ sẽ là một sự hiện diện của tình yêu. Mặc dù đau khổ vẫn còn là một mâu nhiệm khôn dò, một vấn nạn chưa được giải quyết thoả đáng nhưng đã có tình yêu của Thiên Chúa, mâu nhiệm ấy trở nên ý nghĩa hơn.

Hôm nay chúng ta nhận ra ân huệ Chúa Giêsu đem đến cho con người. Ngài rao giảng Tin mừng và chữa lành. Ngài giúp chúng ta xác tín rằng dù con người có phải vất vả đối diện với đau khổ và bệnh tật nhưng con người vẫn có Thiên Chúa hằng quan tâm chăm sóc và chữa lành. Con người vẫn luôn có Thiên Chúa ở ngay bên để thông cảm, chia sẻ và nâng đỡ. Con người sẽ được khoẻ mạnh và sống bình an. Nhờ đó con người có thể sống vui tươi hơn, hạnh phúc hơn.

Nếu Chúa Giêsu là vị Bác sĩ tài giỏi và nhân từ thì chúng ta hãy chính là những người y tá bác ái, sẵn sàng cộng tác với Chúa Giêsu trong việc chữa lành bệnh nhân. Chúng ta hãy là những cánh tay nối dài của Chúa Giêsu, có thể giúp đỡ tha nhân, chúng ta có thể xoa dịu phần nào nỗi khổ đau của nhân loại mang lại niềm vui cho mọi người. Ngoài ra, đứng trước nỗi đau khổ của kẻ khác, có khi chúng ta cảm thấy bất lực, không biết làm cách nào để giúp đỡ họ. Những lúc đó, có thể người ta cần chúng ta cảm thông, chia sẻ với họ bằng thái độ thình lặng, lắng nghe họ tâm sự, ánh mắt cảm thông. Ngay cả khi chúng ta không thực hiện được điều đó, chúng ta vẫn có thể cầu nguyện cho họ. Cùng tất cả tấm lòng yêu thương chân thành của chúng ta, chúng ta hãy hiện diện với họ cả con tim và đức tin của mình.

Lạy Chúa Giêsu, Ngài đã đến trần gian loan báo Tin mừng và chữa bệnh cho con người. Ngài cho chúng con thấy tình thương của Thiên Chúa và giúp chúng con thấy được mặc dù chúng con gặp đau khổ và bệnh tật, Thiên Chúa vẫn ở bên chúng con và đồng hành với chúng con trong cuộc sống. Xin cho chúng con luôn tin yêu và phó thác vào Thiên Chúa tình thương và xin cho mỗi người Công giáo chúng con cũng biết đem niềm vui và hạnh phúc cho những ai mà chúng con gặp gỡ trong môi trường mình đang sống. Amen.

34. Tránh nhưng không trốn sự đau khổ

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa)

Ông Gióp than thở: "Cuộc sống con người nơi dương thế chẳng phải là thời khổ dịch sao?...Gia tài của tôi là những thánng vô vọng, số phận của tôi là những đêm đau khổ ê chề." (G 7,1-3). Vấn nạn đau khổ là vấn nạn muôn thuở của kiếp người. Không riêng gì các trang của sách Gióp, kho tàng văn chương của nhân loại từ cổ chí kim vẫn đầy dẫy các hình thái khổ đau của con người được trình bày, mô tả. Nói đến chuyện đau khổ, bàn đến chuyện đau khổ qua các trang sách hay phim ảnh thì như rất dễ thu hút lòng người. Có nhiều nguyên do nhưng cần chân nhận lý do chung này: người ta thấy có chút đồng cảm nào đó, vì chính họ cũng khổ đau. Đồng bệnh thì tương liên, chuyện đời là vậy.

Bài Tin Mừng Hội thánh cho trích đọc trong Chúa Nhật V TN B này tường thuật một ngày làm việc của Chúa Giêsu là chữa lành nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật về tinh thần lẫn thể xác. Sau khi chữa cho bà mẹ vợ ông Phêrô khỏi cơn sốt nặng thì "chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. Cả thành xúm lại trước cửa. Chúa Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ." (Mc 1,32-34). Khó có thể chối cãi sự thật này là Chúa Giêsu tìm mọi cách xoa dịu khổ đau của con người. Thế nhưng tại sao khi người ta kéo nhau đến cùng Người thì Người lại đi nơi khác? Phải chăng Chúa Giêsu muốn "nhỏ cỏ tận gốc", tức là tìm cách diệt trừ căn nguyên của sự đau khổ?

Vì sao có đau khổ? Một câu hỏi rất khó tìm được câu trả lời cách rõ ràng và có tính thuyết phục. Anh em Phật tử thì chủ trương rằng đau khổ có căn nguyên nơi cái "dục" của con người. Vì ước muốn mà không được toại nguyện nên phải

chịu đau khổ. Chính vì thế con đường thoát khỏi khổ đau được đề ra là " diệt dục". Nếu nhìn cuộc đời con người với vòng đời "sinh - lão - bệnh - tử là bể khổ thì làm sao giải thích được việc một người được sinh ra là khổ, cho dù " thoát sinh ra thì đã khóc choé". Người ta có thể muốn trẻ mãi không già, muốn mạnh khỏe, không bệnh tật, muốn trường sinh bất tử, nhưng không một ai trên trần gian có thể tự mình "muốn" được hay không được hoài thai trong dạ mẹ cũng như tự mình muốn được hay không được chào đời làm người.

Lão tử thì quan niệm đau khổ có ra là vì con người sống không hợp với Đạo, với lẽ trời, với sự vận hành của giới tự nhiên. Khi con người không làm chủ ước vọng của mình, để cho tham muốn của mình đi thái quá cũng gây ra khổ đau. Chính vì thế để diệt khổ đau không gì hơn là tiết chế tham muốn của mình theo kiểu cách của thi nhân Nguyễn Bình Khiêm:

Tri túc, tiện túc, dãi túc hà thời túc.

Tri nhàn, tiện nhàn, dãi nhàn hà thời nhàn.

Và sống thuận theo lẽ trời tự nhiên như:

Thu ăn măng trúc, đông ăn giá.

Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.

Các triết gia, các nhà đạo đức học phân biệt đau đớn với đau khổ. Các loài vật vì không có lý trí và ý chí tự do nên chỉ có đau đớn mà không có đau khổ. Đau khổ là một phạm trù thuộc lý trí. Biết được chuyện chẳng may, chẳng lành mà không tránh được thì mới có khổ đau. Người ta thường dī dỏm rằng người điên không hề có khổ đau, vì không biết. Tuy nhiên, ngoại trừ một vài nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh...thì người ta đều chân nhận rằng chính tội lỗi con người là nguyên nhân lớn gây ra đau khổ cho đồng

loại. Và Kitô giáo ủng hộ lập trường này, mặc dù vẫn quan niệm đau khổ là một huyền nhiệm.

Để có cái nhìn tương đối khách quan về đau khổ, thiết tưởng chúng ta cần xem xét bản chất đau khổ là gì? Đau khổ là tâm trạng khó chịu khi gặp phải sự dữ hay khi thiếu một điều thiện hảo nào đó. Rất khó và dường như không thể xem xét đau khổ như là hiện tượng độc lập, tự thân nó. Đã nói đến đau khổ là nói đến một ai đó đau khổ. Như thế sự đau khổ luôn gắn liền với nhận thức và ước muốn của con người. Con người cảm thấy đau khổ khi các hiện tượng khách quan lấn chủ quan như cưỡng lại ý muốn của mình.

Đến thế gian, Chúa Kitô không giải thích cặn kẽ về khổ đau cũng như các nguyên nhân của nó. Tuy nhiên qua các hành vi, lời nói và chính cuộc sống của Người, Người dẫn chúng ta đi trên con đường kinh qua đau khổ để sống yêu thương. Dù rằng vẫn cố gắng đến quên ăn, quên ngủ để làm dịu cơn khổ đau của nhân loại, nhưng Người đã biết rõ cuộc đời con người khó có thể thoát được mọi nỗi khổ đau, cả về thể lý lẫn tinh thần. Người đã tự nguyện chọn con đường đối diện với với đau khổ bằng một tình yêu vị tha bao la. Không phải diệt dục là hết khổ đau, vì chính hành vi diệt dục cũng là một cách muốn, cho dù các bậc minh triết trong Phật giáo diệt dục bằng sự "tri kiến". Không phải cứ thuận theo lẽ tự nhiên là khổ đau biến mất vì sự vận hành của giới tự nhiên lắm khi quá nghiệt ngã. Biết dừng cái ham muốn của mình trong sự trung dung, vừa đủ thì hết khổ chẳng? Cũng thật cam go vì biết thế nào là đủ, là vừa.

Trong niềm tin, với lời mạc khải, đặc biệt là qua con đường Chúa Kitô đã đi, chúng ta có thể quả quyết rằng chính khi hướng cái dục là lòng muốn đến tha nhân với các mục tiêu tốt đẹp kiểu "hãy thực hiện cho tha nhân những gì ta

muôn tha nhân làm cho mình", thì sẽ có cơ may vượt qua đau khổ. Thánh Augustinô đã từng chỉ dạy: Hãy yêu đi thì bạn sẽ vui hết khổ đau. Nếu có đau khổ thì cái đau khổ ấy cũng đã được yêu rồi".

Cần phải diệt trừ tội lỗi là một nguyên nhân lớn gây ra đau khổ, đồng thời cần phải tránh các khổ đau cho bản thân cũng như cho tha nhân và tích cực xoa dịu khổ đau cho đồng loại hết khả năng có thể, vì đó là điều chính đáng và phải đạo. Tuy nhiên, nếu gặp phải sự đau khổ không như ý hay chẳng đáng đừng thì hãy can đảm đón nhận nó để sống yêu thương. Tình yêu vị tha mà kinh qua đau khổ là tình yêu thật đáng giá và đượm đầy tính vô cầu. Như thế không phải là tìm cách diệt dục hay hạn chế sự dục mà là hướng cái dục của chúng ta theo thánh ý Cha trên trời, Đáng tốt lành và nhân hậu. Là Kitô hữu, chúng ta tránh khổ đau, nhưng không lẫn trốn đau khổ.

35. “Chúa Giêsu chữa lành và rao giảng”

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Văn Nam)

Tin mừng Chúa nhật 5 Thường niên ghi lại những hoạt động chữa lành và rao giảng của Đức Giêsu để nói lên sứ mạng Thiên Sai của Ngài như lời ngôn sứ Isaia đã loan báo:

“Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa” (Lc 4, 18-19).

Sứ mạng Thiên Sai của Chúa Giêsu được trình bày qua 3 điểm chính trong bài tin mừng hôm nay:

- **Chúa chữa bệnh** cho bà nhạc gia của Simon và mọi bệnh tật khác nhau, trừ quỷ, để nói lên sứ mạng của Chúa là đến để cứu chuộc con người khỏi ách thống trị của tội lỗi. ma quỷ.

- **Chúa Giêsu tìm nơi thanh vắng cầu nguyện** biểu lộ sứ mạng Thiên Sai phát xuất từ Thiên Chúa Cha, Ngài được Chúa Cha sai đến.

- **Chúa Giêsu đi rao giảng** ở các thành lân cận, loan báo Tin mừng cho mọi người. Điều này nói lên sứ mạng Thiên sai có tính phổ quát cho hết mọi người. Thiên Chúa muốn con người được cứu độ.

Thiên Chúa mà Đức Giêsu mạc khải là Thiên Chúa của tình yêu, Người là Đấng giải phóng chúng ta khỏi mọi sự dữ. Phép lạ chữa lành của Chúa Giêsu là những dấu chỉ nói lên tình yêu đầy quyền năng của Thiên Chúa, dẫn chúng ta đến sứ điệp của Đức Kitô, hướng chúng ta về với Thiên Chúa và làm cho chúng ta hiểu rằng căn bệnh nặng nề nhất của con người hôm nay là sự thiếu vắng Thiên Chúa, thiếu vắng

nguồn suối chân lý và tình yêu. Duy chỉ có sự hòa giải với Thiên Chúa mới có thể mang lại cho chúng ta sự chữa lành thật sự, sự sống thật sự, bởi vì một cuộc sống mà không có tình yêu và chân lý thì chẳng phải là cuộc sống... Do đó sự rao giảng và chữa lành bệnh tật của Đức Giêsu luôn liên hệ mật thiết với nhau, tạo nên một sứ điệp duy nhất về niềm hy vọng và ơn cứu độ (Trích bài giảng của ĐGH Benêđictô).

Tóm lại, bài Tin mừng hôm nay ghi lại một ngày làm việc bận rộn của Đức Giêsu: rao giảng, chữa bệnh, trừ quỷ, cầu nguyện. Việc rao giảng và chữa lành đã chiếm hầu hết thời gian của Chúa Giêsu:

“Đức Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật và trừ nhiều quỷ... Ngài đi khắp miền Galilê, rao giảng trong khắp hội đường”.

Chúng ta thấy những người đau khổ cả thể xác lẫn tinh thần bao quanh Đức Giêsu, Ngài hòa mình với họ, xả thân để cứu chữa họ. Ngài ra tay hành động cứu người bệnh tật, xua trừ ma quỷ... Bệnh tật theo đuổi con người như hình với bóng. Theo quan điểm của người Do Thái, bệnh tật bắt nguồn từ ma quỷ, mọi sự dữ trên đời là do tội lỗi mà ra. Việc chữa lành bệnh tật được xem như là sự chiến thắng ma quỷ, tội lỗi. Vì thế, việc chữa lành của Chúa Giêsu biểu lộ ý nghĩa Thiên Chúa cứu chuộc con người khỏi tội lỗi, nói lên sứ mạng Thiên sai của Người.

Đức Giêsu đi tới đâu, Ngài rao giảng Tin mừng cứu độ cho mọi người. Đó là sức mạnh chính yếu của Đức Giêsu mà Ngài đã xác định: “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng mạc chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó”.

Loan báo Tin mừng cũng là sứ mạng của lợi người Kitô hữu hôm nay.

Thần học gia Maurice Zundel quả quyết: “Chúng ta không phải là Kitô hữu cho riêng mình, mà là cho Đức Kitô, cũng như chúng ta thuộc về Giáo hội và Đức Kitô, hầu mở đường cho tính công giáo của tình yêu Ngài được lan rộng và cho ơn cứu chuộc của Ngài trải ra trên khắp hoàn cầu. Đức Kitô còn dở dang và chưa thành toàn bao lâu toàn thể nhân loại chưa tháp nhập vào Ngài” (À L’écoute de Silence).

Đức Giêsu đi đến đâu thì chữa lành bệnh tật và xua trừ ma quỷ đến đó. Người mang niềm vui, nụ cười đến cho những người đau khổ, xoa dịu những vết thương đau của con người. Noi gương Đức Giêsu, người Kitô hữu cũng phải đem niềm vui, hạnh phúc cho tha nhân trong môi trường mình sống, đặc biệt cho những anh chị em đau yếu, bệnh tật, nghèo khổ bằng sự an ủi, giúp đỡ, thăm viếng, chia sẻ vật chất cho anh em đang cần sự tiếp tay của chúng ta. E. Lamy đã nói: “Chính khi chiếu tỏa quanh ta niềm hoan lạc, mà ta sẽ cứu vớt được nhiều linh hồn. Bởi vì niềm vui tự nó là một lời rao giảng”.

36. Chiều và sáng

(Trích trong ‘Manna’ – Lm Nguyễn Cao Siêu)

Suy Niệm

Sốt không phải là một bệnh nan y. Nhưng người bị sốt cao không dậy nổi, chỉ nằm thôi. Khi Đức Giêsu và các môn đệ đến thăm nhà ông Simon thì bà mẹ vợ ông đang sốt, nằm trên giường. Đức Giêsu đem niềm vui đến cho gia đình ông. Ngài lại gần, nhẹ nhàng cầm lấy tay bà và nâng dậy. Con sốt lui ngay khiến bà có thể đi lại phục vụ.

Một cơn bệnh đơn giản, một cách chữa bệnh đơn giản.

Đức Giêsu chẳng nói một lời, chỉ làm một cử chỉ thân ái. Ngài cầm lấy tay bà và nâng dậy, như sau này Ngài cầm tay đứa con ông trưởng hội đường, một cô bé mười hai tuổi đã chết lại đứng dậy được (x. Mc 5,41), như sau này Ngài cầm tay cậu bé bị động kinh nằm trên đất, nâng cậu dậy và cho cậu đứng lên (x. Mc 9,27).

Cầm tay, nâng dậy, để một người nằm có thể đứng lên.

Sức sống nào truyền qua cử chỉ cầm tay ấy? Quyền năng nào nâng con người chỗi dậy?

Chúng ta cũng cần được Chúa cầm tay khi không dậy nổi, cần được Chúa đưa tay ra nắm lấy khi gần chìm như Phêrô.

Khi mặt trời lặn là lúc kết thúc ngày sabát. Người ta đem đến cho Đức Giêsu bao người yếu đau đủ loại. Căn nhà ông Simon hẹp quá khiến nhiều người phải đứng ngoài. Không rõ bao nhiêu người được chữa lành chiều tối hôm đó. Nhiều người đã có thể tự về nhà một mình...

Đức Giêsu đụng chạm đến biển khổ của nhân loại. Ngài không mong múc cạn, chỉ mong làm vơi đi, chỉ mong cùng chia sẻ và ban cho nó một ý nghĩa.

Thế giới hôm nay vẫn phải đối đầu với bệnh tật. Những bệnh nan y như ung thư, tim mạch, sida (aids), siêu vi... Cần có những người làm vui nhẹ nỗi đau như Đức Giêsu.

Sau một ngày bận bịu và mệt mỏi, Đức Giêsu đã thức dậy sớm, khi các môn đệ còn ngủ say. Ngài tìm được một chỗ cầu nguyện khá kín đáo.

Cầu nguyện là nhu cầu thật sự của Đức Giêsu.

Ngài cần có thời gian rút lui, sống riêng tư một mình. Ngài cần sống bên Cha, tâm sự về gánh nặng công việc, về nỗi đau khổ của loài người, về cuộc chiến chống Satan.

Đức Giêsu thấy mình cần được Cha cảm thông và nâng đỡ, cần ánh sáng và nghị lực để làm tròn sứ mạng. Ngài cần gặp Cha vì Ngài là Con, và vì Ngài được Cha sai.

Ngài sống hết mình cho con người, cho đám đông, nhưng Ngài cũng say sưa cầu nguyện và hoạt động.

Cầu nguyện đưa Ngài đến với con người, hoạt động đưa Ngài đến với Cha.

Thành công ở Caphácnaum không làm Ngài dừng chân.

"Mọi người đang tìm Thầy", mọi người vẫn cần Thầy.

Nhưng Ngài biết còn nhiều chỗ khác cũng đang rất cần.

"Hãy đi nơi khác", Tin Mừng cần được gieo vãi ở mọi nơi.

Giữ được tính tự do và cơ động, Đức Giêsu lại lên đường.

Gợi Ý Chia Sẻ

Theo ý bạn, thế nào là một đời sống quân bình? Cần hội đủ những yếu tố nào để được coi là một đời sống Kitô hữu quân bình?

Mẹ Têrêxa Calcutta đã trở nên khuôn mặt rạng ngời của lòng bác ái, nhờ khả năng nhìn thấy Chúa Kitô nơi người nghèo khổ. Bạn thường làm gì để giúp đỡ những người cùng khốn ở gần nhà bạn?

Cầu Nguyện

Lạy Thiên Chúa, Đấng ưa thích sự tĩnh lặng,
xin dạy chúng con tĩnh lặng để ở một mình với Ngài,
trò chuyện, lắng nghe và thâm nhuần Lời Hằng Sống.
Xin dạy chúng con tĩnh lặng nơi con mắt,
biết nhắm lại trước những vấp vấp của tha nhân,
biết quay đi trước những dịp tội gây xao xuyến.
Xin dạy chúng con tĩnh lặng nơi đôi tai,
để nghe được tiếng kêu của người nghèo đói,
để khép lại trước những mời mọc của ma quỷ.
Xin dạy chúng con tĩnh lặng nơi miệng lưỡi,
để biết ca tụng Chúa và đem lại an vui cho muôn người,
tránh mọi lời nói gây đờn đau, đổ vỡ.
Xin dạy chúng con tĩnh lặng nơi trí khôn,
để mở ra trước sự thật và khép lại trước dối trá.
Cuối cùng xin dạy chúng con tĩnh lặng nơi quả tim,
để tránh xa mọi ích kỷ, thù hằn, ghen ghét,
để yêu mến và ước ao Thiên Chúa trên mọi sự. Amen.
(theo Mẹ Têrêxa Calcutta)

37. Sống là chiến đấu

Trong chuyện ngụ ngôn của Lafontaine có kể một câu chuyện như thế này: có một tiểu phu vác củi từ trong rừng về nhà. Củi thì nặng mà sức thì yếu cho nên ông ta cứ than thở hoài. Sau hết vì quá chán nản, ông đã kêu thần chết đến đem mạng sống mình đi phứt cho rồi. Vừa kêu dứt tiếng thì thần chết bỗng hiện ra, mặt mày khủng khiếp, tay cầm sẵn lưỡi hái. Thần chết hỏi: "Mi gọi ta đến để làm gì?" Ông tiểu phu mặc dù vừa mới đòi chết nhưng khi thấy thần chết thì hoảng sợ và không muốn chết nữa, bèn nói trớ: "Xin ông làm ơn đặt bó củi này lên vai hộ tôi". Thần chết bỏ lưỡi hái xuống và đem bó củi chất lên vai người tiểu phu. Ông này vội vàng cảm ơn và nhanh chân rảo bước, không còn thấy nặng nhọc gì nữa.

Câu chuyện ngụ ngôn trên có thể giúp ta hiểu được phần nào Lời Chúa mà chúng ta vừa nghe. Tất cả 3 bài đọc trong Thánh Lễ hôm nay đều bàn đến những việc lao động nhọc nhằn trong cuộc sống chúng ta nơi trần gian này. Cuộc sống này quả là vất vả: ai này phải làm lụng từ sáng tới chiều, quần quật hết ngày này sang ngày khác, hết tháng nọ sang tháng kia để kiếm lấy miếng cơm manh áo. Kẻ thì lao động chân tay, người thì lao động trí óc, nhưng tất cả mọi người đều phải làm việc vất vả. Làm để có cái mà ăn, ăn để có sức mà làm. Làm-ăn, ăn-làm như một cái vòng lẩn quẩn trói buộc con người, cho tới khi con người làm không nổi, ăn không vô thì cũng là lúc sắp xuôi tay chấm dứt một kiếp sống làm người.

Trước cảnh sống cơ cực đó, những kẻ bi quan thì than thở như trong bài đọc thứ nhất của sách ông Gióp: "Lao động nhọc nhằn là kiếp sống của tôi. Ngày của tôi giống như ngày của một kẻ làm công, như một người nô lệ. Tôi phải buồn sâu

mãi cho đến tối và mắt tôi sẽ không nhìn thấy hạnh phúc". Thái độ đó cũng giống như người tiều phu trong chuyện ngụ ngôn Lafontaine, làm việc cực nhọc quá nên bác tiều phu cứ đòi chết cho rồi. Khi người ta làm việc cực nhọc mà không hiểu được ý nghĩa và giá trị của việc mình làm thì người ta dễ có thái độ bi quan như thế.

Bài Tin mừng hôm nay mô tả một ngày làm việc của Chúa: Chúa vừa giảng dạy trong Hội đường và cứu chữa một người bị quỷ ám xong, vừa mới đi ra thì hay tin bà Nhạc mầu của Phêrô đang bị sốt nặng. Người liền đến nơi cầm tay nâng bà dậy, bà liền khỏi sốt. Liền sau đó có cả một đám đông tụ họp trước cửa nhà, đó là những người đau đớn vì đủ thứ bệnh tật, Chúa lại phải cứu giúp họ. Mãi tới chiều tối Chúa mới có chút ít giờ nghỉ ngơi. Người tìm một nơi thanh vắng để cầu nguyện. Vừa tảng sáng hôm sau thì các môn đệ lại đi tìm Người và cho hay dân chúng lại tấp nập tuôn đến xin Người cứu chữa.

Chính Đức Giêsu là Con Thiên Chúa mà còn phải làm việc vất vả từ sáng tới tối, hết ngày này sang ngày khác, không chỉ làm việc để lo cho bản thân Người mà làm việc để cứu giúp người khác, không phải chỉ lo phần xác người ta mà còn lo rao giảng để cứu giúp linh hồn người ta nữa. Qua tấm gương đó, Đức Giêsu muốn cho chúng ta thấy ý nghĩa và giá trị của việc lao động: lao động là bổn phận của mọi người, lao động giúp ích cho bản thân và cho người khác, lao động sinh ích lợi cả phần xác lẫn phần hồn. Những bài đọc Thánh Kinh trong Thánh Lễ hôm nay vạch cho ta thấy phương hướng sống trước những công việc bề bộn cực nhọc.

. Trước tiên chúng ta hãy dâng lên cho Chúa tất cả những công việc lao động của chúng ta.

. Chúng ta hãy xin Chúa ban cho chúng ta sức khoẻ thể xác và tinh thần để có thể đảm nhận những công việc ấy.

. Chúng ta hãy xin Ngài chúc lành cho việc làm của chúng ta sinh ra những kết quả tốt đẹp.

. Xin Chúa giúp chúng ta làm việc không phải chỉ cầu lợi ích cho bản thân mình, mà còn để giúp ích cho những người khác.

. Và đặc biệt xin Chúa giúp chúng ta biết để ra một phần thời giờ, một phần sức lực để làm việc mở mang Nước Chúa nơi trần gian...

Xin Chúa ban cho tất cả chúng con một khối óc biết sáng tạo, một đôi tay biết làm nên những bát cơm đầy để xoa dịu những cơn đau do đói khát đem lại, một đôi tay biết xây dựng một mái ấm gia đình nên tươi đẹp. Xin Chúa nâng đỡ những lao công vất vả của chúng con, và xin Chúa ban cho chúng con những ơn lành hồn xác. Amen.

38. Nhịp sống mỗi ngày của Chúa Giêsu

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu An)

Bài Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay cho thấy nhịp sống mỗi ngày của Chúa Giêsu với khởi đầu là cầu nguyện, rao giảng và chữa lành thể xác tâm hồn cho con người. Một ngày thật bận rộn với biết bao công việc: Giảng dạy trong hội đường rồi đến nhà chữa bệnh cho nhạc mẫu Phêrô; Buổi chiều cho đến tối mịt, Chúa chữa lành dân chúng đủ loại bệnh hoạn tật nguyền; Sáng sớm tinh mơ, Chúa dành thời gian đẹp nhất một ngày mới để cầu nguyện cùng Chúa Cha.

Công việc bề bộn mỗi ngày của Chúa Giêsu tạo nên khuôn mẫu cho tất cả các môn sinh trong nhịp sống thường ngày.

1. Cầu nguyện:

“Sáng sớm, Chúa Giêsu tìm nơi thanh vắng cầu nguyện” (1,35). Suốt ngày lo toan với bao nhiêu là công việc, tiếp xúc đủ thứ hạng người, Chúa Giêsu dành buổi sáng tinh mơ để tâm sự trao đổi với Cha. Cầu nguyện là nhu cầu thật sự của Chúa Giêsu. Người cần có thời gian sống riêng tư một mình. Người cần sống bên Cha, tâm sự về gánh nặng công việc, về nỗi đau khổ của loài người, về cuộc chiến chống Satan. Người thấy mình cần được Cha cảm thông và nâng đỡ, cần ánh sáng và nghị lực để làm tròn sứ mạng. Người cầu nguyện vì yêu mến, khao khát được kết hiệp với Cha. Một ngày mới khởi đầu như thế để mức nguồn sức mạnh cho hoạt động truyền giáo.

2. Rao giảng

Việc quan trọng thứ hai là rao giảng Tin mừng. “Ngày Sabát, Chúa Giêsu vào hội đường giảng dạy” (1,21). Người đọc Sách Thánh và giải nghĩa. “Thiên hạ sửng sốt về lời giảng dạy của Người, vì Người giảng dạy như một Đấng có uy quyền” (1,22). Cả phương pháp và bầu khí giảng dạy của

Người đều như một sự mạc khải mới mẻ. Chúa giảng với một uy quyền vượt xa các luật sĩ kinh sư thời đó. Chúa giảng như Đấng có thẩm quyền của chính Thiên Chúa tối cao. Chúa hoàn toàn độc lập khi giảng dạy. Người không trích dẫn, không dựa vào thế giá một chuyên viên nào. Vì thế, giáo lý của Chúa mới mẻ, người nghe đón nhận như luồng gió mát dịu từ thiên đàng thổi tới, lòng người cảm mến hân hoan, tâm hồn rộng mở hướng về trời cao với Chúa Cha.

Trong Bài Đọc II, Thánh Phaolô nói đến bốn phận rao giảng Phúc Âm mà ngài đã lãnh nhận. Thánh nhân đã chu toàn và để công cuộc rao giảng được kết quả, “tôi đã trở nên yếu đuối với người yếu đuối... trở nên mọi sự cho mọi người.”

3. Chữa lành thể xác tâm hồn.

Lời giảng dạy thể hiện bằng hành vi yêu thương. Lời nói đi đôi với việc làm. Đó chính là yếu tố làm cho lời nói có sức thuyết phục. “Ra khỏi hội đường, Chúa Giêsu vào nhà ông Simon... Bà nhạc của ông Simon đang bị sốt. Chúa Giêsu đến bên giường, cầm tay bà mà đỡ dậy; con sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài” (1,29-31). Chúa Giêsu làm một cử chỉ thân ái là cầm lấy tay bà và nâng dậy, như sau này Người cầm tay đứa con gái ông trưởng hội đường, một cô bé mười hai tuổi đã chết lại đứng dậy được (Mc 5,41), như sau này Người cầm tay cậu bé bị động kinh nằm trên đất, nâng cậu dậy và cho cậu đứng lên (Mc 9,27).

“Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người” (1,32). Căn nhà ông Simon nhỏ hẹp, các bệnh nhân phải đứng thành nhiều vòng bên ngoài chờ đợi đến lượt mình. Tất cả đều được Chúa chữa lành.

Tác giả Thánh vịnh trong bài đáp ca cũng có cùng một cảm nghiệm đó khi nói: “Chính Người chữa những kẻ dập nát tâm can, và băng bó vết thương tâm của họ”. Thánh Phêrô trong sách Công vụ Tông đồ cũng đã làm chứng: “Đi tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với Người” (Cv 10,38).

Bệnh tật đeo đuổi con người như hình với bóng. Người ta tìm ra phương cách chữa được bệnh này thì bệnh khác lại xuất hiện. Càng ngày nhiều căn bệnh mới càng khó trị và bất trị cho dù y học hiện đại tiến bộ vượt bậc. Chúa Giêsu đụng chạm đến biển khổ của nhân loại. Người không mong mục cạn, chỉ mong làm vui đi, chỉ mong cùng chia sẻ và ban cho nó một ý nghĩa.

Nhịp sống mỗi ngày của Chúa Giêsu đầy ắp yêu thương trong mọi công việc phục vụ. Người có một trái tim rung động luôn “chạnh lòng thương”, có một tấm lòng bao dung vô bờ bến. Rao giảng Tin Mừng yêu thương, làm phép lạ chữa lành, mở rộng vòng tay đón nhận và tha thứ những kẻ tội lỗi. Chúa chữa lành bệnh tật thể xác và tâm hồn con người.

Gặp Chúa, những ai sống ích kỷ đều trở nên quăng đại, những ai ghen ghét hận thù đều trở thành yêu thương tha thứ. Gặp Chúa, con người tìm được mùa xuân cuộc đời.

4. Một ngày làm việc của Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI

5:30 sáng: Khi công trường Thánh Phêrô còn đang yên tĩnh trong bầu khí buổi sáng sớm của thành Rôma và chờ đợi những đoàn du khách sẽ lần lượt kéo đến, trên tầng thứ ba của tòa nhà nơi Đức Giáo Hoàng cư ngụ và làm việc, người ta thấy ánh sáng đèn bắt đầu chiếu lên; đó là lúc Đức Giáo

Hoàng thức dậy và bắt đầu một ngày mới với những giờ phút cầu nguyện và tĩnh tâm sáng.

7:00 sáng: Đức Giáo Hoàng dâng Thánh Lễ tại nhà nguyện riêng cùng với sự hiện diện của hai Đức Ông Goerg Gaenswein và Alfred Zuereb (hai vị Thư Ký của Đức Giáo Hoàng) và bốn người giúp việc. Thời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thì thường có thêm một số khách được vào cùng dâng lễ.

8:30 sáng: Đức Giáo Hoàng làm việc tại Văn phòng riêng. Nếu trời tốt, cửa sổ nhìn ra công trường Thánh Phêrô sẽ mở (chính từ cửa sổ này, vào mỗi trưa Chúa Nhật, Đức Giáo Hoàng nguyện kinh Truyền Tin cùng với các khách hành hương tụ tập tại công trường Thánh Phêrô phía dưới). Một trong hai Đức Ông Thư ký sẽ đem đến cho Đức Giáo Hoàng tập các văn kiện, bản tóm lược các tin tức quan trọng trên thế giới, chương trình làm việc trong ngày, những người Ngài sẽ gặp và những đề tài chính sẽ đề cập đến.

11:00 Trưa: Đức Giáo Hoàng xuống phòng tiếp tân ở tầng hai để tiếp các vị thủ lĩnh các quốc gia, các vị Giám Mục, các nhân vật quan trọng... đã được sắp xếp theo chương trình. Sau đó Ngài tiếp các khách đến viếng thăm tại thư viện riêng.

1:30 Trưa: Đức Giáo Hoàng dùng bữa trưa đơn giản tại phòng ăn ở tầng ba với các viên chức hoặc đôi khi có khách được mời. Sau đó Đức Giáo Hoàng thường chơi Piano, đặc biệt những bản của Mozart, rồi đi dạo một chút trước khi nghỉ trưa.

3:30 Chiều: Đức Giáo Hoàng lại làm việc tại văn phòng để duyệt lại các văn kiện và các bài diễn văn.

Vào Mùa Đông từ 4:00 đến 4:45 chiều (vào mùa Hè từ 6:45 đến 7:30), Ngài ra vườn để đi dạo với hai vị thư ký.

6:00 Chiều: Ngài gặp gỡ tại văn phòng riêng, các vị cố vấn thân cận, như các Đức Hồng Y, các Giám Mục Tổng Trưởng, Tổng Thư Ký các Bộ tại Tòa Thánh.

7:30 Tối: Đức Giáo Hoàng ăn bữa tối, xem tin tức trên truyền hình. Sau đó Ngài vào Nhà nguyện để cầu nguyện trong yên lặng ban đêm.

Khi chuông Đại Thánh Đường Thánh Phêrô điểm 11 giờ đêm, đèn phòng ngủ của Đức Giáo Hoàng tắt và Ngài bắt đầu nghỉ đêm. (x.Vietcatholic, 19/06/2008, Lm Anphong Trần Đức Phương Phỏng theo Isabelle de Gaulmyn, “A day in the life of the Pope” trong Catholic Digest April 2008).

Ngày làm việc bận rộn của Chúa Giêsu, ngày làm việc của Đức Giáo Hoàng đều đầy ắp niềm vui cầu nguyện và hoạt động. Đó chính là khuôn mẫu cho mọi tín hữu.

Tông Huấn Giáo Hội tại Á Châu (Ecclesia in Asia, 1999) nói đến đời sống cầu nguyện và hoạt động của mọi tín hữu: Muốn có một đời sống Kitô hữu đích thực, mọi người cần xác tín rằng: việc truyền giáo vừa là một hoạt động có chiêm niệm, vừa là một chiêm niệm có hoạt động (số 23).

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo xác định: “cầu nguyện thế nào thì sống như vậy” (số 2725).

Một ngày sống khởi đầu với kinh nguyện, thánh lễ, chúng ta được gia tăng lòng Tin Cậy Mến, nhờ đó mà nhiệt thành làm mọi việc trong ngày sáng danh Chúa.

39. Chúa Giêsu là Tôi tớ đau khổ của Thiên Chúa

(Hiếu Nguyễn sưu tầm -thanhlinh.net)

1. Bài giảng biết đi

Một chiều năm 1953, một số ký giả và nhân viên chính phủ Hoa Kỳ đến ga xe lửa Chicagô đón người được giải thưởng Noben Hoà bình năm 1952.

Người vừa xuống xe lửa là một người đàn ông cao lớn, vạm vỡ. Các máy ảnh chớp lia lịa, các nhân viên cao cấp của thành phố đưa tay cao đón chào vị thượng khách. Bỗng vị thượng khách đưa mắt nhìn về sân ga, rồi xin lỗi mọi người đi thẳng về hướng đó. Ai nấy tưởng là ông còn quên hành lý, nhưng ông băng qua đám đông, đến với một người đàn bà da đen đang khệ nệ hai chiếc va li nặng trên tay. Ông cầm lấy hai chiếc va li, mỉm cười nói với người đàn bà và đưa bà lên chiếc xe bus gần đó. Khi quay lại với những người đón rước, ông xin lỗi họ vì đã bắt họ chờ lâu.

Người được giải thưởng Noben Hòa bình đó không ai khác hơn là bác sĩ Ampere Soiyer, nhà truyền giáo nổi tiếng đã hy sinh trọn đời cho người nghèo Phi châu. Chứng kiến cử chỉ của ông, một người trong ban tổ chức đón tiếp ông nói với các ký giả: “Đây là lần đầu tiên tôi thấy một bài giảng biết đi...”

Cái chết trên thập giá của Chúa Giêsu chính là lời tỏ tình trọn vẹn và sau cùng của Thiên Chúa đối với con người. Cái chết đó là lời loan báo Tin mừng sống động nhất.

Tình yêu luôn mời gọi đáp trả bằng tình yêu. Nhưng tình yêu đích thực không chỉ được nói lên bằng môi miệng mà còn phải được diễn tả bằng hành động cụ thể, bằng tất cả cuộc sống.

Cảm nhận tình yêu của Thiên Chúa qua cái chết của Chúa Giêsu, người Kitô hữu chúng ta cũng được mời gọi loan truyền và san sẻ tình yêu ấy cho mọi người. Chúng ta không chỉ loan truyền bằng lời nói suông mà bằng cả cuộc sống yêu thương của chúng ta, như Chúa Giêsu qua cái chết của Người, qua các lần chữa bệnh trừ quỷ của Người mà Tin mừng hôm nay kể lại cho chúng ta biết; và như bác sĩ Ampere Soiyer qua cuộc đời hy sinh phục vụ người nghèo và kẻ yếu thế của ông.

(Theo “Phút cầu nguyện cuối ngày”, tập III).

2. Cầu nguyện

Frédéric Ozanam, một nhà hoạt động xã hội nổi tiếng của Pháp vào cuối thế kỷ 19 đã trải qua một cơn khủng hoảng đức tin lúc còn là sinh viên đại học.

Một hôm, để tìm chút thanh thản cho tâm hồn, anh bước vào một ngôi nhà thờ cổ ở Paris. Từ cuối nhà thờ, anh nhìn thấy một bóng đen đang quỳ cầu nguyện một cách sốt sắng ở dãy ghế đầu. Anh đứng lặng lẽ trong góc nhà thờ theo dõi cử chỉ của người này. Và khi người đó vừa đứng lên để ra khỏi giáo đường, chàng sinh viên nhận ra người đó chính là nhà bác học vĩ đại Ampere. Lòng đầy thắc mắc, anh theo nhà bác học về đến phòng làm việc của ông. Thấy chàng sinh viên đứng trước cửa phòng với vẻ rụt rè, nhà bác học lên tiếng hỏi:

- Bạn đang cần gì? Tôi có thể giúp bạn giải một bài toán vật lý chẳng?

Chàng sinh viên nhỏ nhẹ đáp:

- Thưa ông, tôi là sinh viên khoa văn, tôi dốt khoa học lắm. Xin ông cho tôi hỏi một số vấn đề có liên quan đến đức tin.

Nhà bác học mỉm cười cách khiêm tốn:

- Đức tin là môn tôi yếu nhất. Nhưng nếu giúp anh được gì, tôi sẵn sàng.

- Thưa ông, có thể vừa là nhà bác học vĩ đại vừa là tín hữu nhiệt thành cầu nguyện không?

Nhà bác học ngỡ ngàng trước câu hỏi của anh. Nhưng ông cũng gượng gạo trả lời:

- Anh ơi! Chúng ta chỉ vĩ đại khi chúng ta cầu nguyện thôi.

Nhà bác học kiêm triết gia nổi tiếng Pascal nói một câu thòì danh: “Con người vĩ đại khi họ cầu nguyện”.

Cầu nguyện tức là đi vào tương quan mật thiết với Thiên Chúa. Sự cầu nguyện làm cho con người vĩ đại vì nó thể hiện đúng đắn đạo làm người. Con người chỉ nhận ra phẩm giá cao cả của mình khi nó thấy được thân phận thụ tạo và mối dây liên kết nó với Đấng Tạo Hóa.

Được tạo dựng bởi và cho Thiên Chúa, con người chỉ nhìn thấy ơn gọi và định mệnh của mình trong Thiên Chúa. Biết mình bởi đâu mà ra, biết mình sống để làm gì, biết mình sẽ đi về đâu, đó chẳng phải là sự vĩ đại của con người sao?

Nhưng chỉ trong cầu nguyện nghĩa là trong sự kết hợp mật thiết thâm sâu với Thiên Chúa, con người mới có thể cảm nhận được ơn gọi và định mệnh ấy.

Trong Tin mừng hôm nay, chúng ta đọc thấy: “Sáng sớm lúc trời còn tối, Người đã dậy đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó” (Mc.1,35). Đó là một trong những nét nổi bật trong cuộc đời Chúa Giêsu. Người đã không ngừng bày tỏ sự kết hợp Ngài với Thiên Chúa Cha. Đó chính là cách Ngài dạy cho con người sống thế nào cho phải đạo làm người. Sự cao cả của con người, sức mạnh vĩ đại của con người chính là sự cầu nguyện, nhất là cầu nguyện đi đôi với việc làm, như Chúa Giêsu vừa cầu nguyện vừa loan báo Tin mừng, vừa

“chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ khử nhiều quỷ” (Mc.1,34). Nhờ cầu nguyện mà việc truyền đạo được kết quả phong phú hơn. Chính đời sống cầu nguyện của các nhà truyền giáo đã chứng minh điều đó. (Trích “Sám hối và canh tân”).

3. Tìm nơi thanh vắng cầu nguyện

Tiếng động và sự ồn ào ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Một giáo sư Hy Lạp cố vấn tổ chức y tế thế giới quả quyết: “Tiếng ồn ào là một trong những tác nhân chính làm con người mắc bệnh thần kinh”. Các nhà nghiên cứu người Hòa Lan đã khám phá: “Những người sống trong các khu phố ồn ào thường bị áp huyết cao”. Không chỉ người già mới phàn nàn khó chịu về sự ồn ào mà ngay cả tuổi trẻ cũng không thoát khỏi ảnh hưởng của tiếng ồn. Một nghiên cứu của đại học Rhusdho bên Đức cho thấy học sinh học trong những trường ồn ào bị áp huyết cao hơn học sinh ở các trường trong nơi yên tĩnh. Nhất là kinh nghiệm cho chúng ta biết chúng ta thường dễ cau có nóng giận khi sinh sống trong những vùng có nhiều tiếng động.

Sa mạc được xem là nơi ưu biệt của Kinh Thánh. Chính trong sa mạc mà lòng tin của dân Do thái được thanh luyện. Chính trong sa mạc mà các ngôn sứ thường nhận được sứ điệp của Thiên chúa. Chính trong sa mạc mà Chúa Giêsu ăn chay cầu nguyện 40 đêm ngày để chuẩn bị cuộc đời công khai rao giảng Tin mừng. Và Tin mừng hôm nay thuật lại, sau khi Người trừ quỷ chữa bệnh cho nhiều người: “Sáng sớm trời còn tối, Người đã dậy đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó” (Mc.1,35). Người thường lui tới nơi vắng vẻ để cầu nguyện. Người cũng khuyên các môn đệ tìm nơi vắng vẻ nghỉ ngơi.

Sự cầu nguyện đòi hỏi sự tĩnh lặng. Tĩnh lặng của cõi lòng mới là điều quan trọng. Một cõi lòng tĩnh lặng cốt yếu là cõi lòng đầy tràn sự hiện diện của Chúa. Khi con người được Chúa ngự trong tâm hồn thì họ luôn cảm nghiệm được sự tĩnh lặng. Dù sống giữa chốn ồn ào náo nhiệt con người được Chúa hiện diện trong tâm hồn luôn cảm thấy an vui thanh thản. Như thế, qua bài Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện, cầu nguyện trong tĩnh lặng bằng cách tiếp xúc thân mật với Chúa, để Người hiện diện trong chúng ta. Người ban cho sống an bình hạnh phúc. (Theo “Phút cầu nguyện cuối ngày”, tập II).

4. Niềm vui được chữa lành

Đầu năm 1996, cả thế giới xôn xao theo dõi một loại bệnh có tên ngộ nghĩnh: bệnh bò điên. Người mắc bệnh này vì ăn nhầm bò điên. Khi mắc phải bệnh, bộ não họ bị hư hoại dần, tay chân run rẩy và đi lần đến cái chết.

Lúc đầu người ta phát hiện có 10 người mắc bệnh tại Anh quốc, 8 người trong số đó đã chết...

Pháp là nước đầu tiên tuyên bố ngưng nhập cảng thịt bò của Anh quốc. Các nước Âu châu lần lượt làm theo nước Pháp. Cộng đồng Âu châu khuyến cáo Anh quốc phải triệt hạ tất cả các con bò mắc bệnh. Việc này đã làm cho Anh quốc thiệt hại cả tỷ đô la.

Bệnh tật theo đuổi con người như hình với bóng. Xóa sổ được bệnh này thì bệnh khác xuất hiện, càng ngày các căn bệnh càng khó trị hơn, và có những thứ bệnh hiện đang bất trị!...

Trong Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu chữa bệnh cho bà nhạc gia ông Simon-Phêrô. Bà bị con sốt liệt giường. Chúa cầm tay bà dậy, bà liền khỏi bệnh và đi tiếp đũa Chúa.

Theo quan niệm của Người Do thái, bệnh tật là hình phạt của Thiên Chúa đối với kẻ tội lỗi và do ma quỷ gây ra. Việc Chúa Giêsu chữa bệnh cho bà nhạc gia ông Simon-Phêrô và các bệnh nhân khác biểu lộ quyền năng Thiên Chúa trên ma quỷ và tội lỗi. Đó là sứ mạng Thiên sai của chúa Giêsu.

Chúa Giêsu đến đâu thì chữa lành bệnh tật và xua trừ ma quỷ đến đó. Người đem đến cho họ niềm vui và hạnh phúc. Người tín hữu Kitô cũng hãy đem niềm vui và hạnh phúc cho tha nhân trong môi trường sinh sống. E.Lamy khẳng định: “Chính khi chiếu tỏa quanh ta niềm hoan lạc mà ta sẽ cứu vớt được nhiều linh hồn. Vì niềm tin tự nó là một lời rao giảng” (Trích “Như Thầy đã yêu”).

5. Chúa chữa người quỷ ám

Ngày 29 tháng 08 năm 1999, người dân Don Timor đã đi bỏ phiếu để quyết định về tương lai của xứ sở họ. Thế giới không những quan tâm đến số phận của 800.000 dân sống trên đảo này, mà còn đặc biệt chú ý đến vai trò của Giáo hội tại đây. Giáo hội tại Don Timor được xem là sức mạnh thống nhất giúp cho dân chúng ở đây.

Quả thực, trong 23 năm dưới quyền cai trị của Indônêsi-a, Giáo hội đã lãnh đạo cuộc tranh đấu nhân quyền và đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập hòa bình cho người dân. Ảnh hưởng của Giáo hội được nhìn nhận qua sự kiện hầu như người dân Don Timor nào cũng sinh ra trong bệnh viện do Giáo hội điều khiển, được giáo dục trong trường của Giáo hội, cưới hỏi trong nhà thờ, được chữa bệnh trong bệnh viện Công giáo, cuối cùng cũng được an nghỉ trong nghĩa trang của đạo. Nhất là mỗi khi gặp tai biến, người dân Don Timor không có nơi nào an toàn hơn là nhà thờ. Đối với 90% dân Don Timor. Hội thánh có uy tín hơn hết. Như thế, khi Hội

thánh sống đúng với sứ mệnh của mình. Hội thánh là sức mạnh tinh thần vững chắc cho con người.

Tin mừng hôm nay ghi lại phản ứng của dân chúng khi Chúa chữa bệnh trừ quỷ cho họ. Họ thán phục Người, tìm kiếm Người, vì họ tin vào quyền năng và đức độ của Người. Người quyền năng và đức độ thì lời nói và việc làm thường đi đôi với nhau, sẽ thuyết phục và lôi cuốn người khác.

Chúa Giêsu chỉ giảng dạy những gì Người đã sống và sống những gì Người đã rao giảng. Lời nói của Người củng cố bằng việc làm của Người. Đây chính là sứ mạng Người đã lãnh nơi Chúa Cha và Người cũng trao sứ mạng đó lại cho Hội thánh là tất cả các Kitô hữu chúng ta. Chúng ta chỉ thực hiện được sứ mạng đó khi chúng ta sống và rao giảng những gì Người đã sống và rao giảng. Nói thể khác, chúng ta chỉ có thể chu toàn sứ mạng Chúa phú giao bằng cách hy sinh phục vụ mà thôi. Điều đó chính các Kitô hữu ở đảo Don Timor đã thực hiện và kết quả thật tốt đẹp. Phải chăng đó là gương mẫu cho chúng ta?

(Theo “Lẽ sống”, tập 2).

40. Ngôn ngữ của con tim – Jean Ralté

Từ cuộc sống

Thật dễ nhận ra rằng càng ngày người ta càng đi tìm kiếm một cái gì đó, một lời gài gữ mình trong cuộc sống. Không ai còn thích nghe những diễn từ bóng bẩy, những lời hay ý đẹp cao siêu, như những đám mây. Chúng ta hết thấy điều tìm kiếm một lời nhanh chóng đưa đến hành động. Thế giới chúng ta khao khát những gì cụ thể. Đây là một thế giới đòi hỏi có những người biết làm chứng bằng chính cuộc đời mình trước khi làm chứng bằng lời nói.

Ngôn ngữ của con tim.

Cuộc sống của Chúa Giêsu đáp ứng sự mong chờ của loài người. Ngài không nói ngôn ngữ của những triết gia nay của những nhà thần học hoặc của các tư tế và ký lục ở thời đại của Ngài. Người con trai bác thợ mộc nói ngôn ngữ của con tim. Khi Ngài đến với con người, Ngài gặp họ trong toàn bộ con người của họ, thân xác và tinh thần. Ngài không tách rời giữa lời nói và hành động. Trước khi đến hội đường Caphanaum, Chúa Giêsu đã đến nhà ông Simon và Anrê. Ngài vừa mới đến thì người ta nói với Ngài về một người bệnh. Nhạc mẫu của ông Simon lên cơn sốt. Có lẽ nếu Chúa Giêsu chấp nhận nói chuyện với bà thì điều này sẽ an ủi bà chăng? Nhưng Chúa Giêsu còn làm nhiều hơn thế nữa: Ngài nói với bà bằng ngôn ngữ của con tim. Không một lời, Ngài đến bên cạnh bà, nắm tay và làm cho bà chỗi dậy. Ngài không cần lời nói. Cử chỉ của Ngài nói đủ rồi. Ngài chữa lành bà cả hồn lẫn xác.

Được khỏi sự dữ đã giam hãm bà, nhạc mẫu của ông Simon liền phục vụ những người khách của ông. Cử chỉ của bà làm chứng cho niềm tri ân đối với việc loan báo Tin Mừng

vừa được thể hiện. Đến lượt bà, bà cũng nói ngôn ngữ của Chúa Giê-su, ngôn ngữ của con tim.

Như một vật thuốc súng.

Và này đây, tin đồn lan khắp cả thành phố. Có một người đáp ứng được sự mong chờ của những con tim bị bệnh tật, bị tan vỡ, bị giam cầm. Lời của Thiên Chúa đã trở nên hành động trước mắt loài người. Vậy nên dân chúng tuôn đến, mỗi người tìm đến một luồng khí mới cho cuộc đời của mình. Và này đây, trong những phong trào của chúng ta, người ta khám phá ra hành động của Thiên Chúa và của Lời Ngài. Một nhóm được hình thành, rồi một nhóm khác nữa... Chúa hiện diện ở giữa chúng ta. Ngài hành động vì chúng ta. Sứ điệp loan đi như một vật thuốc súng. Chúa ở nơi chúng ta, trong phong trào Thánh Linh, Chúa ở trong nhóm trẻ của chúng ta, v.v... Nhưng chúng ta lại nghĩ rằng để nhìn thấy Ngài, phải thuộc về nhóm chúng ta, thuộc về “thành phố” nơi Chúa đã tỏ mình ra.

Vì chúng ta hay vì thế giới?

Hôm nay, Chúa cũng tỏ mình ra giữa chúng ta. Nhưng chúng ta làm gì trước sự kiện này? Đôi khi chúng ta giống những người trong thành phố. Chúng ta tìm cách lợi dụng tối đa sự hiện diện của Chúa mà quên để cho Ngài được tự do hành động. Chúng ta nghĩ rằng Ngài chỉ là Chúa của chúng ta, Vua của chúng ta, Ngài thuộc về chúng ta. Còn những kẻ không thuộc về nhóm chúng ta không thể gặp Ngài. Chúng ta cũng tìm cách làm cho Ngài thành Vua của chúng ta, tìm cách giam hãm Ngài trong những cơ cấu của chúng ta, làm cho Ngài trở thành nô lệ của chúng ta, thành đồ vật của chúng ta. Nhưng không phải Chúa chỉ đến cho chúng ta mà thôi đâu.

Vì thế chúng ta cũng có thể hành động như nhạc mẫu ông Simon. Nếu Chúa tỏ hiện ở giữa chúng ta là để chúng ta giúp Ngài loan truyền sứ điệp của Ngài cho thế giới, bên ngoài thành phố của chúng ta. Lúc đó, Chúa không còn đến chỉ phục vụ chúng ta nữa. Chính chúng ta trở thành đầy tớ của Ngài. Lúc đó, các nhóm của chúng ta không còn là những nhóm khép kín, nhưng là những điểm chiếu tỏa, từ đó phát xuất đời sống đức tin để mang Tin Mừng đến những làng mạc lân cận.

Đối với chúng ta là những Kitô hữu, những tín hữu. Thiên Chúa giao cho nhiệm vụ loan báo cho loài người Tin Mừng mà Ngài đã để lại cho chúng ta. Ngài mời gọi chúng ta làm việc này theo cách của Ngài, bằng lời nói và bằng hành động, nói ngôn ngữ của con tim chứ không phải ngôn ngữ của sự khôn ngoan con người. Chính với những anh em đang đau khổ của chúng ta mà Ngài sai chúng ta đến để nhân danh Ngài chúng ta cầm tay họ, giúp họ đứng lên. Bây giờ phận sự của chúng ta là trở thành tôi tớ mọi người để cứu được nhiều người. Amen.

41. Không có nghỉ ngơi cho việc tốt

(Trích trong ‘Mở Ra Những Kho Tàng’)

Mẹ vợ là đối tượng của nhiều chuyện vui cười, nhiều chuyện diễu cợt và một số châm biếm suốt một thời gian dài. Một nhà phê bình đã quan sát và nhận xét rằng: “Đằng sau mỗi người đàn ông thành công có một bà mẹ vợ đang ngạc nhiên”, có lẽ mẹ vợ của thánh Phêrô ngạc nhiên về sự chọn lựa của Chúa Giêsu khi chọn Phêrô làm đầu tông đồ, chúng ta thì không biết điều đó. Bà đã được chú ý chỉ một lần duy nhất trong toàn bộ Phúc Âm, nhưng điều đã được chú ý đó thì rất quan trọng đối với chúng ta. Và thánh Phêrô lúc đó vẫn còn được gọi là Simon, đã lo lắng cho người mẹ vợ của mình. Bà đã ngã bệnh bởi cơn sốt. Khi Simon nói với Chúa Giêsu về bà, Chúa Giêsu cầm tay bà thì cơn sốt liền rời khỏi bà. Hành động này của Chúa Giêsu không có gì phải ngạc nhiên. Nhưng sau đó thì và hoàn toàn ngạc nhiên, ngay lập tức bà ta dọn bữa phục vụ Chúa Giêsu và các môn đồ của Ngài. Các bạn nghĩ rằng đúng ra bà phải dành một ít thời gian để nghỉ ngơi, nhưng điều đó đã không phải là cách làm của người đàn bà này.

Một số những nhà hoài nghi đã vẽ bức tranh châm biếm người đàn bà được tiền định này, “phụ nữ trong vị trí xã hội thời bấy giờ” là để phục vụ người đàn ông. Sự thật bà đã là tấm gương của chính Chúa Giêsu. Bà đã suy nghĩ về sự quảng đại, về tinh thần bỏ mình trong sứ vụ của Chúa Giêsu.

Sau bữa ăn tối tại nhà của Phêrô, Chúa Giêsu không nghỉ ngơi gì là đã kiệt sức sau một ngày lao động vất vả, Người vẫn gây nên bất ngờ là chữa lành cho tất cả những người bệnh trong thành phố, những người đau bệnh và những người bị quỷ ám. Ngài đã đáp trả theo đặc tính riêng của Ngài. Sáng hôm sau, mặc dù rất mệt mỏi nhưng Ngài đã dậy rất sớm như

mẹ vợ của ông Phêrô đã dậy sớm sau cơn ốm của mình. Chúa Giêsu tìm một nơi thanh vắng để cầu nguyện, nhưng đó không phải là tránh làm công việc tốt. Simon và những người khác đã tìm thấy Người, các ông biết rằng những khoảnh khắc an bình đó của Ngài không phải là tận cùng của một ngày sống. Sứ vụ của Ngài đang vậy gọi Ngài và Ngài nhận biết rằng Cha đang kêu gọi Ngài, đưa những người cùng khổ thoát khỏi cảnh khổ của mình, điều mà ông Gióp đã cảm thấy khi ông tuyên bố: “Tôi sẽ không còn nhìn thấy hạnh phúc nữa”. Chúa Giêsu đã đi đến những làng mạc để tuyên bố và rao giảng Tin Mừng.

Thánh Phaolô đã làm viên mãn những ý thức quen thuộc của sự phục vụ. Để xác định sự dâng hiến của ngài trong việc rao giảng Phúc Âm mà ngài đã được kêu gọi, ngài viết: “Tôi đã bị thúc đẩy và không có một chọn lựa nào khác”. Đó là sự nhiệt tình để diễn tả tâm tình bồn chồn sâu xa của ngài. Ngài không do dự làm nổi bật sự quảng đại khi ngài nhắc nhở Corintô: “Tôi hiến tặng Phúc Âm một cách nhưng không”. Trong sự so sánh ơn kêu gọi đáng khen ngợi của thánh Phaolô thì việc phục vụ đơn giản được dâng bởi mẹ vợ của thánh Phêrô cũng được xem không phải là vô nghĩa. Tuy nhiên, quan điểm của hai người phản ánh sự quảng đại tinh thần vô vị lợi trong việc phục vụ chính Chúa Giêsu, Phêrô có cách của ngài và mẹ vợ của Phêrô có cách của bà. Còn chúng ta, con đường của chúng ta là gì? Chúng ta có thể trở nên giống Chúa Giêsu trong việc chu toàn bồn chồn ơn kêu gọi trong đời sống của chúng ta, những gì mà chúng ta có thể trở thành. Ngoài mẹ vợ của thánh Phêrô mà thánh Phaolô tông đồ đã trình bày cho chúng ta, có một sự xếp đặt rộng rãi trong việc phục vụ cho những môn đồ của Chúa Giêsu đã được kêu gọi. Chúng ta cần phải suy nghĩ về sự quảng đại và tinh thần

vô vị lợi mà chúng ta thực hiện trong cuộc sống của chúng ta như là cha mẹ, vị hôn phu, thầy dạy, công nhân, những người tự nguyện, một sinh viên, một linh mục, một tu sĩ, những gì chúng ta được kêu gọi để trở thành.

Có sự nhĩ ngại thì xấu khi chúng ta chỉ nghĩ về mình và những tiện nghi cho chính mình. Không có sự nhĩ ngại cho công việc tốt, những người theo gương mẫu của Chúa Giêsu. Họ biết rằng hạnh phúc và sự viên mãn trong cuộc sống sẽ đến bằng việc bắt chước sự quảng đại và tinh thần vô vị lợi của Chúa Giêsu.

42. Lương y từ mẫu.

(Trích trong ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Anh chị em thân mến,

Không ai trong chúng ta đã không ít là một một lần ngã bệnh hoặc có người thân đau ốm hay được thấy những bệnh nhân điều trị tại một bệnh viện, để thấy được bệnh tật quả là một nỗi khổ đau của con người... Mọi người đều phải chạm trán với đau khổ dưới muôn hình vạn trạng. Các triết gia đã suy nghĩ và bàn giải nhiều về đau khổ, nhưng không có một giải đáp nào thỏa đáng trước sự đau khổ của người hiền đức và của trẻ thơ vô tội.

Ông Gióp, nhân vật chính trong tác phẩm mang tên ông, là một người hiền đức nhưng gặp phải nhiều nỗi gian truân, đâm ra hoang mang và vô vọng: “Xin Chúa nhớ cho: đời con chỉ là hơi thở, mắt con sẽ không được thấy lại hạnh phúc bao giờ”.

Thật vậy, “đời người là một khổ dịch, như cánh nô lệ, tựa kiếp làm thuê”. Tuy thế, tuyệt đối ông không bao giờ coi đau khổ như là dấu chỉ hay hình phạt của tội lỗi. Bản thân ông Gióp không tài nào hiểu được: Tại sao người hiền đức lại phải đau khổ? Đối với ông, đau khổ thật là một huyền nhiệm khôn dò. Tốt hơn hết là tin chắc vào Chúa, hướng về Ngài và xin Ngài giải đáp cho.

Vậy thời Đức Giêsu nghĩ thế nào về đau khổ của con người?

Trước hết, Đức Giêsu không thuyết giảng về đau khổ nhưng Ngài quan tâm, lo lắng cho những người đau khổ, cảm thông và chữa lành kẻ ốm đau, tật nguyền, hoặc bị quỷ ám. Được biết bà mẹ vợ ông Simon đang bị sốt nằm trên giường. “Đức Giêsu lại gần, cầm lấy tay bà và đỡ dậy...”. Với triết gia, đau khổ là một vấn đề. Còn với Đức Giêsu, cần chiến

đau và chiến thắng đau khổ: Trước người mù từ thuở mới sinh, mọi người tìm cách giải thích để kết án kẻ khác và chạy tội, để đổ trách nhiệm cho kẻ khác và phủi trách nhiệm cho mình. Nhưng theo Đức Giêsu, làm như thế có lợi gì, người đau khổ vẫn đau khổ. Tốt hơn là làm một cái gì đó, làm “cái phải làm” để biểu lộ công trình yêu thương của Chúa Cha.

Kể đến, khi cầm lấy tay bà mẹ vợ ông Simon đang nằm trên giường vì sốt mà cho bà “chỗi dậy”, Đức Giêsu như hướng chúng ta đến cái chết và sự Phục Sinh của Ngài. Chính nhờ máu nhiệm Vượt Qua này mà đau khổ của con người có được một ý nghĩa tích cực: Đau khổ dứt khoát không phải là một hình phạt mà là một thay đổi, một nổ tung nảy sinh một sự sống mới, tương tự như hạt lúa phải thối đi để có mùa gặt, quả trứng phải nứt ra để có chú gà con, và con sâu phải lột xác để thành cánh bướm bay vào cõi trời bao la.

Như vậy, Đức Giêsu đến trong trần gian không phải để xóa đi mọi đau khổ nhưng để đem lại cho đau khổ một ý nghĩa cứu độ, cho người đau khổ một niềm vui giải thoát. Ngài đã giải thoát họ khỏi những chán chường thất vọng và đưa họ vào lại trong sự hiệp thông tình yêu với Thiên Chúa cũng như với mọi người trong xã hội. Phải đợi đến sau khi Đức Giêsu Phục Sinh, người ta mới nhận ra rằng: còn hơn một Thầy Thuốc, Đức Giêsu là Vị Cứu Tinh của cả nhân loại. Bởi vì Ngài đã không chữa lành những nỗi đau nơi thân xác mà còn chiến thắng cả cái chết và quyền lực của tội lỗi đang tác động trong đau khổ, để đem đến cho con người một sự giải thoát toàn diện, đưa họ vào trong vinh quang và sự sống. Đây mới thật là mối bận tâm sâu xa của Đức Giêsu: bận tâm rao giảng Tin Mừng hay mạc khải tình thương cứu độ của Thiên Chúa cho mọi người. Nhờ đó, đau khổ thay vì là sự vắng mặt của Thiên Chúa, sẽ là sự hiện diện của một tình

yêu. Dù đau khổ vẫn còn là một mâu nhiệm khôn dò, một vấn đề chưa có giải đáp trọn vẹn, nhưng đã có tình yêu, một mâu nhiệm vĩ đại hơn.

Thưa anh chị em,

Đức Giêsu đem Tin Mừng đến cho loài người bằng những thái độ cụ thể, rõ ràng: Ngài ra tay cứu chữa những ai đau ốm bệnh tật, cho họ được lành mạnh, thuyên giảm, hầu làm chứng một cách thỏa đáng tin rằng, quả thật Thiên Chúa yêu thương người ta, dùng con người cứu chữa con người, để ốm đau không thành đau khổ, tật nguyên không phải tất nhiên đau khổ. Khi con người được yêu thương chăm sóc thì dầu có mang bệnh tật cũng có thể cảm thấy vui tươi, hạnh phúc, nghĩa là không đau khổ, như một em bé mù –Trương Hy Vọng –Nguyễn Đình Chiểu, vẫn có thể đàn hát về cảnh bình minh của đời mình, vẫn sáng tác những vần thơ trong sáng, vì em được yêu thương, được chăm sóc tận tình.

Đức Giáo Hoàng Phaolô II trong Tông thư về “Ý Nghĩa Đau Khổ Của Con Người, theo Kitô giáo” (1984) đã nói: “Con người bước đi cách này hay cách khác, trên con đường đau khổ”, và tất cả chúng ta được đưa tới gặp gỡ con người trên con đường đó. Ngài trích dẫn dụ ngôn người Samari nhân hậu để cho thấy rằng mỗi người chúng ta phải có mối liên đới như thế nào đối với người đồng loại đang đau khổ. Chúng ta không được “dừng dưng” bỏ qua, nhưng phải “dừng lại” bên kẻ đau khổ. Người Samari nhân hậu là tất cả những ai dừng lại bên bất cứ đau khổ nào của người khác. Dừng lại không phải vì tò mò mà là để sẵn sàng giúp đỡ. Thái độ này là sự sẵn sàng nội tâm biết mở lòng và xót thương, thúc đẩy chúng ta ra tay hành động và trợ giúp những người đau khổ, dù thuộc loại nào” (x. số 28).

Trong suốt dòng lịch sử, Giáo Hội đã luôn quan tâm chăm sóc và cứu chữa các bệnh nhân, nhất là những người mắc bệnh hiểm nghèo và khó chữa, những kẻ tàn tật. Sự tận tụy của các tu sĩ, các đội ngũ bác sĩ, y tá Công giáo tại các trại phong cùi, các bệnh viện luôn được xã hội ghi nhận và đã là nguồn an ủi không nhỏ đối với những con người đau khổ. Nhiều giáo dân tại các họ đạo, các đoàn thể, có thói quen thăm viếng, chăm sóc những người già cả tại gia đình, tại các viện dưỡng lão... Như vậy, sự quan tâm của Chúa Giêsu đối với những con người đau khổ vì bệnh tật được tiếp tục trong xã hội hôm nay của chúng ta.

Anh chị em thân mến,

Nhân ngày Thế Giới Bệnh Nhân sắp đến, ngày lễ Đức Mẹ Lộ Đức (11/2), nơi các bệnh nhân đã được Đức Mẹ chữa lành một cách lạ lùng, nhờ lòng tin tưởng, cậy trông và yêu mến Đức Mẹ.

Trước nỗi đau khổ của kẻ khác, nhiều khi chúng ta cảm thấy bất lực, không biết phải nói gì, không biết phải làm gì. Những lúc đó, trong giới hạn của mình và đầy tình thương, chúng ta vẫn có thể làm một cái gì đó để xoa dịu tinh thần cũng như trợ lực cho thể xác của họ. Rất có thể người ấy chỉ cần chúng ta im lặng và cảm thông với nỗi đau của họ, hoặc lắng nghe họ tâm sự. Cũng có thể họ chờ đợi được nghe một tin vui, chờ đón một nụ cười... Ngay cả khi không thể thực hiện các việc đó, chúng ta vẫn có thể cầu nguyện cho họ. Bằng tất cả những việc yêu thương nhỏ bé của đời thường đó, chúng ta nói với họ về Chúa Giêsu của chúng ta. Đó cũng là cuốn Tin Mừng sống động viết bằng chính cuộc đời chúng ta vậy.

43. Chúa Giêsu, người Công Giáo đầu tiên.

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’ – Achille Degeest.)

Thánh sử Marcô trình bày cùng chúng ta Chúa Giêsu đang thi hành chức vụ như: loan báo Nước Trời, chữa kẻ bệnh tật, trừ ma quỷ, cầu nguyện. Cảnh tượng được mô tả hôm nay nhấn mạnh cho ta thấy Chúa Giêsu lo lắng dần thân vào cuộc đời bình thường của con người đến thế nào. Người mới giảng dạy ở Nhà Hội là nơi thường để hội họp xong Người lại mau mắn theo Phêrô và Anrê về nhà họ. Phêrô biết có chuyện không hay trong nhà mình, song điều đó cũng không ngăn cản Chúa cứ đến. Chúa chữa lành cho nhạc mẫu Phêrô. Chúa dùng bữa mà chính tay bà đã dọn. Vào buổi chiều, hẳn là vào lúc mà ngày Sa-ba chấm dứt, Người chữa lành cho nhiều bệnh nhân được mang tới. Người biểu dương quyền năng Người trên sự dữ bằng cách đẩy lui bệnh tật và xua đuổi tà thần. Người lưu lại nhà Phêrô và Anrê để qua đêm, nhưng sau khi đã chia sẻ những thực tế tầm thường ấy của đời sống nhân loại, Chúa đã thức dậy trước bình minh để hoàn toàn chìm đắm vào sự thân mật của Chúa Cha. Người trở về nguồn. Người không giây phút nào mất liên lạc với Cha Người. Người trở lại cùng với loài người, với những tư tưởng và ý muốn của Chúa Cha. Người không để bị lôi cuốn đến chỗ sa lầy, vào những kêu gọi tức thời và ích kỷ của những người ở Caphanaum. Người không hề rời khỏi tầm mắt những kích thích của sứ mạng mình. Ngoài Caphanaum, Người rao qua khắp hết miền Galilê, trong lúc đợi chờ sai môn đệ đi khắp cùng thế giới. Chúng ta hãy lưu tâm đến hai câu nhỏ, song gợi ý trong bài này.

1) Tiến lại gần, Người cầm lấy tay bà. Thánh sử Marcô ghi rõ chi tiết này, khi nói đến việc Chúa Giêsu chữa lành

nhạc mẫu của Phêrô. Qua cung cách xử sự ấy của Chúa Giêsu, người ta có thể nhận ra nổi quan tâm của Chúa, muốn gần gũi với con người. Tự biết mình là Con Thiên Chúa, Người rất có thể, tự đàng xa, chữa mọi bệnh tật, tiêu diệt tội lỗi, thanh tẩy con người sạch mọi sự dữ. Vậy mà, Chúa đã làm gì? Chúa cầm lấy tay loài người. Thiên Chúa của Chúa Giêsu Kitô, không chỉ để cho các nguyên nhân siêu việt thi hành vai trò mà Người đã trang bị từ đầu. Cư xử với con người, con người trong nhân cách riêng và như phần tử của cộng đoàn nhân loại rộng lớn, Thiên Chúa đã nắm lấy tay con người; Chúa Giêsu là Con Người tuyệt hảo, là Con Người của Thiên Chúa Con nhập thể, đã đến để cứu chữa nhân loại bằng cách “cầm lấy tay” từng người, bất luận họ ở trình độ lương tâm và kiến thức nào. Không một con người nào, dầu là sơ khai đến mấy, mà không được chính Đức Kitô chú ý riêng. Con Thiên Chúa tự mặc lấy nhân tính để chiếm đoạt được nhân loại, Người tự cho mình đôi tay để cầm lấy từng người. Trong giây phút chúng ta đang lâm cơn bị cám dỗ, phạm tội, buồn phiền, thất vọng, chúng ta có nghĩ tới bàn tay nào đó, đang giơ ra để nâng đỡ không?

2) Chúng ta hãy đi đến khắp mọi nơi để Ta cũng rao giảng ở đó nữa, bởi chính vì mục đích đó mà Ta được sinh ra. Chúa Giêsu, từ Thiên Chúa mà ra, không để cho mình bị giam hãm trong thực thể này hay thực thể nọ. Chức vụ Người thi hành tại Capharnaum đã đem đến cho Người nhiều cảm tình nồng nhiệt. Người ta bao vây Người, người ta muốn chiếm đoạt Người. Nhưng Chúa Giêsu đã tự tháo gỡ. Tại sao vậy? Tại vì con người của Chúa bị hai chiều kích vô biên lôi cuốn. Trước hết là kích thước vô biên của Chúa Cha, sau là chiều kích vô biên sâu thẳm của nhân loại. Người Kitô hữu đừng quên gương ảnh của Chúa Giêsu một cách

nghiêm túc. Chính đó là nguồn gốc tinh thần công giáo. Chúng ta là công giáo trong tư tưởng của mình, khi mà chúng ta từ chối không để cho trí óc của mình bị giam hãm trong một hệ thống tư tưởng nào, dầu cho đó là một nền thần học thật hấp dẫn. Vì trí óc con người thật hữu hạn, nó bị bó buộc suy tư trong lòng một hệ thống này hay hệ thống nọ, nhưng tinh thần công giáo ngăn cản nó khỏi bị giam cầm trong đó. Người ta được phổ quát trong hành động, khi nào người ta lo giữ mình luôn được tự do, nghĩa là luôn luôn sẵn sàng cho Thiên Chúa, ngay cả bên trong những cam kết của mình. Chúng ta là công giáo trong việc tông đồ này hay việc tông đồ nọ, khi người ta biết lo liên kết nó với “nơi khác”, tức là đời sống của toàn Giáo Hội. Nguồn gốc tinh thần công giáo là sự hướng lòng mình, vừa lên với Thiên Chúa vô tận lại vừa về với nhân loại vô biên, chính là đức ái thần linh vậy.

44. Đau khổ

Cho đến ngày hôm nay, đau khổ vẫn mãi mãi là một vấn đề nan giải trong số kiếp của con người. Thực vậy, tại sao chúng ta lại đau khổ? Phải chăng đau khổ là một hình phạt do tội lỗi của chúng ta... Nếu vậy thì tại sao những người công chính cũng gặp phải nhiều khổ đau? Hay là Thiên Chúa đã bất công khi cư xử với chúng ta?

Từ câu chuyện của ông Gióp, chúng ta rút ra được một bài học đức tin, đó là trong những giờ phút khổ đau, chúng ta đừng vội kêu trách Thiên Chúa, bởi vì Ngài là nguồn sự sống, không bao giờ muốn cho con người phải khổ, phải đau. Rất nhiều khi khổ đau là do con người gây ra cho nhau, vì thiếu yêu thương, thiếu cảm thông, thiếu giúp đỡ.

Cùng với ông Gióp, là người tín hữu, chúng ta phải có thái độ đúng đắn đối với Thiên Chúa trong những giờ phút đen tối, cũng như phải sống Tin Mừng thế nào trong mối liên hệ với những người đau khổ.

Đau khổ là một cái gì gắn liền với thân phận con người, nhưng đồng thời lại là cơ hội để con người đến với nhau một cách đặc biệt hơn, bằng sự cảm thông, an ủi và giúp đỡ, bởi vì chúng ta tin rằng Chúa yêu thương mọi người, cho nên không thể nghĩ rằng đau khổ và bệnh tật là hình phạt của tội lỗi.

Một quan niệm sai lạc và méo mó về Chúa sẽ dẫn chúng ta tới một lối sống đạo đức một cách thụ động, bởi vì Chúa để cho những khổ đau xảy ra, cho nên chúng ta hãy kiên nhẫn đón nhận để đền tội và lập công. Cách thức suy nghĩ như thế sẽ khiến chúng ta coi nhẹ mọi quan tâm cứu chữa những kẻ bất hạnh. Mọi thái độ cam chịu ở đời này để được Chúa thưởng ở đời sau.

Chúa Giêsu đem Tin Mừng đến cho nhân loại bằng một thái độ tôn giáo hoàn toàn trái ngược lại với sự cam phận. Thực vậy, thấy bà mẹ vợ của Phêrô lên cơn sốt, Ngài liền giúp cho bà được khỏi bệnh. Và dân chúng đưa những kẻ đau yếu đến với Ngài và Ngài đã chữa lành cho họ. Thái độ của Ngài thật là cụ thể, rõ ràng và đó là thái độ tôn giáo.

Vì tin vào Chúa của tình thương mà phải ra tay cứu chữa những kẻ đau yếu tật nguyền, cho họ được khỏe mạnh, hầu làm chứng một cách đáng tin rằng quả thật Chúa yêu thương con người và Ngài đã dùng con người để cứu chữa con người. Bởi vì khi con người được yêu thương và giúp đỡ, thì dù có bệnh tật và khổ đau, thì vẫn có thể cảm thấy được hạnh phúc.

Trước những khổ đau bất hạnh của người khác, chúng ta đã có thái độ như thế nào? Cảm thông và giúp đỡ hay đắp tai ngoảnh mặt làm ngơ, chấy nhà hàng xóm bình chân như vại.

45. Cách đáp ứng

Vấn nạn về nỗi đau khổ của nhân loại, đặc biệt là nỗi đau khổ của người công chính, là một vấn nạn lớn trong Kinh Thánh qua các thời kỳ. Đây là một vấn nạn mà Gióp đã bị day dứt. Gióp là một người tốt, tuy nhiên, ông vẫn phải chịu đựng những thảm cảnh khủng khiếp. Hậu quả là ông có một cái nhìn ảm đạm về cuộc sống.

Nỗi đau khổ vẫn còn là một vấn nạn lớn. Ngày nay rất nhiều người có thể có cùng một quan điểm với Gióp. Bạn hãy nghĩ đến tất cả những người đau khổ vì cảnh nghèo nàn, đói khát, đau yếu, bất công, áp bức, thảm cảnh... Trong thời Cựu Ước, đau khổ bị coi như là một sự trừng phạt đến từ Thiên Chúa, vì tội lỗi của con người.

Câu trả lời của Đức Giêsu đối với vấn nạn về nỗi đau khổ là gì? Người không chấp nhận quan điểm rằng đau khổ là một sự trừng phạt đến từ Thiên Chúa. Thiên Chúa không làm điều ác. Thiên Chúa luôn muốn sự tốt lành. Trong Tin Mừng, chúng ta nhận thấy khi Đức Giêsu phản ứng trước nỗi đau khổ thực sự, điều đó chẳng khác gì một câu trả lời đối với câu hỏi “tại sao có đau khổ?”.

Phản ứng đó rất thực tiễn – như chúng ta nhận thấy trong bài Tin Mừng hôm nay. Ở đây, chúng ta nhận thấy đám đông những người bị đau yếu về thể xác hoặc tâm trí đến vây quanh Đức Giêsu. Và Đức Giêsu đã tự hiến thân mình cho mỗi người, chữa lành cho từng người một. Người không tự cô lập khỏi đau khổ của nhân loại. Người đã tự mình trở nên hoàn toàn nhạy cảm, trước những người bị thương tích và đau yếu.

Nỗi đau khổ là một tình trạng cô độc. Đức Giêsu đã không ủy mị trước nỗi đau khổ. Người cũng không giảng dạy sự cam chịu như chúng ta thường làm. Người không thích nhìn

thấy con người đau khổ. Đau khổ là một trong những sự dữ mà Người đến để kháng cự lại. Người có lòng thương xót đối với những kẻ đau khổ, và mang lại điều tốt lành cho họ. Người xua đuổi những sự dữ do tội lỗi, sợ hãi, xấu hổ, thất vọng... đã ràng buộc con người.

Vấn nạn đau khổ đã trở nên một cơ hội cho Đức Giêsu – một cơ hội để chứng tỏ về Thiên Chúa. Bằng cách tự hiến thân cho kẻ bị đau yếu, Người mặc khải cho chúng ta về lòng thương xót của Thiên Chúa, trước nỗi đau khổ của nhân loại.

Nỗi đau khổ của những người khác cũng là một cơ hội cho chúng ta nữa. Chúng ta không có khả năng chữa lành, nhưng chúng ta luôn có khả năng chăm sóc người khác. Và chăm sóc chính là một công việc có tác dụng chữa lành. Chỉ cần hiện diện bên cạnh người đau khổ, tự thân điều đó rất có giá trị rồi. Nhưng đây không phải là một việc dễ dàng, bởi vì điều đó có nghĩa thay vì giải tỏa được nỗi đau đớn của người đó, chúng ta phải chuẩn bị chia sẻ nỗi đau đó.

Chúng ta đến với những người đau khổ với đôi bàn tay trống rỗng. Chúng ta có thể làm được gì cho họ? Chúng ta có thể sử dụng đôi bàn tay trống rỗng đó, để an ủi họ. Những người đau khổ mong mỏi rằng chúng ta không bỏ rơi họ, rằng chúng ta giữ vững lập trường đứng dưới chân thánh giá, giống như Đức Maria đã làm tại Canvê. Đơn giản chỉ cần có mặt ở đó mà thôi – mà trong một số chừng mực nào đó, đã là gay go lắm rồi. Điều duy nhất mà người đau khổ khát khao, chính là thông truyền cho họ sức mạnh của sự ấm áp tình người. Một người vẫn có thể được lành mạnh, mặc dù không hề được chữa lành.

Còn đối với nỗi đau khổ của riêng chúng ta thì sao? Đau khổ là một yếu tố không tránh khỏi của tình trạng nhân loại, mặc dù con đường đau khổ là một con đường chật hẹp

và tôi tắm. Thật ra một niềm an ủi lớn lao cho chúng ta, khi biết rằng chính Đức Giêsu cũng đã đi trên con đường này, và Người đã đi cho đến tận cùng. Từ khi Đức Giêsu đi qua con đường đau khổ, thì nó không còn giống như trước nữa. Một ánh sáng rạng rỡ đã chiếu tỏa trên đó. Người chứng tỏ cho chúng ta rằng mặc dù con đường này dẫn tới đồi Canvê, nhưng nó không kết thúc ở đó, mà kết thúc ở sự Phục sinh. Do đó, đối với người Kitô hữu, nỗi đau khổ trở thành một cơ hội để chia sẻ cuộc thương khó của Đức Kitô, trong niềm hy vọng được chia sẻ trong vinh quang Phục sinh của Người.

46. Dành thì giờ

Lần kia, có một người đàn ông đang cười một con ngựa. Khi con ngựa và người cười ngựa ầm ầm phóng qua, một người nông dân già đang đứng ở cổng cất tiếng hỏi: “Anh đang đi đâu đấy?”

Người đàn ông la lớn trong khi phóng vụt qua “Đừng hỏi tôi, hãy hỏi con ngựa ấy”.

Người đàn ông cười ngựa tiêu biểu cho người có cuộc sống với cách sinh hoạt hối hả không ngừng. Người đó không hề có tự do; anh bị nô lệ cho công việc của mình. Nhưng vấn đề của anh ta còn sâu xa hơn. Anh ta không kiểm soát được cuộc sống của mình. Dường như có một sức mạnh nào đó đã nhập vào anh ta, đang dẫn dắt anh đi. Đây không phải là một lối sống hay ho gì.

Người ta có thể quá muộn đẽ bắt kịp công việc, đến nỗi họ không dành ra được lấy một phút nào cho bản thân mình. Hoạt động có thể trở thành một thứ bệnh tật. Đây là một tình trạng nguy hiểm. Có thể người ta phải chịu đựng sự hủy hoại và suy sụp. So với những kẻ ích kỷ, thì những người quảng đại dễ gặp rủi ro này hơn. Chúng ta phải biết chăm sóc bản thân mình. Đây không thể là cung cấp, và cũng không phải là thu nạp vào tất cả. Chỉ bằng cách chú tâm cẩn thận đến những nhu cầu thể lý, tình cảm, tâm trí, và tinh thần của bản thân, thì chúng ta vẫn có thể tiếp tục luôn là những người vui vẻ công hiến.

Như chúng ta nhận thấy trong đoạn Tin Mừng hôm nay, ngay cả Đức Giêsu cũng cần dành thì giờ cho bản thân mình. Những kẻ đau yếu về thể xác và tâm trí luôn vây quanh Người. Tất cả mọi người đều đang kêu la với Đức Giêsu. Người đang có nguy cơ bị hao mòn. Tuy nhiên, giữa bối cảnh cuồng nhiệt đó, chúng ta vẫn đọc được rằng “Sáng sớm, lúc

trời còn tối mịt, Người đã thức dậy, đi ra một nơi hoang vắng, và cầu nguyện ở đó”. Đức Giêsu cầu nguyện không chỉ vì bản thân, mà còn vì nhu cầu nữa.

Nơi hoang vắng làm được gì cho Người? Nơi đó tạo cho Người khả năng để phục hồi năng lực đã bị mất đi, giúp cho Người tiếp tục tập trung. Nhưng nhất là trong suốt những giây phút cô tịch này, Người duy trì và củng cố được một điều quan trọng nhất trong cuộc đời của Người – mối tương quan với Chúa Cha. Đây là bí quyết cho sự thành công trong sứ vụ của Người.

Lời cầu nguyện hữu ích nhất, chính là có được sự hiện diện của Thiên Chúa mà không cần phải nói hoặc làm bất cứ việc gì. Chỉ khi được ngồi với sự hiện diện của Thiên Chúa, là người ta có thể được ngồi bên cạnh lò lửa nóng ấm. Điều này nghe có vẻ dễ dàng, nhưng trong thực hành, quả thật rất khó khăn. Bởi vì ngay khi dừng chân lại, thì chúng ta liền cảm thấy trống rỗng, thậm chí có lẽ còn cho rằng đó là giây phút vô dụng nữa. Hầu hết người ta đều cho rằng bản thân mình có giá trị qua công việc. Họ cho rằng giá trị của con người tùy thuộc vào ích lợi của người đó. Họ không biết cách đương đầu với sự nhàn rỗi và tĩnh mịch. Hậu quả là cuộc sống của họ có thể bị nông cạn và hời hợt. Mặt khác, khi nhận chìm mình vào sự thinh lặng và tĩnh mịch với sự hiện diện của Thiên Chúa, thì những kế hoạch của chúng ta mất đi sức mạnh nơi bản thân mình, và chúng ta cảm nhận được giá trị đích thực của mình, không hề tại ở sự làm việc, mà ở sự hiện diện.

Cách thế quan trọng nhất để yêu mến Thiên Chúa, chỉ đơn giản là sống với sự hiện diện của Người, để chỉ quan tâm đến Thiên Chúa mà thôi. Rất nhiều người có khuynh hướng cho là lòng yêu mến Thiên Chúa ngang hàng với công tác xã hội.

Tất nhiên, lời cầu nguyện có thể trở thành một điều ích kỷ, tránh né và trốn tránh. Nhưng lời cầu nguyện cũng có thể có tác dụng. Công việc có thể là một cách tránh né khỏi phải cầu nguyện, khỏi phải tìm kiếm Thiên Chúa. Và nếu không có lời cầu nguyện, thì người ta có thể dễ dàng trở thành người hoàn toàn qui hướng về bản thân mình, tự mình hành động, hơn là trông cậy vào Thiên Chúa.

Chúng ta có thể đánh mất chính mình trong khi làm việc. Nhưng chúng ta cũng có thể tìm thấy chính mình trong công việc. Đây là lý do tại sao trong cuộc sống, chúng ta cần có một nơi yên tĩnh. Chúng ta cần phải học hỏi từ gương mẫu của Đức Giêsu, về cách kết hợp giữa hoạt động và chiêm niệm. Ra đi cầu nguyện không phải là cách thể trốn thoát, nhưng điều này đưa đến sự tái cam kết. Cần có thời gian để cống hiến, và cần có thời gian để tiếp nhận. Để có được một cuộc sống lành mạnh, chúng ta cần phải quan tâm đến cả hai lối sống trên.

47. Chúa Nhật 5 Thường Niên

Anh chị em thân mến.

Nhìn những công nhân trong ngành xây dựng: họ chịu khó, cực nhọc, đổ rất nhiều công sức vào các công trình. Họ làm nên những ngôi nhà thật đẹp. Họ dùng hết khả năng mình có để tạo nên những nét thẩm mỹ cho đời. Khi kết thúc một công trình, họ không ở lại đó để nhận những lời khen thưởng, họ cũng không lưu luyến nơi mình làm việc mà không thể rời xa được. Cũng không có người nào đòi ở lại hay muốn làm chủ công trình mà mình đã khó nhọc làm nên. Nhưng mọi người đều vui vẻ ra đi khi kết thúc công việc, để đi đến nơi khác và tiếp tục công việc của mình và cũng kết thúc rồi lại ra đi, tìm công việc mới. Đó là nghề của họ, công việc họ phải làm như thế. Họ không bao giờ đòi làm chủ công trình mà họ làm nên, vì họ biết mình chỉ là người thợ, công việc của họ chỉ là công việc của người thợ, họ chỉ có trách nhiệm là hoàn thành công việc của mình thật tốt.

Chúa Giêsu là một người thợ, không chỉ để xây dựng những ngôi nhà bình thường, nhưng để xây dựng những ngôi nhà tâm hồn cho Thiên Chúa. Ngài làm việc cả ngày lẫn đêm, Ngài đem niềm vui, đem sức mạnh đến cho nhiều người. Những ngôi nhà tâm hồn đã bị hư hoại, Ngài đến làm cho nó tốt hơn. Những ngôi nhà không đứng vững được, Ngài nâng đỡ dậy và làm cho nó hoạt động. Những ngôi nhà tưởng chừng như bỏ đi, có bàn tay của Ngài, nó trở nên hữu dụng. Những ngôi nhà mọi người đều muốn tránh xa vì sợ nguy hiểm, nhưng bàn tay của Ngài chạm tới, nó trở nên mỹ miều và đạt được mức độ nghệ thuật cần thiết. Khi mọi người tìm đến để ca tụng, yêu cầu Ngài ở lại thì Ngài lại ra đi. Ra đi để tiếp tục xây dựng, để làm đẹp cho đời. Ngài không chiếm hữu cũng không đòi hỏi một sự đáp trả nào. Ngài ra đi để tiếp

tục công việc mình phải làm. "Ta phải ra đi và đến nơi khác để rao giảng, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó".

Một công việc hết sức bình thường của một người thợ, không có gì khác thường, công việc mà biết bao người của mọi thời đại đều làm như thế. Nhưng công việc bình thường như thế lại có những người không làm như thế. Chúng ta những người được mời gọi theo chân Chúa Giêsu, được mời gọi để làm người thợ như Ngài.

Những người thợ của thời đại mới có khi không rành nghề cho bằng thợ của ngày xưa, nhưng lại đòi hỏi yêu sách nhiều hơn: nào là phải có điều kiện thuận tiện, phải được phục vụ chu đáo theo ý riêng, phải được đáp ứng những nhu cầu cần thiết và phải làm sao cho mọi người biết đến nữa chứ. Nếu cứ âm thầm lặng lẽ mà làm việc thì những người thợ của ngày hôm nay không thể chấp nhận được.

Nhu cầu được đáp ứng, nhưng người thợ không thể hoàn thành được công việc của mình, mà làm cho mọi người phải thất vọng vì tay nghề quá kém mà lại thiếu chữ tín.

May thay cũng còn có những người thợ hoàn thành tốt công việc của mình. Nhưng khi mọi người vui mừng tán thưởng, vây quanh chúc tụng, thế là anh ta chiếm ngay công trình mà mình vừa hoàn thành làm của riêng, không muốn rời xa nó. Càng không muốn ra đi để tiếp tục công việc mà nghề nghiệp đòi buộc. Người thợ đã bỏ nghề nghiệp của mình, giờ đây anh chỉ còn biết sống trong mơ, xa rời thực tế, một ngày nào đó anh phải trả giá cho giấc mơ của mình.

Cũng có được những người thợ của Chúa Kitô trong thời đại mới này. Họ noi gương Ngài thật chính đáng, nhìn thấy công việc mình phải làm, chu toàn thật tốt, đem niềm vui cho người và cho đời. Nhưng điều quan trọng là họ biết ra đi, biết tiếp tục công việc cần thiết mà nhiều người đang chờ đợi họ.

Chúng ta là những người thợ của ngày hôm nay, hiện tại chúng ta đang làm việc như thế nào? Là những người khó khăn hay thất vọng không chấp nhận được hoàn cảnh hiện tại, hay chúng ta đang sống trong giấc mơ của những thành công và không muốn từ bỏ những gì mình đang có. Nếu như thế chúng ta không phải là người thợ chân chính.

Nếu trong đời sống hằng ngày mà biết chu toàn trách nhiệm, chấp nhận hoàn cảnh sống, biết tìm mọi cách để đem niềm vui cho đời và cho người với tất cả những gì có thể làm được. Đó là chúng ta đang bước chân theo Chúa Giêsu, biết ra đi rao giảng Tin Mừng.

Chúng ta cùng nhau cầu xin Chúa ban ơn can đảm, để mỗi người nhìn thấy được những việc cần phải làm và thi hành trọn vẹn.

48. Nơi hoang vắng

Một người đàn ông kia có thói quen tự mình ra đi, vào một khu rừng hẻo lánh. Ngày kia, vì tò mò muốn biết anh ta đi đâu, nên có người bạn đã đi theo anh vào rừng. Khi đuổi kịp anh ta, người bạn đó thấy anh đang ngồi yên lặng trên một khúc gỗ.

Người bạn đó hỏi: “Anh đang làm gì thế?”

Anh trả lời “Tôi đang cầu nguyện”.

“Nhưng tại sao anh phải đi đến nơi xa xôi này để cầu nguyện?”

“Bởi vì tôi cảm thấy là Thiên Chúa hiện diện ở đây”.

“Nhưng phải chăng chúng ta có thể tìm thấy Thiên Chúa ở tất cả mọi nơi, và phải chăng ở bất cứ nơi đâu cũng chỉ có một Thiên Chúa đó sao?”

“Thiên Chúa vẫn thế, nhưng tôi thì không”.

Mặc dù chúng ta có thể tìm thấy Thiên Chúa, và cầu nguyện với Người ở bất cứ nơi nào và tất cả mọi nơi – trong nhà bếp, ngoài đường phố, trên xe hơi, tại nông trại, ở nơi làm việc – tuy nhiên, thật là một ý tưởng hay, khi có một nơi đặc biệt – bờ biển công viên, núi non, nhà thờ, hoặc ở bất cứ nơi đâu – mà tại đó, đôi khi chúng ta có thể rút lui khỏi những bận rộn của cuộc sống. Tại những nơi này, chúng ta cảm thấy rằng dường như Thiên Chúa gần gũi hơn và thân thiện hơn. Toàn thể bầu khí ở đó dường như tràn ngập sự hiện diện thần thánh của Người. Thiên Chúa nói với chúng ta qua làn gió thổi, qua âm thanh của giòng suối, qua tiếng chim hót, nơi nét đẹp của một bông hoa dại, trong chính sự tĩnh lặng.

Tại những nơi này, chúng ta cũng trở nên khác hẳn. Chúng ta trở nên trầm tĩnh hơn, yên lặng hơn, và do đó, chúng ta cười

mở hơn với những gì mà Thiên Chúa ban cho chúng ta, trong tất cả mọi lúc và tất cả mọi nơi.

Quả thật là rất tốt, nếu chúng ta có được một nơi đặc biệt, một nhà nguyện nhỏ bé, một không gian của riêng mình, tách biệt khỏi tất cả mọi chuyện khác. Một nơi như vậy đặc biệt hữu ích trong việc yên lặng suy niệm, và nói chuyện với Thiên Chúa từ tận thẳm sâu tâm hồn mình, trong một tương quan giữa cá nhân với cá nhân. Ngay cả khi chỉ được ngồi trong một căn phòng đặc biệt cũng là một điều tốt đẹp. Tại nơi thần thánh này, bạn không chỉ tìm thấy Thiên Chúa, mà còn tìm thấy chính mình nữa. Khi quá bận rộn, quan hệ của chúng ta với bản thân mình trở nên lỏng lẻo. Người ta không thể nhìn thấy khuôn mặt của mình, khi soi mình xuống những giòng nước bị khuấy động.

Mặc dù người ta có nhận ra điều đó hay không, thì tất cả mọi người vẫn đều cần đến một không gian như vậy. Nếu muốn có một cuộc sống nội tâm, chúng ta tuyệt đối cần đến khoảng không gian đó. Khi càng đi vào nơi cô tịch, chúng ta càng được bình an, dù với bất cứ điều gì xảy ra. Điều tốt nhất chính là nơi đó giúp cho chúng ta tìm thấy, hoặc tạo ra được một không gian thánh thiêng, ngay bên trong con người của mình. Ngay cả trong khi duy trì tương quan với thế giới bên ngoài, thì chúng ta vẫn có thể sống từ trung tâm đó.

Để được thư giãn, chúng ta cần có một không gian – một không gian của riêng mình, một nơi cô tịch mà tại đó, chúng ta có thể thực sự có quan hệ với con người sâu xa nhất của mình. Nếu chúng ta không có được điều đó, nếu không gian của chúng ta bị tước đoạt hoặc xâm phạm, nếu chúng ta chịu sức ép, hoặc có quá nhiều việc phải làm, thì chúng ta có nguy cơ bị rơi vào sự hỗn loạn. Đây là điều mà Đức Giêsu đang

làm, khi Người thức dậy sớm, và đi đến một nơi hoang vắng để cầu nguyện.

49. Thăm viếng

Kinh nghiệm của những lần đi thăm viếng bệnh nhân tại nhà thương hồi còn ở Đà Lạt cho tôi thấy: Nhiều lúc, mình chỉ cần ngồi thình lặng, lắng nghe họ kể những tâm sự buồn, từ chuyện gia đình đến chuyện con cái, từ chuyện buôn bán đến chuyện đau ốm. Giải tỏa được những tâm sự buồn ấy, họ cảm thấy nhẹ nhõm và tìm lại được niềm vui sống. Thì ra điều họ cần thiết đó là sự chia sẻ và cảm thông.

Từ kinh nghiệm kể trên, chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng sáng hôm nay: Chúa Giêsu chữa lành nhiều bệnh nhân, với những chứng bệnh khác nhau. Sở dĩ Ngài làm được điều ấy vì Ngài chính là Thiên Chúa quyền năng. Còn với chúng ta thì sao?

Dĩ nhiên chúng ta không thể làm phép lạ, không thể cứu chữa họ. Tuy nhiên chúng ta có thể dự phần vào việc chữa lành của Chúa Giêsu, cũng như vào việc xoa dịu phần nào nỗi đớn đau của họ, bằng cách thăm viếng an ủi họ. Đây cũng là điều Chúa Giêsu hằng mong mỗi chúng ta thực hiện. Và nếu chúng ta thực hiện được, hẳn Ngài sẽ chúc phúc cho chúng ta.

Chúng ta còn nhớ, trong hoạt cảnh về ngày phán xét, Ngài phán với những người bên hữu:

- Hãy vào lãnh nhận phần thưởng đã được sắm sẵn cho các ngươi từ thuở đời đời, vì khi Ta đói các ngươi đã cho ăn, khi Ta khát các ngươi đã cho uống, khi Ta mình trần các ngươi đã cho mặc, khi ta đau yếu và bị cầm tù các ngươi đã viếng thăm. Vì khi các ngươi làm những việc ấy cho một trong những kẻ hèn mọn nhất, thì đó là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy.

Trong Cựu Ước chúng ta cũng thấy như thế:

- Đừng chậm trễ trong việc thăm viếng người bệnh, vì nhờ đó mà con được quý mến.

Tại gia đình hay tại bệnh viện, chúng ta đều có thể xoa dịu những đớn đau tinh thần, cũng như thể xác của họ. Vậy thì chúng ta làm phải những gì cho các bệnh nhân? Tôi xin thưa:

- Hãy lắng nghe họ tỏ lộ tâm sự với một thái độ chia sẻ và thông cảm.

Đây quả là một nghệ thuật, bởi vì nó đòi hỏi chúng ta phải kiên trì và chịu đựng, nhất là trước những câu chuyện chúng ta đã nghe đi nghe lại nhiều lần. Ngoài ra, chúng ta còn có thể đem đến cho họ một tin vui, một câu chuyện lượm lặt, một nụ cười cảm thông, một thái độ ân cần và chăm sóc.

Tuy nhiên, chúng ta phải chuẩn bị trước để biết mình sẽ nói những gì và sẽ nói như thế nào? Ngoài ra chúng ta còn có thể mang theo những quà tặng như trái cây và các loại đồ ăn cũng giúp bệnh nhân phần nào trong việc bình phục. Tuy nhiên khi chọn quà tặng, chúng ta cũng cần phải tế nhị, chọn quà tặng nào phù hợp với sở thích hay nhu cầu của bệnh nhân. Những món quà đơn giản, không xa xỉ lại thường là những món quà quý giá. Ngoài ra, một cú điện thoại, một bức thư thăm hỏi cũng sẽ giúp cho bệnh nhân rất nhiều.

Trong phạm vi và khả năng của mình, hãy quan tâm giúp đỡ những người đau yếu như ngày xưa Chúa Giêsu đã làm.

50. Đau khổ

Sơ Maureen Cahill dòng Thánh Mân Côi, làm việc truyền giáo trong một bệnh viện ở phía bắc Transvaal, Nam Phi gửi cho tác giả cuốn “Story Power”, linh mục James A. Feehan một dụ ngôn Sơ đặt tên là “Dụ Ngôn Cây Viết Chì”.

Thực sự chúng ta không biết được ai là người đã làm nên cây bút chì. Nhưng sau khi phát minh ra cây viết chì rồi, người chủ đã ngỏ lời với sản phẩm của mình như sau: Tôi muốn các bạn nhớ đến bốn điểm:

1. Sự tốt lành hay phẩm giá đích thật nằm ở bên trong con người của bạn.

2. Bạn sẽ cần phải được vót cho nhọn, gọt dũa đi khi bạn sống trong cuộc đời.

3. Bạn sẽ được sử dụng trong tay một người nào đó, nếu không tự bạn, bạn sẽ chẳng làm nên cái tích sự gì cả!

4. Người ta sẽ yêu cầu bạn phải để lại ít nhất là một dấu vết gì đó.

Đời sống con người giống như cây viết chì. Mẹ Têrêsa Calcutta đã áp dụng trường hợp thứ ba cho Mẹ khi Mẹ nói: “Tôi là cây viết chì trong bàn tay của Thiên Chúa”. Còn tác giả cuốn sách “Story Power”, cha Feehan áp dụng dụ ngôn này trong thánh lễ trên đài phát thanh cho những người ốm đau. Cha đã áp dụng sự đau khổ của con người vào trường hợp thứ hai của cây viết chì, là phải được thanh tẩy, chuốt nhọn bởi những khổ đau trong cuộc sống. Cây viết chì mà không bị vót, chuốt, gọt, dũa thì không thể nào sinh lợi cho người khác được. Ngạn ngữ Pháp có lời khuyên như sau:

Con người là kẻ học nghề,
Mà thầy là nỗi ê chề đón đau.
Không ai hiểu nỗi mình đau,
Nếu chưa từng bước nhিপ sâu mệnh mông.

Trong các bài đọc hôm nay có đau đớn và cũng có chữa lành. Có hai người chịu đau khổ vì ốm đau bệnh tật và cũng có hai người được chữa lành. Cả hai đều giống nhau. Một người là ông Gióp và người kia là bà nhạc mẫu của Phêrô. Cả hai đều gửi cho chúng ta một cái sứ điệp giống như sứ điệp trong dụ ngôn của cây viết chì. Nói về đau khổ và phục vụ. Họ tỏ cho chúng ta thấy rằng qua đau khổ họ thông cảm và hiểu biết tha nhân, rồi dẫn tới yêu thương và phục vụ tha nhân.

Bài đọc thứ nhất đưa ta vào những đau khổ của ông Gióp phải chịu đến độ hầu như tuyệt vọng: “Xin Ngài nhớ cho cuộc đời con chỉ là hơi thở, mắt con sẽ chẳng thấy hạnh phúc bao giờ”. Ông tuyệt vọng lắm rồi! Ông mất tất cả mọi sự. Tài sản, của cải, gia đình, uy tín và sức khoẻ. Bạn bè nói rằng ông bị thử thách vì ông đã phạm tội. Vợ ông xúi ông nguyên rủa Thiên Chúa mà chết cho rồi! Nhưng ông Gióp lại là một ứng viên tuyệt vời trong tuyệt vọng. Ông nhấn mạnh rằng ông đã không hề phạm tội, không hề xúc phạm tới Thiên Chúa. Nhưng ông không biết tại sao ông phải đau khổ. Đau khổ là một mẫu nhiệm đối với ông. Ông trở thành con người của hy vọng. Ông vẫn tin tưởng nơi Thiên Chúa mặc dù đời ông có quá nhiều đau khổ: “Thiên Chúa ban cho, Ngài lại lấy đi, xin chúc tụng danh Ngài”. Ông không hiểu, nhưng vẫn tin tưởng, và sau cùng ông đã nhận ra tình yêu thương nhân hậu của Thiên Chúa.

Một mẫu chuyện xứ Phi Châu kể lại rằng một người Ả Rập sống ở sa mạc có thói quen nằm sát xuống đất, úp tai trên cát ở sa mạc. Một người bạn hỏi anh ta: “Bạn làm gì đó?” Anh trả lời: “Tôi nghe sa mạc khóc vì nó rất muốn được là một khu vườn”.

Không ai thích đau khổ, ngay cả sa mạc cũng mong muốn thoát khỏi khổ đau. Câu chuyện này làm tôi nghĩ đến cuốn “Đường Hy Vọng” của Đức cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn văn Thuận. Ngài viết cuốn sách nổi tiếng này vào năm 1975, ngay sau khi bị quản thúc, bắt đầu cho 13 năm tù, trong đó 9 năm bị biệt giam. Sau này ngài viết thêm “Đường Hy Vọng dưới Ánh Sáng của Lời Chúa và Công Đồng Vatican II” (1979), “Những Người Lữ Hành trên đường Hy Vọng” (1980), cuốn “Chúng Tôi Hy Vọng” đã được nhà xuất bản Pauline Books & Media ở Hoa Kỳ xuất bản. Ngài được thế giới biết đến như một “Chúng nhân Tình Yêu và Hy Vọng”. Trong dịp Đại hội Đệ Tam Thiên Niên Kỷ 2000, ngài kể lại với các linh mục, tu sĩ và giáo dân về những năm tù đầy của ngài:

“Trong những năm khôn đốn bị biệt giam, những năm đau buồn nhất trong đời tôi, tôi chỉ nhìn thấy hai người linh canh và họ được lệnh không được nói với tôi một lời nào. Tôi cảm thấy bị mọi người bỏ quên, tôi thấu suốt nỗi đau khổ tuyệt đỉnh của Chúa Giêsu, cô đơn trên thánh giá. Tôi nghĩ đến những giáo dân, những tín hữu, đến các linh mục, tu sĩ, chủng sinh đang ở ngoài kia, họ cũng bị ruồng bỏ, bị đau khổ tù đầy và bị bách hại. Trong sâu thẳm của yếu đuối, tinh thần lẫn thể xác, tôi nhận được ân sủng của Đức Mẹ Maria.

Tôi không được phép dâng thánh lễ, nhưng tôi đã đọc hàng trăm kinh Kính Mừng, và Đức Mẹ đã ban cho tôi sức mạnh kết hợp với Chúa Giêsu trên thánh giá. Tôi cảm thấy Chúa Giêsu đã cứu chuộc nhân loại khi Ngài cô đơn trên thánh giá, trong sự bất lực hoàn toàn.

Các người linh canh dần dần hiểu biết tôi. Chúng tôi trở thành bạn hữu. Họ đã giúp đỡ tôi. Họ cho phép tôi làm một cây thánh giá bằng gỗ. Tôi đã giấu trong một cục xà bông.

Tôi dùng một đoạn dây điện để làm dây đeo và họ đã cho tôi mượn chiếc kềm nhỏ để làm và họ còn làm giúp với tôi nữa. Chiếc thánh giá mà tôi mang đây làm bằng gỗ và dây điện từ nhà tù. Chiếc thánh giá này luôn luôn nhắc nhở: Hãy yêu thương mãi! Hãy tha thứ mãi! Sống với hiện tại để truyền bá Tin Mừng! Mỗi giây phút sống là để yêu mến Thiên Chúa”.

Đức cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận, một nhân chứng của tình yêu và hy vọng trong đau khổ chính là hình ảnh của “Dụ Ngôn Cây Viết Chì”.

Bài Phúc âm đưa ta vào hoàn cảnh của gia đình Phêrô – một gia đình đang có việc lo buồn. Maccô cho ta biết, “Lúc ấy bà nhạc mẫu của Simon cảm sốt nằm trên giường”. Theo William Barclay, đối với người Do Thái thời đó, bệnh là do ma quỷ, và họ gọi bệnh cảm sốt này là “talmud”. Để chữa bệnh này, họ dùng một con dao bằng sắt, cột một nắm tóc vào con dao, rồi đưa vào bụi gai, đang khi đọc một câu bùa chú. Cách chữa này mang một ý nghĩa khác hơn là nhiệt độ của cơ thể nóng lên vì bệnh. Nó có nghĩa như trừ quỷ trừ ma. Do đó, bà nhạc mẫu của Simon bị bệnh, đồng nghĩa với sự hiện diện của sự dữ trong gia đình – sự hiện diện của ma quỷ nơi người đàn bà. Trong hoàn cảnh bi đát này, Chúa Giêsu ra tay cứu chữa: “Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài”.

Từ ngữ của đoạn Phúc âm này, đã được Maccô chọn lựa rất cẩn thận. Từ “egeiro” có nghĩa là “nâng lên” diễn tả việc Chúa Giêsu nâng bà lên giống như sự sống lại của Chúa Giêsu từ cõi chết, được nâng lên đưa về trời. Sau khi được nâng lên rồi, bà bắt đầu phục vụ các ngài. Từ “diekonei” có nghĩa là “phục vụ”, nguồn gốc của chức phó tế “diaconatus”, mà Tân ước dùng để diễn tả chức vụ phó tế.

Bà đã được Chúa Giêsu gọi cũng như Ngài đã gọi Phêrô, Anrê, Gioan... và các môn đệ khác. Chỉ trong một giây phút được chữa lành, bà đã tin tưởng và nhận biết Chúa, rồi bà bắt đầu làm việc phục vụ người khác ngay. Người bệnh được chữa lành, và được gọi trở nên thừa tác viên đi thoa dầu, an ủi khổ đau, cực nhọc của người khác. William Barclay đã trích dẫn một câu châm ngôn trong những gia đình người Scottish như sau: “Được cứu để phục vụ”. Chúa Giêsu đã cứu chữa chúng ta. Vậy chúng ta phải đi giúp đỡ người khác.

Chuyện cô Trung Hoa kể câu chuyện về một người đàn bà có người con trai duy nhất đã chết. Trong đau thương buồn khổ, bà đến năn nỉ vị thánh hiền: “Xin ngài hãy dạy cho con biết những lời cầu khẩn, hay những câu thần chú nào làm cho con trai của con được sống lại?” Thay vì lý luận dài dòng với bà, vị thánh hiền trả lời: “Bà hãy đi tìm cho tôi một hạt rau cải từ một gia đình chưa từng bao giờ biết buồn khổ là gì. Tôi sẽ dùng nó làm thuốc chữa cho con bà sống lại”.

Người đàn bà bắt đầu đi lang thang khắp nơi tìm kiếm hạt cải kỳ diệu đó. Trước hết, bà đến gõ cửa một lâu đài vô cùng sang trọng: “Tôi đang đi tìm kiếm một nhà chưa bao giờ biết buồn khổ là gì. Xin cho hỏi có phải nhà này không ạ? Chủ nhà trả lời: “Thưa bà chắc chắn là bà đã đi lộn nhà rồi! Chồng tôi đang hấp hối nằm trên giường bệnh. Con trai tôi bỏ nhà ra đi. Tôi sợ rằng tôi sẽ sống trong cô đơn góa bụa!”

Nghe xong bà nói: “Ai là người may mắn hơn tôi để có thể giúp đỡ cho những người bất hạnh đáng thương này, cho dù tôi cũng có những rủi ro của riêng mình?” Sau đó, bà ở lại để an ủi chủ nhà trước khi lên đường đi tìm cho ra một nhà chưa bao giờ biết buồn khổ là gì. Nhưng bất cứ nơi nào bà ghé vào, cho dù là lâu đài sang trọng, dinh thự giàu có đến đâu, bà cũng đều nghe kể về những chuyện buồn bã và bất

hạnh. Cuối cùng, đi tới đâu bà cũng đều khuyên răn, an ủi và khích lệ người khác cho tới nỗi chính bà đã trở nên một thừa tác viên phục vụ cho những người buồn phiền đau khổ. Trong công tác mục vụ này bà đã quên việc đi tìm hạt cải kỳ diệu làm thuốc cứu chữa con bà. Bà quên đi nỗi buồn của chính bà.

Khi nào bạn đau khổ, chán nản, tuyệt vọng... hãy nhớ rằng Chúa Giêsu cùng hiện diện với bạn cũng như Thiên Chúa ở bên cạnh ông Gióp. Hãy nhớ rằng Chúa Giêsu sẽ không bao giờ bỏ rơi bạn. Hãy nhớ rằng bạn đang được yêu thương. Hãy tiếp tục tin tưởng, hy vọng, yêu thương và phục vụ.

Khi nào bạn đau ốm về thể xác, tinh thần hay tình cảm, hãy cởi mở tâm hồn ra đến với Chúa Giêsu. Ngài sẽ chữa lành bạn, nắm chặt lấy tay bạn và giúp bạn đứng dậy. Ngài sẽ chữa lành bạn như Ngài đã chữa bệnh cho bà nhạc mẫu của Phêrô. Hãy lắng nghe tiếng Ngài mời gọi, bước theo Ngài và phục vụ tha nhân, vì ơn sủng của Ngài sẽ ban xuống đầy đủ cho bạn.

51. Chúa Giêsu, niềm hy vọng của loài người.

Ở một phòng thí nghiệm, người ta thử 10 con chuột cho lợi trong hồ kiếng không chỗ bám. Lúc đầu cho năm con vào, khoảng 8 giờ sau thì chúng chìm. Họ cho một đợt 5 con kế tiếp vào, khoảng 7 giờ thì vớt ra cho nghỉ. Sau đó lại cho vào hồ tiếp. Ngạc nhiên thay, chúng lợi suốt 20 giờ mới bắt đầu chìm. Lý do nào mà chúng có sức lợi hơn gấp đôi đồng bạn? Các nhà khoa học nghiệm ra rằng: sở dĩ chúng lợi được như vậy là vì chúng có niềm hy vọng nhờ vào kinh nghiệm được cứu thoát lần trước. Cuộc sống của chúng ta cũng vậy. Sở dĩ chúng ta vượt qua được những khó khăn trong cuộc sống là nhờ biết hy vọng. Ai không có hy vọng thì sẽ bị đau khổ và thử thách của cuộc sống nhấn chìm.

Người kitô hữu của chúng ta có niềm hy vọng rất lớn lao: niềm hy vọng này không phải hảo huyền, tạm bợ, không phải hy vọng nơi vật chất mau qua chóng tàn nhưng là hy vọng vào Thiên Chúa, Đấng rất yêu thương chúng ta và đã hy sinh mạng sống vì chúng ta. Cuộc sống trần thế này luôn có những khó nhọc, cam go theo từng giai đoạn, theo từng hoàn cảnh của con người. Chẳng hạn: trẻ phải tập đi vấp vả, phải đến trường, lo học hành, lớn phải lao động cực khổ để có miếng cơm manh áo để lo cho gia đình và xã hội. Đó là chưa nói đến những khó khăn đột xuất khác.

Trong bài đọc I, chính thánh Gióp cũng phải chịu nhiều đau khổ, cuộc sống con người cũng chẳng phải là là thời khô dịch sao, số phận ê chề, ngày đời thâm thoát như thoi đưa, cuộc đời con người chỉ là hơi thở chẳng thấy hạnh phúc. Niềm hạnh phúc thánh Gióp trông chờ chỉ có được nơi Chúa Giêsu. Chính Chúa Giêsu đem lại niềm hy vọng cho dân Israel. Chúa Giêsu chính là Đấng Thiên Chúa hứa ban để cứu nhân loại. Cụ thể trong bài Phúc Âm, Chúa Giêsu đi đến đâu

là đem tin mừng và cứu chữa tới đó. Vừa mới giảng dạy và trừ quỷ ở hội đường Capharnaum, Chúa Giêsu đến nhà Phêrô để chữa cho bà mẹ vợ của ông đang lên cơn sốt. Ngày hôm đó, vì là ngày Sabat nên người Do thái nghỉ ngơi theo luật định. Nhưng khi vừa hết ngày Sabat người ta lại tuân đến với chúa Giêsu, đem theo mọi kẻ ốm đau bệnh tật và những kẻ bị quỷ ám để Chúa Giêsu chữa lành và giải thoát họ.

Sáng sớm hôm sau, khi Đức Giêsu còn đang cầu nguyện thì người ta đã kéo đến tìm, nhưng Chúa Giêsu biết nhiệm vụ của mình là đem Tin mừng, đem niềm hy vọng, niềm hạnh phúc đến cho mọi người nên Ngài không ở lại một chỗ đó mà tiếp tục đi đến những hội đường khác ở những miền khác nữa.

Trong bài đọc II thánh Phaolô rao giảng Tin mừng, đem niềm hy vọng và sự sống cho thế giới. Niềm hy vọng và sự sống đó phát xuất từ Đức Kitô. Ngài không chỉ đem hạnh phúc cho con người ở đời này mà còn cho cả đời sau nữa. Vì Tin mừng đó mà thánh Phaolô sẵn sàng hy sinh tất cả để người người được hạnh phúc.

Chúng ta là người kitô hữu, chúng ta có đặt hết niềm hy vọng đời mình vào Chúa Giêsu hay chưa, hay chúng ta đặt hy vọng nơi của cải, danh vọng địa vị. Nếu chúng ta đặt hy vọng nơi Chúa rồi, chúng ta hãy tiến thêm bước nữa là hàng ngày xét mình xem chúng ta đã sống với niềm hy vọng đó như thế nào, có sống vì Chúa Giêsu như thánh Phaolô chưa, có luôn nhớ tới Chúa, sống cho Chúa và nói về Chúa cho những người mình gặp gỡ hay chỉ giữ luật cho khỏi bị phạt thôi! Mỗi người chúng ta hãy quyết tâm đi lễ thường xuyên và đối xử tốt với những người xung quanh để họ nhận ra niềm hy vọng và hạnh phúc thật mà người kitô hữu đang theo đuổi để

họ cũng được niềm hy vọng ấy và cùng chúng ta thờ phượng một Thiên Chúa tình yêu.

Lạy Chúa Giêsu là hy vọng của đời con, là niềm trông cậy, là nguồn hạnh phúc cuộc đời con. Xin Chúa ban ơn giúp con sống niềm hy vọng thật trọn hảo để mai sau được về cùng Chúa hưởng phước Thiên đàng. Amen.

52. Tình thương

Chúa Giêsu khởi đầu công cuộc cứu chuộc bằng việc giảng dạy và làm phép lạ, Ngài mới bắt đầu nói và làm nhưng chưa mạc khải rõ ràng Ngài là ai, cho nên, trước con người của Ngài, nhiều người ngỡ ngàng, không biết xếp Ngài vào hạng người nào: Ngài có phải là một nhà chuyên môn làm phép lạ không? Là một ngôn sứ, là Elia hay là một Mêsia, cứu tinh của dân tộc Do Thái? Trong khi đó Chúa Giêsu giữ thái độ im lặng, vì Ngài biết người Do Thái đang quan niệm sai lầm về Ngài, cho nên Ngài tế nhị dùng việc làm để minh chứng dần dần sứ mệnh của Ngài, một trong những việc làm đó được kể lại trong bài Tin Mừng: Ngài làm phép lạ chữa bệnh sốt rét cho bà nhạc mẫu của ông Phêrô và tất cả những bệnh nhân đến với Ngài đều được Ngài cứu chữa cho khỏi hết. Với những việc Chúa làm đó cho chúng ta hiểu thêm về uy quyền Thiên Chúa của Chúa Giêsu trên các bệnh nhân.

Thiên Chúa tạo dựng con người và Ngài có quyền trên thân xác và linh hồn con người, có quyền trên thân xác tức là có quyền trên bệnh tật, Ngài có thể chữa lành mọi thứ bệnh tật dễ dàng, giống như một kỹ sư chế tạo ra một cái máy, chắc chắn ông là người hiểu biết và sửa chữa chiếc máy ấy rành hơn bất cứ ai. Chúa Giêsu cũng biết chúng ta như vậy, Ngài là Thiên Chúa, nên Ngài dễ dàng sửa chữa những trục trặc nơi con người, tức là chữa lành mọi bệnh tật nơi con người.

Riêng phép lạ chữa cho bà nhạc mẫu của Phêrô khỏi bệnh sốt rét có ý nghĩa gì? Chúng ta khó hiểu được ý Chúa muốn gì khi làm phép lạ này. Nếu hiểu rằng mỗi phép lạ Chúa làm thường là để tăng cường lòng tin, thì ở đây cũng thế, Chúa muốn tăng cường lòng tin của gia tộc Phêrô và nhất là đối với Phêrô. Đàng khác, nếu xét về quan niệm của người Do Thái,

họ vẫn coi bệnh sốt rét là hình phạt của Thiên Chúa, và bệnh sốt rét là do ma quỷ làm, thì Chúa Giêsu làm phép lạ này để minh chứng cho mọi người biết Ngài chính là Đấng mà ngôn sứ Isaia đã loan báo, là Đấng đến để cứu gỡ con người khỏi sa lầy đau khổ bởi tội lụy, bởi điều dữ. Như vậy, cơn sốt rét tượng trưng cho nhân loại đã bị thần dữ làm kiệt quệ đến sống dở chết dở mà chỉ có Chúa mới có thể chữa lành được. Hơn nữa, phép lạ này cũng diễn tả tình yêu Thiên Chúa. Dĩ nhiên hành động nào của Chúa cũng là tình yêu, nhưng ở đây thể hiện rõ hơn: nơi đâu Chúa Giêsu đến rao giảng thì ở đó những con người khổ đau đều ngỡ ngàng, tìm thấy tin yêu và được cứu chữa. Đây cũng là bài học nhắc nhở chúng ta.

Phần đông chúng ta không thể mang lại sức khoẻ thể xác cũng như sự thuyên giảm đau đớn cho những anh em bệnh tật, điều đó đã có các bác sĩ, y tá, nhưng chúng ta có một cái gì sâu xa hơn, quý giá hơn để mến tặng những anh em ấy, đó là khi tiếp xúc, thăm viếng, chúng ta đem lại cho họ một niềm hy vọng, công hiến cho họ một chân lý khả dĩ trả lời cho mâu nhiệm đau khổ, và mang lại cho họ sự an ủi chân thật.

Chẳng hạn như lời tự thuật của một người kia đã kể cho linh mục Samsông và linh mục này đã kể lại trong một bài giảng ở nhà thờ Đức Bà Paris như sau: “Tôi đau rất nặng, người ta đem tôi vào bệnh viện, không ai săn sóc tôi cả, ngoại trừ một chị y tá, chị tỏ ra rất tốt và hết tình giúp đỡ tôi. Một đêm kia, trời đã rất khuya, tôi thấy chị quỳ gối im lặng trong phòng, tôi hỏi: “Chị quỳ làm gì thế?”, chị trả lời: “Tôi cầu nguyện cho ông”. Chỉ mấy tiếng đồng hồ thôi đủ làm cho tôi bấy lâu nay không biết Chúa, bây giờ tôi biết Chúa, tôi thấy Chúa nơi con người chị y tá ấy, giữa những đau khổ thể xác và tinh thần, nhờ sự săn sóc đầy tình người và những lời

cầu nguyện đầy yêu thương của chị y tá ấy, tôi đã gặp Chúa”.

Một thí dụ khác, bác sĩ Longghê là một người Pháp đã từng phục vụ ở Việt nam cách đây mấy mươi năm và cũng nổi tiếng như bác sĩ Tôm Đulây, người Mỹ, đã phục vụ ở Đông Nam Á. Ông tận tụy săn sóc, yêu thương các bệnh nhân, bất kể giai cấp, tôn giáo, chủng tộc, ngày cũng như đêm. Khi có người hỏi vì sao ông yêu thương bệnh nhân như vậy? Vì sao ông có thể bỏ ăn bỏ ngủ vì bệnh nhân, xem bệnh nhân là trên hết? Ông trả lời: “Vì thấy Chúa Giêsu trong mỗi người bệnh”. Mỗi sáng khi đi dulễ, bệnh nhân lương giáo, ai muốn đi đều được ông cho đi xe của ông, mỗi chiều Chúa nhật, ông lại đưa các bệnh nhân đi chơi, tham quan nơi này nơi nọ, và mỗi tối, ông lần hạt chung với các bệnh nhân, vì là người Pháp, về tiếng Việt ông chỉ thuộc kinh Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh đủ để lần hạt. Ít lâu sau, Longghê trở về Pháp, vào chủng viện, làm linh mục và tình nguyện sang phục vụ những người nghèo khổ ở giáo phận Cần Thơ. Nhưng tiếc thay, sau khi chịu chức, ông bị bệnh và qua đời trước khi tới nơi mong ước.

Nếu chúng ta không bắt chước được bác sĩ Longghê, thì chúng ta có thể bắt chước được chị y tá trên đây, cầu nguyện cho các bệnh nhân. Tuy nhiên, cụ thể hơn, nếu chúng ta có điều kiện, chúng ta hãy đi thăm hỏi, an ủi những bệnh nhân. Trong lúc đau bệnh, nhất là bệnh lâu ngày lâu tháng, người bệnh thường lo lắng, buồn phiền, chán nản và giảm sút lòng tin... chúng ta hãy cảm thông, đối xử tử tế và giúp đỡ họ. Chúng ta hãy noi gương Chúa Giêsu, Đấng không hề bệnh tật gì, đã mang lấy bệnh tật của mọi người, bao nhiêu bệnh nhân đến với Chúa, Chúa không bao giờ xua đuổi hay làm cho họ phải thất vọng, đau khổ, nhưng Chúa đã an ủi, thương yêu

cứu chữa họ, vì thế, chúng ta hãy đến với các bệnh nhân, họ rất cần đến tình thương, chúng ta hãy đem tình thương đến cho họ.

53. Suy niệm của JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Có phải Đức Giêsu đến trần gian để cứu chữa những người bệnh hoạn, tật nguyền, quỷ ám không? Sứ mạng của Ngài là gì? Tại sao Ngài làm những việc ấy?

2. Bạn có nghĩ rằng: nếu mình mà làm được phép lạ như Đức Giêsu, mình cũng sẽ chữa bệnh, trừ quỷ... và đi tới đâu cũng sẽ thi ân giáng phúc tới đó y như Ngài vậy? hiện nay mình chỉ kém Ngài vì không có bản tính Thiên Chúa thôi?

3. Theo bạn thì tình thương làm nên phép lạ, hay phép lạ làm nên tình thương? Nói cụ thể hơn, muốn giúp người, điều quan trọng nhất là có tình thương hay có tài năng? Tình thương làm nên tài năng, hay tài năng làm nên tình thương?

Suy tư gợi ý:

1. Dù quan tâm hàng đầu là loan báo Tin Mừng, Đức Giêsu luôn cứu giúp mọi người theo sự thúc đẩy của tình thương

Bài Tin Mừng hôm nay kể chuyện Đức Giêsu chữa các bệnh tật, các chứng quỷ ám. Trong cuộc đời công khai, Ngài đã từng chữa lành biết bao nhiêu con bệnh thuộc đủ mọi loại, biết bao người bị quỷ ám, và làm một số người chết sống lại, v.v... Điều đó khiến nhiều người có cảm tưởng rằng Ngài là một chuyên gia chữa bệnh, chữa quỷ ám. Thật ra không phải như vậy! Ngài đến thế gian chủ yếu không phải để làm những việc ấy, mà để cứu chuộc toàn nhân loại và loan báo Tin Mừng cho họ. Tuy nhiên, khi thực hiện sứ mạng ấy, Ngài đã phải đối diện với biết bao nhiêu cảnh đau thương của con người, về tinh thần cũng như thể chất. Tình thương chan chứa của Ngài đối với con người khiến Ngài biết bao lần “chạnh lòng thương” và ra tay cứu giúp (x. Mt 9,36; 14,14; 15,32; Mc 1,41; Lc 7,13). Sách Công vụ Tông đồ còn cho biết: “Đi

tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với Người “ (Cv 10,38).

Điều chúng ta cần noi gương Ngài không phải là việc chữa bệnh hay làm điều gì, mà chính là khả năng “chạnh lòng thương” trước những đau khổ của tha nhân. Khi đã biết “chạnh lòng thương”, thì tình thương sẽ thúc đẩy và dần dần tạo cho ta khả năng hành động phù hợp với sự đòi hỏi của tình thương. Thiết tưởng tất cả mọi Kitô hữu muốn thật sự là Kitô hữu đều phải biết “chạnh lòng thương”, biết nhạy cảm trước những đau khổ, trước những cảnh thương tâm đang xảy ra cho những người chung quanh, đồng thời quyết tâm ra tay hành động theo sự thúc đẩy của tình thương. Sự nhạy cảm do tình thương ấy chính là dấu hiệu chắc chắn cho biết Thiên Chúa đang thật sự ở với chúng ta, trong chúng ta. Ai không nhạy cảm như thế là dấu chứng tỏ họ không có Thiên Chúa - là Tình Thương - ở nơi mình: “Ai không yêu thương anh em mình thì không thuộc về Thiên Chúa” (1Ga 3,10; x. 3,17; 4,8).

2. Vì yêu thương và dấn thân hết mình mà Ngài làm nên những phép lạ

Có phải vì Ngài làm phép lạ dễ dàng, nên Ngài tỏ tình thương với mọi người cũng dễ dàng chăng?

Nếu ít hiểu biết về Đức Giêsu, chúng ta có thể nghĩ rằng: Đức Giêsu là Thiên Chúa, Ngài có quyền năng làm phép lạ, có khả năng chữa bệnh, đuổi quỷ, nên Ngài tha hồ mà “thi ân giáng phúc” ở bất cứ nơi nào Ngài đến. Đối với Ngài, việc “thi ân giáng phúc” quả là quá dễ dàng, Ngài có mất mát hay thiệt thòi gì đâu? Còn ta, hễ giúp đỡ ai, làm cho ai hạnh phúc hơn là ta phải mất mát, hy sinh, phải chịu thiệt thòi, phải chấp nhận đau khổ. Nếu Ngài cũng bị hạn chế như ta, làm sao

Ngài có thể “thi ân giáng phúc” không cần tính toán như thế được? Nếu ta cũng làm được phép lạ như Ngài, ta cũng sẽ “thi ân giáng phúc” cho mọi người đâu kém gì Ngài!

Hay vì Ngài yêu thương tha nhân hết mình, nên Ngài mới có nhiều khả năng cứu giúp người khác như vậy?

Nghĩ như thế quả cũng có lý! Nhưng theo thiên ý tôi, người viết bài này, nghĩ ngược lại có thể có lý hơn. Nghĩa là: không phải vì Ngài có khả năng làm phép lạ nên Ngài tỏ tình yêu thương một cách dễ dàng; mà ngược lại, chính vì Ngài yêu thương hết mình, và cũng hết mình muốn ra tay cứu giúp người khác, nên Ngài mới làm được những phép lạ như thế. Cách nghĩ sau có vẻ hợp với Kinh Thánh hơn.

Đức Giêsu, Thiên Chúa Nhập Thể, có những giới hạn của Ngài

Rất nhiều người nghĩ: Đức Giêsu chính là Thiên Chúa, mà đã là Thiên Chúa thì ắt Ngài phải biết hết, làm được hết, có đầy đủ mọi nhân đức, ở trong tình trạng hoàn hảo, chẳng cần tập tành khổ luyện gì hết. Nghĩ như thế không phải là không có lý. Nhưng rất có thể họ quên rằng Đức Giêsu là một “Thiên Chúa Nhập Thể”, nghĩa là một “Thiên-Chúa-làm-người”. Khi nhập thể thì Thiên Chúa vô hạn và tuyệt đối đã mặc lấy thân phận hữu hạn và tương đối của con người (x. Pl 2,6-9). Chẳng hạn, là Thiên Chúa vô hạn, Ngài có thể hiện diện cùng một lúc ở khắp nơi, nhưng cũng chính Thiên Chúa ấy, khi nhập thể, mặc lấy thân phận hữu hạn của con người, thì Ngài không thể ở khắp nơi cùng một lúc như thế. Thiên Chúa và Đức Giêsu chỉ là một Thiên Chúa duy nhất, nhưng Thiên Chúa ấy đã mặc lấy hai cách hiện hữu khác nhau: một đẳng là thần linh, vô hạn, bất biến, tuyệt đối; một đẳng là con người, hữu hạn, vô thường và tương đối... Nếu không như thế thì đâu còn là nhập thể nữa!

Kinh Thánh nói về Đức Giêsu

Thánh Phao-lô đã nói về sự giới hạn và yếu đuối của Đức Giêsu như sau: Ngài “mang thân phận yếu hèn” (2Cr 13,4; x. 1Tm 3,16); “Người đã phải nên giống anh em mình về mọi phương diện” (Dt 2,17); “Người đã chịu thử thách về mọi phương diện cũng như ta, nhưng không phạm tội” (Dt 4,15). Thiên Chúa đã “sai chính Con mình đến mang thân xác giống như thân xác tội lỗi chúng ta để đền tội chúng ta” (Rm 8,3b). Ngài phải chịu ma quỷ cám dỗ (x. Mt 4,1-11) và chắc chắn cũng phải chiến đấu để thắng nó. Trong việc Ngài cảm thấy sợ hãi đến đổ mồ hôi máu khi nghĩ đến cuộc tử nạn sắp tới, ta thấy ngay thân phận yếu hèn của một con người ở nơi Ngài, và thấy Ngài cũng phải chiến đấu rất cam go mới thắng vượt được bản thân yếu đuối mà vâng theo thánh ý Chúa Cha (x. Lc 22,41-44).

Khi Ngài còn nhỏ, rất có thể Mẹ Maria cũng phải tập cho Ngài ăn, nói, đi đứng và dạy cho Ngài biết đọc, viết, tính toán như bao người mẹ khác tập cho con mình. Ngài cũng phải cố gắng vất vả khi phải học cho thuộc những bài học, khi làm những bài luyện tập... Ngài cũng phải học thánh Giu-se mới biết làm thợ mộc, và khi làm việc cũng cảm thấy mệt mỏi và vất vả. Những gì Ngài có được - như sự hiểu biết, các nhân đức, sự hoàn hảo - không phải sẵn có nơi Ngài do bản tính thần linh vô hạn của Ngài, mà theo thánh Phao-lô, Ngài cũng phải học, phải luyện tập với bao gian lao cực khổ không khác gì chúng ta: “Đầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thể nào là vâng phục” (Dt 5,8); “Thiên Chúa (...) đã làm một việc thích đáng, là cho Đức Giêsu trải qua gian khổ mà trở thành vị lãnh đạo thập toàn, dẫn đưa họ tới nguồn ơn cứu độ” (Dt 2,10). Cũng thế, Ngài

có được những giá trị cao quý ấy phần nào do quyết tâm thực hiện bằng ý chí yếu đuối của con người ở nơi Ngài.

Những phép lạ Ngài làm rất có thể là do tình thương cao độ của Ngài

Trong chiều hướng ấy, ta cũng có thể nghĩ rằng những phép lạ Ngài làm được để cứu giúp người khác một phần đến từ Thiên Chúa, nhưng một phần khác là do tình yêu cao độ và sự dấn thân hết mình của Ngài cho tha nhân. Điều này phù hợp với kinh nghiệm bình thường của con người: chẳng hạn biết bao người mẹ bất tài mà chỉ vì tình thương bao la đối với con mà làm được những chuyện phi thường; những người có tình thương bao la rộng rãi thường phát triển khả năng nhiều hơn những người khác.

3. Đừng sợ mình không có khả năng, hãy sợ mình không đủ tình thương

Vậy thấy Đức Giêsu cứu giúp biết bao người, chúng ta đừng vội cho rằng: nếu tôi có tài năng như Ngài, tôi cũng sẽ cứu giúp được nhiều người như Ngài. Nghĩ như thế hóa ra Ngài chẳng hơn gì chúng ta! hóa ra nếu có ai cứu giúp ai thì do người cứu giúp ấy có khả năng cứu giúp mà thôi! Nghĩ như thế, đời sống tâm linh và tình thương của chúng ta không bao giờ phát triển được! Muốn làm được những việc như Đức Giêsu, thiết tưởng điều quan trọng nhất là chúng ta phải có tình thương thật sự và cao độ như Ngài. Khi đã có tình thương rộng lớn, bao trùm, tình thương ấy sẽ thúc đẩy chúng ta hành động, thúc đẩy chúng ta luyện tập để có nhiều khả năng cứu giúp người khác. Tại sao ta có thể làm được biết bao chuyện cho cha mẹ, vợ con, anh em ta, mà lại không thể làm như vậy cho người khác? Chính vì ta có rất nhiều tình thương đối với người thân, nhưng lại không đủ tình thương đối với người khác. Vậy, đừng sợ mình không có khả năng

cứu giúp người khác, hãy sợ rằng mình không có đủ tình thương đối với họ.

Cầu Nguyện

Lạy Cha, con cảm thấy con chưa hữu ích lắm cho tha nhân chung quanh con không phải vì con không có tài năng cho bằng vì con chưa đủ tình thương đối với họ. Biết bao người ít tài năng hơn con, nhưng họ lại hữu ích cho tha nhân hơn con, chính vì họ đã yêu thương nhiều hơn con. Vì tình yêu có khả năng khiến người ta làm được tất cả. Điều con thiếu hơn cả chính là tình yêu, xin Cha hãy ban cho con.

54. Đền đem sự giải thoát

Một trong những sứ mạng quan trọng của Chúa Giêsu khi đến trần gian này là loan báo Tin mừng cho con người. Người không loan báo bằng lời nói suông nhưng bằng những việc làm đem lại sự giải thoát cho con người. Người giải thoát con người khỏi những bệnh hoạn tật nguyên phần xác. Hơn thế nữa, Người đem đến cho con người sự giải thoát khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết.

Trong quá trình đi rao giảng Tin mừng, Chúa Giêsu không dừng lại ở bất cứ nơi nào. Vì Người luôn muốn cho tất cả mọi người đều được hưởng nhờ sự giải thoát ấy. Cho nên, sau khi đã đem sự giải thoát ấy cho những người ở thành Capharnaum mặc dù được các Tông đồ báo: "Mọi người đang tìm Thầy đây" (Mc 1, 37) Chúa Giêsu đã trả lời với họ: "Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó" (Mc 1, 38)

Đoạn Tin mừng tuần trước chúng ta thấy dân chúng đã quá đổi kinh ngạc về những lời giảng dạy của Chúa Giêsu. Bởi lẽ, Người giảng dạy như một Đấng có thẩm quyền, chứ không như các kinh sư (Mc 1, 22).Thẩm quyền của Chúa Giêsu không phải để cai trị hay để đàn áp con người nhưng hoàn toàn để phục vụ và hiến mạng sống vì và cho con người.

Cảm nhận được điều ấy nên Thánh Phaolô trong thư thứ hai gởi tín hữu Côrintô đã viết: "Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khôn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng" (2Cr 1, 16). Sau khi trở lại thánh nhân đã thấy rằng chính Chúa Giêsu đã giải thoát ông khỏi những điều không đúng. Do đó, suốt cả đời còn lại thánh

nhân không ngại khó miễn sao cho Tin mừng của Chúa Giêsu được càng nhiều người biết đến càng tốt.

Mỗi người chúng ta không nhiều thì ít cũng đã và đang được đón nhận sự giải thoát cao quý của Chúa Giêsu. Ước gì qua cách sống đạo của chúng ta mỗi ngày được tiến bộ hơn. Sự tiến bộ nhờ biết gắn bó nhiều với Chúa Giêsu qua việc trung thành tham dự Thánh lễ Chúa nhật và các giờ Kinh sáng tối. Được như vậy là chúng ta đang cùng với Chúa Giêsu loan báo Tin mừng cho nhiều anh chị em xung quanh.

55. Đổi mới bản thân

Một triết gia bên Ấn độ, ngồi kiểng điếm lại cuộc đời, đã ghi lại như sau:

Thoạt tiên ở tuổi thanh xuân đầy nhiệt huyết, tôi đã sốt sắng kêu xin thượng đế cho tôi có đủ nghị lực và cơ hội để thay đổi cả thế giới.

Đến tuổi trung niên, tôi bỗng nhận ra nửa đời trôi qua, mà chẳng thay đổi được một ai, tôi liền điều chỉnh lời cầu của tôi với thượng đế.

Khi ấy tôi chỉ xin Ngài cho tôi đủ khả năng hoán cải những người tôi gặp thường ngày, khởi đi từ những người thân yêu trong gia đình cũng như những người bạn tôi hằng tiếp xúc.

Thế rồi đến nay, tôi thấy mình đầu tóc bạc phơ và mộng đẹp không còn nữa. Tôi chỉ xin với thượng đế:

- Lạy Chúa, ít nữa xin ban cho con ơn biến đổi chính mình con.

Tiếc rằng tôi đã không xin với thượng đế điều đó ngay từ tuổi thanh xuân, khiến tôi bỏ lỡ biết bao nhiêu cơ hội để đạt được sự hoàn thiện nơi chính bản thân mình.

Từ câu chuyện trên, chúng ta đi vào đoạn Tin Mừng hôm nay và chúng ta nhận thấy: Chúa Giêsu là một nhân vật hết sức đặc biệt.

Trước hết trong phong cách giảng dạy.

Phúc âm đã ghi lại Ngài giảng dạy như Đấng có uy quyền, chính vì thế mà Ngài đã lôi cuốn hấp dẫn được đông đảo quần chúng đến nghe Ngài.

Tiếp đến là những phép lạ Ngài làm.

Đoạn Phúc âm hôm nay cho hay: Bà mẹ vợ Phêrô đang sốt nạng, thế mà Ngài chỉ cần động tới là bà liền được khỏi, trở

dậy tiếp đãi Ngài. Hơn thế nữa, Ngài còn chữa lành mọi thứ bệnh hoạn tật nguyên, cũng như xua trừ ma quỷ.

Tất cả những phép lạ đều nói lên rằng: nơi Ngài có một uy quyền tuyệt đối và uy quyền tuyệt đối này thuộc về Thiên Chúa. Hay nói cách khác: Ngài chính là Thiên Chúa quyền năng.

Thế nhưng, nếu suy nghĩ một chút, chúng ta còn nhận thấy: Ngài không phải chỉ là một vị Thiên Chúa quyền năng mà còn là một người như chúng ta, một người như mọi người.

Trước hết, Ngài cũng đã gặp phải những cám dỗ, những thử thách.

Chẳng hạn tại hoang địa, sau khi đã ăn chay 40 đêm ngày, ma quỷ đã cám dỗ Ngài biến những hòn đá trở nên bánh để ăn, rồi Ngài còn bị cám dỗ thử thách Thiên Chúa, cũng như chiếm hữu những vinh quang phù phiếm. Thế nhưng Ngài đã chiến thắng tất cả để làm gương cho chúng ta.

Tiếp đến, Ngài còn là một người khiêm nhường.

Chính Ngài, mặc dù không hề vương mắc một chút bùn nhơ tội lỗi nào cả, nhưng Ngài cũng đã đến để xin Gioan làm phép rửa để biểu lộ tâm tình sám hối.

Nhưng quan trọng hơn cả, Ngài còn có một trái tim biết rung động, một tấm lòng nhân hậu bao dung.

Chính vì thế, Ngài đã thực hiện những phép lạ để xoa dịu những đớn đau của những người mà Ngài có dịp tiếp xúc với. Cũng như đã mở rộng vòng tay đón nhận và tha thứ cho những kẻ tội lỗi.

Hãy cố gắng sửa đổi bản thân, để nhờ đó chúng ta trở thành những chứng nhân sống động cho tin mừng, đồng thời nhờ đó, lôi cuốn người khác trở về cùng Chúa.

56. Yêu bệnh nhân

Trong một giai thoại về Đức Thích Ca, người ta kể lại rằng: một hôm, ngài rơi vào tay một tên cướp khét tiếng. Sau khi hành hung ngài, tên cướp dọa sẽ giết ngài. Trước khi chết, ngài xin tên cướp một ân huệ. Hắn đồng ý. Ngài bảo hắn: “Ngươi hãy chém đứt một cành cây”. Thoáng một cái, tên cướp vung kiếm chém đứt một cành cây. Đức Thích Ca liền nói: “Nào, ngươi hãy thắp cành cây cho liền vào thân cây”. Tên cướp nói: “Ngươi quả là tên khùng nên mới nghĩ rằng ta có thể làm được điều đó”. Đức Thích Ca liền dạy cho tên cướp một bài học: “Ngươi mới là tên khùng khi ngươi nghĩ rằng sức mạnh của con người là gây thương tích và phá hủy. Người có sức mạnh thật sự là người chỉ biết sáng tạo và chữa lành”.

Lời nói trên đây của Đức Thích Ca quả thực đã ứng dụng cho chính Chúa Giêsu. Ngài đến trần gian để phục hồi lại những gì đã hư mất. Các sách Tin Mừng đã ghi lại rất nhiều phép lạ của Ngài. Thường thấy hơn cả là những phép lạ chữa lành bệnh tật. Chẳng hạn như bài Tin Mừng hôm nay. Nhưng những phép lạ chữa lành bệnh tật Ngài thực hiện không chỉ nhằm chữa trị những đau thương nơi thân xác con người mà còn nói lên một thực tại cao siêu hơn. Đó là bày tỏ tình yêu thương của Thiên Chúa và mời gọi con người đón nhận và trao ban tình yêu thương ấy.

Quả thực, tất cả đều do lòng nhân từ thương yêu của Chúa. Chúa làm phép lạ không phải để tạo cho mình một uy thế trong xã hội, cũng không hẳn là để tỏ uy quyền Thiên Chúa của Ngài, nhưng là để chứng tỏ tình yêu thương của Ngài. Nói rõ hơn, với tư cách là Đấng Cứu Thế, Chúa đến trần gian để giải thoát con người khỏi mọi khốn khổ phần hồn cũng như phần xác. Vì thế, Chúa cảm thông với những đau yếu tật

bệnh của con người. Thấy họ, Chúa không xa tránh nhưng đến gần họ và chữa cho họ.

Hơn nữa, Chúa Giêsu không chỉ chữa lành bệnh tật, Ngài còn chữa trị tâm hồn con người. Ngài muốn biến tâm hồn ích kỷ của con người thành tâm hồn quảng đại biết yêu thương. Đó là ý nghĩa sâu xa của những phép lạ Chúa Giêsu làm. Trong suốt thời gian Chúa rao giảng, các bệnh nhân và những kẻ tật nguyền luôn thu hút được sự chú ý và tình thương của Ngài. Khi làm những phép lạ để chữa lành họ, Chúa luôn có những cử chỉ, những lời nói an ủi, khuyến khích để gọi lên hay củng cố niềm tin của họ. Bài học “Hãy trao tặng những người bệnh tật và những kẻ xấu số những cử chỉ và những lời nói yêu thương chân tình” chúng ta có thể học nơi Chúa Giêsu.

Tại một trung tâm y tế ở miền nam tiểu bang Ca-rô-lai-na, Hoa Kỳ, hình ảnh đầu tiên mà các bệnh nhân có thể thấy được trong ngày, đó là nụ cười của cụ bà Phờ-lo-ren Hót (Florence Hert). Từ 6 giờ sáng, cụ đến bệnh viện thăm hỏi các bệnh nhân và an ủi thân nhân của họ. Ngày nào cũng thế trong suốt nhiều năm trời. Cụ thường nói với các bệnh nhân: “Năm nay tôi đã 90 tuổi, nếu tôi còn có thể đến đây mỗi ngày với nụ cười trên môi, thì các bạn cũng thế, các bạn cũng có thể cười như tôi. Nào, các bạn hãy thử đi”.

Một trong những cách thế hữu hiệu nhất để xoa dịu nỗi đau khổ của chính mình, đó là ra khỏi chính mình để tìm cách làm cho người khác bớt đau khổ. Đau khổ được chữa trị bằng sự chấp nhận đã đành, nhưng còn được xoa dịu bởi những nghĩa cử mà chúng ta làm cho người khác. Cụ bà trong câu chuyện trên, hẳn không phải là một người không đau khổ. Tuổi già, bệnh tật, cô đơn, đau khổ... có ai thoát khỏi phần số đâu. Thế nhưng với nụ cười luôn nở trên môi, với đôi

chân dù phải bước đi khập khiễng, với tấm lòng chia sẻ chân thành... cụ đã biến ra khỏi chính mình để đến với tha nhân...

Ra khỏi chính mình, đó là bước đầu tiên giúp chúng ta thắng vượt được nỗi khổ đau riêng tư của mình. Có ai trong chúng ta thoát khỏi những dằn vặt, bất an của khổ đau? Mỗi người là một nỗi khổ. Mỗi ngày qua đi là một cơn đau. Ai trong chúng ta cũng có một thập giá để vác. Sức nặng của thập giá ấy sẽ vơi đi, sẽ nhẹ bớt đi, nếu chúng ta biết ra khỏi chính mình để đến với tha nhân, xoa dịu nỗi khổ đau của họ. Một cụ già 90 tuổi, chân đi khập khiễng, vẫn có thể ngày ngày mang nụ cười và niềm an ủi lại cho người khác. Anh chị em và tôi, chúng ta có thể hé mở, dù chỉ một nụ cười hay không?

Thế giới của chúng ta, xã hội của chúng ta, có lẽ đang cần đến những cái mỉm cười ấy hơn bất cứ một cuộc truyện trò tào lao nào. Sự giúp đỡ nhân đạo có thể sẽ không bao giờ đến với những người đang cần đến, hoặc nếu có đến cũng chỉ đến như một quà tặng vô danh. Điều thiết thực nhất đang ở trong tầm tay mỗi người chúng ta, và mọi người đều chờ đợi, có lẽ chỉ là một nụ cười, một lời an ủi, một mẩu bánh nhỏ... nhưng được trao ban với tất cả lòng yêu mến. Đó là những điều tất cả chúng ta ai cũng có thể làm được.

Giữa biết bao nhiêu con người đau khổ, xin cho sự hiện diện của người Kitô trở thành dấu chỉ của tình thương Thiên Chúa đối với con người. Xin cho mỗi người Kitô trở thành bàn tay đưa ra nối kết con người với tình thương Thiên Chúa.

57. Chúa Giêsu chữa lành các bệnh tật

"Kiên nhẫn như ông Gióp" là câu nói đầu lưỡi của thế giới công giáo, phổ thông nhất là ở ngôn ngữ các nước tây Âu. Nó ngụ ý tán thưởng những ai kiên cường chịu đựng nghịch cảnh lâu dài. Nhưng chắc chắn bài đọc một hôm nay không chứng minh được điều đó. Ngược lại, bài đọc cho thấy trong đau khổ, ông cũng phần uất như ai: "Cuộc sống con người nơi dương thế chẳng phải là thời khổ dịch sao? Và chuỗi ngày lao lung vất vả đâu khác gì đời kẻ làm thuê?" Hoá ra ông Gióp chẳng kiên nhẫn chút nào! Cứ như sự khôn ngoan bình dân thời đó thì khổ đau là hình phạt của những điều dữ người ta đã phạm. Nhưng xét trong lương tâm, ông có làm gì xấu đâu? Vậy tại sao ông phải gánh chịu số phận long đong thế này: Con cái chết hết, của cải tiêu tan, mình đây ghẻ chốc, bạn bè xa lánh, cả đến người vợ thân yêu cũng không tiếc lời khiển trách: "Ông còn kiên vững trong đường lối vẹn toàn của ông nữa hay thôi? Hãy nguyên rửa Thiên Chúa và chết đi cho rồi" (G 2,9). Ông Gióp đã không hiền lành chấp nhận số phận. Ông phản kháng và lý lẽ của ông có phần thuyết phục. Lời cầu khẩn đó xem ra khuyến khích những ai đang chịu đựng cuộc đời gian truân, túng quẫn được phép ta thán trước Thiên Chúa.

"Kiên nhẫn như ông Gióp" xem ra không còn mấy ý nghĩa. Vô số người dám gán cho Thượng đế là nguyên nhân gây nên những bất hạnh của mình, bởi mặc dầu đã cố gắng hết sức ăn ngay ở lành, đáng được Thiên Chúa thương gọi tới điều may mắn. Thì thực tế không phải vậy, toàn gian truân, khổ dịch. Lại có những người khác không dám mở miệng kêu ca, mà giữ im lặng khó hiểu với tâm can uất ức. Lâu dần họ trở nên lạnh lùng, thù địch cùng Thiên Chúa. Trong thánh kinh Cựu ước chúng ta cũng thấy vô số lời phàn nàn trước tôn nhan

Thiên Chúa, nhất là trong các Thánh vịnh: "Ngày con kêu cứu không lời đáp ứng, đêm van nài mà cũng chẳng được yên" (Tv 22,3). Suy nghĩ kỹ, những lời than vãn như trên không phải để trách móc Thượng đế mà để bày tỏ cảm xúc chân thực của lòng mình. Chúng có khả năng làm tan biến thái độ đạo đức giả hình, dồn ép, sơ cứng. Càng trung thực bao nhiêu thì càng đạo đức bấy nhiêu. Chúng ta có quyền giải bày lòng mình trước Thượng đế, Đấng có thể thay đổi sự việc, bằng không, chúng ta là những kẻ thụ động nhu nhược.

Trong quá trình sống, nhiều lúc tình hình xem ra vượt khỏi tầm kiểm soát, có bàn tay nào đó điều khiển cuộc đời chứ không phải đương sự. Chúng ta tự hỏi: "Ai chịu trách nhiệm ở đây?" những khổ dịch, những sự dữ chúng ta kinh nghiệm chắc chắn không phải do bàn tay Thiên Chúa yêu thương. Ông Gióp cũng cảm nhận như vậy khi nói: "Chuối ngày lao lung vất vả đâu khác gì đời kẻ làm thuê?" Thuê mướn là công việc của người khác, làm sao chúng ta có quyền kiểm soát? Ngày của một người nô lệ là khổ dịch dưới sức nóng ghê gớm của ánh nắng mặt trời. Người nô lệ luôn khát khao bóng mát. Ấy cũng là tâm trạng của ông Gióp, của mỗi người chúng ta. Nhưng vấn đề là điều chi đã sui khiến nên như vậy? Ông Gióp đã phạm lỗi gì? Còn tội của mỗi người chúng ta thì đã rõ. Vì vậy những lời ta thán của tác giả sách Gióp cho độc giả biết tính mỏng dòn của thân phận con người. Chúng ta cảm thấy như đi trên mặt hồ đóng lớp băng mỏng, có thể chìm xuống nước lạnh bất cứ lúc nào! Trước tình thế như vậy, dù có sống tốt thì cũng không thể tránh khỏi hoạn nạn. Và khi nghe đọc bài sách thánh chúng ta có khuynh hướng bịt tai, la lớn như đứa trẻ khi nghe cha mẹ dọa nạt, hoặc nói về những điều chúng không ưa thích. Dĩ nhiên bây giờ chúng ta đã lớn, ý thức được những hành động mình làm. Nhưng

chúng ta lại có những thái độ để khỏi phải nghe điều mình không ưa, như thay đổi đề tài, nói lảng sang chuyện khác. Chúng ta né tránh những điều mình không muốn nghe: bệnh tật, tuổi già, ly dị và các hậu quả tai hại v.v... chỉ thích nghe những điều lạc quan, như tuổi trẻ, sắc đẹp, thể thao, kỹ thuật mới v.v... Cho nên lời của ông Gióp trong Phụng vụ hôm nay khó mà lọt thủng tai. Dầu sao một ngày nào đó trong tương lai, mỗi người đều phải thốt lên: "Gia tài của tôi là những ngày tháng khốn cùng, số phận của tôi là những đêm khắc khoải ê chề."

Tôi đã cố gắng tìm ra khía cạnh lạc quan, ơn thánh trong đoạn văn này - nó kết thúc quá ư buồn thảm: "Tôi sẽ chẳng được trông thấy hạnh phúc nữa đâu!" - Khi trước ông Gióp đã là người giàu có, phát tài, của cải nhiều vô kể mà nay rơi vào cảnh khốn cùng, thì lời yếm thế của ông thức tỉnh tinh thần tôi, không thể cậy nhờ vào vật chất chóng qua mà phải trông mong vào một mình bàn tay Thiên Chúa mà thôi. Tôi phải rút ra từ cuộc đời ông Gióp một bài học quý giá, không chỉ so sánh nổi. Đó là vững tin vào lượng hải hà của Thiên Chúa. Ngài chẳng bao giờ nỡ bỏ quên chúng ta để chúng ta thất vọng trong vòng kiểm toả của tử thần. Trong lúc khốn cùng ông Gióp đã cố gắng khơi dậy niềm tin. Ông kêu lên: "Lạy Đức Chúa, xin nhớ cho, cuộc đời con chỉ là hơi thở..." Ông không phải là nguồn gốc sự sống của mình, ông hoàn toàn lệ thuộc vào Thiên Chúa, Đấng đã dựng lên ông, ông như thể muốn nói với Thượng đế: "Lạy Ngài xin nhớ lại, Ngài đã dựng nên con bằng gì! Con hoàn toàn mỏng dòn, chỉ là hơi thở, một cơn gió thoảng cũng có khả năng làm nó tiêu tan. Xin nhớ lại con chẳng là chi cả, là hư vô, con hoàn toàn lệ thuộc vào Ngài để được sống, được tồn tại!" Ông Gióp muốn gợi lại tương quan giữa Đấng tạo hoá và tạo vật. Hơi thở

trong nguyên bản là "ruah". Nó có hai nghĩa, vừa là gió thổi, vừa là thần lực phát xuất từ Thiên Chúa thâm nhập vào các tạo vật để ban cho chúng sự sống. Cuộc sống con người đúng thực mỏng manh như gió thổi, như mây nổi, như chiêm bao, như bóng ngựa qua cửa sổ, nhất là trước những khổ đau và hoạn nạn. Nhưng cuộc sống con người cũng đến từ hơi thở của Thiên Chúa tức là từ nguồn mạch bền vững và đời đời. Thiên Chúa không thể nào bỏ quên hơi thở của mình. Do đó ông Gióp hy vọng vào sự cứu giúp của Thượng đế. Hy vọng của ông Gióp cũng là hy vọng của mỗi linh hồn tín hữu chúng ta.

Tin mừng hôm nay có cả thầy bốn nội dung. Họp với Phúc âm tuần vừa rồi, chúng làm nên "một ngày hoạt động của Đức Giêsu". Có rất nhiều điều xảy ra trong ngày đó. Chúa Giêsu rất bận rộn, Ngài hoạt động liên tục. Thiên Chúa cũng rất bận rộn, tất bật. Đó là ngày thứ bảy- ngày nghỉ của con cháu loài người, và xúc vật. Nhưng Thiên Chúa lại liên tục thi ân, giáng phúc trên những tạo vật của Ngài. Sự việc xảy ra ở thành phố cảng Capharnaum (người ta gọi là thành phố của Chúa Giêsu), không phải ở Giêrusalem. Thời ấy Giêrusalem là nơi duy nhất có hy lễ hiến tế. Tín hữu bình thường hoạ hiem mới được đến đây. Thường thì họ đi thờ phượng ở các hội đường trong làng mạc hay thành thị. Họ đến để cầu nguyện và nghe giáo huấn.

Chúa Giêsu rời hội đường Capharnaum, nơi Ngài đuổi quỷ ô uế, chữa lành một người điên khùng và bước vào nhà hai anh em Anrê và Phêrô. Lập tức người ta nói cho Ngài hay về bệnh tình của bà mẹ vợ ông Simon Phêrô. Ngài tiến lại chỗ bà nằm "cầm lấy tay bà và đỡ dậy. Con sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài." Nghe như một câu chuyện bình thường, nhưng thực ra thánh Marcô đã dùng ngôn ngữ Tân ước để mô

tả câu truyện khỏi bệnh. Chúa Giêsu nâng bà dậy. Đó là từ ngữ để diễn tả Chúa làm cho kẻ chết sống lại. Người được chữa lành có sức sống mới. Sự sống của kẻ Phục sinh. Chỉ một mình Chúa Giêsu có quyền ban cho, ngoài ra không ai làm được việc đó cả.

Sự sống mới đó thế nào? Kinh Thánh nói khi bà mẹ vợ ông Phêrô được chữa khỏi, bà liền đi phục vụ các ngài. Phục vụ trong gia đình là bổn phận của nữ giới. Nhưng thánh Marcô lại dùng từ "diakoneo" từ này chỉ công việc phục vụ trong Hội thánh. Tiếng Anh gọi là "deacon". Tiếng Việt nam mình gọi là phó tế. Rõ ràng ám chỉ phục vụ cộng đoàn. Khi người ta kinh nghiệm được Chúa Giêsu ban ơn phục sinh, họ lập tức bị thúc đẩy phục vụ Giáo hội, phục vụ các linh hồn. Họ muốn chia sẻ những ơn đã lãnh nhận với người khác. Không muốn phục vụ hội thánh là dấu chỉ chắc chắn chưa nhận được ơn phục sinh của Chúa Giêsu. Một tư tưởng đáng sợ cho mọi tín hữu. Ngược lại những linh hồn hồ hởi làm việc tông đồ là những người đã được lãnh nhận ơn Chúa sống lại. Theo kinh nghiệm thì những tín hữu hăng say việc tông đồ thường nói rằng: Họ được lợi rất nhiều khi hết mình phục vụ Hội thánh. Không ca thán, không đòi hỏi. Họ đã được sung mãn trong công việc của mình. Họ còn cho biết rằng khi làm công việc ấy hình như Chúa Giêsu đang cầm lấy tay họ nâng đỡ dậy.

Tóm lại, chẳng có câu trả lời dễ dãi cho vấn đề người vô tội phải chịu đau khổ, kiểu như ông Gióp. Thực ra đau khổ là một mâu nhiệm, vượt quá sức hiểu biết của chúng ta. Nhưng ông Gióp chỉ là câu chuyện tưởng tượng, tác giả đặt ra để thử giải quyết vấn đề. Quyền năng của Chúa Giêsu chữa lành các đau khổ bệnh tật của nhân loại là điều có thực. Không ai chối cãi được. Chúa Giêsu, Đấng vô tội đã tự nguyện gánh tội loài

người để giải phóng chúng ta, cho chúng ta được tự do. Đó cũng vẫn là điều nhiệm mầu không thể hiểu thấu. Chúng ta cử hành và dần thân vào mầu nhiệm đó. Điều mà Chúa làm cho bà mẹ vợ ông Phêrô ngày xưa, Ngài cũng còn thực hiện cho chúng ta hôm nay. Xin ý thức rõ ràng về điều này. Ngài giơ tay nâng chúng ta dậy khỏi tội lỗi, đau khổ và sự chết, ban cho chúng ta sức sống phục sinh để chúng ta trông thấy các nhu cầu của anh chị em đồng loại và đáp ứng những nhu cầu đó trong nghị lực và niềm vui. Amen.

58. Kiếp sau xin chớ làm người

(Suy niệm của Lm. Anphong Trần Đức Phương)

“LAO NHỌC LÀ CUỘC SỐNG CỦA CON NGƯỜI”

Khi gặp những khổ đau, vất vả, bội bạc... trong cuộc sống, cha ông chúng ta có câu:

“Kiếp sau xin chớ làm người,

Làm con chim nhận tung trời mà bay...”

Hoặc: *“Kiếp sau xin chớ làm người,*

Làm cây thông đứng giữa trời mà reo...”

Khi gặp những khổ đau chồng chất, Ông Gióp cũng phải kêu lên: “Lao nhọc là kiếp sống của con người!” Đó là tư tưởng chúng ta đọc thấy trong Bài Đọc I, Chúa Nhật này (Giop 7, 1-4, 6-7). Trong Bài Phúc Âm (Mc. 1,29-39), Thánh Matcô ghi lại việc Chúa Giêsu chữa lành các bệnh nhân, và họ kéo đến thật đông đảo để xin được chữa lành. Còn trong Bài Đọc II (1Cr. 9, 16-19, 22-23), Thánh Phaolô nói đến bốn phận rao giảng Phúc Âm Ngài đã lãnh nhận mà Ngài đã chu toàn, và để công cuộc rao giảng được kết quả, “Ngài đã trở nên yếu đuối với người yếu đuối... trở nên mọi sự cho mọi người.”

Cuộc sống của mỗi người đều phải trải qua những lúc khổ đau, bệnh hoạn; đó là kiếp người qua những giai đoạn “sinh, lão, bệnh, tử.” Khi xuống thế làm người, Chúa Giêsu cũng chấp nhận kiếp sống như vậy để trở nên ‘giống con người chúng ta mọi đàng, chỉ trừ tội lỗi...’ Mặc dầu công việc chính của Ngài trong thời gian sống công khai là rao giảng Tin Mừng cứu độ, nhưng Ngài cũng không quên chú ý an ủi và nâng đỡ những con người đau khổ, bệnh hoạn kéo đến với Ngài.

Noi gương Chúa Giêsu, ở mọi thời đại, Giáo Hội cũng luôn làm những gì có thể để giúp đỡ những con người nghèo

khó, bệnh tật trên khắp thế giới. Đó là nhờ sự dấn thân hy sinh của các linh mục, tu sĩ và giáo dân. Ngoài việc lập các trường học, các xưởng dạy nghề để mở mang văn hóa và huấn nghệ, Giáo Hội cũng mở các trại phong cùi, các nhà thương, viện tế bần, viện dưỡng lão v.v... ở các vùng hẻo lánh bên Phi Châu, Á Châu, Nam Mỹ và ngay tại Việt Nam chúng ta trước đây, dù hiện nay thì gặp nhiều khó khăn và hạn chế hơn.

Chúng ta đã đọc nhiều sách, nghe nhiều bài chia sẻ về ý nghĩa của sự đau khổ. Chính Chúa Giêsu khi xuống thế làm người, ở giữa chúng ta, Ngài cũng dạy chúng ta giá trị của sự đau khổ trong công cuộc cứu chuộc nhân loại. Ngài đã chấp nhận mọi khổ đau trong cuộc sống, chịu đóng đinh, và chịu chết trên Thánh Giá để cứu chuộc chúng ta, trước khi sống lại, lên trời vinh hiển. Hiểu được giá trị của đau khổ là để thanh luyện và đem lại ơn cứu rỗi, chúng ta sẽ không chán nản, bi quan, uất ức khi gặp đau khổ, bội bạc; trái lại, chúng ta có thể nói như Thánh Phaolô: “Nhờ ơn Chúa toàn năng nâng đỡ, chúng tôi có thể vui mừng chấp nhận bất cứ điều gì xảy ra cho cuộc đời chúng tôi.” (Cl 1, 11). Khi các Thánh Tông Đồ bị bắt, bị sỉ nhục và đánh đòn, các Ngài ra về và “lòng rất vui mừng vì đã được coi là xứng đáng chịu xỉ nhục vì danh Chúa Giêsu (Cv. 5,40). Thánh Phêrô cũng căn dặn chúng ta “được chịu đựng mọi đau khổ vì Chúa Kitô, anh chị em hãy vui mừng...” (1Pr 4, 13). Ông Gióp cũng là một gương mẫu để cho mọi người hiểu được ý nghĩa của sự đau khổ và lòng can đảm của những người tin kính Chúa khi chịu đựng đau khổ.

Rồi mọi sự cũng qua đi mau chóng. Mọi khổ đau cũng tiêu tan. Rồi cuộc đời của mỗi người cũng qua đi.

Những người biết noi gương Chúa chấp nhận những biến cố đau thương của cuộc đời mới có thể “bỏ mình đi, vác Thánh Giá hàng ngày theo chân Chúa” (Mt. 16,24...) đi đến ngày sống lại và về trời vinh hiển. “Qua Thánh Giá mới có thể đến Ánh Sáng!”

Trong Thánh Lễ hôm nay, chúng ta hãy đặc biệt cầu nguyện cho những người đang phải chịu nhiều đau khổ ở khắp nơi trên thế giới: đau khổ tinh thần, đau khổ thể xác, đau khổ vì chiến tranh, vì thiên tai, vì già yếu, bệnh hoạn. Cũng xin Chúa cho chúng ta luôn biết nhìn lên Thánh Giá, suy gẫm cuộc tử nạn của Chúa, để chính chúng ta cũng biết chấp nhận mọi đau khổ hàng ngày, trong khi vẫn cố gắng để nâng đỡ những con người đau khổ chung quanh chúng ta.

59. Con đã viếng thăm Ta - Athur Tonne

Vị linh mục dừng lại ghé thăm một gia đình nghèo ở vùng núi Kentucky. Vừa khi linh mục chào bà mẹ. Bà ứa nước mắt kêu lên: "Ôi thưa cha, con vừa được biết cha đến thăm hôm nay. Con tin cha có thể giúp con." Bà dốc bầu tâm sự; bao lo âu, bao rắc rối. thỉnh thoảng vị linh mục chêm vào một vài lời khích lệ; nhưng ngài cảm thấy hoàn toàn bất lực trước khổ tâm của bà. Kể xong, bà ngừng một lát rồi kêu lên: "Ôi thưa cha, cha giúp con nhiều quá. Cha đã giải quyết cho con mọi vấn đề". Vị linh mục bối rối, ngài chẳng giải quyết vấn đề nào cả. Rồi ngài bắt đầu hiểu ra: Bà chỉ cần và mong được thông cảm.

Bài Tin Mừng hôm nay kể rằng; Chúa Giêsu chữa nhiều bệnh nhân, những chứng bệnh khác nhau. Người làm được vì Người là Thiên Chúa. Làm sao chúng ta có thể làm được như Chúa? Chúng ta không thể làm phép lạ, không thể chữa bệnh đùng tới bệnh nhân, bằng lời nói hay bằng cử chỉ. Tuy nhiên, chúng ta có thể dự phần vào việc chữa bệnh của Đức Kitô.

Chúng ta có thể thăm người bệnh, như vị linh mục trong câu chuyện, chúng ta cảm thấy bất lực, đến ngó ngàng trước sự đau đớn, khổ tâm, thiếu thốn mà chúng ta không thể làm thuyên giảm hay chữa bệnh.

Đức Giêsu hứa Thiên đàng cho những ai viếng thăm người bệnh. "Ta đau các con đã viếng thăm... Hãy đến. " Ngay Cựu ước cũng thúc dục chúng ta: "Đừng chậm trễ thăm người bệnh vì nhờ thế con được quý mến." Thăm viếng người bệnh một cách thân tình, vui vẻ tại nhà hay trong bệnh viện; có thể xoa dịu tinh thần, trợ lực thể xác. Chúng ta có thể làm gì cho người bệnh; lắng nghe khi họ cần biểu lộ tâm sự. Thông cảm khi lắng nghe là một nghệ thuật cần trau dồi, phát triển, một người đến thăm biết thông cảm khi họ đem nỗi đau của nạn

nhân vào lòng mình. Họ biết chia sẻ niềm đau xót đau rằng họ đã nghe câu chuyện cả ngàn lần.

Chúng ta có thể đem đến một tin vui một sự kiện xây dựng hoặc nụ cười, một câu chuyện trên Tivi hay báo chí. Cắt một bài vắn trong báo hay tạp chí và đọc cho bệnh nhân nghe. Nhưng nhớ, bạn phải chuẩn bị trước, bạn sẽ nói gì và nói làm sao.

Bông, trái cây, các loại đồ ăn cũng giúp bệnh nhân mạnh tinh thần. Khi chọn quà bạn cần dùng óc tưởng tượng cố gắng để món quà thích hợp với tư cách, khung cảnh, nghề nghiệp và sở thích của bệnh nhân. Món quà đơn giản, không xa xỉ lại thường là quý giá.

Bạn đừng nói suông: "Tôi sẽ cầu nguyện cho." Tốt hơn nên nói; "Tôi sẽ cầu nguyện cho anh (chị) trong Thánh lễ hôm nay..." "Sáng mai tôi sẽ cầu nguyện cho anh (chị)". Đừng nói dài dòng. Hãy giữ giờ thăm, nội qui của bệnh nhân. Hãy tế nhị, hãy biết quan tâm lo lắng cùng Chúa Kitô trong giới hạn của bạn, nhưng đầy tình thương.

Xin Chúa chúc lành cho bạn.

60. "Người đến gần cầm tay nâng bà dậy".

(Suy niệm của Noel Quesson)

Bác sĩ Tissot người Thụy sĩ rất nổi tiếng. Ông theo đạo Tin Lành nhưng luôn tôn trọng nếp sống của người Công Giáo. Một hôm ông tới chữa bệnh cho một bà ngoại quốc, bà đang sốt nặng và tỏ ra hoảng hốt cáu kỉnh. Là người Công giáo, bà đòi gặp một linh mục trước rồi mới chịu để bác sĩ chích thuốc chữa bệnh. Sau khi được giải tội và xức dầu, bác sĩ Tissot thấy bệnh nhân bình tĩnh dịu dàng khác thường. Sáng hôm sau, bác sĩ Tissot trở lại, thấy bà giảm sốt và bắt đầu bình phục bác sĩ Tissot thường nói chân thành: "Nhiều bệnh nhân Công giáo đã lành bệnh nhờ bí tích xức dầu."

Tin Mừng hôm nay cho ta thấy Chúa đến giường bà mẹ vợ ông Simon đang sốt nặng, cầm tay đỡ bà dậy. Được khỏi ngay, bà chỗi dậy lo việc phục vụ Chúa và các môn đệ. Chúng ta có thể nghĩ tới Chúa Giêsu đã thực hiện bí tích xức dầu cho bà. Mọi bí tích đều do Chúa thiết lập và cử hành trước. Cử hành bí tích là làm lại cử chỉ của Chúa Giêsu. Kèm theo một lời của Chúa hay lời cầu nguyện của Giáo hội. Hai yếu tố ấy làm thành bí tích, đem lại ơn ích cho người lãnh nhận. Riêng bí tích xức dầu chủ yếu giúp người tín hữu trong cơn đau yếu, để họ trung thành với niềm tin không nao núng trong thử thách cả và thể xác lẫn tinh thần, vì xác hồn liên hệ mật thiết với nhau.

Khi thiết lập bí tích này, Chúa để ý tới những bệnh nhân, Chúa cảm thông nỗi đau buồn của họ. Chúa muốn chữa lành tâm hồn tội tình con người "bệnh" bằng bí tích Hoà giải, chữa lành và tăng sức con người đau yếu bằng bí tích xức dầu. Chỉ khi nào con người trải qua cái chết, đi vào vinh quang phục sinh, lúc đó mới hết những khuyết tật nơi thân xác và tinh

thần. Chúa đã đến với những người đau khổ để nhắc cho họ nhớ chuyện đó.

Bà mẹ ông Simon được chữa lành bệnh. Bà chỗi dậy và phục vụ mọi người. Hậu quả của căn bệnh phần xác là nằm liệt, không làm việc được, không phục vụ được ai. Thế mà Chúa lại luôn đòi chúng ta phải phục vụ anh em, làm đầy tớ, hy sinh vì người khác. Để giúp chúng ta có lại khả năng phục vụ, Chúa đã ban cho ta bí tích Xức Dầu. Có những lúc thân xác ta không mang bệnh nạn, nhưng mất khả năng phục vụ, chính là lúc chúng ta thiếu tinh thần phục vụ, thiếu tinh thần bác ái, ta phải mau mắn chạy đến cầu xin Chúa chữa trị.

Tương đương với bệnh tật là những ám ảnh do tà thần được phép Chúa, thử thách lòng trung kiên của chúng ta với Chúa.

Lạy Chúa, xin Chúa xức dầu Thánh Thần cho chúng con, chữa lành tâm hồn và thân xác chúng con, cho chúng con luôn luôn có đủ khả năng và lòng nhiệt thành phục vụ anh chị em chúng con.

61. Nghỉ ngơi và yên tĩnh – Lm. Mark Link

Chủ đề: **"Giữa những bận rộn của cuộc sống, Chúa Giêsu vẫn tìm thời gian nghỉ ngơi và cầu nguyện. Chúng ta cũng nên làm như thế"**

Tạp chí Thế Giới Bên Ngoài (Outdoor World) có đăng một bài rất hay của Barry Lopez.

Vào một buổi sáng mưa phùn, Barry thức dậy một mình đi dạo trong rừng trước buổi điểm tâm. Vừa rảo bước giữa những dây thông và bá hương. Barry vừa nhớ lại một buổi sáng y hệt sáng hôm nay, khi còn là chú bé con, chàng đã được nhìn thấy ông nội một mình bước ra khỏi nhà đi dạo ngang qua chính những hàng cây này. Khi ông nội trở về chú bé Barry hỏi thăm nội đã đi đâu và đã làm gì. Ông nội mỉm cười, ôm chàng Barry rồi nói:

"Nào chúng ta hãy cùng đi dùng điểm tâm, cháu nhé!"

Tiếp tục bước đi dưới cơn mưa phùn, Barry gặp một quãng rừng trống. Chàng liền quỳ xuống và đặt đôi tay lên mặt đất ẩm ướt. Điều này gây cho chàng cảm giác rằng chàng đang hiệp nhất với toàn thể vũ trụ. Barry nhớ lại lời ông nội đã từng dạy bảo chàng: Khi nào cảm thấy cô đơn thì nên đi bách bộ vào rừng tìm yên tĩnh, đoạn làm bất cứ điều gì đang được thôi thúc trong lòng, chẳng hạn như quỳ gối xuống đặt tay lên mặt đất.

Nửa giờ sau, khi Barry trở về nhà, ông cảm thấy như được đổi mới, được hồi phục sức lực. Bấy giờ ông mới hiểu được lý do ông nội thường hay đi dạo trong rừng vào buổi sớm mai. Bà của Barry có lần nói cho ông hay đây chính là cách thức ông nội cầu nguyện. Ông ấy luôn luôn đi sang tận mé rừng bên kia, đứng trên bờ biển, tay thọc vào túi, lắng nghe đại dương reo.

Bài Phúc Âm hôm nay cho ta thấy Đức Giêsu cũng thường một mình đi đến nơi vắng vẻ để cầu nguyện như vậy. Lý do khiến Đức Giêsu làm điều này cũng chính là lý do Barry thường làm điều ấy, là tự đổi mới chính mình, tự hồi phục lại năng lực cho chính mình.

Phúc Âm thánh Maccô thuật lại Đức Giêsu đã chữa bệnh cho dân chúng suốt ngày hôm trước khiến Ngài như kiệt lực về mặt tâm linh. Về sau trong Phúc Âm của mình, thánh Maccô giúp cho chúng ta có một cái nhìn về giá trị tâm linh mà Đức Giêsu phải trả để có thể chữa bệnh cho dân chúng. Một phụ nữ bệnh đã 12 năm xô lán đám đông để chạm cho được Chúa Giêsu. Ngay khi đụng được vào Ngài, bà ta lập tức được chữa lành, tức thì, theo lời kể của thánh Maccô Chúa Giêsu biết được năng lực ấy đã xuất ra khỏi mình (Mc 5: 30)

Việc chữa lành bệnh đã làm cạn đi năng lực của Chúa Giêsu. Tương tự như thế, khi làm việc cho tha nhân, chúng ta cũng bị hao tổn sinh lực, thế nên chúng ta cần phải làm như Chúa Giêsu, tức là cần phải biết hồi phục sức lực cho mình về mặt tâm linh. Có thể chúng ta không thể làm được việc này bằng cách đi một mình vào rừng. Có thể chúng ta cũng thể kiếm được chỗ yên tĩnh để ở một mình ngay trong nhà chúng ta. Nhưng chúng ta vẫn có thể làm một điều gì đó; ít là thỉnh thoảng chúng ta dừng lại nghỉ ngơi khỏi dòng công việc để hồi tâm và lắng nghe tiếng Chúa trong tâm hồn chúng ta. Tôi xin chứng minh điều này quan trọng như thế nào.

Một con tàu của hải quân Anh bị tai nạn. Trong khi bị nạn, con tàu vang lên một tín hiệu được gọi là tín hiệu "Lặng Yên". Tín hiệu này có nghĩa là: "Hãy ngưng tất cả những gì bạn đang làm. Hãy nghỉ ngơi và xem xét lại tình hình của mình, và chuẩn bị làm những gì thật khôn ngoan".

Trước khi tín hiệu vang lên, ít có thủy thủ nào biết được điều nào là điều khôn ngoan để mà làm đây. Nhưng trong thời gian nghỉ ngơi, họ đã biết được điều gì cần làm. Tín hiệu "Lặng Yên" đã cứu được hàng ngàn mạng sống quân Anh và hàng triệu bảng Anh.

Trong đời sống thường nhật chúng ta thường bị rơi vào tình trạng khẩn cấp và chúng ta cũng chẳng biết làm gì ngay lúc đó. Thế rồi chúng ta la toáng lên; "chúng ta có thể làm gì đây?". Thực sự, điều tốt nhất chúng ta có thể làm là nghỉ ngơi và yên lặng. Sự nghỉ ngơi thường tạo nên điều kiện để ta thành công và tránh cho ta những thất bại.

Bài Phúc Âm hôm nay mời gọi chúng ta tự vấn lương tâm xem chúng ta có biết noi theo những gương Chúa Giêsu đã làm cho chúng ta khi Ngài còn ở dương trần không? Chúng ta có biết thỉnh thoảng nghỉ ngơi để hồi tâm xét mình lại không? Thỉnh thoảng chúng ta có biết dừng lại để lắng nghe tiếng Chúa trong lòng chúng ta không?

Một hôm, nhạc sĩ André Kostelanetz đến thăm nghệ sĩ Pháp Henri Matisse. Khi Kostelanetz đến nhà Matisse, thần kinh ông bị suy nhược và ông gầy như kiệt sức. Matisse nhận ra tình trạng sức khoẻ người bạn, ông vừa đùa vừa nói; "Này ông bạn, ông phải tìm ra những cây Áctisô cho đời sống của ông." Nói xong, ông ta nắm tay dẫn Kostelanetz ra khu vườn nhà ông. Khi cả hai đến gần một đám cây Áctisô, Matisse dừng lại. Ông nói với Kostelanetz là mỗi buổi sáng sau khi làm việc một lúc ông thường đến với đám Astisô này để nghỉ ngơi yên tĩnh. Ông chỉ đứng đó ngắm nhìn đám Acstisô. Đoạn Matisse nói thêm: "Dâu tôi đã vẽ được trên 200 bức tranh tôi cũng vẫn luôn luôn nghiên cứu tổng hợp những màu sắc mới cũng như tìm những bức mẫu tân kỳ. Không ai được phép quấy rầy tôi khi tôi lặng yên đứng ngắm... điều này

mang lại cho tôi nguồn hứng mới, một sự xả hơi cần thiết cũng như một triển vọng mới cho công việc của tôi".

Mỗi người chúng ta nên ghi vào lòng lời Matisse khuyên nhủ André Kostelanetz. Chúng ta phải tìm những đám Actisô cho đời chúng ta, hoặc nói cách khác chúng ta phải làm giống như Barry Lopez đã làm. Chúng ta cũng phải thỉnh thoảng một mình đi dạo vào rừng buổi sáng. Chúng ta nên làm điều các thủy thủ Anh Quốc đã làm trong những tình trạng khẩn cấp, nghĩa là phải nghỉ ngơi và yên lặng. Chúng ta nên làm điều Đức Giêsu đã thường làm. Thỉnh thoảng chúng ta phải dậy sớm dùng lời cầu nguyện để tăng cường sức mạnh cho mình.

Đó là sứ điệp của bài Phúc Âm hôm nay. Sứ điệp này thực là quan trọng. Chúng ta có thể tóm tắt như sau;

Dù bận rộn rất nhiều trong cuộc sống, Chúa Giêsu vẫn tìm thời giờ nghỉ ngơi và cầu nguyện. Chúng ta cũng nên làm như thế.

Chúng ta hãy kết thúc với lời khẩn nguyện:

Lạy Chúa,

Xin đừng bước chân con,

Xin đừng bước chân con;

Xin cho trái tim con trĩu nặng được thư thái,

Tâm trí xôn xao được lặng yên.

thần kinh rã rời được dịu lại

gân cốt mệt mỏi được giãn ra.

Xin dạy cho con nghệ thuật

Dùng những lúc nghỉ ngơi đôi ba phút,

trở lại tiếp xúc với lòng mình,

lắng nghe tiếng Chúa và từ đó rút ra

nguồn sáng mới, sức mạnh mới và lòng dũng cảm mới.

lạy Chúa,

*xin hãy dừng bước chân con,
xin hãy dừng bước chân con.*

62. Suy niệm của Anmai, CSsR

KHÔN THÂN TÔI NẾU TÔI KHÔNG RAO GIẢNG TIN MỪNG

Thánh lễ hôm nay, bài đọc thứ nhất đưa ta về hình ảnh rất quen thuộc, rất dễ thương trong Cựu Ước đó là ông Giob. Nếu có giờ, chúng ta đọc lại toàn bộ tác phẩm của ông, chúng ta sẽ thấy ông thật dễ thương trước mặt Chúa. Tại sao gọi là dễ thương trước mặt Chúa? Là vì, dù cuộc đời ông "ba chìm - bảy nổi - chín lênh đênh" nhưng ông đã tin tưởng vào Chúa một cách lạ lùng. Cảm xúc của ông Giob chắc có lẽ cũng là xúc cảm của mỗi người chúng ta.

Ông Giob giới thiệu về nhân thân của ông: "Xưa ở đất Út có một người tên là Gióp. Ông là một con người vẹn toàn và ngay thẳng, kính sợ Thiên Chúa và lánh xa điều ác. Ông sinh được bảy người con trai và ba người con gái. Ông có một đàn súc vật gồm bảy ngàn chiên dê, ba ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò, năm trăm lừa cái và một số rất đông tằm tước. Ông là người giàu có nhất trong số các con cái Phương Đông. Các con trai ông có thói quen luân phiên tới nhà nhau tiệc tùng và cho người đi mời ba cô em gái đến ăn uống với họ. Mỗi khi hết vòng tiệc tùng, ông Gióp cho gọi họ đến để thanh tẩy họ; rồi ông dậy thật sớm, dâng lễ toàn thiêu cho mỗi người trong họ, vì ông tự nhủ: "Biết đâu các con trai ta đã chẳng phạm tội và nguyên rửa Thiên Chúa trong lòng!" Lần nào ông Gióp cũng làm như thế. (G 1, 1-5)

Cuộc sống của ông là như thế nhưng có mãi được như thế đâu? Chúng ta chờ xem:

"Vây một ngày kia, các con trai con gái ông đang ăn tiệc uống rượu ở nhà người anh cả của họ, thì một người đưa tin đến nói với ông Gióp: "Trong lúc bò của ông cày ruộng và lừa cái ăn cỏ bên cạnh, dân Sô-va đã xông vào cướp lấy; còn

các đầy tớ, chúng dùng gươm giết chết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." Người ấy còn đang nói thì một người khác về thưa: "Lửa của Thiên Chúa từ trời giáng xuống đã đốt cháy chiên dê và đầy tớ; lửa đã thiêu rụi hết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." Người này còn đang nói thì một người khác về thưa: "Người Can-đê chia thành ba toán ập vào cướp lấy lạc đà; còn các đầy tớ, chúng dùng gươm giết chết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." Người ấy còn đang nói, thì một người khác về thưa: "Con trai con gái ông đang ăn tiệc uống rượu trong nhà người anh cả của họ, thì một trận cuồng phong từ bên kia sa mạc thổi thốc vào bốn góc nhà; nhà sập xuống đè trên đám trẻ; họ chết hết, chỉ có mình tôi thoát nạn về báo cho ông hay." (G 1, 13-19)

Cuộc đời nó không như người ta tưởng, người ta nghĩ. Mà cũng đúng, vì có những lúc lòng chúng ta cảm thấy trống rỗng và chán ngán. Thi thoảng chúng ta cũng thấy cuộc đời này nó vô nghĩa như ông Giob vậy. Nhất là mỗi khi chúng ta bị thiệt hại, bị mất mát về tiền của, về vật chất như ông Giob.

Buồn tủi, đau đớn nên ông Giob đã bộc bạch:

*Cuộc sống con người nơi dương thế
chẳng phải là thời khổ dịch sao?*

*Và chuỗi ngày lao lung vất vả
đâu khác gì đời kẻ làm thuê?*

*Tựa người nô lệ mong bóng mát,
như kẻ làm thuê đợi tiền công,*

*cũng thế, gia tài của tôi là những tháng vô vọng,
số phận của tôi là những đêm đau khổ ê chề.*

Vừa nằm xuống, tôi đã nhủ thầm: "Khi nào trời sáng? "

Mới thức dậy, tôi liền tự hỏi: "Bao giờ chiều buông? "

Mãi tới lúc hoàng hôn, tôi chìm trong mê sáng.

*Ngày đời tôi thắm thoát hơn cả thoi đưa,
và chấm dứt, không một tia hy vọng.*

*Lạy ĐỨC CHÚA, xin Ngài nhớ cho,
cuộc đời con chỉ là hơi thở,*

mắt con sẽ chẳng thấy hạnh phúc bao giờ. (G 7, 1-4.6-7)

Nhìn lại sao mà chúng ta giống ông Giob quá. Thế nhưng ông Giob không chỉ bị tổn thương về vật chất nhưng còn tổn hại về tinh thần, về lòng tin nữa. Ông cam chịu mất mát, tưởng chừng người thân thương nhất của ông, người chung chia với ông những đau khổ của cuộc đời sẽ an ủi, sẽ nâng đỡ ông, nhưng nào ngờ vợ ông lại bảo ông nguyện rửa Thiên Chúa vì Thiên Chúa mà ông tin theo sao mà kỳ thế! Thiên Chúa đã để cho cuộc sống của ông ra nông nổi này. Kèm thêm bà vợ cay nghiệt còn có ba người "hàng xóm tốt bụng" khuyên ông hãy rời bỏ Thiên Chúa mà suốt cuộc đời ông đã theo. Thế nhưng, chúng ta thấy giữa biết bao nghịch cảnh của cuộc đời ông Giob vẫn một mực tin tưởng vào Thiên Chúa mà ông suốt cuộc đời đi theo.

Nhìn lại cuộc đời của ông Giob, quả là một bản trường ca về tin mừng. Cuộc đời ông đã cao rao về tình thương của một Thiên Chúa mà ông tin tưởng theo.

Trang Tin mừng mà chúng ta vừa nghe, Thánh Máccô thuật lại cho chúng ta công việc của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu nói với các môn đệ: "Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó." (Mc 1, 38) Chúa Giêsu khẳng định cho các môn đệ cũng như chúng ta đó là Chúa đến để đi rao giảng Tin mừng của Nước Trời, Tin mừng của Thiên Chúa.

Thoáng nhìn cuộc đời của Chúa Giêsu, trong hành trình rao giảng Tin mừng của Chúa Giêsu, chúng ta thấy thấp thoáng hình bóng của cây Thập Tự cứ đi theo cuộc đời của

Chúa Giêsu. Và thực tế là như thế, cuộc đời của Chúa Giêsu buồn nhiều hơn vui. Thế nhưng tại sao Chúa Giêsu lại hăng say, mạnh mẽ lên đường loan báo Tin mừng như vậy? Bởi lẽ Chúa Giêsu, suốt cuộc đời đã tin tưởng, đã tin thác vào Thiên Chúa nên cho dù cuộc đời của Chúa thế nào đi chăng nữa Chúa vẫn loan báo Tin mừng.

Và rồi, qua thư của thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô mà chúng ta vừa nghe, chúng ta thấy Ngài khẳng định cho chúng ta lập trường của Ngài về Tin Mừng: "Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng! Tôi mà tự ý làm việc ấy, thì mới đáng Thiên Chúa thưởng công; còn nếu không tự ý, thì đó là một nhiệm vụ Thiên Chúa giao phó. Vậy đâu là phần thưởng của tôi? Đó là khi rao giảng Tin Mừng, tôi rao giảng không công, chẳng hưởng quyền lợi Tin Mừng dành cho tôi."

"Phải, tôi là một người tự do, không lệ thuộc vào ai, nhưng tôi đã trở thành nô lệ của mọi người, hầu chinh phục thêm được nhiều người. Tôi đã trở nên yếu với những người yếu, để chinh phục những người yếu. Tôi đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người. Vì Tin Mừng, tôi làm tất cả những điều đó, để cùng được thông chia phần phúc của Tin Mừng." (1 Cr 9,16-19.22-23)

Nhìn lại một chút cuộc đời của Phaolô chúng ta cũng thấy na ná như ông Giob, như Chúa Giêsu vậy. Cuộc đời của ông cũng đã quá đau khổ, ông phải trả một giá quá đắt khi tin theo Chúa. Thoạt đầu, ông là người Pharisiêu "chính hiệu Con Nai Vàng" nên ông nào tin vào Chúa và thậm chí ông còn bắt, còn bách hại những người theo Chúa nữa. Thế nhưng, chính khi ông "giác ngộ" ra Đấng mà xưa nay ông bắt bớ chính là Đấng Cứu Độ của ông cũng là lúc mà người ta

khinh bỉ ông, người ta không tin tưởng ông nữa vì ông xoay hẳn 1 góc 180o. Từ người ghét, bách hại, bắt bớ nhưng nay lại trở thành người nhiệt thành rao giảng Tin mừng thì làm sao mà người ta có thể tin được. Thế nhưng, vì lòng tin son sắt vào Chúa, Phaolô vẫn miệt mài rao giảng Tin mừng, bất chấp mọi thành kiến, mọi dị nghị, mọi lời đàm tiếu của người đời.

Phaolô đã "ngộ" ra cuộc đời của ông từ cái ngày ngã ngựa trên đường Đa-mát rằng: có một Thiên Chúa yêu thương ông, quan phòng, chăm sóc ông nên cuộc đời của ông thay đổi từ đây.

Chúng ta là những người luôn luôn mở miệng tin Chúa và đọc Kinh Tin Kính mỗi Thánh Lễ Chúa nhật, mỗi khi có dịp, nhưng lòng tin vào Chúa của chúng ta như thế nào? Chúng ta có can đảm rao giảng Tin mừng, rao giảng về một Thiên Chúa yêu thương cho những người xung quanh chúng ta hay không?

Thật sự, đây không phải là chuyện dễ vì lẽ cuộc đời của chúng ta có quá nhiều đau khổ như ông Giob, như Chúa Giêsu, như Thánh Phaolô vậy. Thế nhưng, chúng ta lại nhớ đến lời của Thánh Phaolô "chính khi tôi yếu là lúc tôi mạnh." Thánh Phaolô xác tín điều ấy vì chính khi cuộc đời của Ngài gặp phong ba bão táp, gặp khó khăn, yếu đuối, Ngài phó thác vào tay Chúa thì Chúa sẽ nâng Ngài dậy như Chúa đã từng nâng đỡ Ngài trên đường Đa-mát vậy.

Rơi vào hoàn cảnh bi đát của cuộc đời như ông Giob, như Chúa Giêsu, như thánh Phaolô đây nhưng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi ai cả. Chuyện quan trọng là chúng ta có tin đề phó thác hay không mà thôi? Sau khi tin tưởng, phó thác Thiên Chúa đã ban cho ông Giob và thánh Phaolô không biết bao nhiêu ân huệ của Ngài và khi nhận ra ân huệ mà Thiên

Chúa ban đầy, ông Giob và thánh Phaolô đã cao rao tình thương của Chúa.

Thật sự ra, trong cuộc đời chúng ta, chúng ta thấy Chúa ban cho chúng ta quá nhiều ơn lành như Chúa đã ban cho ông Giob và thánh Phaolô nhưng chúng ta không nhận ra để chúng ta cứ khư khư giữ ơn lành và thậm chí còn chôn kín ơn lành đó để cất giấu một mình chúng ta xài thôi. Xin Chúa mở lòng chúng ta để chúng ta nhìn thấy những ân huệ mà Thiên Chúa đã trao ban để rồi chúng ta cũng cao rao Tin mừng của Chúa cho anh chị em đồng loại như Phaolô, như ông Giob trong mọi hoàn cảnh của chúng ta.

63. Chúa Nhật 5 Thường Niên

Cả 3 bài đọc hôm nay đều nói đến việc lao động. Con người sinh ra trong trần gian này và chấp nhận qui luật của nó. Đó là phải lao động. Cuộc sống này quả là vất vả: ai nấy phải làm việc quần quật từ sáng đến tối, làm cực khổ hết ngày này sang ngày khác, làm quần quật hết tháng nọ sang tháng kia để kiếm lấy miếng cơm manh áo. Người thì lao động chân tay, người thì lao động trí óc, nhưng tất cả mọi người đều phải lao động vất vả. Làm để có cái mà ăn, ăn để có sức mà làm. Làm - ăn, ăn - làm như một cái vòng lẩn quẩn trói buộc con người, cho tới khi con người làm không nổi, ăn không vô thì cũng là lúc con người sắp xuôi tay chấm dứt một kiếp sống làm người.

Bài Tin Mừng hôm nay cho ta thấy một ngày làm việc vất vả của Chúa Giêsu: Người vừa giảng dạy trong Hội đường Do Thái và cứu chữa một người bị quỷ ám xong, Người vừa mới đi ra thì hay tin bà nhạc mẫu của Phêrô đang sốt nặng. Lập tức, Người liền đến nhà bà ấy và chữa lành cho bà. Rồi cũng liền sau đó có cả đám đông đang tụ họp trước cửa nhà, trong đó có nhiều người đau bệnh, cần tới Chúa Giêsu chữa trị. Mãi cho đến chiều tối Người mới có thời giờ nghỉ ngơi.

Chúng ta đã thấy đó, Chính Đức Giêsu là Con Thiên Chúa mà còn phải làm việc vất vả từ sáng đến chiều tối. Người không phải làm việc để có lợi cho bản thân mình, nhưng Người làm việc để giúp đỡ cho người khác. Người không những chữa lành, là lo cho họ phần xác mà còn lo về phần thiêng liêng, là rao giảng, dạy dỗ cho họ, cứu giúp linh hồn người ta. Qua công việc đó, Đức Giêsu muốn cho chúng ta thấy ý nghĩa và giá trị của công việc lao động: lao động là cần thiết, lao động là bổn phận của mọi người, lao động

chẳng những giúp ích cho bản thân mà còn giúp đỡ cho tha nhân, lao động sinh ích lợi cho cả phần xác lẫn phần hồn nữa.

Từ các bài đọc Thánh Kinh trong Thánh Lễ hôm nay vạch ra cho chúng ta thấy phương hướng sống:

Trước các công việc làm, chúng ta hãy dâng lên Chúa tất cả những công việc lao động của chúng ta.

Chúng ta hãy xin Chúa chúc phúc cho công việc chúng ta làm. Khi làm việc chúng ta ý thức mình làm vì sáng danh Chúa và mưu ích cho phần rỗi tha nhân

Xin Chúa cho chúng ta có sức khỏe thể xác và tinh thần để ta hoàn thành công việc cách tốt đẹp

Xin Chúa cho chúng ta biết sống hết mình và làm việc hết mình vì lòng mến Chúa, để góp phần cộng tác với Chúa trong công trình cứu độ. Và xin Chúa nâng đỡ những công lao vất vả của chúng ta. Amen.

CÂU CHUYỆN MINH HỌA VỀ VIỆC CẦU NGUYỆN

Vào cuối thế kỷ 19, nhà hoạt động nổi tiếng người pháp tên Frédéric Ozanam, đã trải qua một cơn khủng hoảng đức tin rất là nghiêm trọng. Một hôm, để tìm chút thanh thần cho tâm hồn, anh bước vào một ngôi nhà thờ ở Paris. Từ cuối nhà thờ, anh nhìn thấy một bóng đen đang quỳ cầu nguyện một cách sốt sắng ở hàng ghế đầu. Anh đứng lặng lẽ trong góc Nhà Thờ theo dõi cử chỉ của người này. Và khi người này vừa đứng lên để ra khỏi Nhà Thờ, thì anh nhận ra ngay đó chính là nhà bác học Pascal. Lòng đầy thắc mắc, anh theo nhà bác học về đến phòng làm việc của ông. Thấy anh đứng trước cửa phòng với vẻ rụt rè, nhà bác học lên tiếng hỏi:

Bạn đang cần gì? Tôi có thể giúp bạn giải một bài toán vật lý phải không? Chàng ta đáp: Thưa ông, tôi là sinh viên khoa văn, tôi dốt khoa học lắm. nhưng xin ông cho tôi hỏi một vấn đề đến đức tin.

Nhà Bác học trả lời: Đức tin là môn tối yếu nhất. Nhưng nếu giúp anh được việc gì tôi sẵn sàng. Thưa ông có thể vừa là bác học vĩ đại vừa là tín hữu nhiệt thành cầu nguyện không?

Nhà Bác học ngỡ ngàng trước câu hỏi của anh. Ông ta trả lời: Anh ơi, chúng ta chỉ vĩ đại khi chúng ta cầu nguyện thôi.

Nhà bác học kiêm triết gia nổi tiếng Pascal nói một câu rất thời danh: " con người chỉ vĩ đại khi họ cầu nguyện".

Vậy cầu nguyện tức là thiết lập mối tương quan mật thiết với Chúa. Sự cầu nguyện làm cho con người vĩ đại vì nó thể hiện đúng đắn đạo làm người. Sự cầu nguyện làm cho con người nhìn thấy những giá trị của chính mình, thấy những yếu đuối, bất toàn trong đời sống của mình. Biết mình bởi đâu mà có, biết mình sống để làm gì, biết mình sẽ đi về đâu và biết mình phải sống làm sao cho tốt đẹp!

64. Cái tình của Chúa Giêsu - Lm. Thu Bãng

Bài Tin Mừng hôm nay kể lại những việc Chúa Giêsu đã làm cho người ta: như chữa cho bà mẹ vợ của ông Phêrô được khỏi cơn sốt. Ngài lại chữa lành nhiều bệnh nhân nào là kẻ què, kẻ mù, người điếc, người câm, kẻ xấu nét, và người chết được sống lại....

Tại sao người ta thích đến với Chúa Giêsu? Tại vì Chúa Giêsu người ta thấy có "cái tình", có niềm thương cảm đối với những người xấu số, sàu khổ. Có bài ca rằng: "Đẹp thay những bước chân tiên vào giữa lòng thế giới, đem tình thương (2) Chúa trời, đem niềm vui cứu đời cho mọi người và mọi nơi".

Trong con người Chúa Giêsu chất chứa đầy cái tình người. Ngài không ngồi yên được, mà phải đi đến với người ta để thi ân, để giúp đỡ. Ngài cũng còn truyền cho các môn đệ đi từng hai người một đến với họ để thi hành việc bác ái.

Ngày nay loài người còn cần đến tình thương không? Ai là người ban cái tình đó cho nhân loại? Phải chăng chỉ có các Linh Mục, Giám mục, Đức Thánh Cha? Phải chăng sứ mạng tông đồ rao truyền "cái tình của Chúa Giêsu" chỉ có giới tu sỹ? Các ngài đã và đang làm rồi.

Số báo Dân Chúa tháng 2 năm 1985, có đăng tin Đức Thánh Cha Gioan Phaolô đệ Nhị đã thể hiện tình thương của Chúa qua các cuộc viếng thăm có vụ: Ngày 5 tháng 12 năm 1984 ngài tiếp ông Antôn Magalhaes Martin 72 tuổi, người Ba Tây bị cùi lở loét suốt 52 năm, từ khi ông được 25 tuổi. Và cha Mario Gerlin Tuyên úy người cùi 10 năm. Ông cảm động vì lời khuyên của Ngài. Ông nhân danh người cùi thế giới cảm ơn Đức Thánh Cha. Cha Gerlin tuyên bố: "Việc Đức Thánh Cha tiếp ông Martin là một phần khích lờ lao cho 350.000 người cùi Ba Tây, và 20 triệu người cùi thế giới.

Nghĩa cử đó xoá bỏ thành kiến sợ người cùi của nhiều người".

Cha Vincent làng thượng đi thăm một gia đình nghèo: Bà khóc lóc kể lể sự cơ cực xơ xác, rách rưới của gia đình. Bà xin giúp đỡ. Bà nói luôn miệng, thỉnh thoảng cha mới xen vào được một câu an ủi. Cuối cùng bà nói: "Con cảm ơn cha đã giúp con". Cha ngạc nhiên vì chưa giúp bà được cái gì. Nhưng bà nói ngay: "Con cảm ơn cha nhiều nhất vì cha thông cảm được sự đau khổ của gia đình con. Đã an ủi con chịu khó theo Chúa, nên con thấy vui khi nghèo".

Sứ mệnh của chúng ta ra sao? Chúng ta không đủ khả năng để chữa bệnh phần xác nhưng chữa bệnh tâm hồn, bằng lời cầu nguyện, bằng tâm tình quảng đại hướng về người nghèo khổ. Thăm nom là phần thưởng lớn đối với người nghèo khổ. Khích lệ bệnh nhân, một lời an ủi tại nhà, tại bệnh viện. Nhiều khi chỉ nghe người ta bày tỏ cũng là đủ an ủi rồi. Hoặc gọi điện thoại khích lệ cũng là một lời thăm hỏi rất tốt.

Câu chuyện cảm động về "Nụ cười khích lệ" tôi muốn kể cho anh chị em nghe:

Trong vùng có một quân nhân xấu ai thấy cũng chế diễu, bừu môi, đánh đập, không ai làm bạn với anh cả. Anh sống đời cô đơn uồn tủi. Khi anh chết, người ta thấy một tờ di chúc trong tay anh: "Xin trao số tiền 10,000 đồng của tôi cho cô bé Kitty, vì suốt cuộc sống của tôi không nhận được nụ cười nào của bất cứ ai, ngoại trừ nụ cười của bé Kitty trong một lần tôi gặp cô đi học về. Đó là niềm an ủi nhất đời tôi, khiến tôi can đảm sống trọn cuộc đời cô đơn".

Cũng một câu chuyện nữa về một "Lời nói thân tình".

Tại một góc hè phố, người hành khất bại tay, nằm co quắp mở miệng xin ăn. Người thì ném tiền vào nón của ông. Người

thì cho cách khinh bỉ. Một người sang trọng đi qua, ông xỏ tay vào túi rồi chẳng tìm được gì, ông nói: "Này bác, rất tiếc tôi muốn giúp bác nhưng bất ngờ tôi không có đồng xu nào trong túi mình cả". Người ăn xin trả lời: "Cám ơn ông, ông đã cho tôi nhiều hơn cả mọi của bố thí. Ông đã gọi tôi bằng "Bác" thành thật chưa bao giờ trong đời tôi nhận được danh xưng đó trên môi miệng một người sang trọng bố thí cho tôi".

Thời đại nào, thế kỷ nào, ai ai cũng cần đến "Cái tình" của con người, cần đến sự nâng đỡ, khích lệ trong cuộc sống. Xin Chúa Giêsu cho chúng ta hiểu được niềm thương cảm khổ đau và ân tình của Chúa, để chúng con biết "Đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm".

65. Một đời thương cảm

(Suy niệm của G. Nguyễn Cao Luật, OP)

Người ta vốn tóm gọn cuộc đời vào bốn chữ sinh, lão, bệnh, tử. Đã có ngày đem tiếng khóc chào đời thì cũng có ngày xuôi tay nhắm mắt từ giã cuộc đời. Đã có thời thanh xuân thì cũng có thời già lão. Đã có lúc khoẻ mạnh sung sức thì cũng có lúc bệnh tật, thập tử nhất sinh. Trước thân phận con người như thế, đã có những thái độ khác nhau, hoặc chấp nhận vì cuộc đời là như thế, hoặc phản kháng vì thấy cuộc đời như vậy là phi lý, là không thể chấp nhận được.

Tiếng kêu thương

Đoạn văn Cựu Ước Chúa nhật hôm nay kể được là một trong những đoạn văn bi ai nhất sách Gióp, một tác phẩm cổ xưa đặt vấn đề về đau khổ của con người. Ông Gióp, một người công chính, lâm bệnh. Vợ con ông bêu rêu, phê bình, bạn bè không thông cảm, một mình đương đầu với bệnh tật và khổ đau không dứt... Nhưng thực ra, ông Gióp chỉ là điển hình cho bất cứ con người nào đang phải đương đầu với những khổ đau và nghiệt ngã của cuộc nhân sinh. Người ta vẫn cứ phải gánh chịu những tai hoạ khổ đau, oái oăm nhất là không phải người ta tự gây ra cho mình. Lại càng khó hiểu hơn nữa khi người ta không có gì đáng phải gánh chịu những khổ đau như thế: chiến tranh, tai hoạ trong thiên nhiên như bão lụt, động đất, những hậu quả do một thiếu số gây ra... tất cả vẫn đang tiếp tục nối dài dòng người đau khổ. Cũng như ông Gióp, rất nhiều khi người ta không thể lý giải được tại sao lại có đau khổ như thế. Nhưng lời than vãn của ông Gióp dầu không giải quyết được những đau khổ riêng của ông, cũng đã nói lên được niềm trông cậy: ông xin Thiên Chúa cứu giúp.

Vị Thượng Tế biết thương cảm

Cuối cùng, lời hứa của Thiên Chúa đã hoàn thành. Đấng Cứu Thế, Con Thiên Chúa, đã đến để cứu chữa những đau khổ nhân loại phải gánh chịu. Khi loan báo Nước Thiên Chúa. Đức Giêsu đương đầu với quyền lực Ác Thần. Và tiếp theo sau đó, Người đã thuyên chữa bệnh tật cho nhiều người trong suốt một ngày. Tác giả Mác-cô trình bày một ngày trừ quỷ và chữa bệnh này như thể đó là ngày mầu cho một đời thương cảm của Đức Giêsu. Một ngày chữa bệnh cho bà nhạc ông Phê-rô là một đời kiên trì và thương xót Hội Thánh, xua đuổi sức mạnh của Ác Thần ra khỏi Hội Thánh để Hội Thánh tiếp tục phục vụ. Một ngày chữa bệnh cho mọi người chen lấn đến xin sẽ là một đời đi khắp nơi chữa trị những khổ đau thể xác và mở mắt tâm hồn cho con người nhận ra ơn cứu thoát.

Nhưng cần đi xa hơn để thấy Đức Giêsu không phải là thầy lang chữa bách bệnh. Người đến cứu thế gian không phải bằng cách dứt khoát loại trừ mọi đau khổ ra khỏi trần gian, để từ nay trở đi không còn một khổ đau nào động đến con người nữa. Trái lại, Người đã mang lấy các tật nguyên của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta (Is 53,14; Mt 8,17) và dẫu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục... (Dt 5,8). Người ta có lẽ chẳng bao giờ giải thích cặn kẽ được tại sao Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, đã đến cứu vũ trụ và con con người bằng cách dang hai tay ra trên thập giá. Tại sao Đấng cứu loài người khỏi khổ đau và chết chóc lại đón nhận một đau khổ nhục nhã nhất như thế?

Để thiết lập một cộng đoàn biết cảm thương

"Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người" (Mc 10,45). Suốt đời dong dẫui đây đó, chữa

lành những người bệnh tật đau khổ, nhưng cũng là một đời không ngừng in sâu hình ảnh phục vụ theo gương Người: hy sinh mạng sống vì người khác. Khi chữa lành bà nhạc của ông Phê-rô, Đức Giêsu chứng tỏ Người có quyền trên Ác Thần và nâng cộng đoàn những người tin dậy để có khả năng phục vụ theo gương Người.

Đức Giêsu muốn cộng đoàn những người tin tiếp tục công trình loan báo Tin Mừng Người đã thực hiện. Người muốn cộng đoàn ấy nối dài lòng thương cảm của Người cho các người khác. Thánh Phao-lô đã thực hiện sứ mạng loan báo Tin Mừng như thế. Người đã trở thành nô lệ mọi người để phục vụ Tin Mừng. Mọi tín hữu cũng được mời gọi như thế. Dầu rằng ngày nay, ta không thể cầm tay một người bệnh và chữa lành người ấy ngay tức khắc như Đức Giêsu đã làm, nhưng ta không phải là không thể dùng lòng thương cảm, một lòng thương cảm mà Đức Giêsu đã kín múc từ nơi Chúa Cha, để làm cho một người bệnh cảm thấy được an ủi, một người sầu khổ cảm thấy vui đi nỗi sầu, một người hèn kém cảm thấy mình được sống đúng giá trị của một con người. Những khi người ta làm được như vậy tức là ngày mẫu được thánh Mác-cô nói về Đức Giêsu lại được tiếp tục thực hiện, lòng thương cảm của Đức Giêsu lại tiếp tục tuôn chảy và cộng đoàn những người biết cảm thương như Đức Giêsu lại lan rộng để trở thành một cộng đoàn yêu thương như Thiên Chúa muốn.

Lời nguyện của người được sai đi

Lạy Chúa,

Việc loài người biết nhận ra Ngài khi Ngài tự trao ban trong nước của bí tích Thánh Tẩy, trong Thánh Thể, trong Thánh Kinh... điều đó cũng dễ quan niệm được thôi. Nhưng còn việc Ngài lại cũng muốn đi sâu vào cõi thâm cung của

lòng người mà lại qua trung gian của con, thì quả là khó tưởng nghĩ được.

Làm sao con người có thể nhận ra Ngài nơi con, ít ra là làm sao họ lại có thể hiểu ra rằng con là người được Ngài sai đi, là sứ giả của Chân lý Ngài, là kẻ đem lại lòng thương xót của Ngài? Mỗi lần con tự đặt ra vấn nạn này cho mình, thì hình như sứ điệp hạnh phúc mà con thông chuyển lại cho anh em con đã biến thành một gánh nặng khủng khiếp đè trên chính con.

Thật thế, con biết rõ điều đó. Chính Ngài đã sai con đi. Con là sứ giả của Ngài, dù con khốn khổ và nghèo hèn. Con là sứ giả của Ngài, đã được Ngài chọn, bất chấp mọi sự. Con loan báo Chân lý Ngài thì đó không phải là điều làm chân lý Ngài ra suy yếu. Ân sủng của Ngài vẫn tinh tuyền cho dù đi qua đôi tay trần tục của con. Phúc Âm của Ngài vẫn thực sự là một Tin Mừng, cho dù sứ giả của Ngài không sao để lộ được vẻ hân hoan trong Thiên Chúa là Đấng cứu độ mình. Lòng thương xót của Ngài vẫn bao la mặc dù được biểu lộ qua tấm lòng nhỏ bé của con. Ánh sáng của Ngài vẫn chiếu rọi, vẫn biến đổi bóng đêm âm u của cõi chết thành ánh dương ngày cứu độ, cho dù ánh sáng ấy phải rọi qua những khung kính mờ đục của đời con, của tâm trí phàm trần khốn khổ....

Lạy Chúa, Con là người được sai đi, là sứ giả của Con Chí Ái Ngài, của Chúa chúng con. Không còn gì vĩ đại hơn, không còn danh hiệu nào vinh dự hơn....

Để đem lại Ánh sáng, để thông chia tình thương, con phải nhóm lên chất dầu của cuộc đời con....

Lạy Chúa,

Xin để cho con biết ngõ ngàng khi thấy có những người nhận ra được lòng thương xót của Ngài, nhận ra Ngài đã sai

con đi và đã đón nhận con với tư cách là sứ giả. Xin cho con cảm nhận được niềm vui chân thật và hết lòng biết ơn Ngài mỗi khi con đứng trước phép lạ ấy, mỗi khi anh em con sẵn sàng đón nhận con trong chốn thâm sâu tâm hồn họ, bất chấp sự bất xứng của con. (K. Rahner)

66. Hồi lộ quan toà

Đối với Chúa Giêsu, sáng hôm đó quả thật là một ngày thật vất vả. Ngài đã giảng dạy trong hội đường với một quyền bính làm cho mọi người phải kinh ngạc. Trong khi Ngài giảng dạy thì bị gián đoạn bởi tiếng kêu cầu do một người bị quỷ ám. Chúa Giêsu đã làm cho dân chúng kinh ngạc khi Ngài chữa lành cho người đàn ông bị quỷ ám đó. Khi Ngài rời khỏi hội đường đến nhà ông Simon và Anrê. Ở đó Chúa Giêsu chữa lành cho mẹ vợ của ông Simon khỏi bệnh. Khi trời tối, dân chúng trong làng tuôn đến với Ngài để xin chữa bệnh về tâm thần cũng như thể lý. Mọi người đều nhìn xem và kêu lên rằng: "Ngài đã chữa lành nhiều người mắc bệnh nan giải và trừ được nhiều người bị quỷ ám."

Trong bài Phúc Âm hôm nay, khi trời vừa hừng đông, Chúa Giêsu đã thức dậy thật sớm, tìm một nơi vắng vẻ để cầu nguyện. Ngài biết rằng trong ngày hôm nay Ngài sẽ vất vả vì nhiều sự đòi hỏi của dân chúng nơi ngài như đám đông dân chúng sẽ chen lấn Ngài khi Ngài vào trong làng. Ngài cũng biết cho dù Ngài ở đâu đi nữa, dân chúng sẽ kêu tên Ngài và xin cứu chữa cho họ. Và chắc chắn trong đó sẽ có những người Luật Sĩ và Pharisaiêu sẽ thách thức về quyền giảng dạy của Ngài, đặt những câu hỏi và tìm mọi cách để làm cho danh tiếng của Ngài bị ô danh. Dĩ nhiên Ngài cũng biết rằng các môn đệ sẽ hiểu lầm về Ngài và muốn Ngài làm vài điều theo ý của họ. Chính vì những sự đó nên Chúa Giêsu cần có những giây phút để cầu nguyện.

Một nhà thơ ẩn danh đã làm một bài thơ như sau:

Tôi thức thật sớm và chạy ngay đến chỗ ấu đả.

Với quá nhiều việc cần phải làm, tôi không có giờ để cầu nguyện.

Những khó khăn vây quanh tôi và tôi thấy thật nặng nề trong mọi công việc.

Tôi tự hỏi Chúa ở đâu sao không giúp con? Chúa trả lời, "Con không kêu cầu Ta."

Tôi cố tìm lối thoát nhưng tất cả đều đen tối.

Tôi hỏi Chúa tại sao, Ngài trả lời, "Con không tìm kiếm nơi Ta."

"Xin thì sẽ được, tìm thì sẽ gặp," đó chính là lời Chúa Giêsu đã tuyên bố trong bài giảng trên núi (Mt 7:7). Nhưng chúng ta có thể sai lầm khi tưởng tượng rằng Chúa Giêsu đã tán dương những lời cầu nguyện thâm thĩ của chúng ta. Ngay khi vào đầu bài giảng, Chúa Giêsu đã làm cho chúng ta cảm thấy mâu thuẫn: Thầy bảo các con biết chớ áy náy lo lắng cho mạng sống mình lấy gì mà ăn, hay lo cho thân xác mình lấy gì mà mặc. Hãy nhìn xem chim trời, chúng không gieo, không gặt, không thu lẫm. Ngay cả Salômôn trong tất cả vinh quang của ông, cũng không trang phục được bằng chúng. Nếu hoa cỏ đồng nội, nay còn mai mất mà còn được Chúa gần gũi hướng chi con người, Ngài còn yêu thương chúng ta biết mấy. Hỡi những kẻ kém lòng tin, đừng lo lắng quá, hãy tìm Nước Chúa trước còn những điều khác Chúa sẽ ban cho các ngươi (Mt 6:25,28-31,33).

Hãy tìm Nước Chúa trước! Hãy tìm ý muốn của Chúa trước! Cầu nguyện không phải là để kéo Chúa tới những cảnh huống khó khăn của chúng ta, vì Chúa biết mọi sự sẽ xảy đến cho chúng ta. Cầu nguyện cũng không phải là việc chúng ta nói với Chúa về những điều chúng ta muốn cho chúng ta, vì Ngài đã biết chúng ta cần những gì. Cầu nguyện chính là chúng ta vui lòng để cho Chúa thực hiện điều Chúa muốn nơi chúng ta như trong Thánh Vịnh đã viết: "Hãy bình thản và biết rằng Ta là Chúa" (Tv 46:10). Cầu nguyện là việc chúng

ta lắng nghe tiếng Chúa nói trong thâm cung lòng của chúng ta. Đừng xin những gì Chúa có thể làm cho chúng ta. Hãy xin, những gì chúng ta có thể làm cho Chúa. Đừng xin những gì Chúa có thể ban cho chúng ta, nhưng hãy xin cho chúng ta có thể cho Chúa được gì.

Nhà khoa học nổi tiếng Isaac Newton là một con người cầu nguyện. Ông ta nói rằng: Tôi có thể dùng kính thiên văn để nhìn không gian xa hằng triệu triệu cây số được. Và tôi cũng có thể bỏ nó vào một góc nhà để tôi quỳ xuống và cầu nguyện với Thiên Chúa, Đáng gần gũi tôi hơn những vật chất trần gian.

Là con người, chúng ta thường hay cầu nguyện khi chúng ta gặp phải những gian nan khôn khó xảy đến như: chiến tranh, tranh chấp trong đời sống hôn nhân. Và những lời cầu đó thường là xin cho được hoà bình, xin cho được sống thân mật với vợ con. Nhưng chúng ta không để ý đến điều chúng ta cần phải làm gì để cho chóng chấm dứt chiến tranh, hay làm cách nào để có thể thương vợ thương con.

Một người đàn ông bị đưa ra toà để xét xử về tội giết người. Ông ta đến vị thẩm phán và nói rằng: nếu ông có thể xét cho tôi vô tội, tôi sẽ đưa cho ông một số tiền thật lớn; và ông ta trao cho vị quan toà một gói tiền. Khi vụ xử án xong, vị quan toà đã kết tội bị can là kẻ giết người. Sau đó, ở ngoài phòng toà, bị can đã hỏi vị thẩm phán rằng: "Ông có thấy khó khăn trong việc đó không?" Ông ta trả lời: "Có! vì khi bắt đầu ai cũng cho là vô tội."

Khi cầu nguyện, chúng ta thường hay hỏi lộ với Chúa, "Lạy Chúa, nếu Chúa ban cho con điều con xin, con sẽ làm điều gì Chúa muốn. Cho dù có điều gì xảy ra, cũng đừng thay đổi, nhưng hãy làm theo ý con muốn." Nhưng thật ra Chúa

không bao giờ nhận sự hồi lộ của chúng ta, vì mục đích của Chúa không bao giờ bị chúng ta đánh đổ.

Nếu chúng ta cảm nghiệm được rằng chúng ta đang thắng tiến trong cuộc lữ hành trần gian để về quê trời, thì chắc chắn rằng cuộc sống Kitô hữu của chúng ta phải được nuôi sống bằng chính việc cầu nguyện. Khi chúng ta nhận thấy sự cầu nguyện ăn sâu vào trong tâm hồn chúng ta, lúc đó chúng ta mới biết được Chúa là Thiên Chúa. Chúng ta sẽ luôn vững tâm và nghe được tiếng nói của Ngài trong tâm hồn chúng ta. Chúa thường đến với chúng ta cách bất ngờ và chúng ta sẵn sàng đáp lại tiếng Chúa trong tin tưởng, yêu thương và đầy hy vọng. "Hãy thi hành ý muốn Chúa muốn nơi chúng con. Không theo ý chúng ta, nhưng theo ý Ngài."

67. Phục vụ tha nhân

Chúa Giêsu vừa mới từ Hội Đường Caphácnaum, nơi Ngài đã phụng sự Chúa bằng cầu nguyện và rao giảng lời Ngài, lại phục vụ nhân loại qua việc chữa lành người bị quỷ ám. Và trên đường về nhà Phêrô Ngài đã chữa lành người đầy tớ của thầy đội (Mt 8, 5-13). Khi Chúa Giêsu ở Caphácnaum, Ngài không có nhà riêng, trụ sở Ngài đặt là nhà của Phêrô, nơi đây mẹ vợ của Phêrô đang bị sốt.

Có 3 loại sốt thường thấy ở Palestine. Một loại được gọi là Malta có đặc điểm làm suy nhược, mất máu, thường kéo dài nhiều tháng và chết. Một loại khác là sốt cách nhật giống như sốt rét định kỳ. Nhưng nặng nhất là sốt rét da vàng. Nơi gần sông Gio-đan đổ vào biển hồ có nhiều vùng sinh lầy là môi trường lý tưởng cho giống muỗi sinh sôi nảy nở. Cả Caphácnaum và Tibêria là địa bàn hoạt động cho giống muỗi gây bệnh sốt rét. Chúng này thường kèm theo bùng da và nóng lạnh, gây khốn khổ cho bệnh nhân, chắc chắn đây là chúng mà mẹ vợ ông Phêrô mắc phải.

Chúa Giêsu vừa từ nơi công cộng về, mệt mỏi vì giảng dạy và chữa bệnh, chắc cũng muốn nghỉ ngơi. Tuy vậy, vừa vào đến nhà đã lại có lời cầu xin được giúp đỡ, và Ngài lại dấn thân vì người khác.

Phép lạ này nói cho chúng ta vài điều về 3 hạng người:

1. NÓ CHO CHÚNG TA BIẾT VỀ CHÚA GIÊSU:

Ngài không cần phải có một cử tọa đông đảo mới thi thố quyền năng, Ngài sẵn sàng chữa bệnh giữa một số rất ít người trong một ngôi nhà tranh cũng như giữa đám đông trong Hội Đường. Ngài chẳng bao giờ quá mệt mỏi để không cứu giúp, nhu cầu của người khác được đặt trước ý muốn nghỉ ngơi của chính Ngài. nhưng trên hết, tại đây cũng như trong Hội Đường. Chúng ta thấy các phương pháp có một

không hai của Chúa Giêsu. Vào thời của Chúa Giêsu có nhiều người thầy trừ quỷ, họ hành nghề bằng những nghi lễ cầu đảo, khăn vái công phu, những hình thức bùa chú, những tiếng kêu la, hò hét với nhiều đồ nghề ma thuật. Trong Hội Đường, Chúa Giêsu chỉ phán một câu đầy uy quyền và chữa bệnh được hoàn tất ngay.

Ở đây cũng có một sự việc như thế xảy ra. Bà nhạc gia của Phêrô đang đau chứng bệnh mà Kinh Talmud của người Do-thái gọi là "một con sốt thiêu đốt". Kinh Talmud cũng chỉ ra phương pháp chữa trị chứng bệnh này. người ta lấy một con dao bằng sắt đem cột vào một bụi gai bằng một lọn tóc. Suốt nhiều ngày liên tiếp, người ta đọc sách Xuất Hành 3, trước nhất là câu 2, 3 rồi đến câu 4, 5. Rồi có một công thức ma thuật được đọc lên, như thế người ta xem phần chữa trị đã xong.

Chúa Giêsu hoàn toàn bất chấp những câu thần chú ma thuật thông thường, chỉ bằng một dáng điệu và một tiếng duy nhất đầy quyền năng, Ngài đã chữa lành cho bà cụ. Bác sĩ Paul Tournier có viết: "Bệnh nhân của tôi thường bảo tôi: tôi khâm phục sự kiên nhẫn của ông khi ông lắng nghe mọi điều tôi kể. Đó chẳng phải là sự kiên nhẫn, mà là sự quan tâm".

Với Chúa Giêsu, việc chữa bệnh không nhằm làm tăng thêm uy tín, giúp người không phải là nhiệm vụ khó nhọc, Ngài chỉ giúp người một cách tự nguyện, tự nhiên, vì Ngài luôn quan tâm đến tất cả mọi người cần đến sự cứu giúp của Ngài.

2. NÓ CHO CHÚNG TA BIẾT VỀ MÔN ĐỆ CỦA NGÀI:

Họ chưa biết nhiều về Chúa Giêsu, nhưng ngay trong giờ phút gặp gỡ ngắn ngủi này, họ đã bắt đầu đem tất cả những điều rắc rối của mình đến cho Ngài. Bà nhạc gia của Phêrô

ngã bệnh, cả nhà đang bối rối, việc các môn đệ Ngài trình mọi việc cho Chúa Giêsu nghe là điều tự nhiên nhất trên đời.

Paul Tournier kể lại một trong những khám phá quan trọng nhất trong đời ông như thế nào. Ông thường đến thăm một vị Mục Sư lão thành và ông cụ chẳng bao giờ để ông ra về mà không cùng cầu nguyện với nhau. Ông hết sức kinh ngạc vì cách cầu nguyện đơn sơ của vị Mục Sư nọ. Nó giống hệt phần tiếp tục câu chuyện thân mật mà vị tông đồ lão thành ấy luôn trò chuyện với Chúa Giêsu.

Bác sĩ Tournier viết tiếp: "Về đến nhà tôi sẽ kể cho vợ tôi nghe chuyện ấy và chúng tôi cùng cầu xin Thiên Chúa cho chúng tôi cũng được thông hiệp mật thiết với Chúa Giêsu như cụ Mục Sư nọ vậy. Từ đó, Ngài trở thành trung tâm của giờ phút tĩnh tâm và là người bạn đồng hành của tôi. Ngài vui lòng về mọi việc tôi làm và cũng quan tâm về việc đó. Ngài là người bạn thân tôi có thể đem mọi sự xảy đến cho đời tôi ra thảo luận. Ngài sẽ chia sẻ những niềm vui nỗi khổ, những hy vọng cùng mọi nỗi sợ hãi với tôi. Ngài có mặt khi một bệnh nhân tâm sự với tôi. Ngài nghe người ấy nói còn rõ hơn chính tôi được nghe nữa. Và khi bệnh nhân của tôi đi rồi, tôi vẫn còn có thể trò chuyện với Ngài về người ấy".

Mấy lời trên đây bao gồm yếu tính sinh hoạt của người Kitô hữu. Thế là các môn đệ nguyên thủy đã học được điều trở thành thói quen cho cả đời sống: đem hết mọi chuyện rắc rối của mình cho Chúa Giêsu và xin Ngài giúp đỡ mình.

3. NÓ CHO CHÚNG TA BIẾT VÀI ĐIỀU VỀ BÀ NHẠC GIA CỦA PHÊRÔ:

Ngay sau khi được chữa lành bà cụ liền bắt tay vào phục vụ. Bà cụ đã dùng phần sức khỏe hồi phục của mình để phục vụ một cách mới mẻ. Ta đã sử dụng ơn Chúa ban như thế nào?

Nhà văn Oscar Wilde viết tuyển tập "Chuyện Hay Nhất Thế Giới" trong đó, ông kể:

"Đáng Cừu Thế đi từ miền thôn quê tâm thường lên một thành phố muôn phân sắc sỡ. Khi đi qua một phố đầu tiên Ngài nghe có tiếng nói phía trên đầu, nhìn lên thấy một thanh niên nằm vắt ngang thành cửa sổ. Chúa hỏi: "Sao người lại bỏ phí linh hồn trong say sưa?" Hắn đáp: "Thưa Chúa, tôi là người phong đã được Chúa chữa lành, bây giờ tôi còn biết làm gì khác hơn?" Đi xa hơi một chút nữa, Ngài thấy một thanh niên đang lẻo đẻo theo sau một cô gái mai dâm, Ngài bảo: "Tại sao người bỏ phí cuộc đời của người trong trác táng?" Chàng đáp: "Thưa Chúa, tôi là người mù được Chúa chữa lành, bây giờ tôi còn biết làm gì khác hơn?" Cuối cùng ở giữa thành phố, Ngài thấy một người già nằm co dúm trên đất khóc lóc, và khi được Chúa hỏi, ông đáp: "Lạy Chúa, tôi là người chết được Chúa cho sống lại, bây giờ tôi còn biết làm gì khác hơn là khóc?"

Đó là những ví dụ kinh khủng nói lên cách con người đã tàn nhẫn, vô tâm khi sử dụng ơn phúc và lòng thương xót của Chúa. Bà mẹ vợ của ông Phêrô đã dùng sức khoẻ phục hồi của mình để phục vụ Chúa và tha nhân. Đó là cách chúng ta sử dụng mọi Hồng Ân Chúa ban.

Không ai rõ thái độ phục vụ của bà có tác động đến chàng rể như thế nào, để sau này, với tư cách là lãnh tụ Giáo Hội, Phêrô đã viết thư khuyên giáo dân: "On riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy anh em mới là người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa. Ai có nói thì nói lời Thiên Chúa; ai phục vụ, thì phục vụ bằng sức mạnh Thiên Chúa ban. Như thế, trong mọi việc chúng tôi tôn vinh Thiên Chúa nhờ Đức Giêsu Kitô" (1Pr 4, 10-11).

68. Suy niệm của Lm. Nguyễn Văn Hiền

Chúa Giêsu Kitô, "trọn một ngày đời" vì mọi người và cho mọi người.

"*Hôm ấy*", (chúng ta có thể khẳng định đó là ngày sabbat), các tín đồ Do Thái giáo tập trung đến hội đường để nghe giảng sách Luật. Đó là dịp để Chúa Giêsu thi hành sứ vụ rao giảng Tin Mừng cho mọi người. Chúa Giêsu cũng đến hội đường để chu toàn bổn phận Do Thái giáo, và hơn thế nữa, để chính Thiên Chúa trực tiếp nói với loài người, Thiên Chúa trực tiếp giảng dạy loài người, dựa theo những gì Chúa đã nói trong Kinh Thánh. Như vậy từ sáng đến trưa, Chúa ở trong hội đường để giảng dạy kinh thánh, để giúp mọi người hiểu biết Kinh Thánh.

Chúa nhật, "hôm ấy" của Kitô giáo, mọi tín hữu đến nhà thờ tham dự thánh lễ, nghe giảng Lời Chúa. Xin cho chúng ta hiểu Lời Chúa, thực hành Lời Chúa và giúp anh chị em mình sống Lời Chúa.

Sứ vụ của Chúa Giêsu còn là cứu chuộc nhân loại: "Người lại gần, cầm tay bà mà đỡ dậy". Con người bị mất cuộc sống an nhàn, đời sống yêu thương và phục vụ (Bà mẹ vợ ông Phêrô lên cơn sốt, phải nằm giường). Chúa Giêsu đến gần ngay bên, cầm tay nâng đỡ dậy: Chúa có quyền năng khôi phục lại những gì thiện hảo mà loài người đã đánh mất. Chúa Giêsu có quyền năng Cứu chuộc. Bà lành bệnh và tiếp tục phục vụ anh chị em. Bà sống lại cuộc sống an nhàn, yêu thương và phục vụ.

Chúa cứu chuộc không chỉ một người, mà nhiều người và mọi người ở mọi thời. Thật vậy, "Chiều đến, khi trời đã lặn", người ta mới đem mọi kẻ đau ốm, mắc đủ thứ bệnh tật, kể cả bị quỷ ám... Chúa chữa lành tất cả.

Ước gì tất cả mọi người đã được Chúa Giêsu cứu chuộc, những người đến vào buổi chiều, tất cả chúng ta nữa, sau khi lành bệnh, sau khi được cứu chuộc, cũng biết sống lại cuộc sống an nhàn, yêu thương và phục vụ.

Chúa Giêsu đi đến nơi hoang vắng và cầu nguyện.

Chúa Giêsu rất quan tâm đến giờ cầu nguyện, ví như không thể thiếu trong đời sống của Chúa. Trước khi đi rao giảng: Chúa dùng 40 đêm ngày để cầu nguyện; trước khi chọn 12 Tông đồ: Chúa cầu nguyện thâu đêm; và ở đây, trước khi đi nơi khác: Chúa cũng cầu nguyện suốt đêm. Giờ cầu nguyện của Chúa, ví như việc tiếp thêm nhiều nhiên liệu cho chiếc xe khi phải đi xa, càng xa càng nhiều xăng dầu...

Xin cho chúng ta siêng năng và sốt sắng cầu nguyện: Trước sự việc càng khó, càng cầu nguyện nhiều; càng đương đầu với những tấn công của ma quỷ, chúng ta càng cầu nguyện nhiều hơn. Và trong đời thường cũng biết dành thời gian cầu nguyện: cầu nguyện như nguồn sức sống của chúng ta.

"Mọi người đang tìm Thầy!"

Các môn đệ bày tỏ cái nhu cầu của nhân loại: "Mọi người đang tìm Thầy". Nghe lời giảng dạy của Chúa, chúng kiến việc làm của Chúa, cùng sống chung với Chúa, các môn đệ nhận định: chỉ mình Chúa Giêsu, duy nhất chỉ có Thầy đây mới là Đấng Cứu chuộc nhân loại, không thể là ai khác. Và nếu mất Thầy, thiếu vắng Thầy, người ta không thể làm gì được.

Chúng ta cũng phải khám phá ra trong đời mình: Không thể thiếu vắng Chúa Giêsu. Xin cho mọi người đi tìm gặp Chúa Cứu Thế.

Người bảo các ông: "Chúng ta hãy đi nơi khác"

Chúa Giêsu ý thức sứ vụ của mình "vì mọi người và cho mọi người". Chúa Cứu thế không phải chỉ cho những người môn đệ Chúa, ở Capharnaum,... Chúa còn phải đi đến những nơi khác, khắp nơi trên thế giới, ở mọi thời đại nữa. Chúa đi và dẫn các môn đệ cùng đi: "Chúng ta hãy đi nơi khác".

Chúng ta là Kitô-hữu, là môn đệ của Chúa, chính chúng ta phải là hiện thân của Chúa, phải nói những lời Chúa nói, phải làm những việc Chúa làm cho những người đang sống ở đây và trong ngày hôm nay.

69. Từ thần phục đến đức tin – Lm. FX. Vũ Phan Long

1.- Ngữ cảnh

Đoạn này có một phần thuộc về một toàn bộ gọi là “ngày ở Caphácnaum” (1,21-34; xin coi bài CN tuần trước). Nhưng “một ngày ở Caphácnaum” lại thuộc về toàn bộ rộng lớn hơn (1,14-39), trong đó Đức Giêsu tỏ mình ra tại miền Galilê, đến bờ Biển Hồ, vào thành Caphácnaum, đi đến hội đường, ra khỏi đó, đến chiều thì ra công thành, sáng hôm sau thì rời thành để rao khắp miền Galilê, và cứ thế, “rao giảng trong các hội đường và trừ quỷ” (1,39). Nói cách khác, Người làm khắp nơi những gì Người đã làm tại hội đường Caphácnaum: giảng dạy và trừ quỷ.

2.- Bố cục

Bản văn này có thể chia thành ba phần:

- 1) Việc chữa lành mẹ vợ Simôn (1,29-31);
- 2) Một “bản tóm tắt” về các cuộc chữa bệnh (1,32-34);
- 3) Một bước đi tới nhằm thực hiện sứ mạng của Đức Giêsu (1,35-39).

3.- Vài điểm chú giải

- *Vừa ra khỏi... (euthys, “tức khắc”)* (29): Trạng từ này chỉ có vai trò chuyên mạch, chứ không chỉ về thời gian chính xác, bởi vì từ phép lạ trừ quỷ đến việc chữa bệnh cho bà mẹ vợ Simôn, hẳn là đã có một khoảng thời gian khá dài thì “danh tiếng Người mới đồn ra khắp cả vùng lân cận miền Galilê” (c. 28). Tác giả thường dùng trạng từ này mà không gán cho nó một ý nghĩa chính xác nào cả (chỉ trong ch. 1 đã có 11 lần: cc. 10.12.18.20.21.23.28.29.30.42 và 43). Ở đây Người đang tìm cách giới thiệu một ngày mẫu trong sứ vụ của Đức Giêsu: “Ngày ở Capharnaum”. Do đó, ta không nắm được thời điểm chính xác của các sự kiện. Nhưng ta có thể cho rằng chuỗi “chữa bà mẹ vợ Simôn – các cuộc chữa bệnh

cbuổi chiều” đã có trước cả khi các TMNL được soạn ra, bởi vì chi tiết “chiều đến” đã có cả trong Mc và Mt. Lc đã bỏ trạng từ “tức khắc” (euthys) nhưng giữ lại chi tiết “(rời) hội đường”. Ngài sẽ triển khai chi tiết này thành một đề tài thần học quan trọng và sẽ lặp lại trong sách Cv: khi Đức Giêsu giảng dạy trong một thành phố hay làng mạc nào, Người luôn bắt đầu bằng giảng dạy tại hội đường. Phaolô cũng sẽ làm như thế.

- **ra khỏi hội đường** (29): Đức Giêsu ra khỏi hội đường không những vì đã đến giờ đóng cửa, nhưng còn vì những người nghe chưa hiểu gì. Họ còn đang hỏi: “Thế nghĩa là gì?” (c. 27), như các môn đệ sau này khi chứng kiến trận bão được dẹp yên: “Vậy người này là ai?” (4,41). Nhưng họ chưa có câu trả lời. Có lẽ đây là một biểu tượng: bao lâu người ta còn ở trong hội đường, người ta không thể trở thành môn đệ của Đức Giêsu được; phải ra khỏi đó như thể thực hiện một cuộc xuất hành mới. Ở c. 39, tác giả dùng một tính từ để phân biệt: “các hội đường của họ”. Ở xa hơn, ngài kể rằng sau khi Đức Giêsu đã làm phép lạ trong hội đường, nhóm Pharisêu bàn tính với nhóm Hêrôđê để tìm cách giết Người (3,1-6). Chính vì thế, Người lánh về phía Biển Hồ: Người đi ra và người ta lũ lượt đi theo Người (3,7). Trước khi xảy ra sự cố bánh hoá ra nhiều, Đức Giêsu cũng lánh riêng ra một nơi và người ta kéo đến với Người (6,32-33). Người còn ra khỏi Đền Thờ và thành Giêrusalem (11,11; 11,19; 13,1). Lc còn nói rõ hơn: lần đầu tiên giảng dạy tại hội đường Nadarét, Đức Giêsu đã phải tránh đi để khỏi bị giết (Lc 4,16-30).

- **Đến nhà hai ông Simôn và Anrê** (29): Phải chăng tác giả muốn đối lập hội đường với nhà Simôn, được coi như hình ảnh của Hội Thánh? Thật ra, Mc chưa nhắc đến tên “Phêrô” với sắc thái Hội Thánh như Mt và Lc: hai tác giả này

chỉ còn nói đến Phêrô mà thôi (x. Mt 8,14; Lc 4,38), nên trong hai bản văn này, ý nghĩa “Hội Thánh” rõ ràng hơn.

- **Có ông Giacôbê và Gioan** (29): Bốn môn đệ đầu tiên, những người thân tín nhất, được chứng kiến phép lạ. Câu này hẳn là có giá trị như một ngoặc đơn, do chính Phêrô kể cho tác giả Mc.

- **Bà lên cơn sốt** (30): Pyressousa là phân từ nữ tính của động từ Hy Lạp pyressô, “bị sốt” (trong động từ này, có từ pyr, “lửa”. Trong bản văn song song, Mt 8,15 dùng danh từ hL pyretos, “sức nóng của lửa; sốt cao”). Đối với người xưa, “sốt” không phải là một triệu chứng mà là một bệnh. Sốt, đôi khi đưa đến tử vong, là một trong các hình phạt Đức Chúa (Yhwh) dành cho dân thất trung của Người (x. Lv 26,16). Cũng như cho các chứng bệnh khác, người ta thích gán cho “sốt” một nguồn gốc thuộc ma quỷ (so sánh Lc 4,39 và Mt 8,15 (= Mc 1,31), mà chỉ có việc cầu nguyện và một phép lạ mới thắng được (x. Ga 4,52; Cv 28,8).

Theo viễn tượng này, dân Caphácnaum hẳn là hiểu rằng phép lạ giới thiệu Đức Giêsu là vị sứ giả của Thiên Chúa mà ngôn sứ Isaia đã hứa; vị này sẽ cứu loài người khỏi những nỗi đau buồn, hậu quả của sự dữ luân lý (x. Is 26,19; 29,18t; 33,3; 35,5...). Vậy phép lạ này là dấu cho thấy đã đến thời cánh chung, thời thiên sai: Đức Giêsu đang hành động với chính quyền năng của Thiên Chúa. Nhưng con người còn phải mất một thời gian mới khám phá ra và chấp nhận được ý nghĩa của dấu chỉ này.

- **Người cầm lấy tay bà mà đỡ dậy** (êgeiren) (31): Câu này dịch sát là: “Và lại gần, Người đỡ bà dậy sau khi đã cầm lấy tay bà”. Muốn diễn tả một cách thông thường, hẳn là nên viết: “Đức Giêsu cầm lấy tay bà và cơn sốt biến mất; bà trở dậy ...”. Đây là kiểu nói của hai tác giả Mt (Mt 8,15: “bà trở

dậy”, êgerthê, aor. pass. của động từ HL egeirô) và Lc (Lc 4,39: “bà trỗi dậy”, anastasê, aor 2 của động từ HL anistêmi). Động từ egeirô được Mc dùng ở dạng ngoại động (transitive) có nghĩa là “giúp trỗi dậy”, đã trở thành một từ ngữ chuyên môn để nói về sự sống lại.

- **bà phục vụ các ngài** (31): Trong bối cảnh của phép lạ hoặc đúng hơn trong bối cảnh của sự tiếp đón Đức Giêsu nhận được tại nhà Simôn, “phục vụ” (HL. diakoneô) trước tiên có nghĩa là chiêu đãi ăn uống (x. Mc 1,13; Lc 8,55). Nhưng ở đây, có thể tác giả Mc đang nghĩ đến chính lời Đức Giêsu nói: “Con Người đến không để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ (diakonêsai)” (10,45). “Phục vụ” không chỉ hệ tại việc phục dịch bàn ăn, nhưng nếu cần, còn hệ tại việc “hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người” (c. 45). Đó là lý tưởng Đức Kitô đề nghị cho những ai Người đã cho sống lại từ cái chết do tội lỗi gây nên.

Riêng Mt lại viết ở dạng số đơn: “bà chỗi dậy phục vụ Người” (Mt 8,15). Câu này đã nói rộng ý nghĩa của động từ: “Phục vụ Đức Giêsu” chính là bước theo Người (x. Mt 25,44: phục vụ những kẻ nghèo hèn bé mọn chính là phục vụ Đức Kitô).

- **người ta đem** (32): Epheron là động từ Hy Lạp pherô ở thì vị-hoàn (frequentative imperfect), có nghĩa là “người ta vẫn cứ đem, tiếp tục đem”.

- **mọi kẻ ốm** (32): Rõ ràng không thể hiểu theo nghĩa đen những câu khẳng định tuyệt đối như thế (x. Mt 8,16; Lc 4,40). Chúng ta biết là Đức Giêsu không chữa tất cả mọi người đau ốm; Người đòi hỏi đức tin. Cũng vì thế mà Mc không đi xa hơn nữa, Người viết: “Đức Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau” (c. 34). Tuy nhiên, theo ngữ cảnh Sê-mít, “nhiều” cũng có nghĩa là “tất cả”.

- **Cả thành** (33): Có lẽ đây cũng là một kiểu nói phóng đại, tổng quát hoá. Tuy nhiên cũng có một sự kiện thường xảy ra: truyền thông nhiều lần kể rằng người ta không thể đi qua cửa nhà bởi vì người quá đông, đành phải kéo người bệnh lên mái nhà mà thòng xuống (2,1-4) hoặc phải nhờ người báo tin vào trong (3,32).

- **Quỷ** (34): Từ daimôn xuất hiện 3 lần trong Mc 1,32-34 và thêm một lần nữa ở c. 39. Đây là mối bận tâm lớn của Mc. Đức Giêsu đã đến để đánh đuổi quỷ và giải thoát loài người khỏi quyền lực chúng. Ngay từ đầu, vị Tầy Giả đã giới thiệu Đức Kitô như Đấng “mạnh hơn” (1,7). Người đã khởi đầu sứ vụ bằng một chiến thắng trực tiếp trên Satan (1,12-13). Ngay khi Người lên tiếng rao giảng, một kẻ bị quỷ ám đã tìm cách ngăn chặn Người, nhưng quỷ đã bị trục xuất (1,23-27). Trong phân Kết (“Kết dài”), dấu chỉ đầu tiên thuộc về người môn đệ hệ tại việc “trừ quỷ” (16,17). Trong viễn tượng này, mọi bệnh tật đều do ma quỷ gây nên, mọi cuộc chữa lành bệnh tật đều là một chiến thắng trên quỷ. Chúng ta cũng ghi nhận là Mc không cung cấp một định nghĩa nào về ma quỷ, cũng không nói chúng là loại hữu thể nào; nhưng đọc các mô tả của ngài, ta ghi nhận ba nét tiêu biểu của ma quỷ: 1) chúng có thể chi phối loài người; 2) chúng biết chân tính của Đức Giêsu và biết Người là kẻ thù của chúng; 3) chúng vâng phục Satan (3,22-26) là kẻ ở trong sa mạc đã cám dỗ Đức Giêsu (1,13) và hành động chống lại hoạt động của Đức Giêsu (4,15).

- **không cho quỷ nói** (34): Tác giả Mc trở lại với lệnh giữ bí mật (thiên sai) như trở lại với một đề tài ưa chuộng. Quỷ tức khắc nhận ra đối thủ của chúng, nên chúng đã găm thét lên có thể vì muốn chiếm thế “thượng phong”, nhưng chắc chắn vì sợ hãi, vì đã thấy trước thất bại, khi đứng trước Đấng

Thiên Chúa sai phái đến (x. 3,22-27). Đối với dân chúng, Đức Giêsu tự mạc khải ra cho họ cách tiệm tiến bằng cách cho họ thấy những dấu chỉ chứng tỏ quyền lực của Người trên những chứng nan y (1,40-45), trên tội lỗi (2,5-12), trên ngày sa-bát (2,28), và cuối cùng trên sự sống (ch. 15-16). Tuy nhiên, người ta tiến rất chậm.

Như vậy, một hành vi đức tin đặt nơi Đức Giêsu chỉ thực sự có giá trị khi nó hàm chứa một hiểu biết đầy đủ về sứ mạng và công việc của Người, đặc biệt hiểu rằng Người phải chết và sống lại để hoàn tất công việc này.

- *Người đi cầu nguyện* (35): Tác giả Lc sẽ nói nhiều hơn về điểm này. Mc không cho biết đối tượng hoặc nội dung của lời cầu nguyện của Đức Giêsu, nhưng mẫu đối thoại sau đó hé cho chúng ta thấy được chiều hướng Đức Giêsu theo khi cầu nguyện: đối thoại với Cha Người về sứ mạng Người đang thực hiện.

- *vì Thầy ra đi cốt để làm việc đó* (38): Phải chăng đây là ra đi khỏi Caphácnaum hay là rời cung lòng Chúa Cha mà đến trần gian (nghĩa Ga: Ga 16,28; x. Lc 4,43)? Chắc là Mc vẫn còn đang ở gần các sự kiện đã xảy ra: Đức Giêsu không muốn mình bị cuốn hút bởi thành công. Sau này cũng thế, sau khi nhân bánh ra nhiều, Người lại rút lui vào cô tịch để tránh dân chúng và để đặt mình vào trong kế hoạch của Chúa Cha (Mc 6,46; x. Mt 14,23; Ga 6,15b). Con háp hổi tại vườn Ghết-sê-mani cho thấy rõ điều này. Các môn đệ, và đặc biệt Phê-rô, tỏ ra ngỡ ngàng, vì các ông chưa hiểu sứ mạng của Thầy.

4.- Ý nghĩa của bản văn

*** *Việc chữa lành mẹ vợ Simôn (29-31)***

Tại nhà Simôn, Đức Giêsu đã chữa mẹ vợ ông khỏi sốt cao. Như thế, Người cho thấy Người làm Chúa tể trên một

thứ tai họa khác của loài người, đó là bệnh tật. Nhưng trong nhãn quan của TM II, bệnh tật cũng là do ma quỷ, nên chữa lành bệnh tật cũng là chiến thắng trên ma quỷ. Ở đây, chúng ta ghi nhận là lần đầu tiên Đức Giêsu chữa lành bệnh tật là cho một phụ nữ, trong khung cảnh đơn sơ và thân tình của một ngôi nhà và của một gia đình. Bằng chứng cho thấy bà này đã thực sự được lành bệnh là bà đã ân cần chu đáo phục vụ các khách quý. Cũng như Đức Kitô đã đỡ bà mẹ vợ Simôn trỗi dậy khi mà bà đang bị cơn sốt bắt nằm bất động như một người đã chết, Người cũng nâng chúng ta dậy, cho chúng ta sống lại, để chúng ta có thể phục vụ Người (x. thêm 9,27).

*** Một “bản tóm tắt” về các cuộc chữa bệnh (32-34)**

Hành vi đó của Đức Giêsu trong ngày đầu tiên hoạt động công khai đưa tới hậu quả là dân chúng hiểu là khi ở trong tình trạng quẫn bách, họ có thể trông mong được ai giúp đỡ. Khi chiều đến, họ đưa tất cả mọi bệnh nhân và những người bị quỷ ám đến với Người. Đức Giêsu như bị cả một đại dương đau thương và bản khôn vây quanh và tấn công; toàn thể niềm hy vọng được đặt để nơi Người. Người có thể đương đầu với tình trạng quẫn bách này. Người có khả năng giúp đỡ và trong thực tế Người đã giúp đỡ.

*** Một bước đi tới nhằm thực hiện sứ mạng của Đức Giêsu (35-39)**

Vì Đức Giêsu đã đánh thức và củng cố lòng tin tưởng của dân chúng, không lạ gì khi chúng ta thấy họ muốn giữ Người lại và như thế chắc chắn là luôn luôn có sự trợ giúp của Người. Nhưng Đức Giêsu tránh khỏi tay họ: từ sáng sớm, Người đã vào nơi hoang vắng để cầu nguyện. Và Người không để cho người ta cầm giữ lại. Người biết rằng nhiệm vụ của Người không phải là trợ giúp thường xuyên dân

Caphácnaum, nhưng là loan báo trong toàn miền Galilê rằng Triều Đại Thiên Chúa đã gần kề.

+ **Kết luận**

Tuy các nhà chuyên môn vẫn nhìn nhận TM Mc là một bản kerygma hơn là một sách huấn giáo, điều này không có nghĩa là tác giả nói về đức tin cách hời hợt. Trái lại, ngài rất đòi hỏi. Chính vì thế, ngài đã có một khoa sư phạm đáng phục: giúp độc giả tiếp cận với mẫu nhiệm Đức Giêsu tiệm tiến. Ngài hiểu rất rõ là đức tin sẽ đưa người ta đến sự đòi hỏi với những dần thân quan trọng. Phải chăng Phêrô đã nhấn mạnh như thế, sau khi trải qua kinh nghiệm đau thương? Nhưng cũng chắc chắn là bởi vì vào lúc TM II được soạn thảo, các hoàn cảnh trong đó các Kitô hữu đang sống là những hoàn cảnh rất khắc nghiệt, đòi hỏi người ta phải cương quyết gắn bó với Đức Kitô cho đến chết.

Đoạn Tin Mừng này cũng nhắc các Kitô hữu nhớ đến sự mạng ra đi loan báo Tin Mừng, bên ngoài những lãnh thổ quen thuộc.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Cũng như ở Caphácnaum, Đức Giêsu đã tiếp nối lời giảng dạy uy quyền bằng việc trừ quỷ, Người tiếp tục nối tiếp lời loan báo bằng việc dùng uy quyền trục xuất các sức mạnh đang đối kháng lại Thiên Chúa và hành hạ loài người. Lời nói của Người được chứng thực bằng việc làm của Người.

2. Liên kết giữa loan báo và hành vi quyền lực nhằm chữa lành cũng là đặc điểm của hoạt động của các tông đồ (3,14t; 6,12t). Việc loan báo Triều Đại Thiên Chúa được củng cố bằng hành động hữu hiệu dựa trên sức mạnh vô song của Thiên Chúa.

3. Gương Đức Giêsu đi cầu nguyện khiến chúng ta phải xem lại cách chúng ta đánh giá ý nghĩa của việc cầu nguyện

cũng như những tiêu chuẩn giúp chúng ta sử dụng thì giờ. Nếu chúng ta không thể hoặc không muốn dùng thì giờ mà làm cho mình được tự do để sống cho Thiên Chúa, các động lực đang nâng đỡ hoạt động của chúng ta rất có thể cần được xét lại. “Nếu Đấng không có tội mà còn cầu nguyện như thế, những kẻ tội lỗi còn phải cầu nguyện đến thế nào. Nếu Người đã thức qua đêm mà cầu nguyện liên li, chúng ta phải cầu nguyện liên li và cũng phải canh thức đến độ nào” (Thánh Xúprianô).

4. Cũng nên coi lại giá trị chúng ta gán cho sự thinh lặng, sự yên tĩnh, sự cô tịch. “Chính Đức Giêsu, với sức mạnh không cần được nâng đỡ trong một cuộc tĩnh tâm, cũng không bị ngáng trở bởi xã hội loài người, đã quan tâm để lại cho chúng ta một gương sáng. Trước khi thực hiện sứ vụ rao giảng và làm phép lạ, Người đã vào nơi cô tịch chịu thử thách cám dỗ và nhịn đói (Mt 4,1t). Kinh Thánh kể lại cho chúng ta rằng, Người đã bỏ lại đó đám đông môn đệ, mà leo lên núi để cầu nguyện (Mc 6,46). Rồi khi giờ Thương Khó đã đến gần, Người bỏ các môn đệ, và ra đi cầu nguyện một mình (Mt 26,36): gương sáng này giúp chúng ta hiểu sự cô tịch có lợi cho việc cầu nguyện đến thế nào, bởi vì Người không muốn cầu nguyện bên cạnh các bạn đường, ngay cả các tông đồ.

Không được bỏ qua một mâu nhiệm liên hệ đến tất cả chúng ta như thế. Là Đức Chúa, là Đấng Cứu Độ loài người, Người đã cung cấp nơi bản thân một gương sáng sống động. Một mình nơi hoang địa, Người chỉ lo cầu nguyện và tập tành đời sống nội tâm – ăn chay, canh thức và những hoa trái khác của việc sám hối – nhờ đó thắng vượt các cám dỗ của Đồi Thù bằng vũ khí của Thánh Thần.

Lạy Chúa Giêsu, con chấp nhận rằng ở bên ngoài, không có ai ở với con; nhưng là để cho ở bên trong, con ở với Chúa

hơn nữa. Khôn cho con người ở một mình, nếu bạn không ở một mình với Người! Và có biết bao người ở trong đám đông mà lại thật sự cô độc, bởi vì họ không ở với Chúa. Con mong muốn rằng, không bao giờ cô độc, nhờ ở với Chúa. Vào lúc này, không có ai ở với con, thế nhưng con không cô độc: con là một đám đông với chính con” (Guigues le Chartreux, 1083-1136).

70. Tình thương cứu chữa

(Suy niệm của Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP)

Chúa Giêsu khởi đầu công cuộc cứu chuộc bằng việc giảng dạy và làm phép lạ, Ngài mới bắt đầu nói và làm nhưng chưa mặc khải rõ ràng Ngài là ai, cho nên, trước con người của Ngài, nhiều người ngỡ ngàng, không biết xếp Ngài vào hạng người nào: Ngài có phải là một nhà chuyên môn làm phép lạ không? là một ngôn sứ, là Ê-li-a hay là một Mê-si-a, cứu tinh của dân tộc Do Thái? Trong khi đó Chúa Giêsu giữ thái độ im lặng, vì Ngài biết người Do Thái đang quan niệm sai lầm về Ngài, cho nên Ngài tế nhị dùng việc làm để minh chứng dần dần sứ mệnh của Ngài, một trong những việc làm đó được kể lại trong bài Tin Mừng: Ngài làm phép lạ chữa bệnh sốt rét cho bà nhạc mẫu của ông Phê-rô và tất cả những bệnh nhân đến với Ngài đều được Ngài cứu chữa cho khỏi hết. Với những việc Chúa làm đó cho chúng ta hiểu thêm về uy quyền Thiên Chúa của Chúa Giêsu trên các bệnh nhân.

Thiên Chúa tạo dựng con người và Ngài có quyền trên thân xác và linh hồn con người, có quyền trên thân xác tức là có quyền trên bệnh tật, Ngài có thể chữa lành mọi thứ bệnh tật dễ dàng, giống như một kỹ sư chế tạo ra một cái máy, chắc chắn ông là người hiểu biết và sửa chữa chiếc máy ấy rành hơn bất cứ ai. Chúa Giêsu cũng biết chúng ta như vậy, Ngài là Thiên Chúa, nên Ngài dễ dàng sửa chữa những trục trặc nơi con người, tức là chữa lành mọi bệnh tật nơi con người.

Riêng phép lạ chữa cho bà nhạc mẫu của Phê-rô khỏi bệnh sốt rét có ý nghĩa gì? Chúng ta khó hiểu được ý Chúa muốn gì khi làm phép lạ này. Nếu hiểu rằng mỗi phép lạ Chúa làm thường là để tăng cường lòng tin, thì ở đây cũng thế, Chúa muốn tăng cường lòng tin của gia tộc Phê-rô và nhất là đối

với Phê-rô. Đàng khác, nếu xét về quan niệm của người Do Thái, họ vẫn coi bệnh sốt rét là hình phạt của Thiên Chúa, và bệnh sốt rét là do ma quỷ làm, thì Chúa Giêsu làm phép lạ này để minh chứng cho mọi người biết Ngài chính là Đấng mà ngôn sứ I-sai-a đã loan báo, là Đấng đến để cứu gỡ con người khỏi sa lầy đau khổ bởi tội lụy, bởi điều dữ. Như vậy, cơn sốt rét tượng trưng cho nhân loại đã bị thần dữ làm kiệt quệ đến sống dở chết dở mà chỉ có Chúa mới có thể chữa lành được. Hơn nữa, phép lạ này cũng diễn tả tình yêu Thiên Chúa. Dĩ nhiên hành động nào của Chúa cũng là tình yêu, nhưng ở đây thể hiện rõ hơn: nơi đâu Chúa Giêsu đến rao giảng thì ở đó những con người khổ đau đều ngỡ ngàng, tìm thấy tin yêu và được cứu chữa. Đây cũng là bài học nhắc nhở chúng ta.

Phần đông chúng ta không thể mang lại sức khỏe thể xác cũng như sự thuyên giảm đau đớn cho những anh em bệnh tật, điều đó đã có các bác sĩ, y tá, nhưng chúng ta có một cái gì sâu xa hơn, quý giá hơn để mền tặng những anh em ấy, đó là khi tiếp xúc, thăm viếng, chúng ta đem lại cho họ một niềm hy vọng, cống hiến cho họ một chân lý khả dĩ trả lời cho mâu nhiệm đau khổ, và mang lại cho họ sự an ủi chân thật.

Chẳng hạn như lời tự thuật của một người kia đã kể cho linh mục Sam-sông và linh mục này đã kể lại trong một bài giảng ở nhà thờ Đức Bà Paris như sau: “Tôi đau rất nặng, người ta đem tôi vào bệnh viện, không ai săn sóc tôi cả, ngoại trừ một chị y tá, chị tỏ ra rất tốt và hết tình giúp đỡ tôi. Một đêm kia, trời đã rất khuya, tôi thấy chị quì gối im lặng trong phòng, tôi hỏi: “Chị quì làm gì thế?”, chị trả lời: “Tôi cầu nguyện cho ông”. Chỉ mấy tiếng đó thôi đủ làm cho tôi bấy lâu nay không biết Chúa, bây giờ tôi biết Chúa, tôi thấy

Chúa nơi con người chị y tá ấy, giữa những đau khổ thể xác và tinh thần, nhờ sự săn sóc đầy tình người và những lời cầu nguyện đầy yêu thương của chị y tá ấy, tôi đã gặp Chúa”.

Một thí dụ khác, bác sĩ Long-ghe là một người Pháp đã từng phục vụ ở Việt Nam cách đây mấy mươi năm và cũng nổi tiếng như bác sĩ Tô-mê Đu-lây, người Mỹ, đã phục vụ ở Đông Nam Á. Ông tận tụy săn sóc, yêu thương các bệnh nhân, bất kể giai cấp, tôn giáo, chủng tộc, ngày cũng như đêm. Khi có người hỏi vì sao ông yêu thương bệnh nhân như vậy? vì sao ông có thể bỏ ăn bỏ ngủ vì bệnh nhân, xem bệnh nhân là trên hết? Ông trả lời: “Vì thấy Chúa Giêsu trong mỗi người bệnh”. Mỗi sáng khi đi dự lễ, bệnh nhân lương giáo, ai muốn đi đều được ông cho đi xe của ông, mỗi chiều Chúa nhật, ông lại đưa các bệnh nhân đi chơi, tham quan nơi này nơi nọ, và mỗi tối, ông lân hạt chung với các bệnh nhân, vì là người Pháp, về tiếng Việt ông chỉ thuộc kinh Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh đủ để lân hạt. Ít lâu sau, Long-ghe trở về Pháp, vào chủng viện, làm linh mục và tình nguyện sang phục vụ những người nghèo khổ ở giáo phận Cần Thơ. Nhưng tiếc thay, sau khi chịu chức, ông bị bệnh và qua đời trước khi tới nơi mong ước.

Nếu chúng ta không bắt chước được bác sĩ Long-ghe, thì chúng ta có thể bắt chước được chị y tá trên đây, cầu nguyện cho các bệnh nhân. Tuy nhiên, cụ thể hơn, nếu chúng ta có điều kiện, chúng ta hãy đi thăm hỏi, an ủi những bệnh nhân. Trong lúc đau bệnh, nhất là bệnh lâu ngày lâu tháng, người bệnh thường lo lắng, buồn phiền, chán nản và giảm sút lòng tin...chúng ta hãy cảm thông, đối xử tử tế và giúp đỡ họ. Chúng ta hãy noi gương Chúa Giêsu, Đấng không hề bệnh tật gì, đã mang lấy bệnh tật của mọi người, bao nhiêu bệnh nhân đến với Chúa, Chúa không bao giờ xua đuổi hay làm cho họ

phải thất vọng, đau khổ, nhưng Chúa đã an ủi, thương yêu cứu chữa họ, vì thế, chúng ta hãy đến với các bệnh nhân, họ rất cần đến tình thương, chúng ta hãy đem tình thương đến cho họ.

71. Chú giải của Noel Quesson

Hôm nay, chúng ta tiếp tục suy niệm về “Ngày hoạt động của Chúa tại Caphácnaum”. Đó là ngày đầu tiên trong đời sống công khai thi hành tác vụ của Đức Giêsu: ta thấy Người giảng dạy, giải thoát con người khỏi quỷ ám hại, chữa lành người bệnh và cầu nguyện. Đó cũng là bản tóm lược toàn thể hoạt động của Kitô hữu.

Vừa ra khỏi Hội đường Caphácnaum, Đức Giêsu đi đến nhà hai ông Simon và Anrê, có ông Giacôbê và ông Gioan cùng đi theo.

Sau khi đã giảng dạy và làm mọi người ngạc nhiên, sau khi đã giải phóng cho một người bị quỷ ám đáng thương, Đức Giêsu rời khỏi Hội đường, nơi họp mặt chung, để đi đến một tư gia, nhà hai anh em Simon và Anrê. Tới hình dung ra Đức Giêsu đang bước đi trên đường phố, cùng với bốn môn đệ đầu tiên của Người, vì hai ông Giacôbê và Gioan cũng có mặt ở đó, ngày nay cũng vậy, tác động của Thiên Chúa được thể hiện khắp nơi, trong mọi lãnh vực của cuộc sống: Tôn giáo cũng như trần thế, công cộng cũng như tư riêng. Lạy Chúa, Chúa ở với chúng con trong nhà thờ, Chúa hiện diện cùng chúng con ngoài đường phố, trên các quảng trường, và ngay trong nhà chúng con.

Lúc đó, bà mẹ vợ ông Simon đang bị sốt, nằm trên giường.

Người ta lấy làm ngạc nhiên, vì trong Tin Mừng, có rất nhiều lần Đức Giêsu chữa lành người bệnh. Ngày xưa, bệnh tật mang một ý nghĩa tôn giáo và người chữa trị thuộc lãnh vực y khoa. Tuy nhiên, dù trước mọi tiến bộ về y học, bệnh tật và đau khổ vẫn đeo bám con người và tiếp tục đặt con người vào một tình trạng rất đáng sợ. Ngay giữa nền văn minh kỹ thuật của chúng ta, một "dấu hiệu" biểu lộ sự yếu

đuổi của thân phận con người vẫn còn luôn như trước: đó là con người có thể chịu những rủi ro xảy đến cách đột ngột bất ngờ. Trong thâm tâm, ai mà không sợ một số những chứng bệnh mà người ta không dám nhắc đến tên? Bệnh tật luôn mâu thuẫn với ý muốn sống yên ổn và bền vững trong tâm lý mọi người. Chỉ cần một cơn sốt nặng cũng đủ quật ngã con người mạnh nhất và buộc họ phải ngưng làm việc không còn trầm trọng hơn, khi mọi người chúng ta đều thừa biết rằng, một ngày nào đó ta sẽ gặp một bệnh mà không thầy thuốc nào chữa nổi.. Mọi bệnh tật đều mang "dấu" của tử thần: đó là biểu tượng của thân phận con người mỏng dòn và ta không thể tránh được.

Họ liền nói cho Người biết bà đang đau ốm. Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy.

Thái độ cầu nguyện đầu tiên trước cảnh trên, đó là cần chiêm niệm, như thế chúng ta đang hiện diện tại đó. Tôi ngắm nhìn Đức Giêsu bước vào nhà. Tôi lắng nghe những gì người ta đang trình bày với Người. Tôi hình dung ra Người đang tiến gần tới người bệnh, cầm tay bà ta. Đó là những cử chỉ đầy thân tình, nghĩa thiết và nhân ái. Thần học quả quyết với ta rằng, mỗi bí tích là một "cử chỉ của Đức Kitô". Một bài thánh ca thường ngợi khen bàn tay của Đức Giêsu đã "làm những việc kỳ diệu". Đúng vậy, đặc tính hiện thực của việc nhập thể đã đi đến mức độ đó. Hôm nay, tôi thích chiêm ngắm bàn tay của Đức Giêsu đang nắm bàn tay nóng ran vì cơn sốt của người bệnh. Lạy Chúa, nơi một cách biểu tượng, Chúa- cũng đang nắm bàn tay con như thế, để chữa lành các "cơn sốt". Khi rước lễ, con cầm Chúa trong bàn tay con. Nhưng thánh Chúa cũng đang nắm tay con.

Người đỡ bà dậy. Bà liền hết sốt và lo tiếp đãi các Người.

Khi đọc câu này trong bản văn Hí Lạp, cũng do Máccô trước tác, ta cần lưu ý Máccô đã sử dụng ở đây, từ "ègeire", có nghĩa là "làm cho sống lại". Ông cũng dùng một từ đó để diễn tả việc Chúa cho con gái ông Giarô sống lại: "Hãy chỗi dậy!" (Mc 5,41), và kể lại việc phục sinh của Đức Giêsu (Mc 12,26, 16,6). Do đó, đối với Máccô, việc chữa bệnh cách cụ thể trên là một "dấu chỉ" theo nghĩa mạnh, một thứ- biểu trưng ngôn sứ báo trước nước Thiên Chúa vĩnh cửu. Khi sẽ chẳng còn "tang chế, kêu than, đau khổ, khi Thiên Chúa sẽ lau khô mọi giọt lệ và chiến thắng sự chết" (Kh 21,1-4) Ngay trong thời Người, tại Galilê, chắc chắn Đức Giêsu đã không chữa lành hết mọi bệnh nhân. Người chỉ chữa lành một số người tiêu biểu, như một thứ việc làm trước cho "Thời cánh chung": chỉ khi đó con người mới được "cứu độ" thực sự, nghĩa là không còn sự chữa lành tạm thời một cơn sốt thoáng qua, mà chính là sự sống lại. Việc chữa lành đích thực mà Đức Kitô muốn công hiến, đó là đi từ tình trạng "không tin" đến tình trạng "tin": kẻ nào đón nhận đức tin nơi Đức Giêsu, thì đã biết rằng mình sẽ được cứu thoát khỏi sự chết rồi. Lúc đó, họ sẽ "chỗi dậy" để "phục vụ".

Sự dữ mà Đức Giêsu nhắm theo đuổi còn thâm sâu hơn là bệnh tật tác hại trên thân xác. Đó là tâm hồn, đó là trung tâm" của người bị bệnh... khi họ không "phục vụ" anh em mình. Khi nói người bệnh chỗi dậy và bắt đầu "tiếp đãi" Máccô muốn nói với ta nhiều hơn là những cử chỉ bề ngoài ông diễn tả. Ông nhớ đến từ "phục vụ" mà ngày nào đó Đức Giêsu đã gán cho ý nghĩa là "thí ban mạng sống mình": "Con Người đến không phải để được kẻ hầu người hạ, nhưng là để hầu hạ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người" (Mc 10,45). Lạy Chúa, xin Chúa dùng Mình Chúa chữa lành tâm hồn con người hôm nay. Xin cứu giúp con để con biết đặt

Thiên Chúa lên trên hết, biết đặt "kẻ khác" lên hàng đầu, xin cứu giúp con để con biết "phục vụ", "hiến dâng mạng sống" và yêu thương!

Chiều tối, khi mặt trời đã lặn, dân chúng đem một kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người chữa. Cả thành xúm lại trước cửa nhà. Đức Giêsu chữa đủ thứ bệnh và trừ rất nhiều quỷ.

Có thể nói, cùng một tác động, Đức Giêsu vừa chữa bệnh, vừa biểu dương quyền năng của Người trên Sa-tan, hiện thân của sự dữ. Vâng, đối với Đức Giêsu, sự dữ chủ yếu là phải xa cách Thiên Chúa: do đó, chính tội lỗi mới là bệnh tật thật sự của chúng ta. Bệnh viện được trang bị đầy đủ nhất nhân viên y tế tài năng nhất, cũng không bao giờ thay thế được tình yêu, một yếu tố mà người bệnh còn cần hơn cả thuốc thang.

Ngày nay, cũng như thời Đức Giêsu, trong tâm hồn con người luôn có một điều gì đó cần phải được chữa trị, và trong công cuộc văn minh hóa người ta cần phải thực hiện một sự điều chỉnh đúng đắn.. Không có căn bệnh nào trầm trọng đối với việc phát triển "đô thành trần thế" (bệnh viện cũng như mọi công trình khác) hơn là thứ "chất độc" do tội lỗi đem vào thế gian. Điều đó không có nghĩa là phủ nhận tiến bộ, hay những kỹ thuật chữa bệnh! Nhưng chỉ muốn nói lên, cần phải cho chúng một tâm hồn: Đó là tình yêu. Và Đức Giêsu đã thể hiện điều này tại đó! Lạy Chúa, xin dùng Mình và Máu Chúa, chữa lành tâm hồn con người hôm nay.

Người trừ rất nhiều quỷ, nhưng lại cảm quỷ không được nói gì, vì chúng biết Người là ai.

Đề tài "Bí mật thiên sai" lại xuất hiện ở đây lần thứ hai trong cùng một ngày (Mc 1,25 và 1,33). Đức Giêsu không muốn người ta làm sai đi ý nghĩa sứ vụ của Người.

Người buộc mọi người phải giữ im lặng, không được nói quá sớm Người là "Con Thiên Chúa". Đã có quá nhiều ý kiến sai lầm về Đấng Mê-si-a, về Thiên Chúa đang được phổ biến. Người ta quá dễ ý kiến tìm về kỳ diệu bề ngoài.

Người ta chỉ chạy đến với Chúa, như với một "người chữa bệnh" đến thuần. Tuyên bố quá sớm Đức Giêsu là Đấng Mê-si-a, là con Đấng Toàn năng, mà không biết chính Người sẽ phải chịu đau khổ và phải chết, thì kể như nói mà không biết điều mình phát biểu, và như thế có nguy cơ sẽ chối Đức Giêsu, khi chứng kiến thực tế của thập giá. Thiên Chúa không phải là "toàn năng" theo nghĩa chúng ta thường hiểu.. Vì yêu thương, Chúa đã tự trở thành "hoàn toàn yếu đuối" đối với chúng ta... bởi vì Người là "tình yêu toàn năng". Nếu ông là Con Thiên Chúa, ông hãy xuống khỏi thập giá đi... Chúng ta luôn nghĩ rằng, chắc hẳn Thiên Chúa phải chứng tỏ Người là "Ai" chứ! Đúng vậy Người đã minh chứng điều đó: Người là Tình yêu vô biên, tình yêu đi đến tận cùng của thái độ "phục vụ"... Tôi đến để phục vụ và hiến dâng mạng sống! Trong khi chờ mọi giây phút Thiên Chúa tỏ mình ra trên thập giá, cần phải im hơi lặng tiếng.

Lạy Chúa, xin giúp con chấp nhận Chúa đúng như con người của Chúa.

Lạy Chúa, xin giúp con hiểu rằng, Chúa không muốn "quyền năng" theo nghĩa trần gian... "bởi vì cái yếu đuối của Thiên Chúa còn hơn cái mạnh mẽ của loài người, và cái điên rồ của Thiên Chúa còn hơn cái khôn ngoan của loài người" (1 Cr 1,25).

Sáng sớm hôm sau, lúc trời còn tối mịt, Đức Giêsu đã dậy, đi ra một nơi vắng vẻ mà cầu nguyện.

Ngay đêm đầu tiên mà Simon Phêrô trải qua bên cạnh Đức Giêsu, ông đã khám phá ra điều "cốt yếu" sau đây: đó là đối với Đức Giêsu, điều quan trọng là "Gặp gỡ Chúa Cha".

Ông Simon và các bạn kéo nhau đi tìm Người...

Vào sáng sớm; khi bóng đêm còn mù tối, trước lúc rạng đông, Đức Giêsu đã ra khỏi căn nhà mà Người đã nghỉ đêm. Người rời thành Caphácnaum. Hãy ngắm nhìn Người bước đi trên cánh đồng, dưới bóng đêm. Người tìm bầu khí cô tịch, sự yên lặng người lánh mình, đi đến "một nơi hoang vắng". Người dừng chân. Người phủ phục. Người cầu nguyện. Đức Giêsu đang hiện diện ở đó, chính là nhân loại đang ở "bên cạnh Chúa Cha", chính là nhân loại đang ở "gặp gỡ Thiên Chúa". Chính trong khung cảnh đó các bạn hữu cần đến tìm kiếm Người.

Câu Tin Mừng trên đây không phải là một chi tiết bình thường. Đó là một bí quyết, một kết luận, một điểm nóng bỏng của "ngày sống đầu tiên trong cuộc đời công khai của Đức Giêsu. Nhờ đó, Người đang "kêu gọi" ta, nhưng "trong yên lặng": ý nghĩa của đời sống bạn là ở nơi Thiên Chúa... Căn bệnh trầm trọng nhất của bạn, là bệnh tật làm bạn xa rời Thiên Chúa.

Kẻ nào biết "ẩn mình trong Thiên Chúa" nơi hoang địa là một người được cứu độ.

Lúc đó, mọi cơn sốt và ngay cả sự chết, cũng không thể tác hại được họ nữa.

Này bạn, người anh em đang mang bệnh của tôi...

Này bạn, người anh em đang gặp thử thách trong tâm hồn... bạn có biết nhận ra "tin vui" được chữa lành, ngay giữa cơn thử thách của bạn không?

Khi gặp Người, họ thưa: "Mọi người đang tìm Thầy đây!" Người bảo họ: "Thôi chúng ta đi nơi khác, đến các

làng xã xung quanh, để Thầy còn rao giảng Tin Mừng ở những nơi đó nữa, vì Thầy đến cốt để làm việc đó.

Vâng, lạy Chúa Giêsu, xin hãy nói lại cho chúng con, xin hãy nói lại cho mọi người Tin Mừng của Chúa. Xin cứu giúp chúng con. Xin chữa lành chúng con. Và xin hãy làm cho chúng con, cùng với Chúa, trở nên những sứ giả, những người phục vụ cho công cuộc Phục sinh.

72. Hoạt động & cầu nguyện trong đời sống của ĐGS

(Mc 1, 29-39)

Kính thưa Quý Bề trên và Chị em,

Chúng ta vừa trải qua những ngày đầu Xuân Nhâm Thìn 2012 với biết bao niềm vui. Trong những ngày đầu năm mới, mỗi người chúng ta đều nhận được rất nhiều lời chúc thật hay, thật ý nghĩa, nhưng có lẽ chỉ một lời Chúc chúng ta cần và mong đợi đó là mỗi ngày trong Năm Mới chúng ta được trở nên “đồng hình đồng dạng” với Đức Kitô. Chúng ta sẽ nên giống Đức Kitô như thế nào? Bài Tin Mừng hôm nay đưa ra cho chúng ta một đáp án, đó là: hoạt động và cầu nguyện như Đức Kitô.

I. LỜI CHÚA: CHÚA NHẬT 5 TN B (Mc 1, 29-39)

(29) Vừa ra khỏi hội đường Caphácnaum, Đức Giêsu đi đến nhà hai ông Simon và Anrê. Có ông Giacôbê và ông Gioan cùng đi theo. (30) Lúc đó, bà mẹ vợ ông Simon đang lên cơn sốt, nằm trên giường. Lập tức họ nói cho Người biết tình trạng của bà. (31) Người lại gần, cầm lấy tay bà mà đỡ dậy; cơn sốt dứt ngay và bà phục vụ các ngài.

(32) Chiều đến, khi mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ ốm đau và những ai bị quỷ ám đến cho Người. (33) Cả thành xúm lại trước cửa. (34) Đức Giêsu chữa nhiều kẻ ốm đau mắc đủ thứ bệnh tật, và trừ nhiều quỷ, nhưng không cho quỷ nói, vì chúng biết Người là ai.

(35) Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó. (36) Ông Simon và các bạn kéo nhau đi tìm. (37) Khi gặp Người, các ông thưa: “Mọi người đang tìm Thầy đây!” (38) Người bảo các ông: “Chúng ta hãy đi nơi khác, đến các làng xã chung quanh, để Thầy còn rao giảng ở đó nữa, vì Thầy ra đi cốt để làm việc

đó.” (39) Rồi Người đi khắp miền Galilê, rao giảng trong các hội đường của họ, và trừ quỷ.

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay mô tả một ngày sinh hoạt của Đức Giêsu tại Capharnaum. Ngay sau khi chữa lành anh chàng bị thần ô uế ám trong hội đường (Mc 1, 23-28), Đức Giêsu tiếp tục thực hiện một chuỗi những phép lạ: chữa lành bà nhạc ông Simon Phêrô và nhiều bệnh nhân khác, đồng thời xua trừ ma quỷ ra khỏi nhiều người. Dù trải qua một ngày vất vả trong việc chữa bệnh và trừ quỷ, nhưng Đức Giêsu vẫn dành thời gian riêng để cầu nguyện với Chúa Cha. Thánh Marcô ghi rõ: Sáng sớm tinh sương, Người chỗi dậy, đi ra một nơi thanh vắng và cầu nguyện (c.35). Chính Đức Giêsu đã dùng phương thức sống “hoạt động và cầu nguyện” này để đi trọn hành trình cứu độ mà Chúa Cha đã ủy thác cho Ngài. Là môn đệ Đức Kitô, chúng ta được mời gọi bước theo con đường Đức Giêsu đã đi qua việc hết mình phục vụ anh chị em, nhưng đồng thời vẫn giữ trọn mối tương giao thân tình với Thiên Chúa.

1. Hoạt động—Chúa chạnh lòng thương dân Ngài

Trong trình thuật Tin Mừng hôm nay, Thánh Marcô miêu tả thật sống động hình ảnh một Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, đến để phục vụ, để chia sẻ và đem lại sự sống đích thực và sung mãn cho con người. Nơi Đức Giêsu, một “Thiên Chúa chạnh lòng thương” đang hiện diện giữa dân Người. Sách Công Vụ Tông Đồ cho biết: “Đi tới đâu là Người thi ân giáng phúc tới đó, và chữa lành mọi kẻ bị ma quỷ kiềm chế, bởi vì Thiên Chúa ở với Người” (Cv 10, 38).

Mở đầu cho đoạn Tin Mừng hôm nay là việc Giêsu chữa lành “bà mẹ vợ ông Simon đang lên cơn sốt, nằm trên giường” (c.30). Ngài lại gần, nhẹ nhàng cầm lấy tay bà và

nâng dậy. Cách Đức Giêsu chữa bệnh thật đơn giản, và thân tình. Với cử chỉ “cầm tay và nâng dậy,” Đức Giêsu đã truyền sức sống Thiên Chúa cho bà và Ngài đã dùng quyền năng Thiên Chúa mà nâng bà dậy. Ngài đã khôi phục lại nơi bà những gì mà “con sốt” lấy đi, để bà tiếp tục phục vụ Chúa và anh chị em trong công việc thường ngày.

Sự “chạnh lòng thương” của Đức Giêsu không dừng lại nơi “bà mẹ vợ ông Simon,” nhưng còn trải rộng đến tất cả những ai đang cần đến Ngài. Thật vậy, “chiều đến, khi mặt trời đã lặn,” người ta mới đem mọi kẻ đau ốm, mắc đủ thứ bệnh tật, kể cả bị quỷ ám... Chúa đón nhận hết, và chữa lành tất cả. Chính cuộc sống và hoạt động của Đức Giêsu đã minh chứng sứ mạng của Ngài, được công bố nơi Tin Mừng Thánh Gioan: “Tôi đến để chiêm được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10).

Suy niệm đoạn Tin Mừng này, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy đưa tay ra để Ngài “cầm và nâng” chúng ta dậy khi gặp thử thách trong đức tin, trong đời sống cộng đoàn, và trong khi đương đầu với những căn bệnh về thể lý. Chúng ta cũng cần được Chúa cầm tay khi không dậy nổi; cần được Chúa đưa tay ra nắm lấy khi gần chìm như Phêrô! Để khi được Chúa chữa lành, được Chúa nâng dậy, chúng ta sống cho đúng với căn tính và phẩm giá của mình là những người đã được Chúa phục hồi và chữa lành. Để sau khi được chữa lành, chúng ta biết trỗi dậy và hăng hái phục vụ anh chị em mình như mẹ vợ ông Simon. Được Chúa chữa lành, là được Chúa tăng sức để hội nhập lại với đời sống cộng đoàn, và cùng chung tay xây dựng để cộng đoàn chúng ta trở thành dấu chỉ của Nước Trời giữa trần gian.

Bài Tin Mừng hôm nay cũng là một tiếng chuông giống lên thức tỉnh người Kitô hữu và đặc biệt người tu sĩ, trước

căn bệnh “vô cảm” của thời đại. Như chúng ta đã biết, thời gian gần đây các trang mạng đều đề cập đến một căn bệnh của thời đại, đó là bệnh vô cảm. Vào lúc 5 giờ 30 phút chiều ngày 13 tháng 10 vừa qua, tại huyện Phật Sơn thuộc tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc xảy ra một sự việc đau lòng khiến toàn thế giới nhìn vào đều rùng mình và phẫn nộ. Đó là sự vô cảm của 18 con người đứng đưng trước sự quằn quại trên vũng máu của bé Duyệt Duyệt (Yue Yue) 2 tuổi, bị 2 chiếc xe tải cán qua. Rồi tiếp đến ngày 3-11-2011, chàng thanh niên có nick name là kẹo mút chơi bời đã khoe “chiến tích” tông xe làm chết người của mình với những từ ngữ đùa cợt phẫn cảm mang “máu lạnh” trên mạng Facebook, đã làm dấy lên làn sóng giận dữ kết án của dân cư mạng. Và mới đây, hôm 23-11-2011, dân cư mạng lại xôn xao bàn tán về câu chuyện cô gái lái xe buýt bị hãm hiếp trước sự bàng quan của hầu hết những người khách trên xe, duy chỉ có một người lên tiếng chống đối hành vi đồi bại của ba tên yêu xanh... Trước những sự kiện đau lòng này, người tu sĩ chúng ta phải làm gì?

Ước mong Lời Chúa hôm nay giúp chữa lành căn bệnh “vô cảm” của chúng ta và của con người thời đại này. Xin Chúa giúp chúng ta biết “chạnh lòng thương,” biết nhạy cảm trước những đau khổ, trước những cảnh thương tâm đang xảy ra chung quanh chúng ta, đồng thời cho chúng ta sức mạnh để quyết tâm đứng lên hành động theo sự thúc đẩy của tình thương Thiên Chúa.

2. Cầu nguyện

Trong Tin Mừng hôm nay, thánh Marcô ghi nhận: “Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Người đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó” (c.35). Mặc dù bận rộn với việc chữa bệnh, trừ quỷ, giảng dạy... nhưng Đức Giêsu vẫn không

quên dành giờ để cầu nguyện, để tâm sự với Chúa Cha. Dù không ai gần Chúa Cha, không ai biết Chúa Cha bằng Đức Giêsu, nhưng Ngài vẫn cần gặp Chúa Cha mỗi ngày, mỗi lúc.

Thật vậy, cầu nguyện được coi là nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của Đức Giêsu. Ngài cầu nguyện mọi nơi, mọi lúc: Trước khi khởi đầu sứ vụ rao giảng, Ngài đã dành 40 đêm ngày để cầu nguyện (Mc 1,12-13); trước khi chọn 12 Tông đồ, Ngài cầu nguyện thâu đêm (Lc 6,12); và ở đây, trước khi khởi sự một ngày mới, Ngài cũng tìm đến Chúa Cha để cầu nguyện. Ngài tìm Cha để tâm sự về gánh nặng công việc, về nỗi đau khổ của nhân loại, về cuộc chiến chống lại sự dữ—chống lại Satan. Trong thân phận con người, Đức Giêsu thấy mình cần được Chúa Cha nâng đỡ, cảm thông, và tăng lực để làm tròn sứ mạng. Chính cầu nguyện đã đưa Đức Giêsu kết hiệp với Cha, lãnh nhận sức sống, và quyền năng nơi Cha để phục vụ con người tốt hơn.

Như Đức Giêsu cần gặp Cha như thế nào, thì chúng ta—những môn đệ ngày nay cũng cần gặp Chúa Cha như vậy. Là người được Chúa Cha tuyển chọn để làm chứng nhân Tin Mừng, chúng ta được sai đi đến với mọi người, để chia sẻ cuộc sống, để phục vụ và đem bình an và niềm vui của Chúa đến cho họ. Nhưng việc loan báo Tin mừng, việc phục vụ anh chị em của chúng ta chỉ đem lại hoa trái đích thực và vĩnh cửu, khi chúng ta biết gắn kết với Chúa—Nguồn mạch Tình Yêu và Sự Sống, như Đức Giêsu dạy: “Thầy là cây nho, các con là cành nho; ai lưu lại trong Thầy và Thầy trong người ấy, thì người ấy sẽ sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, các con không thể làm được gì” (Ga 15,5).

Như thế, đối với người môn đệ Đức Kitô, cầu nguyện chính là lẽ sống, là nguồn mạch, là sức mạnh cho lời rao giảng, cho sứ mạng tông đồ, vì chỉ có cầu nguyện mới làm

cho ta trở nên môn đệ đích thực trước mặt Thiên Chúa. Trong ngày tĩnh tâm này, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy rút lui khỏi ngưỡng bận rộn thường ngày, để dành những giờ phút thật riêng tâm giao với Chúa. Chính đời sống kết hiệp mật thiết với Chúa trong cầu nguyện sẽ giúp chúng ta chu toàn thánh ý Chúa và phục vụ tha nhân một cách tốt đẹp và hữu hiệu hơn.

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết học nơi Chúa để biết vừa dẫn thân hết mình phục vụ nhu cầu của anh chị em, nhạy cảm trước những nỗi đau của họ, đồng thời luôn giữ trọn mối liên lạc thân tình với Chúa. Xin Chúa giúp chúng con biết trân quý những giây phút cầu nguyện, những thời khắc được dành riêng cho cuộc trao đổi thân tình giữa con và Chúa, để con có đủ sức mạnh phục vụ anh chị em con mỗi ngày tốt hơn. Amen.

III. CÂU HỎI THẢO LUẬN CỘNG ĐOÀN

Duyệt quyết tâm tháng 1.2012.

Nơi gương Chúa Giêsu, chị và cộng đoàn của chị đã “chạnh lòng thương” trước những người đang cần sự giúp đỡ của chị và cộng đoàn như thế nào? Chị có cảm thấy thấy bị quấy rầy trước những nhu cầu cấp bách của chị em trong cộng đoàn và của những người chung quanh không? Trong hoàn cảnh hiện tại, chúng ta phải làm gì để có quân bình trong đời sống cầu nguyện và hoạt động như Đức Giêsu mong ước?

Chọn quyết tâm tháng 2.2012.